

XÁC ĐỊNH

DIỄN ĐÀN
THANH NIÊN
SINH VIÊN
VIỆT TỶ NẠN



SỔ KÝ NIỆM
MỘT NĂM XÁC ĐỊNH

5

XÁC ĐỊNH

* Diễn đàn phản ánh tâm tình, hoài bão và đặt vấn đề về vai trò và trách nhiệm của thanh niên sinh viên Việt Nam tại hải ngoại đối với công cuộc Cứu Nước và Dựng Nước.

* Mỗi trường trao đổi kiến thức, quan điểm và kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến học vấn, ngành nghề và đời sống; cũng như tạo mối liên hệ cảm thông giữa các thanh niên sinh viên Việt Nam tại hải ngoại.

Trong tinh thần ấy, ngoài việc đáp ứng những nhu cầu thực tế trong sinh hoạt thường nhật của đời sống thanh niên sinh viên; trên lập trường Dân tộc không Cộng Sản, XÁC ĐỊNH chủ trương xây dựng một nền văn nghệ trẻ khai phong, hướng thượng, một cộng đồng người Việt tại hải ngoại lành mạnh và đoàn kết. Do đó XÁC ĐỊNH xác quyết:

— không phổ biến những lập luận phương hại đến công cuộc đấu tranh chung của dân tộc.

— không phổ biến văn hóa ủy mị ru ngủ tinh thần đấu tranh và ý thức trách nhiệm của người thanh niên sinh viên Việt Nam tại hải ngoại.



**... HÂN HOAN THÔNG BÁO TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH
CỦA CHÚNG TA BƯỚC SANG NĂM THỨ HAI...**

**XÁC ĐỊNH ĐÃ VÀ SẼ KHÔNG THỂ ĐI TỚI ĐƯỢC
NẾU KHÔNG CÓ SỰ TIẾP TAY VÀ ỦNG HỘ
TÂM-VẬT-LỰC CỦA CÁC BẬC THỨC GIẢ,
PHỤ HUYNH, VÀ CÁC BẠN THANH NIÊN SINH VIÊN.**



XÁC ĐỊNH

**DIỄN ĐÀN THANH NIÊN
SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN**

PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

XÁC ĐỊNH

XUẤT BẢN BA THÁNG MỘT LẦN

SỐ 5 - NĂM THỨ HAI - THÁNG 1,2,3,4 NĂM 1984

MỤC LỤC

1. Lã Thư Xác Định	1
2. Thông báo Hội Thảo 30/4	3
3. Cáo lỗi của Tòa Soạn	4

PHẦN DÂN TỘC

4. Xã Hội Việt Nam: Cuộc Sống Tình Người	Trần Lam Giang	6
5. Nguyễn Trãi và Khả Năng Tự Cứu của Dân Tộc	Quán Như	27
6. Triết Lý trong Võ Học Cổ Truyền Tây Sơn Bình Định	Võ Sư Hồ Bửu	38
7. Tận Tín Thư, Bất Như Vô Thư	Cụ Hoăng Văn Chí	46

PHẦN THANH NIÊN

8. Tâm Thức Thanh Niên: Nền Tảng Cơ Bản cho Nỗ Lực Dựng Người Cứu Nước-Dựng Người Dựng Nước	Trần Phương	58
9. Thanh Niên Tị Nạn: Nghĩ Gì Về Biến Cố Lịch Sử 30/4/75	Văn Thanh	64
10. Chúng Ta Học được Gì qua Chương Trình "Việt Nam: A Television History"?	Phạm Văn Nam	71
11. Mục Ý Kiến Bạn Đọc: Tiến Trỗi Suy Vong của Cộng Sản Việt Nam	Thái Ngọc	78
12. Nhìn Vào Những Nỗ Lực của Tuổi Trẻ Việt Tỵ Nạn	Nghiên Uy	82

PHẦN SÁNG TÁC

13. Thi họa cụ Đồ Năng An	Cụ Đồ Năng An	88
14. Bên kia, bên này	Vũ Kh. Kh.	90
15. Thi họa Hồ Đắc Ngọc	Hồ Đắc Ngọc	98
16. Thơ dâng Quốc Tổ Hùng Vương	Trần Văn Hội	100
17. Vận Đồ	Trần M. H.	105
18. Nhạc: Hoài Vọng Quê Hương	Nguyễn Thiện Bản	114
19. Thơ: Hoa Khế	Vân Giao	116
20. Tũy Bút: Dốc Mạ ơi!	Huỳnh Liễu Ngạn	117
21. Ca Dao Khúc 1984	Bùi Vũ Phương Thảo	121
22. Hộp Thư Liên Lạc & Già Biếu Quảng Cáo		124

PHẦN NHÂN LOẠI

23. Đi Tìm Một Ý Nghĩa Lịch Sử của Chủ Nghĩa Quốc Gia	Nguyễn Xuân Nguyên	126
24. Khoa Học: Laser, Tia Sáng Kỹ Điều	Nguyễn Thái Hòa	135

TIN TỨC

25. Tin Thế Giới Tốm Lược	Lý Văn Anh	146
26. Tin Cộng Đồng, Thanh Niên Sinh Viên	Ngô Minh Trí	156
27. Tình Hình Tị Nạn Chín Năm Qua	Lương Thiên Năng	171
28. Thư Tìn	Lê Phương Thảo	176
29. Cảm Tạ	Xác Định	183
30. Lời Kêu Gọi các Đại Diện của Xác Định	Ban Phát Hành	183
31. Tin Vui & Tin Buồn		184



CHỦ BIÊN: Nguyễn Đình Thắng

THƯ KÝ: Nguyễn Xuân Nguyên

KỸ THUẬT: Bùi Hữu Anh, Võ Tuấn, Nguyễn Hà Phi Thạch

TRÌNH BÀY: Đỗ Viết Quý

PHÁT HÀNH: Nguyễn Phong



XÁC ĐỊNH

XUẤT BẢN BA THÁNG MỘT LẦN

SỐ 5 - NĂM THỨ HAI - THÁNG 1,2,3,4 NĂM 1984

MỤC LỤC

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Lã Thư Xác Định | 1 |
| 2. Thông báo Hội Thảo 30/4 | 3 |
| 3. Cáo lỗi của Tỏa Soạn | 4 |

PHẦN DÂN TỘC

- | | | |
|---|------------------|----|
| 4. Xã Hội Việt Nam: Cuộc Sống Tình Người | Trần Lam Giang | 6 |
| 5. Nguyễn Trãi và Khả Năng Tự Cứu của Dân Tộc | Quán Như | 27 |
| 6. Triết Lý trong Võ Học Cổ Truyền Tây
Sơn Bình Định | Võ Sư Hồ Bửu | 38 |
| 7. Tận Tín Thư, Bất Như Vô Thư | Cụ Hoăng Văn Chí | 46 |

PHẦN THANH NIÊN

- | | | |
|--|--------------|----|
| 8. Tâm Thức Thanh Niên: Nền Tảng Cơ Bản cho Nỗ Lực
Dựng Người Cứu Nước-Dựng Người Dựng Nước | Trần Phương | 58 |
| 9. Thanh Niên Tị Nạn: Nghĩ Gì Về Biến Cố Lịch
Sử 30/4/75 | Văn Thanh | 64 |
| 10. Chúng Ta Học được Gì qua Chương Trình "Việt
Nam: A Television History"? | Phạm Văn Nam | 71 |
| 11. Mục Ý Kiến Bạn Đọc: Tiến Trĩnh Suy Vong
của Cộng Sản Việt Nam | Thái Ngọc | 78 |
| 12. Nhìn Vào Những Nỗ Lực của Tuổi Trẻ
Việt Tỵ Nạn | Nghiến Uy | 82 |
-

PHẦN SÁNG TÁC

13. Thi họa cụ Đồ Năng An	Cụ Đồ Năng An	88
14. Bên kia, bên này	Vũ Kh. Kh.	90
15. Thi họa Hồ Đắc Ngọc	Hồ Đắc Ngọc	98
16. Thơ dâng Quốc Tổ Hùng Vương	Trần Văn Hội	100
17. Vận Đồ	Trần M. H.	105
18. Nhạc: Hoài Vọng Quê Hương	Nguyễn Thiện Bản	114
19. Thơ: Hoa Khế	Vân Giao	116
20. Tùy Bút: Dốc Mạ ơi!	Huỳnh Liễu Ngạn	117
21. Ca Dao Khúc 1984	Bùi Vũ Phương Thảo	121
22. Hộp Thư Liên Lạc & Giá Biểu Quảng Cáo		124

PHẦN NHÂN LOẠI

23. Đi Tìm Một Ý Nghĩa Lịch Sử của Chủ Nghĩa Quốc Gia	Nguyễn Xuân Nguyên	126
24. Khoa Học: Laser, Tia Sáng Kỹ Điều	Nguyễn Thái Hòa	135

TIN TỨC

25. Tin Thế Giới Tóm Lược	Lý Văn Anh	146
26. Tin Cộng Đồng, Thanh Niên Sinh Viên	Ngô Minh Trí	156
27. Tình Hình Tị Nạn Chín Năm Qua	Lương Thiên Năng	171
28. Thư Tín	Lê Phương Thảo	176
29. Cảm Tạ	Xác Định	183
30. Lời Kêu Gọi các Đại Diện của Xác Định	Ban Phát Hành	183
31. Tin Vui & Tin Buồn		184



CHỦ BIÊN: Nguyễn Đình Thắng

THƯ KÝ: Nguyễn Xuân Nguyên

KỸ THUẬT: Bùi Hữu Anh, Võ Tuấn, Nguyễn Hà Phi Thạch

TRÌNH BÀY: Đỗ Viết Quý

PHÁT HÀNH: Nguyễn Phong



Lá thư XÁC ĐỊNH

"TƯỞNG NIỆM 9 NĂM MẤT NƯỚC"

Thấm thoát chín năm đã đi qua thật nhanh. Vào lúc này đây, hơn một triệu người Việt tị nạn ở hải ngoại và hơn 50 triệu đồng bào ở quốc nội lại một lần nữa chuẩn bị để tưởng niệm cái ngày mà lịch sử đi vào khúc quanh đen tối nhất — ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Trong Lá Thư Xác Định số 1, cách nay vừa tròn một năm, biên cố 30/4/75 đã được nhận định: tuy nó là một biên cố đầy tủ nhục và thương đau nhưng chính cũng nhờ biên cố ấy mà nhiều người trong cộng đồng dân tộc Việt đã bừng tỉnh cơn mê để nhìn thấy rất rõ đâu là Nguyên Vọng Đích Thực, đâu là Chính Nghĩa của Dân tộc đã từng bị các tập đoàn **phản dân tộc** và **phi dân tộc** man trá lợi dụng xuyên suốt cả một thời điểm lịch sử được đánh dấu bởi cái gọi là cuộc chiến Quốc Cộng 30 năm, và giờ đây, chúng ta đã nhận thấy rất rõ bản chất của chính-tà, của một biên cố lịch sử, chúng ta cần phải nhất tề bước lên thương đau, gạt phắt cái quá khứ nhớp nhúa mà trong đó Quốc Dân Việt chỉ là nạn nhân của cuộc cờ quốc tế qua các thế lực của tay sai.

Một nhận định khác cũng được đề cập đến trong lá thư ấy, và quan trọng hơn hết, đó là sự xác định ra cái **lực chủ** của cuộc vận động lịch sử Cứu Nước và Dựng Nước của thời đại này chính là Thanh Niên Sinh Viên, ở trong lẫn ngoài nước. Chúng ta cùng đồng ý rằng Thanh Niên Sinh Viên là cái sức sống đi tới, bung ra, vươn cao... của dân tộc để phá tung các xiềng xích mà ngoại bang và tay sai — của bất cứ thế lực nào — áp đặt trên đầu trên cổ dân ta.

Thanh niên sinh viên của mọi thành phần trong cộng đồng dân tộc chú không phải là một giai cấp nào khác, vì xã hội ta không có truyền thống giai cấp và nó sẽ nhất định từ chối một quan niệm lệch lạc như thế, là đôi tay cường tráng và vũ bảo của dân tộc để mở bung cánh cửa lịch sử của dân tộc đang bị bịt kín từ bấy lâu nay. Thanh niên sinh viên, ở trong lẫn ngoài nước, sẽ phải là chỗ tích tụ tinh hoa và sắc bén nhất của dân tộc vì chính bản thân chúng ta đã và đang học và thấm được những kinh nghiệm đau thương nhưng hào hùng của liên tiếp các thế hệ cha anh trong những thập niên vừa qua; chúng ta lại cũng đang cố dịp thấu tiếp và chiêm nghiệm các kiến thức mới, các kỹ thuật mới của nhân loại trong thời đại. Con mắt của chúng ta không còn bị bịt kín, đôi tai chúng ta không còn chỉ phải nghe những luận điệu giáo điều một chiều..



Trước mắt ta là một chân trời mới của thế giới, là tương lai của dân tộc nhưng con đường để đưa dân tộc đến bến bờ vinh quang đích thực hẳn nhiên không phải trải toàn hoa gấm. Trong số những kẻ thù của dân tộc trong quá khứ thì cộng sản Việt Nam hiện nay là kẻ thù man trá, xảo quyết và tàn độc hơn cả. Vì thế, con đường của chúng ta đang và sẽ đi là con đường của gian truân và nhiều bể khổ. Tỉnh táo, sáng suốt, kiên nhẫn, và đảm lược là những yếu tính sẽ giúp ta thành công. Đầu óc chúng ta không giáo điều không câu chấp, trái tim của chúng ta hòa cùng một nhịp đập với những khổ đau, khắc khoải, những ước nguyện đích thực của đại khối dân tộc sẽ giúp chúng ta đi những bước vững chắc và không lệch lạc. Chúng ta luôn luôn tỉnh thức để nhận định rõ ràng đâu là **Điểm** đâu là **Diện** ở trong toàn bộ tiến trình **Nghĩ** và **Hành** để đưa dân tộc ra khỏi thương đau và nước nhà tiến lên ngang hàng cùng thời đại tiên bộ. Cuộc đấu tranh **tồn chúng** và **dành độc lập tự chủ** thật sự của thời điểm này đòi hỏi nơi chúng ta một nhân cách mới — nhân cách trong sáng, vững chắc, chín chắn và quả cảm. Đó đích thực là một **nhân cách kiểu mẫu** của một **cán bộ dân tộc** biết phục vụ cho **quyền lợi của dân tộc** một cách đúng đắn và hữu hiệu nhất..

Một khi cánh cửa lịch sử của dân tộc được mở toang ra, quá khứ và hiện tại sẽ lại được cộng thông nối liền huyết mạch truyền thống, và tương lai chắc chắn sẽ là cả một chân trời mới của đồng sử Việt, sẽ rực rỡ để dân tộc ta, đàn em ta, con cháu ta hiện ngang cùng cộng đồng nhân loại tiến bộ bước vào kỷ nguyên mới. Tiên nhân hào hùng, tuy đã khuất, dường như đang đợi chờ ở thế hệ chúng ta phục hồi và làm sáng rõ nhân cách người—Người Việt—mà hàng bao thế kỷ qua họ đã đổ xương trắng máu đào để gìn giữ và xiềng dương. Cha anh chúng ta, còn hiện tiền, cũng đang trông chờ vào sức gánh vác và đi tới của tầng lớp thanh niên sinh viên ngày hôm nay để cùng chung sức rửa sạch mỗi nhục. Đàn em của hôm nay và ngày mai đang trông đợi chúng ta để truyền đến cho họ một niềm tin yêu và sự hy vọng. Thông điệp của lịch sử đã được gửi đến cho ta, sứ mệnh lịch sử đang trông chờ nơi ta. Nếu ta không làm, không thể hiện rõ ràng thì ai sẽ làm?



Trong tinh thần ấy, chúng ta cùng ý thức và tỉnh táo để cử hành lễ tưởng niệm ngày 9 năm mất nước.

Xác Định

TÒA SOẠN NHẮN TIN

XÁC ĐỊNH số 6 sẽ phát hành vào cuối tháng 7/1984. Xin quý thân hữu và các anh chị thanh niên sinh viên gửi bài vở, sáng tác, tin tức sinh hoạt, ý kiến bạn đọc về hộp thư tòa soạn **trước ngày 10 tháng 6, 1984** để công việc thực hiện tạp chí **XÁC ĐỊNH số 6** không bị dồn quá nặng vào những tuần cuối tháng 7.

Hộp thư tòa soạn : **XÁC ĐỊNH**
P.O. Box 4087
Arlington, Virginia 22204

THÔNG BÁO

HỘI THẢO 30 THÁNG 4

Nhân dịp 30 tháng 4 này, trong chiều hướng thực hiện chủ trương nêu cao ý thức trách nhiệm Thanh Niên Sinh Viên Đối Với Cộng Đồng và Dân Tộc, tạp chí Xác Định, Diễn Đàn Thanh Niên Sinh Viên Việt Ty Nạn, sẽ tổ chức một cuộc hội thảo với bốn đề tài sau đây:

1. "Nhìn về sự xây dựng cộng đồng Việt hải ngoại chín năm qua và hướng tương lai". Thuyết trình: giáo sư Lê Xuân Khoa, giám đốc cơ quan IRAC.
2. "Vai trò đấu tranh nhân quyền trong sinh hoạt cộng đồng". Thuyết trình: giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Chủ tịch Hội Nhân Quyền, vùng Hoa Thịnh Đốn.
3. "Nhìn về tuổi trẻ Việt tại hải ngoại từ tâm tình của một phụ huynh". Thuyết trình: ông Phạm Khắc Trí, Chủ tịch Hội Phụ Huynh Học Sinh vùng Hoa Thịnh Đốn.
4. "Thanh niên sinh viên và vấn đề xây dựng cộng đồng". Thuyết trình, anh Nguyễn Gia Tường Chinh, sinh viên cao học, đại học Maryland.

Ngày giờ và địa điểm tổ chức hội thảo:

.Ngày 28-4-1984, từ 1 giờ chiều đến 6 giờ chiều.

.Tại phòng 112, trường trung học KENMORE,

200 South Carlin Springs Road, Arlington, Va.
22204

(góc đường Carlin Springs và đường 50—Arlington Boulevard)

Mọi chi tiết khác xin liên lạc về số điện thoại:
(703)-931-9799.

Tạp chí Xác Định

TỎA SOẠN CẢO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, toạ soạn đành phải gác lại các bài viết liệt kê dưới đây mặc dầu đã **hoàn tất đánh máy và trình bày**. Xác Định chân thành cáo lỗi cùng các tác giả. Các bài viết và sáng tác này sẽ được lần lượt đăng tải trong Xác Định tới.

1. Bảo Toàn Văn Hóa (cụ Dương Đình Khuê)
 2. Thi Điệp Nguyễn Du (Tương Vũ Anh Thy)
 3. Vài Nhận Thức cho Hành Động Yêu Nước Chân Chính (Nguyễn Trang)
 4. Chiếc Thẻ Đảng (Vy Hùng)
 5. Bên Con Đường Sắt (Hong Mai)
 6. Tự Khúc của Mẹ (Nguyễn Gia Ái)
 7. Một lần một đời (Phạm Nam Phu)
 8. Thảm Trạng tử Một Mưa Xuân (Tây Đức)
 9. Mai, một ngày nào (Hoàng Xuân Sơn)
 10. Quê hương, mẹ và em (Huỳnh Liễu Ngạn)
 11. Tôi đi tìm quê tôi (Lê Phương Thảo)
 12. Giải phóng gì đây? (Viết Chính)
 13. Chim non gãy cánh (Đặng T. Liên Hương)
 14. Nhật Bản Chuẩn Bị gì cho Kỷ Nguyên Mới? (Nguyễn Xuân Mai)
 15. Thực Trạng Xã Hội Chủ Nghĩa tại Liên Xô (Nguyễn Phương)
 16. Tính Phản Khoa Học của Chủ Nghĩa Cộng Sản (Nguyễn Đình Thắng)
 17. Đám Mây Đen trên Trời Ty Nan (Nguyễn Gia Tương Chính)
 18. Xin Tội (Hoa Tím)
 19. Tự Khúc Mộng Hoài Hương (Triều Nguyên)
-

THƯ TỪ Ý KIẾN XIN GỬI VỀ

XÁC ĐỊNH

P.O. BOX 4087

ARL., VA. 22204

XÃ HỘI VIỆT NAM: CUỘC SỐNG TĨNH NGƯỜI
NGUYỄN TRÃI VÀ KHẢ NĂNG TỰ CỨU CỦA DÂN TỘC
TRIẾT LÝ TRONG VÕ HỌC CỔ TRUYỀN TÂY SƠN BÌNH ĐỊNH

Trần Lam Giang
Quấn Như

TẬN TÍN THƯ, BẤT NHƯ VÓ THƯ

Võ Sư Hồ Bửu
Cụ Hoằng Văn Chí

☐ **PHẦN DÂN TỘC**





Xã Hội Việt Nam: Cuộc Sống Tình Người

"Các anh bước tới một bước thì dân nhà nhõ một bước. Các anh lạc một khoảng đường thì nước nhà lại bị nhận chìm mấy lần địa ngục."

(Phan Chu Trinh)

Văn hóa có Thể tĩnh và Thể động. Khi nhìn vào văn hóa Việt Nam mà nhận định rằng đó là một nền văn hóa tĩnh thì cũng đúng phần nào, nhưng chưa đủ.

Văn hóa ta vốn nhằm đào tạo và phát huy phẩm cách làm người. Phẩm cách là phần tĩnh. Nếu lấy một cái cây làm biểu tượng cho một người thì phần tĩnh chính là gốc rễ của cây. Phẩm cách phát động trong các cách thể xử thế tiếp vật, đó là phần động, cũng có thể ví như ngọn ngành, hoa quả của cây.

Cây mà gốc rễ vững bền thì không bị gãy rạp trước gió mưa. Người mà phẩm cách cao đẹp thì không cúi mặt sập đầu, chối bỏ giá trị trong cơn khốn đốn. Nước có văn hóa tĩnh người, cốt tuấn phong mỹ tục thấm nhuần từ nơi kinh viện đến vùng lao động thì dù gặp cảnh ngộ nào cũng đứng dậy một cách hiên ngang được.

Ở đây, chúng tôi chỉ muốn cùng độc giả trao đổi một vài quan điểm về một vài giá trị của cuộc sống

văn hóa Việt Nam mà những cơn gió bụi ngoại lai đã làm mờ mịt đôi phần.

Từ ngày thực dân Pháp đặt ách đô hộ ở nước ta, cuộc sống văn hóa chuyển động mạnh. Trong chuyển động ấy có cả xấu, cả tốt.

Chiều hướng tốt, đã biểu hiện qua những quyết cường, những cách mạng liên tiếp của đoàn người trung nghĩa liêm sỉ. Hết lớp này ngã xuống, lớp khác đứng lên. Xương máu kẻ yếu nước, yêu đồng bào đã thấm khắp núi sông, dọc suốt Bắc, Nam, Trung một cách không ngừng, đủ nói lên thái độ sống, cách thể sống và tâm hồn hun đúc bằng văn hóa Việt.

Chiều hướng xấu được phô bày qua sự cố mặt của một thiểu số vô liêm sỉ, khuất thân theo giặc hoặc những kẻ tồi tàn, cam phận làm lớp "thơ lại mới". Bọn thơ lại này tự đeo cho chúng một cái mặt nạ trí thức giả tạo: Bọn chúng thường tự xưng là "giai cấp trí thức mới" để che đậy cái bộ mặt thật, nhem nhuốc trong vũng lầy cơm thừa canh cặn của thực dân. Bọn này thường bắc bực lăm cao, miệt thị đồng bào là dốt nát, lạc hậu, là kém văn minh, là bán khai! Bọn chúng xa rời gốc rễ, cố tưởng như chúng đã thấm nhuần văn hóa Tây phương. Thực ra văn học, tư tưởng tây phương chúng chẳng biết gì hết. Chúng thường chê bai nếp sống cũ là phản khoa học, phản tiến bộ trong khi kiến thức về xã hội tiến bộ, triết lý nhân sinh cũng như giá trị khoa học là những gì, chúng không hay biết. Bọn "thơ lại mới" này, được bọn thực dân mà chúng kính trọng như thầy, yêu quý như bậc sinh thành bao bọc và che chở. Thực dân nuôi dưỡng chúng và đưa vào hàng ngũ giai cấp cao trong xã hội — một xã hội vốn không giai cấp — bằng những phương cách quý quyết. Chính cái bọn thơ lại mới này cùng bè lũ "trí thức mới" giả tạo này đã làm hại phong hóa xã hội, bôi bác lên giá trị nhân văn của ta, tiếp tay với thực dân văn hóa cố tình đục khoét tiềm năng của dân ta. Cho dù chúng đã không thành công và không bao giờ có thể thành công được nhưng chúng cũng gây nên một vài xao xuyến không thể bỏ qua.

VÀI NÉT ĐẠI CƯƠNG VỀ DÂN TỘC TÍNH

Những cách thế sống của người Việt Nam như cần mẫn, can đảm, thông minh, tháo vát, kiên nhẫn, hiếu khách v.v... chỉ là những hình thái biểu lộ của dân tộc tính. Những hình thức ấy sẽ tùy theo hoàn cảnh mà biểu lộ một cách thích ứng. Không thể nhất nhai lấy một vài cách thế biểu lộ rồi khẳng định đó là dân tộc tính.

Yếu tính làm người và những hệ thống suy luận về yếu tính ấy, có nhiều trường phái khác nhau. Sự suy tưởng bao hàm nhiều dị biệt và công trình suy tưởng vẫn nối tiếp không ngừng. Nhưng, dù ai suy tưởng thế nào thì vẫn có con Người làm người và con người vẫn phong phú và toàn bộ hơn các hệ suy tưởng. Phạm trù suy luận này ở ngoài khuôn khổ của bài viết, nên không phân tích chi tiết. Sở dĩ được nhắc đến, không ngoài mục đích chính danh chữ 'Tính' trong 'dân tộc Tính'.

"Tính" nơi "dân tộc tính" không có tính cách quán xuyến như "Nhân tính", mà chỉ trong khuôn khổ của "Ý hướng tính" và "cá tính" mà thôi. Danh từ kép "Dân tộc tính" là một cách nói ngắn gọn của "ý hướng tính và cá tính của dân tộc".

Dân tộc tính Việt Nam là Nhân. Hơn 4000 năm dựng nước, chọn vùng "Đức Lửa Thịnh Phương Nam" đã là một thái độ bày tỏ tính. Sự chọn vùng dựng nước, chọn quốc hiệu không phải là một tình cờ của lịch sử. Đó là một chọn lựa như một số dân tộc chọn vật tổ vậy. Có dân tộc chọn vật tổ làm biểu tượng, nơi dân tộc ta người làm tổ người nên chọn địa phương và quốc hiệu để biểu tượng cho triết lý sống. Trong văn tự cổ, lửa biểu tượng cho lòng nhân ấm áp. Người Việt hướng về phát huy đức nhân nên chọn phương Nam để an cư. Trong cách xử thế tiếp vật thì Nhân và Trí phải quân bình nên chọn quốc hiệu là Xích Quỷ (Xích:đỏ, biểu tượng của sự ấm cúng hăm ngụ trong đức nhân. Quý: trong văn học cổ, chữ quý nghĩa là minh triết, đức trị).

Dân nước Xích Quỷ đối trời đạp đất một cách tự trọng và tự tin vì họ đã chọn đức nhân, tình tự yêu

thương làm lẽ sống. Lẽ sống ấy gắn bó đời họ, tạo nên lịch sử họ. Với họ, chính lẽ sống ấy định giá trị con người và hiện hữu nơi tâm mỗi người.

"Thức khuya mới biết đêm dài
Sống lâu mới biết dạ người cố nhân."

Mà đúng như vậy, dạ người ai cũng cố nhân kẻ hoàn toàn tận tâm lương tâm, khinh rẻ, dầy xéo lòng nhân là kẻ hiếm hoi, khó tìm kiếm được trong xã hội loài người. Một kẻ cố thể làm hành động ác nhưng y vẫn cúi đầu xấu hổ khi bị đồng loại nhìn như kẻ bất nhân. Đó là vì y cố làm điều bất nhân nhưng y không phải chỉ là bất nhân. Bên cạnh hành vi bất nhân, y vẫn có thể yêu thương và tôn trọng những giá trị cao đẹp mà các tâm hồn không phạm tội như y cũng tôn trọng. Đức sáng hay lương tâm, cố đồng đều nơi mỗi tâm hồn, cố thể ví như một tấm gương đặc biệt, không thể vỡ và không thể phai mờ nước thủy. Kẻ biết phản tỉnh, trau dồi và phát huy nhân phẩm thì gương ấy trong sáng; kẻ buông thả thì "những bụi bặm ngược nhân tính" sẽ phủ gương tâm hồn. Dù vậy, một khi chủ thể phản tỉnh tâm linh thì giá trị trong sáng lại trở về nguyên thủy. Đó là lý do tại sao người xấu có thể trở nên tốt, người ác trở nên thiện, kẻ buông dao độc ác trở thành hiền nhân. Cái "tấm gương tâm hồn" ấy chính là cái mà Khổng Tử đã diễn tả: "Cái trắng thật trắng không thể nhuộm, cái bền thật bền không thể đứt, cái cứng thật cứng không thể gãy".

Tính nhân đã tạo cho người Việt một nhân sinh quan, một cách thể sống mà khi nhận xét hồi hợt bên ngoài, thấy như xuề xòa dễ dãi, nhẹ dạ. Vì, người Việt thương cư xử "chín bỏ làm mười", "dĩ hòa vi quý". Nhưng tiềm lực của sức sống ấy thì quả quyết mãnh liệt, không gì có thể cản ngăn. Đã chọn điều đúng thì không phân vân, đã chọn lòng nhân thì tự nhiên sống. Cố lòng nhân mới dễ dàng hy sinh, vì lòng nhân mới đoàn kết, kiên trì. Vĩ lợi thì chỉ có thể kết bè tạm thời, kết lũ giai đoạn mà thôi. Ý thức sự mạng làm người, sống cái lẽ sống là yêu thương, chọn hướng đi là thiện mỹ, thì ăn ở có nghĩa có tình. Thế nào là sự mạng làm người? Đối với dân tộc Việt chính là thể hiện lòng yêu thương chân thành: Nhân như

là yếu tính của tính thiện. Vì hạnh xử trong ý hướng tính Nhân nên trong cảnh ngộ nào người Việt cũng vẫn cố nụ cười nở trên môi.

Với tình tứ yếu đương lâm Sức sống và Lễ sống nên đa số người Việt không bị buồn nản suy sụp tinh thần trước những cảnh ngộ éo le khe khắt; Họ luôn luôn nồng ấm tình người trong cảnh cô hàn và trong cơn thất bại chưa cay họ vẫn có thể nở nụ cười tự tin vì tìm trong thất bại con đường đi đến thành công.

Thời gian trôi chảy không ngừng, tuần hoàn bốn mùa xuân, hạ, thu, đông cho vạn vật biến chuyển, trường sinh. Song song với thời gian, giống lịch sử



Việt luân lưu từng thế hệ nối tiếp nhau, có nổi có chìm, có đen tối và có huy hoàng. Có gì đi chẳng nữa, dù có cả đến mưa máu gió tanh, thì rồi cuối cùng bao giờ cũng vẫn còn và vẫn có người Việt Nam biết yêu nhau, biết yêu người, biết yêu đời và biết rộng tình yêu cả thế gian. Họ yêu trăng, yêu sao, yêu từng cơn gió thổi trên mặt sông hồ, yêu núi, yêu rừng, yêu cồn cát hoang vu, yêu mái tranh nghèo cô quạnh. Họ yêu mệnh mang, yêu chân thành và tha thiết, yêu cánh đồng sỏi đá, yêu lúa, yêu ngô...yêu tiếng chim rừng, yêu bình minh, yêu hoàng hôn, yêu trời

xanh, yêu biển cả. Tình yêu của họ thật thà và vô cùng vô tận. Tình yêu của họ đậm thắm, sưởi ấm cả thiên nhiên, khiến cho tinh vật cũng như mang cả một tâm tình, một nỗi niềm giao cảm. Do đó, cuộc đời người không còn bị nhìn như một chặng đường đầy ải của những kẻ tâm hồn ô nhiễm bởi tội tình. Cuộc đời cũng không là cõi bi quan với vòng luân lưu, chìm nổi, tối tăm và vô nghĩa. Cuộc đời với người Việt là bước đi tất yếu với sứ mạng yêu chân thành, sứ mạng thể hiện thiên lương. Con người, trong ý hướng ấy, có giá trị vô cùng cao quý, không vật chất nào có thể sánh cùng, không kim vị nào có thể đánh đổi.

CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI

Trong ngôn ngữ thường dùng của người Việt Nam, danh từ xã hội không bao hàm ý nghĩa chỉ là một tập thể những công dân cùng chung lãnh thổ, cùng được quản trị bởi một thể chế chính trị, cùng hòa hợp các sắc thái văn hóa để điều hòa sự sống bằng những quy ước chung. Con người trong xã hội Việt Nam cũng không chỉ có tương quan với nhau vì quyền lợi, dù quyền lợi dưới hình thức nào. Họ cũng không gán bó, đoàn kết để chỉ nhằm mục đích vụ lợi như nường tựa, giúp đỡ, che chở, bênh vực nhau v.v... Danh từ xã hội nơi ngôn ngữ thường dùng của Việt Nam không hoàn toàn có tính cách lạnh lùng pháp lý mà còn bao hàm một tương quan tình tự thường yêu. Nói một cách khác, người Việt vì yêu mà đoàn viên trên một lãnh thổ, mà gán bó đùm bọc nhau để cùng sinh tồn với một giòng lịch sử nhân ái và một nền văn hóa nhân bản. Nơi đây, tình tạo mối tương quan rồi lợi từ đó nảy sinh, lợi chỉ là thứ yếu. Ngược lại với cách thể sống vì lợi, tình vì lợi mà nảy sinh, khi lợi hết thì tình cũng với dần. Khi lợi không đều hoặc mâu thuẫn vì lợi thì có tranh cướp, tương tàn.

Câu "Lá lành đùm lá rách" là một câu quen thuộc của mọi người Việt và họ đã sống một cách hồn nhiên cái ý nghĩa của câu tục ngữ đó. Điều đó làm cho con người trong xã hội cảm thấy ấm cúng, gần gũi nhau như sống trong mái ấm đại gia đình. Cuộc sống gắn liền với xã hội, mọi đổi thay, mọi thăng trầm của

xã hội rung nhịp tình cảm từ đáy con tim của từng cá nhân. Xã hội không mang tính cách pháp lý ước lệ, khách quan và xa cách lạnh nhạt với cá nhân. Có thể nói xã hội Việt Nam là một đại ngã thiết yếu gắn liền tiểu ngã cá nhân. Nơi cuộc sống người Việt, nơi tâm tình của họ, Xã Hội là Quốc Gia, là Nước, là Sơn hà Xã Tắc, là Núi sông, là Quê Hương. Người mình không ưa dùng những ý nghĩa pháp lý, lạnh nhạt, nhiều khe, quy ước và định lệ cho những tiếng ấy. Đó không phải chỉ là những danh từ trở trở, thiếu tình nồng của ngôn ngữ duy lý. Những tiếng đó (xã hội, quốc gia, nước, non sông, tổ quốc..) là những gì hữu ngã — hữu ngã hàm ngụ ngay trong danh từ — sống động và sống động thiết tha nơi đáy lòng, nơi tâm thân, nơi trọn vẹn tâm hồn người Việt. Xã hội là một đại ngã nguyên vẹn trong tình yêu của tiểu ngã cá nhân. Tiểu ngã nhập thế, hòa đồng với đại ngã, không thể phân ly. Mọi phân cách, mọi phân tích để tách rời đã tạo nên khoảng trống giữa tiểu ngã và đại ngã làm cho các cá nhân trong xã hội Việt Nam cảm thấy cuộc sống vô vị, vô nghĩa và vô lý. Đừng đem xã hội duy lý pháp trị khô khan, bất cập nhân tình làm thước mẫu mã đo, mà lường giá trị một trời bao la tình yêu giao cảm.

Con người trong xã hội ta được có và nối kết bằng tình yêu thành khẩn

"Nhiều điều phủ lấy giá gương

"Người trong một nước phải thương nhau cùng."

Ở xã hội Việt Nam, người trong một nước yêu nhau là một điều tự nhiên. Người Việt không còn ở trình độ thấp kém đến độ phải phân tích những lý này, những lẽ kia để rồi mới đến kết luận nên yêu nhau. Họ yêu thương nhau đời đời, kiếp kiếp và nhìn cái yêu như một bổn phận, chứ không phải là trách nhiệm. Có yêu nhau mới là người. Kẻ không yêu người trong nước là một trường hợp đặc biệt, là một hiện tượng quái dị. Kẻ đó là Việt gian, là ty tiện. Kẻ đó dù có tài cán cách mấy cũng bị khinh bỉ vô cùng. Đồng bào yêu nhau và cả dị bào đồng hương cũng yêu nhau:

Bầu ơi thường lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

Do đó, những người thiểu số vẫn an vui và mộng mơ trên giải đất Việt Nam. Ngôn ngữ khác, phong tục khác nhưng cùng chung nhau tình nước. Vì ở nước này, con người không chủ trương phân ly, đối kỵ, đàn áp, bóc lột và tiêu diệt nhau. Con người ở đây nối kết bằng tương quan nhân ái, bằng tình tự anh em. Anh là Mường, anh là Thái, anh là Mèo, anh là Lô Lô, anh là Nùng v.v.. Tôi là Việt. Chúng ta, mỗi sắc tộc đều có ngôn ngữ riêng, phong tục tập quán riêng. Nhưng chúng ta cũng yêu nhau, cùng yêu nước. Chúng ta cùng nhau sống trên một giải sơn hà hữu ngã mà chúng ta yêu dấu vô cùng. Đi khắp mặt địa cầu, có đâu con người trong xã hội được như con người trong xã hội ở đây?

NHỮNG ĐÁM SA MÙ

Nơi xã hội này hay nơi non nước này cũng thế, con người bình đẳng trước giá trị làm người. Mọi hình thức giai cấp xã hội chỉ là những nhãn hiệu được nhập cảng từ những xã hội có bất bình đẳng giữa các giai cấp. Những nhãn hiệu đó được gắn ghép vào các ngành trong xã hội ta nhằm mục đích tạo băng hoại, mâu thuẫn, tạo sự phân ly giữa các ngành để ngoại nhân trục lợi dễ thao túng. Bọn chúng còn lồng những nhãn hiệu đó vào học đường, nhằm mục đích xuyên tạc lịch sử ta và lung lay kiến thức về dân tộc của kẻ đi học. Trong đám này, cũng đó có những người huệ trí u mê, tin giặc là thầy, quay ngược trở lại đập phá gia tài dân tộc mà ngỡ rằng mình đang cải tiến, canh tân xã hội.

Một khi đã coi rẻ lịch sử của dân tộc, coi thường những giá trị dân tộc thì làm gì còn đủ bản lãnh tâm hồn mà cứu nhà cứu nước. Họ như một đàn con hoang vĩ muốn chối bỏ Cha ông, họ như đàn con bất hiếu vì khinh thường công trình, giá trị cha ông. Đám người ấy rước giặc ngoại vào nước vì chính họ là giặc trong. Tưởng cũng không cần bàn luận, phân tích, chúng ta cũng đã nhìn rõ những khuôn mặt phản bội của

họ: là những kẻ nào trong quá khứ, những kẻ nào trong hiện tại, và những kẻ nào đang manh đồ ở tương lai. Ngày nay, sau giấc ngủ dài, người Việt Nam đã tỉnh táo. Sau những đau khổ thống thiết, người Việt Nam đã trưởng thành. Sau những thất bại máu xương, người Việt Nam đã kinh nghiệm. Bọn giặc nhà, giặc nước, giặc trong, giặc ngoài chắc chắn sẽ có ngày phủ phục, cúi đầu.

Cho đến nay, giặc đã nhất thời thành công. Nơi bài viết này, chúng tôi không làm công việc phân tích những nguyên nhân chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao. Chúng tôi chỉ muốn nêu lên những điểm quan trọng thuộc lãnh vực văn hóa có tầm vóc ảnh hưởng đến một số người mình trong hiện tại và tương lai.

Mọi thành công ngược tình người chỉ là thành công ảo ảnh, không có thực chất để bền vững trên quê hương Việt Nam. Quê hương này là nơi chốn dành cho người biết yêu, người cố nghĩa, cố tình ở. Ấc độc, giả nhân, giả nghĩa có thể lừa gạt người giàu lòng nhân trong nhất thời, không thể lừa gạt lâu dài. Do đó, trong lịch sử ta, giặc nào cũng phải ra đi. Giặc cũ đi rồi, giặc mới cũng theo đường ấy. Có thể có một vài người, tâm tình bằng quan với đông sinh tồn của dân tộc, nêu câu lục vấn: Tại sao nước ta sống bằng tương quan nhân ái mà giặc nhiều quá vậy? Xin thưa: nhân ái thì bao dung, tính cấp cả đến ác đồ, bạo lực. Ở một thời gian dài lịch sử Hùng Vương, đức nhân và đức Trí quân binh, đã đúc kết thành một quốc gia văn hiến nhân tình (vấn lang). Con người sống trong nước văn hiến nhân tình ấy, ít phải xử dụng trí xảo, ít phải trí thuật đua chen. Đức Trí ít dừng đến trong vùng nhân trị, trở về lắng đọng trong tâm hồn trong sáng thuần yêu. Từ đó, những kẻ tham lam, trí trá đến gây gió bụi và nhất thời thắng thế. Khi nhân Trí quân binh trở lại, thì gió bụi lắng yên, giặc cướp không còn ngang ngược dân ấp tình người được nữa. Những kẻ tạo chiến tranh, đập phá hạnh phúc lẫn người, dù dưới hình thức nào cũng là một lũ ản cướp hết.

Những đám sa mụ mã bọn giặc cướp đã gieo rắc vào vùng trời lịch sử nước ta rất thâm độc. Tai hại hơn nữa, một số người mệnh danh là "trí thức", sản

phẩm của giặc cướp văn hóa đã bồi lấm, lấm hoen những giá trị cao quý trong cuộc sống ở xã hội ta. Bốn điểm mà những người này đã viết những trang giấy đầy cộm dưới nhiều hình thức, đã đưa cả vào học đường để xuyên tạc kiến thức về dân tộc của thanh thiếu niên ta là:

-Vấn đề bình đẳng trong ý nghĩa làm người

-Vấn đề giai cấp xã hội

-Vấn đề quân chủ phong kiến

-Vấn đề tương quan với các nước láng giềng.

Cho dù những xuyên tạc của họ mới chỉ có ảnh hưởng hời hợt nơi mặt tầng móng manh của xã hội, chưa xâm nhập vào thâm uyên năng lực sống của dân tộc, nhưng cũng đã gây tai hại. Vậy nên cần đặt lại các vấn đề ấy một cách đúng đắn đúng mức để quét dọn gai góc, cỏ rác trên bước đường lịch sử, thể hiện sứ mạng làm người của dân tộc ta.

VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG TRONG Ý NGHĨA LÀM NGƯỜI

Mọi cơ chế chính trị đều đặt những giới hạn cho tự do. Và như vậy, một nghịch lý hiển nhiên nảy sinh: tự do trong phạm vi.

Nỗi nhân tính hướng thiện, tự do không có giới hạn. Ai cũng cố quyền suy tư điều thiện và làm điều thiện. Nghĩ bao nhiêu cũng chưa trọn và làm bao nhiêu cũng chưa đủ. Mọi giới hạn, mọi phạm vi để ngăn ngừa, để giảm lược, hạn chế điều thiện đều là phi nhân. Trong phạm trù này, mọi người đều bình đẳng và tự do. Không phân biệt nam, nữ, giàu, nghèo. Ai cũng cố quyền như ai, mọi người đều tự do phát huy điều thiện, thể hiện lòng nhân. Trong xã hội Việt Nam, giá trị làm người được định bởi công trình thể hiện lòng nhân lớn hay nhỏ.

Trong Văn chương truyền khẩu của ta có câu:

"Dù xây chín bức phù đồ

"Không bằng làm phúc cứu cho một người"

cho thấy rằng, với người dân Việt, tài sản không bằng đức độ. Ngồi thứ cao thấp không tại giàu nghèo mà tại lòng nhân.

Giữa Nam và Nữ cũng vậy. Không phải nam thì trọng mà nữ thì khinh:

"Trai mà chi, gái mà chi

"Đũa nào có ngải, có nghĩ thí hơn:

Những tệ trạng trọng nam khinh nữ hay những vận động nam nữ bình quyền chỉ có nơi mức độ sa đoạ của con người chớ không ở trong luân lý xã hội Việt Nam.

Luân lý xã hội cao đẹp, con người ý thức và cố gắng hướng về luân lý, không có nghĩa là ai cũng thể hiện luân lý một cách trọn vẹn. Nếu mọi người đều thể hiện luân lý một cách trọn vẹn thì thánh nhân đã chen vai thích cánh trong nhân loại, làm gì có hiện trạng bi thảm của thế giới bây giờ! Không thể nhìn vào những tệ đoan có trong xã hội — nảy sinh từ những nguyên nhân khác nhau — mà kết luận đó là luân lý xã hội chủ trương.

Một số người cầm bút, khi viết về văn hóa dân tộc, cố tình gắn liền những tệ đoan với giá trị nền tảng của dân tộc.

Có thể vì các người này có lòng muốn sửa đổi tệ đoan một cách tích cực mà thành quá khích. Cũng có thể họ là những người mà tâm hồn không may được đào tạo bằng những tệ đoan nên chỉ nhìn thấy tệ đoan nơi xã hội. Cũng rất có thể họ lạc vào phong trào thực dân văn hóa rồi lầm tưởng vững bần lấy ấy là giá trị tinh hoa, nên ngộ nhận về văn hóa dân tộc. Cũng có thể ngòi bút của họ là dụng cụ của thực dân văn hóa và chính họ là tay sai của thực dân văn hóa... Có thể họ là thế này hoặc là thế nọ. Nhưng dù họ rơi vào trường hợp nào thì cũng chẳng có giá trị đáng tin. Họ chỉ đáng thương hoặc đáng khinh mà thôi. Sự kiện gắn liền tệ đoan trọng nam khinh nữ với luân lý Việt Nam là một xuyên tạc lớn; không thể bỏ qua vì xuyên tạc này có ảnh hưởng phần nào đến sự suy nghĩ của một số người.

Tệ trạng trọng nam khinh nữ có. Sự cố này không nảy sinh từ luân lý mà nảy sinh từ hoàn cảnh chiến tranh bảo tồn chủng tộc của ta. Trước một kẻ thù truyền kiếp khổng lồ, luôn luôn nhằm diệt chủng ta, người dân ông Việt ai cũng là chiến sỹ. Bên cạnh nghiên bút với tư tưởng văn thơ là gươm thiêng nổ thần. Cái hình thái bút nghiên, cung kiếm dĩ nhiên tạo nên những

nét oai hùng đẹp đẽ, đáng trọng, đáng yêu và đáng phục.

Gió đưa cút kít ngọn tre
Em ngồi tựa cửa bên hè quay tơ
Đời người được mấy giấc mơ
Chàng mở chinh chiến em mơ bóng chàng.
(Ca dao)

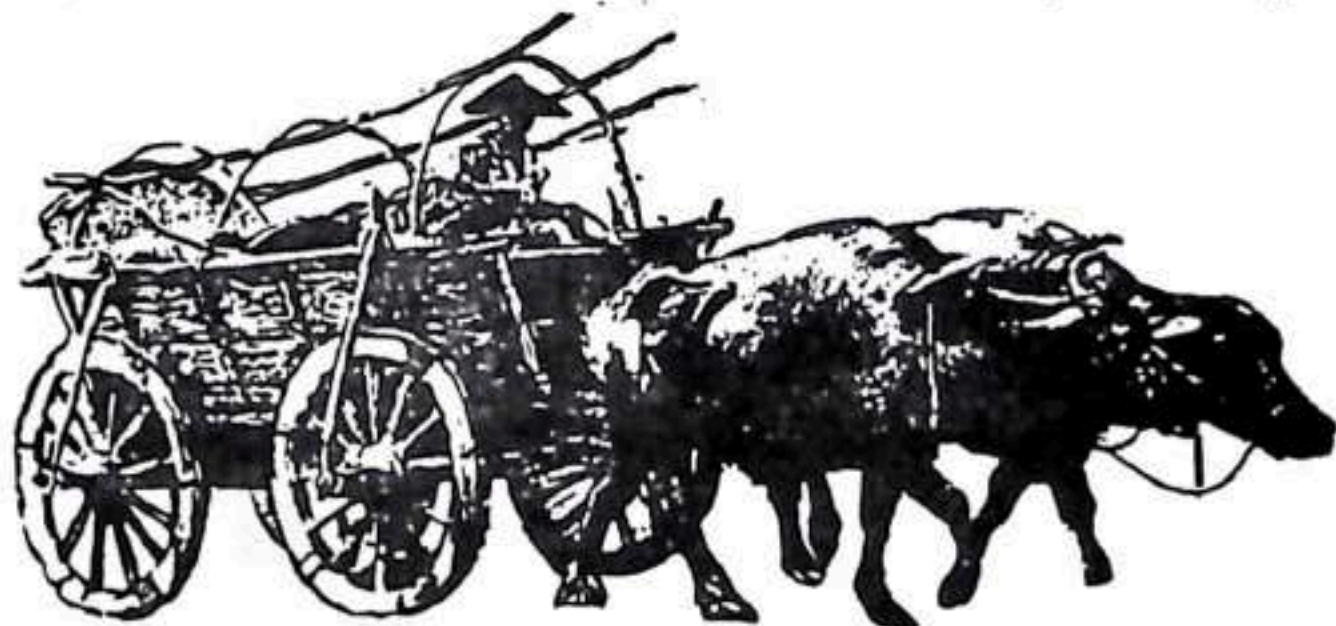
Những tránh sao khỏi có những "anh hùng rơm" ỷ thế giáp bào mã bất nạt, mà hậm hộc dương oai với đám quầnthoa dẹt cửi, quay tơ, tất nước, giã gạo nơi hậu tuyến. Một giòng sử chiến tranh miên man, cái lũ "anh hùng rơm" chất chứa lại không phải là ít và tử do tể đoan nảy sinh.

Thảng thẩn nhìn vào luân lý ta, không có chủ trương "Phu xướng Phụ Tuỳ" hay "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô" như ở đâu đó bên tàu. Câu "phận vợ quyền chồng" chỉ là một hình thức chỉ trích, chê bai những kẻ ngu phu, không được thỏa mãn ý hướng quyền hành nơi xã hội, trở về nhà bắt nạt vợ lăm oai.

Luân lý ta chủ trương vợ chồng hòa thuận:

"Thuận vợ thuận chồng, tát cạn bể đông"

Khi hai người Nam Nữ yêu nhau thì bằng hữu gọi là "sắp rủ nhau đi tát bể đông". Đó là tình yêu trong sáng, thủy chung, tạo thành một gia đình có ý nghĩa, một đòn vị căn bản vững bền của xã hội. Nam nữ yêu nhau trọn vẹn, tự đó yêu lẽ sống, yêu bốn phận nảy sinh từ hôn nhân. Tất cả những giá trị của bốn phận mà họ yêu làm thành chung tình, tiết nghĩa. Bốn phận không phải là trách nhiệm. Trách nhiệm thuộc phạm



trừ lý, lạnh lùng như một kế ước pháp lý. Bốn phận gồm cả lý tình, nên khi tách rời, con người thấy "chết ở trong lòng".

Có vợ chồng thì phải có con cái. Đó là Đức sinh thiết yếu. Nếu hôn nhân chỉ nhằm mục đích thỏa mãn hai cá nhân nam nữ và chỉ có hai cá nhân đó thôi thì chưa là hôn nhân đúng nghĩa, gọi là một cuộc trao đổi tình dục có kế ước thì cũng không lấy gì làm quá đáng.

Bậc làm cha mẹ có bốn phận sống làm gương cho con, nuôi dạy con cho nên người:

Nuôi con chẳng dạy, chẳng răn

Không bằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.

Cha đối với con, cũng như mẹ đối với con, giá trị bốn phận tương đồng, không ai nặng hoặc nhẹ về bốn phận hơn ai. Công cha cũng như nghĩa mẹ. Nếu cố lời nhắc nhở người làm mẹ: "Phúc đức tại mẫu" thì cũng có câu khuyến dụ sứ mạng làm cha: "Cha nào con nấy", "con có cha như nhà có nóc".

Sự phân biệt giá trị để tạo thành giai cấp nam và giai cấp nữ không có trong luân lý xã hội Việt Nam. Nếu thực tế một đôi khi có xảy ra hiện trạng sa đoạ ấy thì cũng chỉ là những đoạn, những khúc, những mảnh xấu xa của xã hội. Không thể nhặt vài mảnh tẻ đoạn rồi coi đó là toàn bộ luân lý xã hội. Làm như vậy có khác nào nhìn một cái mụn nhọt trên thân thể một lực sĩ rồi hoàn thành ý niệm lực sĩ là cái mụn nhọt. Thật còn tệ hơn thầy bói sờ voi vờ vịt ra những ông thầy bói này còn sờ đúng từng phần của cò thể con voi.

GAJI CẤP XÃ HỘI

Đã sai lầm trong sự cố tình gán cho xã hội Việt Nam có giai cấp nam, nữ, di sản của thực dân văn hoá còn có ý tạo sự chia rẽ tình đoàn kết của đồng bào ta bằng cách gán cho xã hội Việt Nam xưa có 4 giai cấp Sĩ, Nông, Công, Thương. Hậu quả là một sổ sách giáo khoa ở cấp độ trung học, vì công tác biên khảo lười lỉnh, cũng đã đồng ý với thực dân văn hoá, tạo cho số thanh thiếu niên đông đảo có cái nhìn ngộ nhận về xã hội ta.

Thực ra Sĩ, Nông, Công, Thương chỉ là bốn ngành trong xã hội. Nếu ai muốn gọi là bốn nghề cũng được. Tuy nhiên, cũng nên biết rằng bốn nghề đó đều là nghề tự do. Tự do hành nghề, tự do giải nghệ. Không nghề nào có tính cách giới hạn, giành riêng cho một lớp người nào. Các nghề ấy đều không có tính cách chuyên nghiệp, trừ nghề nông. Nông là chuyên nghiệp cho cả nước, vì nước ta thời trước lấy Nông làm gốc. Ở vào thời đại kỹ nghệ chưa mở mang, thường mai chưa phát triển, người Việt chăm lo trồng lúa nuôi người.

Ngành nghiên bút tử văn sau này bị gán cái nhãn hiệu giai cấp sĩ, một nhãn hiệu gượng ép và hơi hợt. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tự cho phép không bàn về giá trị sĩ. Chúng tôi chỉ nhằm trình bày rằng sĩ thì có những giai cấp sĩ thì không có trong xã-hội ta ngày xưa. Một người có thể vừa làm ruộng (nông), vừa đi học (sĩ), rồi thi đỗ, làm quan để đem tâm trí, tài lực góp phần quản trị xã hội trong chính đạo. Như thế không lẽ người này đã mang trong thân thể hai giai cấp? Ông ta cũng có thể cáo quan, về hưu, tham gia ngành điều khắc vì yêu thuật này, lại bán tác phẩm của mình. Như vậy, tự thân ông có thể gồm cả 4 giai cấp. Tự thân một người có thể gồm cả 4 giai cấp, có nghĩa là xã hội không giai cấp. Sự kiện một người hành cả 4 nghề không phải là sự kiện hy hữu trong xã hội Việt Nam. Đó là một sự kiện thường có và quen thuộc .

Bốn tiếng Sĩ, Nông, Công, Thương thường được đọc theo thứ tự ấy, vì âm điệu chỗ không vì giá trị. Như đã trình bày ở trên, một người có thể hành cả 4 nghề, vậy không lẽ nói nhân thân người ấy, gồm 4 giá trị cao thấp khác nhau đối với xã hội?.

Nếu lấy nghề để định phẩm giá con người, thì sẽ định phẩm giá người tham dự cả 4 nghề như thế nào? Chẳng qua, như Đào Duy Từ nói: "Mục đồng cũng có mục đồng tiểu nhân, mục đồng quân tử". Ai quân tử thì ở trên, ai tiểu nhân thì ở dưới, đó là cách đặc nhân của người Việt-Nam vậy. Có người nghĩ rằng trong ngành buôn bán sao tránh khỏi gian thương, và do đó bị xếp dưới. Như thế cũng không phải, vì

trong ngành sĩ cũng không tránh khỏi bọn dỏ bẩn tham quan ô lại. Vả lại, có gia đình Việt Nam nào ở xã hội ngày xưa mà không gắn liền cuộc sống với cả 4 ngành Sĩ, Nông, Công, Thương. Trong khi người đàn ông tham gia việc xã hội thì những người đàn bà trong gia đình nông tang, dệt vải, bán buôn. Một điều chắc chắn, đúng 100% là lương bổng triều đình cấp cho Sĩ (quan chức) không đủ bao bọc gia đình. Nếu các bà nội trợ không biết tần tảo, bán buôn thì gia đình sẽ túng thiếu. Có ai dám khinh những bậc mẹ hiền, tần tảo bán buôn là hạng bét của xã-hội, là bọn hành nghề "Thương" là giai cấp "thương" không? Chỉ có những hạng vô sĩ mới dám khinh cái hình-ảnh "Quanh năm buôn bán ở ven sông" của những người phụ nữ hiền thực, "gánh gạo nuôi chồng" giữ gìn non nước.

Nguyễn Du khi làm đến đường quan, mà lương ông chỉ đủ nuôi cơm 7 con, còn 10 con ở với mẹ, bữa no bữa đói: "Thập khẩu hải nhi thái sắc không" (mười miệng trẻ thơ thiếu ăn, sắc da xanh xao như sắc rau) vì người nội tướng của ông không có phương tiện để bán buôn.

Nhìn vào cuộc sống xã hội Việt nam ngày xưa, với những giá trị đích thực của nó, sẽ thấy rằng Sĩ, Nông, Công, Thương đúng chỉ là 4 ngành có giá trị bình đẳng. Trước ý nghĩa làm người, ngành nào cũng hàm chứa quân tử và ít nhiều tiểu nhân. Vì còn tiểu nhân nên xã hội vẫn cần cải tiến. Cải tiến để giá trị gia tăng, để cuộc sống làm người được hạnh phúc hơn. Những còn bề dẫu cát lầm làm hoen ố giá trị cũ, làm đoạ đầy cuộc sống mới không phải là cải tiến. Đó chỉ là những hình thức phản tiến hoá (tiến hoá ở đây hiện theo nghĩa của phạm trù nhân văn, không hiểu theo nghĩa của phạm trù khoa học thực nghiệm), phản cách mạng, phản nước, phản đồng bào.

VẤN ĐỀ QUÂN CHỦ PHONG KIẾN

Thông thường, ở một số quốc gia thời xưa — Á và Âu — chế độ quân chủ gắn liền với phong kiến. Ông Vua, vì muốn bảo vệ ngai vàng hoặc không quản trị được toàn thể lãnh thổ, đã phong hầu kiến ấp cho

các lãnh chúa cai trị từng vùng. Lãnh chúa có toàn quyền, kể cả quyền sinh sát đối với dân của ông ta. Quyền uy và bạo lực dĩ nhiên đưa đến dân áp và bóc lột. Ý nghĩa làm người thường hay bị quên lãng nơi lãnh chúa và hay bị chà đạp nơi nhân dân. Tổng cộng mà nói, phong kiến làm nảy sinh những bất bình đẳng xã hội, vi phạm đạo đức và dầy xéo nhân phẩm.

Từ khi bị giặc Pháp xâm lăng đặt ách đô hộ ở nước ta, có một số "học giả" tây phương sống bám vào gót giầy xâm lăng sang Việt nam nghiên cứu và phát huy văn hóa. Dĩ nhiên, hầu hết họ đều nghiên cứu và phát huy theo kiểu, theo chiều hướng thực dân. Họ căn cứ vào Pháp và Trung hoa, là hai nước rất nặng mùi giai cấp xã hội và quân chủ phong kiến để làm nền cho công cuộc nghiên cứu Việt Nam. Xã hội Việt Nam do đó được dán một nhãn hiệu mới — nhập cảng từ nước ngoài — là một nước quân chủ phong kiến.

Sau này, một số trí thức mới, khi nghiên cứu về dân tộc sử, mượn những sách của Tây, Tàu làm tài liệu. Các sách Tây Tàu này đều viết theo trào thực dân xâm lăng hoặc theo tâm lý xã hội của người xâm lăng, không thấu triệt dân tộc tính Việt Nam. Họ thường nhật nhanh vài dữ kiện hoặc vài tẽ đoạn để kết luận toàn bộ. Do nhu cầu cấp bách của giáo dục học đường, do sự vội vã và do mặc cảm tự ty, hoặc do hoàn cảnh chính trị, những sách quảng bá tư tưởng thực dân tràn ngập học đường, tạo nên ít nhiều tai hại trong kiến thức thanh thiếu niên.

Thực ra, quân chủ là thể chế chính trị được áp dụng ở Việt Nam rất lâu dài. Nhưng quân chủ mà không phong kiến. Có chớm thời thập nhị sứ quân, nhưng bị Vạn Thắng Vương cũng dẹp tan ngay.



Nhìn thẳng vào xã hội Việt Nam mà quan sát. Các dòng họ Đinh, Lê, Lý, Trần, Phạm, Vũ, Đặng, Nguyễn, Đỗ, Bùi v.v... Không có họ nào là quý tộc và họ nào là bình dân. Có tình trạng bình đẳng ấy vì không có phong hầu, kiến ấp kiểu các quốc gia phong kiến. Hơn nữa, họ nào cũng là con cháu Rồng Tiên cả, họ nào cũng cao quý, chỉ có thể có một số cá nhân thấp hèn mà thôi. Một cá nhân^{hèn} vì nhân phẩm thấp chớ không phải vì sinh trong một dòng họ thấp hèn.

Nói lịch sử dân tộc ta, nói cuộc sống cộng đồng nhân ái, ai tài đức hơn người thì lãnh đạo. Ai phản hạnh phúc người dân thì bị cách mạng lật đổ. Do đó, các vị vua dựng nước ở Việt Nam đều là những vị Nhân, Nghĩa, Trung, Thù hơn người, có đức và lượng bao la, yêu cả toàn dân. Trừ Gia Long, tên hôn quân, mượn lực nước người để tạo quyền uy, để xây ngai vàng. Nhà Nguyễn tuy có ba ông vua anh hùng là Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân, lịch sử cũng không tha thứ được cái tội phản dân, phản nước của Nguyễn Ánh. Thế nào gọi là Vua đối với người Việt? Từ ngày lập quốc, qua sự tích gọi Lạc Long Quân là bố, cho đến những cách mạng đổi thay các triều đại chứng tỏ rằng **Vua của người Việt Nam phải là người yêu cả toàn dân, phải quản trị được toàn dân trong chính đạo và phải đem lại hạnh phúc cho nhân dân.** Ngôi Vua không phải là một địa vị dành riêng cho một gia đình hoặc một dòng họ nào. Do đó mới có những cuộc lật đổ ngai vàng của hôn quân như công cuộc của Lê Đại Hành, Lý Công Uẩn, Trần Cảnh, Nguyễn Huệ. Những vị vua cách mạng ấy được nhân dân chiêm ngưỡng, không hề bị tiếng bất trung. Chỉ có những kẻ ngu trung mới có tâm địa dèm pha những vua kể trên.

Đa thiếu nhất tâm trung sở sự

Mỗi vi thiên hạ tiểu vị ngu

(Nguyễn Du)

(những kẻ một lòng khăng khăng trung với kẻ mà lỗ thò chỉ để cho thiên hạ cười là ngu trung).

Chữ Trung trong nhân sinh quan của người Việt là Thành tâm thể hiện lý tưởng chính đáng nhằm đem

lại hạnh phúc cho dân. Nếu có một lãnh tụ tài đức, thể hiện hạnh phúc đồng bào thì người anh hùng tự lại để cùng làm việc nước. Nếu kẻ ở ngôi vua mà phản hạnh phúc dân thì người Trung đúng nghĩa sẽ tìm cách đổi thay. Xuôi dòng lịch sử Việt Nam, những công trình ấy liên tục được thể hiện. Vậy nên, những kẻ lấy chữ Trung của Tống nho (Trung thần bất sự nhị quân; quân xử thần tử, thần bất tử bất trung) mà gán ghép cho luân lý Việt Nam là đã làm một việc xuyên tạc luân lý, xuyên tạc lịch sử và phản bội văn hóa dân tộc.

VẤN ĐỀ TƯƠNG QUAN VỚI CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

.Đối với Trung Hoa

Tương quan với Trung Hoa đã quá hiển nhiên với những công trình biên soạn. Có thể chỉ thu vắn gọn vào: tương quan phòng thủ, ngăn ngừa xâm lăng hoặc đánh đuổi ngoại xâm. Dĩ nhiên, đối với khối bạo lực khổng lồ ấy, các triều đại Việt Nam đã áp dụng đường lối ngoại giao mềm dẻo để đỡ bớt cái nạn can qua.

Như đã trình bày, dân tộc tính của người Việt là Nhân. Có Nhân thì Dũng. Do đó đối với cường quốc thì không nhược, đối với các lân bang bé nhỏ thì không đàn áp.

Bọn thực dân văn hóa, để khóa lấp phần nào tội lỗi xâm lăng nước ta của chúng bằng cách xuyên tạc rằng: công trình nam tiến của Việt Nam chỉ là một thành quả của xâm lăng. Một số người Việt viết sách, hoặc quá vội vàng, hoặc kiến thức được đào tạo bởi thực dân văn hóa, cũng đã đồng ý như vậy. Các sách giáo khoa dưới thời thực dân cũng như dưới thời hậu duệ của thực dân cũng được biên soạn trong chiều hướng đó. Hậu quả là một số người vì thành tâm, thiện chí ở học đường mà có cái nhìn sai lạc về giòng lịch sử tình người của dân tộc ta.

.Đối với Lào

Lào là một nước láng giềng, diện tích lớn hơn Bắc Việt mà dân số chỉ tương đương dân số Quảng nam. Dân tình hiền hòa, sợ chiến tranh, ưa ca hát.

Đổi đời sống cạnh ta một cách hòa hiếu. Xâm lăng chiếm đất họ là một điều quá dễ, nhưng tổ tiên Việt Nam không hề làm. Đức nhân không ăn cướp, đức dũng không hiếp đáp kẻ yếu đã hiển nhiên nơi sự kiện lịch sử này.

·Đổi với Chiêm Thành

Chiêm Thành một tân quốc, do dân Ấn-Độ di đến lập nghiệp. Họ cậy mình là văn minh, hùng mạnh, có tính hiếu chiến. Hàng năm, thuận gió mùa, tiến sang xâm lăng Việt Nam. Tây đô nước ta xưa kia là Nghệ An, bị họ tấn công liên tục. Có phen giặc Chiêm tiến đánh cả Thăng-long. Ông cha ta đánh dẹp dân Ấn-Độ, đến định cư ở phía Nam nước ta và muốn thôn tính nước ta là rất hợp lý, hợp nghĩa và hợp tình. Những lập luận, những tác phẩm phỉ báng tiền nhân ta xâm lăng, diệt chủng Chăm đều là di sản của thực dân văn hóa.

Ta không diệt chủng dân Chăm mà chính là dân Chăm vì hiếu chiến, vì tham lam nên tự diệt đó vậy.

·Đổi với Cao Miên

Xưa kia, thời các chúa Nguyễn mở mang bờ cõi phương Nam, Cao Miên chỉ là những buôn sống rải rác ở vùng đất hoang vu và phi nhiêu. Các chúa Nguyễn đi người Việt vào chung sống với họ một cách nhân ái và hòa bình. Lịch sử ta không ghi lại một dấu vết tàn sát người Miên. Lịch sử Miên cũng không để lại một dấu vết di dân, tránh nạn xâm lăng. Cho đến khi giặc Pháp xâm lăng Đông dương, tự ý vẽ bản đồ theo kế hoạch xâm lăng, dân Miên đã sợ hãi mới tụ tập quanh Biển Hồ. Chùa Đế Thiên đế Thích cách nơi họ tụ tập gần 100Km mà họ không hay biết, phải nhờ Pháp tìm thấy và bảo là của họ. Từ đấy người Miên mới biết đến ngôi chùa vĩ đại, cổ kính ấy.

Người Việt khai khẩn vùng đất hoang phía nam, không những không đàn áp các buôn Miên mà còn để cho đoàn Minh Hương đến cùng chung sống yên lành, trải mấy trăm năm. Giữ đạo công bằng, cũng đở mồ hôi thì cùng hưởng lợi, do đó người Minh Hương ở miền Tây Nam Việt chiếm trên 50% dân số, sống

hòa hợp với ta, không kỳ thị, không chiến tranh. Chỉ ở thời đại này mới có thể lường tang tóc. Thế lưỡng chẳng riêng gì Miên, Hoa mà chính Việt cũng đang bị đề vào vùng thế lưỡng.

THAY KẾT LUẬN

Người Việt ngày nay sống trên chính quê hương mình, sống trên mảnh đất do công trình ông cha tạo dựng để lại, cho mà vẫn mang tâm trạng sống gửi, sống nhờ. Bởi lẽ chủ quyền quốc gia, dân không được tham dự và quyết định. Mọi quyết định nằm trong tay thế lực ngoại lai, thế lực nhập cảng từ nước ngoài và lũ trâu ngựa gia súc của ngoại nhân xâm lăng. Giữ nước mà để cả nước mất an ninh; đem hạnh phúc cho dân mà toàn dân thống khổ; giành độc lập cho dân mà lệ thuộc quyền lực ngoại bang; thể hiện tự do cho dân mà toàn dân sống trong đe dọa, đè nén và gông cùm. Hiến nhiên là ngược với tình người.

Sự kiện ngược tình người này không còn phải là một điều đáng bàn cãi nữa, vì quá hiển nhiên. Người Việt Nam trong thất bại, vẫn tự tin ở tương lai vì ta biết yêu nhau. Tin như vậy, đúng như vậy. Xin trích ra đây một đoạn văn buồn cười để cùng độc giả cả cười mà tin tưởng. Đây là một đoạn triết lý chính trị then chốt của cộng sản Tàu, mà cộng sản nào cũng là cộng sản hết.

"Chống Chủ Nghĩa Tự Do"

"Chúng ta chủ trương đấu tranh tư tưởng một cách tích cực, bởi vì đó là thứ vũ khí để đạt tới sự đoàn kết trong đảng và trong các đoàn thể cách mạng, để có lợi cho chiến đấu. Mỗi đảng viên cộng sản và mỗi phần tử cách mạng phải nắm lấy vũ khí đó. Nhưng chủ nghĩa tự do thủ tiêu đấu tranh tư tưởng, chủ trương hòa bình vô nguyên tắc, kết luận là để ra những tác phong hủ bại và thấp hèn..."

Chủ nghĩa tự do chỉ là tiêu biểu của chủ nghĩa cơ hội, nó hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa Mác. Nó là một sự tiêu cực, về mặt khách quan, nó có tác dụng giúp đỡ kẻ thù... Tính chất của chủ nghĩa tự do là như vậy, cho nên không thể để cho nó một chỗ

đứng trong hàng ngũ cách mạng".

(Mao Trạch Đông-ngày 7 tháng 9 năm 1937)

Như vậy, rước Nga hay rước Tàu về nước cũng chỉ là nhằm tước đoạt tự do của đồng bào, đi ngược dòng tình người nhân ái trong xã hội Việt Nam.

Ngược tình người thì phải thất bại. Cuộc sống của xã hội tình người sẽ chứng minh điều đó như đã nhiều lần chứng minh●

Trần Lam Giang (San Jose, CA)



Nguyễn Trãi và Khả Năng Tự Cứu của ———— Dân Tộc ————

Trong suốt giòng sử Việt, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn có một vị trí đặc biệt và gần gũi với tình thế hiện tại của chúng ta nhất.

Khác với những sự nghiệp hiển hách của Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo; những sự nghiệp thanh tủy dựa trên cơ sở một đất nước có chủ quyền và một cơ cấu chính quyền có thể vận dụng toàn khối dân tộc đoàn kết giữ nước (1); cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, cũng như cuộc khởi nghĩa Tây Sơn sau này, phát động trực tiếp từ nhân dân, được đại khối dân tộc nuôi dưỡng, gây dựng từ không thành có; từ yếu thành mạnh để cuối cùng kết thành một thời đại cực thịnh của đất nước.

Đặc biệt hơn cả cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, phát khởi từ hoàn cảnh đất nước ly tán và suy yếu sau hai thế kỷ Trịnh-Nguyễn phân tranh; nhưng dù sao vẫn còn duy trì được nền độc lập dân tộc và sự chính thống của chủ quyền quốc gia qua hủ vị của triều đình nhà Lê; cuộc khởi nghĩa Lam Sơn phát động khi đất nước nằm trong vòng đô hộ, chủ quyền quốc gia bị tước đoạt, sự chính thống của triều đại nhà Trần hoàn toàn bị tiêu hủy vì guồng máy thống trị của ngoại bang đã được củng cố vô cùng tinh vi, hắc khắc và tàn độc.

Từ một hoàn cảnh vô cùng khó khăn như vậy, sự thành công của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã chứng minh được chủ lực dân tộc là nguyên tố đầu tiên để xây dựng nền móng cho cuộc vận động cứu nước và dựng nước và đó cũng là con đường duy nhất của dân tộc để tự cứu trong hoàn cảnh vong quốc.

Do đó, tìm hiểu cuộc khởi nghĩa Lam Sơn—đặc biệt qua Nguyễn Trãi, là linh hồn của cuộc khởi nghĩa ấy—cũng sẽ đồng thời rút tia những bài học lịch sử đáng giá cho cuộc vận động cứu nước và dựng nước hôm nay.

I. THỜI ĐẠI NGUYỄN TRÃI

A. SỰ SUY THOAI CỦA TRIỀU ĐẠI NHÀ TRẦN

Sau những thành công vĩ đại của các vị minh quân đầu triều đại trong sự nghiệp chống ngoại xâm, mở mang bờ cõi và tạo dựng một cơ cấu quốc gia vững chắc trên căn bản một xã hội tam giáo đồng quy; kể từ đời vua Trần Dụ Tông, nhà Trần bước vào một giai đoạn suy thoái. Sự suy thoái bởi các lý do:

1. Chính sách gia tộc trị do Trần Thủ Độ đề xướng. Theo chính sách này, quyền lực quốc gia phải được tập trung trong tay gia tộc nhà Trần. Sự hẹp hòi và phản dân chủ của chính sách này được cụ thể qua:

-Đường lối phân chia thái ấp cho các hoàng thân quốc thích nhà Trần, đây là một hình thức phong kiến duy nhất trong lịch sử VN, đã có tác dụng chia rẽ, manh mún đất nước và suy yếu tiềm lực đại khối dân tộc.

-Chủ trương hôn nhân thuần chủng, thao đó các hôn phối chỉ diễn ra giữa nhà vua và hoàng gia trong liên hệ huyết tộc gần gũi—đứng về phương diện di truyền học, các cuộc hôn nhân như vậy sẽ đưa đến sự thoái hóa cho các thế hệ về sau—điều đó giải thích tình trạng bạc nhược về tinh thần của các vị vua cuối thời đại so sánh với tinh anh, thao lược và đức độ của các vị minh quân đầu triều đại.

-Chủ trương không dùng ngoại thích, tức là các thành phần dân dã có liên hệ hôn nhân với con gái nhà Trần do ám ảnh bởi kinh nghiệm của chính triều đại mình, vốn cũng xuất thân thành phần dân dã đã cướp được ngôi báu qua liên hệ hôn nhân giữa Trần Cảnh và Chiêu Hoảng công chúa nhà Lý.

Nguyễn Trãi và thân phụ Nguyễn phi Khanh chính là nạn nhân trực tiếp của chủ trương này vì Nguyễn phi Khanh kết hôn với con gái hoàng thân Trần Nguyên Đán nên không được tuyển dụng ra làm việc nước.

2. Sự độc tôn của giáo điều Tống Nho

Triều đại nhà Lý và đầu triều đại nhà Trần đã lấy tam giáo đồng quy làm căn bản cho việc trị quốc và điều hòa sinh hoạt xã hội.

Sự du nhập và chuyển hóa của Nho, Lão, Thích vào môi trường Việt Nam đã tạo nên một bản sắc tôn giáo tổng hợp và đặc thù khác biệt các nguồn gốc Nho, Lão, Thích của Trung Hoa và Ấn Độ và có thể nói sự tổng hợp ấy đã tạo nên một Việt Đạo vô cùng bao dung, cởi mở và đã điều hòa việc trị quốc một cách rất uyển chuyển hợp tình và hợp lý.

Bắt đầu giữa triều đại nhà Trần, tổng hợp tam giáo này không còn chặt chẽ nữa với sự độc tôn của Nho giáo, không phải là Nho giáo nhân bản của Khổng Mạnh mà là một thứ Tổng nho hòa lẫn với tư tưởng Pháp gia của Công tôn Long và Lý Tư, đầy tính chất giáo điều, khép kín với những quan niệm cứng nhắc về liên hệ quân thần, thứ bậc xã hội; trong khi đó Phật giáo và Lão giáo mất dần ảnh hưởng, và trở nên một thứ tín ngưỡng có tính chất dị đoan thần bí hoặc mang tính thần xuất thế và tiêu cực.

Sự độc tôn của tư tưởng Tổng Nho đã là nguyên nhân chính của tinh thần bảo thủ, cố chấp và giáo điều không ngừng của các vị vua cuối đời Trần mà còn ảnh hưởng tai hại cho việc trị quốc của triều Lê và Nguyễn sau này và đã đưa đến thái độ "bế quan tỏa cảng" vào đời Tự Đức.

Và trong lịch sử chỉ có vài vĩ nhân nhận chân được tai họa này như Hồ Quý Ly, Nguyễn Trãi và Nguyễn Huệ.

Từ hai nguyên nhân chính nêu trên—chính sách gia tộc trị và sự độc tôn của hệ tư tưởng Tổng Nho đã đưa đến một giai đoạn suy nhược của đất nước. Trong triều chính thì vua hoang dâm vô độ, bạc nhược bất nhất; triều thần gồm đa số nịnh thần a dua thủ lợi khiến các bậc thức giả như Chu Văn An sau khi dâng sớ hạch tội bày nịnh thần mà không được chấp nhận, đã chán ngán từ quan quy ẩn; ngay cả hạng nữ lưu như bà Nguyễn thị Bích Châu, một phi tần của vua Duệ Tông đã phải làm một bản điều trần "Kê minh thập sách" để khuyên gián nhà vua sửa sang kỷ cương; trong khi đó, ngoài dân gian thì loạn lạc, đói rách, trộm cướp hoành hành, đất nước suy yếu đến cùng tột, quân Chiêm Thành của Chế Bồng Nga

trần ngập kinh thành nhiều phen như vào chỗ không người.

Kinh nghiệm về một giai đoạn suy hóa cuối đời Trần sẽ giúp Nguyễn Trãi hoạch định một chính sách trị quốc trong sự nghiệp dựng nước sau này.

Đứng trước bế tắc của triều chính và tình hình nhân gian, Hồ Quý Ly đã đề ra một chính sách cách mạng triệt để hầu cứu vãn thời thế.

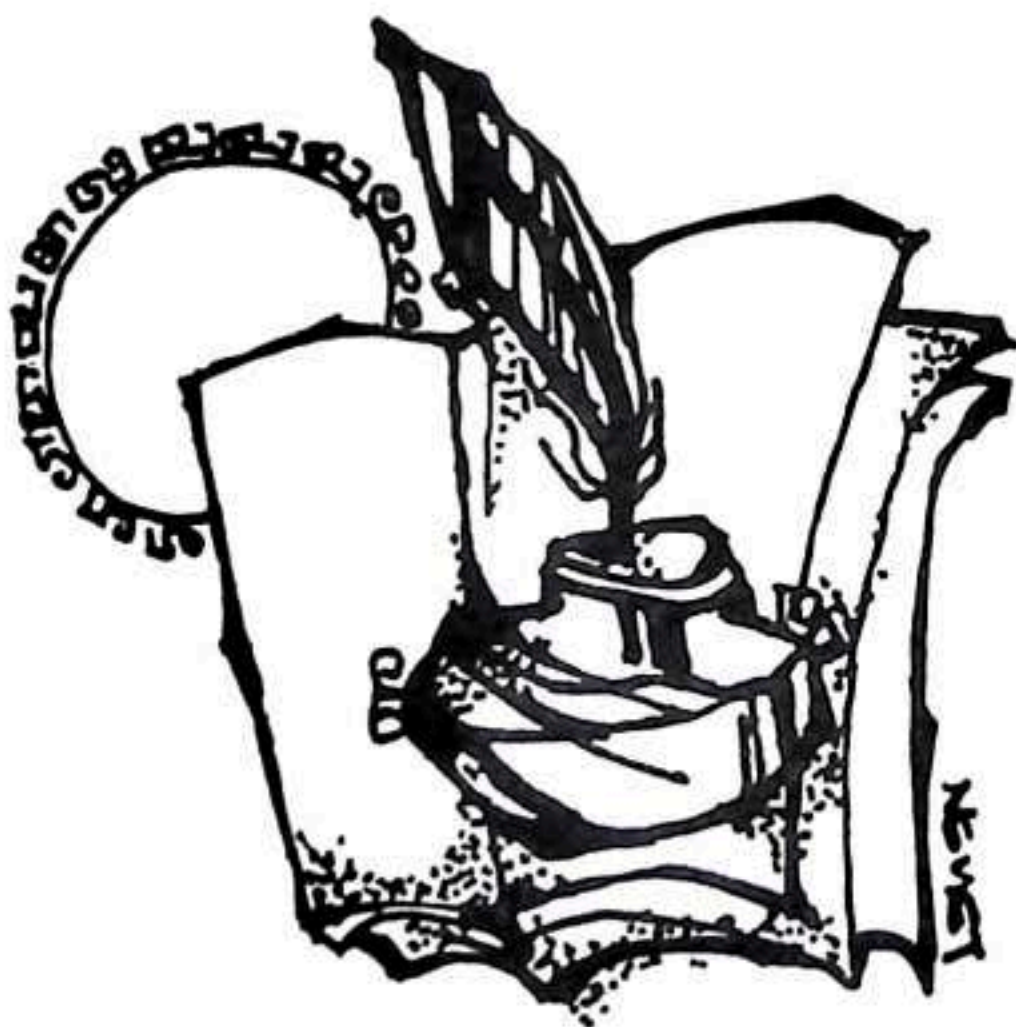
B. Cuộc Cách Mạng Minh Đạo Của Hồ Quý Ly

Hồ Quý Ly là một thiên tài xuất chúng của lịch sử VN. Khởi sự tham chính từ đời vua Trần Nghệ Tông, Hồ Quý Ly đầu tiên đã tôn phò các hoàng đế nhà Trần trong việc chấn chỉnh triều chính và dẹp nội loạn chống ngoại xâm, sau đó, khi hiểu rằng với tinh thần bạc nhược của vua quan cuối đời Trần, tình thế càng ngày càng bế tắc; Hồ đã phế lập vua Trần phế Đế để khởi đầu một cuộc cách mạng vĩ đại, đó là chính sách Minh Đạo.

Chính sách Minh đạo của Hồ Quý Ly thể hiện qua:

1. Lãnh vực văn hóa tư tưởng

Nhận chân được ảnh hưởng tác hại của giáo điều Tống Nho, Hồ Quý Ly tìm cách loại bỏ ảnh hưởng này qua việc thay đổi nền giáo dục và cách



thị củ, chủ trương lỗi học, thực dụng và sáng tạo thay vì lỗi học đời mãi kinh sử mù quáng. Trong triều đại nhà Hồ tinh thần khoa học và sáng tạo đã được áp dụng trong nhiều lãnh vực, chẳng hạn sự phát minh **súng thần cơ của Hồ nguyên Trùng**; phép cân đo đặc điền, dùng tiền giấy...

Quan niệm ngôn ngữ dân tộc là vũ khí quan trọng hàng đầu trong việc truyền bá tư tưởng, kiến thức; **Hồ Quý Ly là người đầu tiên quyết định dùng chữ Nôm làm văn tự chính thức trong các sắc luật hiếu thi**; dịch kinh thư, kinh thi ra tiếng Nôm để **phổ cập uyên nguyên tư tưởng Việt Nho** mà Hồ đã mặc nhiên coi đó tư tưởng Việt tộc khi đặt quốc hiệu là Đại Ngu, quốc hiệu thời Nghiêu Thuân, với hàm ý là thời đại lý tưởng Nghiêu Thuân là sản phẩm của nền Văn Minh Việt tộc và Nho giáo do Khổng Mạnh đề xướng đã xuất phát từ thời đại hoàng kim ấy.

2. Lãnh vực kinh tế và xã hội

Hồ Quý Ly là người tiên phong trong việc sử dụng tiền giấy, để thay thế vàng làm bản vị trong sinh hoạt kinh tế. Những tài liệu về đời Hồ đều bị tiêu hủy qua cuộc căn quét văn hóa của bọn xâm lược Minh triều nên chúng ta không đủ tài liệu về cuộc cách mạng kinh tế ấy, tuy nhiên qua vài sử liệu đời sau còn mô tả đầy đủ về đơn vị tiền tệ ấy (một quan vẽ hình rồng; năm quan vẽ hình phượng...). Chúng ta có thể kết luận khi đã phát hành một hệ thống tiền tệ quy mô như thế, đương nhiên phải có một hệ thống ngân hàng với kích thước tương xứng để bảo đảm giá trị đồng tiền lưu hành.

Nếu ghi nhận đồng tiền giấy chỉ mới phổ biến ở Âu Châu vào thế kỷ 17, ta sẽ thấy biện pháp phát hành tiền giấy của Hồ Quý Ly đi trước thời đại khoảng ba thế kỷ.

Nhằm điều hòa thị trường, Hồ Quý Ly đã ban hành những đơn vị đo lường như thước, đấu để dân dùng; đặt ra những luật lệ kinh tế để bảo vệ nhà buôn và người tiêu thụ, biện pháp này đã chứng tỏ **viên kiến** của Hồ Quý Ly trong việc khuyến khích thương nghiệp phát triển cân đối với sản xuất nông

nghiệp đồng thời quy định một mô thức sinh hoạt thị trường được hướng dẫn nhằm tránh sự độc quyền của giới thương mại đưa đến tình trạng bóc lột quần chúng tiêu thụ.

Trên phương diện thuế khóa, các biện pháp của Hồ Quý Ly cũng tỏ ra rất tân kỳ; Hồ thi hành lối thuế đánh theo tỷ lệ, dựa trên khả năng sản xuất và lợi tức của người thợ thuế. Phép thuế tỷ lệ của Hồ Quý Ly rất gần với phương pháp thuế lũy tiến; một biện pháp được coi là cách mạng của Âu Mỹ mới được áp dụng vào thế kỷ 19.

Biện pháp thuế khóa của Hồ Quý Ly cũng đi kèm với chính sách An Sinh Xã Hội của triều đại nhà Hồ qua biện pháp miễn thuế dành cho thương binh, cô nhi, quả phụ và cũng định có dưới 5 sào đất, đối với các thành phần thợ thuế khác thì mức độ thợ thuế sẽ tăng trưởng theo mức sở hữu ruộng đất (6 sào đến 1 mẫu chịu 1 quan tiền, 1 mẫu đến 1 mẫu 5 sào chịu 1 quan tiền rưỡi...) Cũng trên mặt An Sinh Xã Hội, Hồ Quý Ly đã thiết lập một hệ thống bệnh viện trên toàn quốc với danh xưng là Quảng tế thự để săn sóc y tế cho nhân dân; đồng thời Hồ cũng thành lập tại từng lộ (tỉnh) một kho lúa cứu chẩn được gọi là kho lúa Trường Bình, dùng công quỹ thu mua lúa dự trữ để tiếp tế cho những vùng bị thất mùa hoặc cứu chẩn người nghèo khó.

3. Lãnh vực Nông nghiệp và chính sách điền địa

Để xóa bỏ tàn tích phong kiến do chính sách phân phát thái ấp của nhà Trần, Hồ Quý Ly đã áp dụng biện pháp bình sản trên lãnh vực nông nghiệp, quy định một người dân chỉ được phép sở hữu tối đa 10 mẫu ruộng; những ai có quá 10 mẫu phải đem số thặng dư nộp cho nhà nước để cấp phát lại cho cũng đinh không có ruộng.

Biện pháp điền địa của Hồ Quý Ly phối hợp với chính sách công điền công sản đã có từ trước, theo đó quan niệm ruộng đất thuộc quyền sở hữu của toàn dân, tức là nước, và người khai thác phần đất được cấp phát chỉ được quyền hưởng chung huê lợi trên phần đất đó chứ không có quyền sở hữu tuyệt

đối theo quan điểm Tây phương; đã tạo được một cơ cấu sản xuất toàn mỹ đáp ứng được hai nhu yếu căn bản của giới nông dân: đông lực sản xuất tức là quyền lợi hưởng dụng hoa màu của mảnh đất họ làm chủ trên thực tế; đồng thời bảo đảm quyền lợi của giới nông dân qua biện pháp hạn chế sự tích lũy ruộng đất vào tay một số thành phần địa chủ.

Ngoài ra, Hồ Quý Ly cũng là người đầu tiên đưa chính sách di dân vào đồn điền lên hàng quốc sách, đã đưa dân chúng vào vùng Ái Châu và các miền Chiêm Đông, Cồ' Lũy (tức Quảng Nam, Quảng Ngãi bây giờ) vừa thu phục của Chiêm Thành.

4. Lãnh vực quân sự và quốc phòng

Tiên liệu được bước xâm lược của nhà Minh, Hồ Quý Ly đặt trọng tâm vào chính sách quốc phòng, tổ chức lại hàng ngũ quân đội, lập sổ hộ tịch để biết tài nguyên nhân lực của quốc gia hầu phân bố tỷ lệ đầu quân theo từng địa phương. Quân đội nhà Trần tổ chức rất quy củ theo hàng dọc và hàng ngang (Quân, Doanh, Đoàn, Đội, Vệ).

Vũ khí cũng được sản xuất và canh tân, Hồ lập kho chứa vũ khí và thiết lập cả hệ thống quân nhu, quân cụ.

Hải quân cũng được tăng cường với chiến thuyền gồm 2 tầng (phía dưới để chèo, phía trên để chuyên chở hải quân chiến đấu).

Hồ Quý Ly phòng thủ các nơi hiểm yếu, các cửa biển lòng sông, các thành lũy được củng cố như thành Đa Bang và Tây Đô; "Trướng Nhà Hồ" là một cứ điểm quân sự kiên cố đến nay vẫn còn dấu tích.

Cuộc cách mạng Minh Đạo của Hồ Quý Ly có tính cách toàn diện và triệt để trên khắp các lãnh vực Văn hóa, Xã hội, Kinh tế, Quốc phòng đã mang một kích thước vĩ đại so sánh với cuộc cách mạng Minh Trị Thiên Hoàng của Nhật Bản 3 thế kỷ sau cũng như so sánh ngay cả những cuộc cách mạng kỹ nghệ và Dân quyền Âu Châu thế kỷ 18.

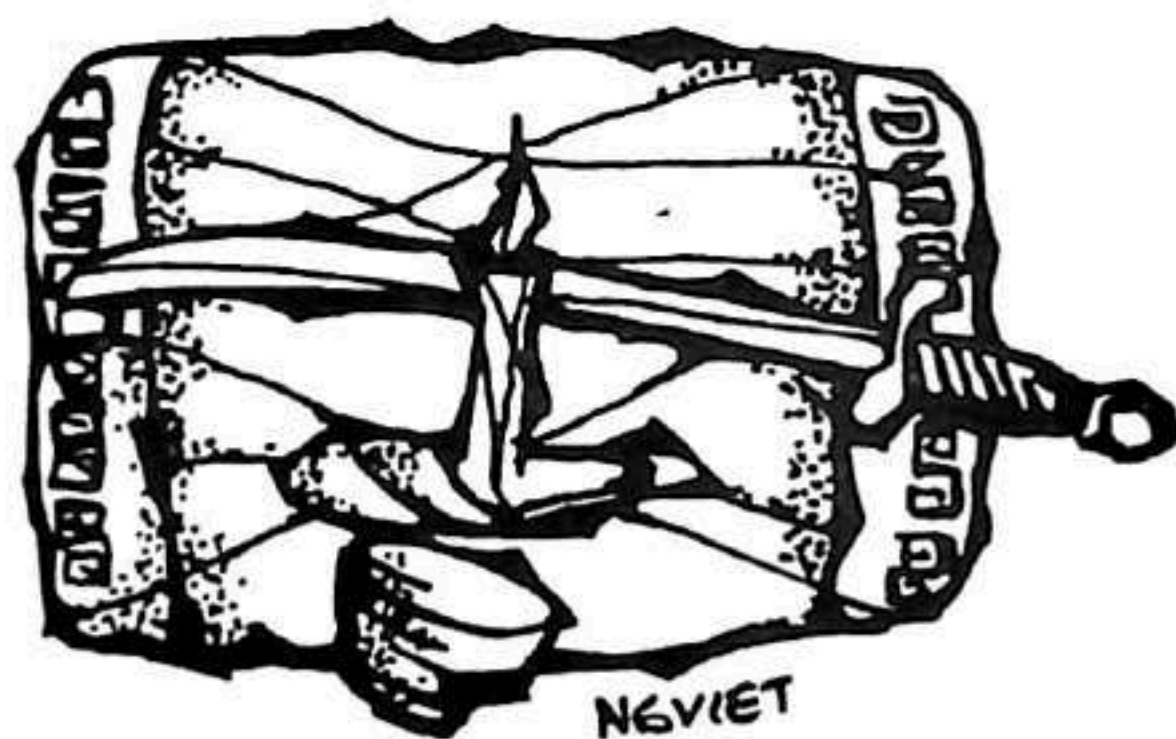
Đặt giả thiết nếu cuộc cách mạng đó không bị tan vỡ với xâm lăng Minh triều, hẳn vị thế Việt Nam trên trường Quốc tế đã biến đổi rục rỏ không

lượng được.

Một số quan điểm sau này quy lỗi Hồ Quý Ly về việc soạn đoạt ngôi báu nhà Trần tạo cơ hội cho Trung Hoa vin cớ "Phũ Trần Diệt Hồ" để đặt ách đô hộ trên VN.

Quan điểm này không đứng vững vì cuộc xâm lược của nhà Minh đã chuẩn bị từ trước, căn cứ vào sự suy yếu của triều chính nhà Trần và loạn lạc trên đất nước Đại Việt.

Hơn nữa, căn bản tư tưởng Việt Nam không hề quan niệm sự chính thống của một giống họ có tính cách bất di bất dịch, bằng chứng là sự luân chuyển ngôi báu từ nhà Đinh qua Lê Hoàn; nhà tiền Lê qua Lý Công Uẩn, nhà Lý qua Trần Cảnh vẫn được sự tán đồng của đại khối dân tộc khi sự truyền chính ấy đáp ứng với những nhu cầu sinh tử của đất nước như trước đe dọa ngoại xâm (trường hợp Lê Hoàn) hoặc tình trạng suy thoái nhiều nhường của đất nước (trường hợp Lý Công Uẩn và Trần Cảnh).



Việc lên ngôi của Hồ Quý Ly đã đáp ứng cả hai điều kiện trên, vậy tại sao công trình Minh Đạo của ông bị thất bại.

Bên cạnh yếu tố ngoại xâm, sự thất bại của cuộc cách mạng Minh Đạo là sự thất bại của một cuộc cách mạng vượt thời đại, mặc dù với nội dung tích cực và những biện pháp cụ thể tấn kỳ như vậy; sự thất bại của Hồ Quý Ly chủ yếu vì họ Hồ đã không soạn được một thời kỳ chuyển tiếp để hướng dẫn nội dung cách mạng ấy thấm nhập vào quảng đại quần

chúng; đã không dư liệu được những phản ứng mù quáng của lớp sĩ phu nặng tư tưởng Tống Nho (Doãn Xuân Lôi, Hồ Tôn Thốc, Trần Nguyên Hạng...) Chính thành phần này đã hỗ trợ cho cuộc xâm lược nhà Minh và vận động quần chúng đối kháng với cuộc cách mạng Minh Đạo; và quan trọng hơn cả, Hồ Quý Ly không vận dụng được đại khối dân tộc hỗ trợ cho các mục tiêu cách mạng của mình, Hồ không có được một Vạn Hạnh Thiền Sư của Lý Công Uẩn hoặc một Nguyễn Trãi của Lê Lợi để vận động quần chúng quy tâm hậu thuẫn cho chính quyền tân lập.

C. Kết Tinh Của Thời Đại: Nguyễn Trãi và Bình Ngô Sách

Nguyễn Trãi sinh năm 1380 là cháu ngoại của Bạng Hồ Tướng Công Trần nguyên Dán, một tôn thất nhà Trần hậu duệ của Thượng Tướng Trần Quang Khải và con của Nhị Khê tiến sinh Nguyễn ững Long (sau đổi thành Nguyễn phi Khanh) một công sự viên thân cận của Hồ Quý Ly trong cuộc cách mạng Minh Đạo.

Do liên hệ huyết tộc, Nguyễn Trãi thừa hưởng tinh anh và dũng lược của gia tộc nhà Trần và chịu ảnh hưởng sâu đậm của tinh thần cách mạng Minh Đạo mà cha ông là một thành phần cốt cán. Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước suy yếu, giặc giã hoành hành, tự thân mình trưởng thành trong một gia đình nghèo khổ (Nguyễn ững Long đậu bảng Nhấn nhưng không được bổ dụng làm quan nên phải trở về làng Nhị Khê dạy học độ nhật) Do đó, Nguyễn Trãi đã có kinh nghiệm giao tiếp với tầng lớp nhân dân nghèo khổ và đã chiêm nghiệm từ hoàn cảnh cá nhân về những biến cố lớn của thời đại.

Thống cảm được nỗi khổ đau của nhân dân trong giai đoạn suy thoái của triều đình nhà Trần, Nguyễn Trãi đã đi tìm đến gốc rễ nguyên nhân của sự suy thoái đó và nhận chân được rằng chính sự nô lệ tư tưởng Tống Nho giáo điều đã có tác dụng đưa đến sự trì trệ trí tuệ, bạc nhược tinh thần, cố chấp và bảo thủ, do đó ngay trong phần mở đầu "Bình Ngô Đại Cáo" Nguyễn Trãi đã hồi phục lại niềm hãnh diện dân tộc và xác quyết chủ quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của Việt tộc trên lãnh thổ Đại Việt.

"...Nước Đại Việt ta
Nền văn hiến cũ
Non nước cõi bờ đã khác
Bắc Nam phong tục vẫn riêng..."

Đối với chính sách gia tộc trị hẹp hòi của triều Trần, Nguyễn Trãi đã phản ứng lại bằng cách đề xướng nguyên tắc "An Dân"

"Việc nhân nghĩa cốt ở An Dân"

Là một thanh niên xuất thân từ môi trường cách mạng Minh Đạo (cha là một cộng sự viên thân tín của Hồ Quý Ly, bản thân đầu Tiến Sĩ đời nhà Hồ và khởi đầu sự nghiệp quan trường vào đời Hồ) Nguyễn Trãi chia sẻ những quan điểm cách mạng của Hồ Quý Ly nhưng đồng thời cũng sáng suốt nhận chân được sự thất bại của Hồ là sự thiếu hậu thuẫn quần chúng; do đó Ưc Trai tiên sinh đã đề xướng nguyên tắc "công tâm" (đánh vào lòng người), trên quan điểm đó, Nguyễn Trãi là một bậc thầy ở lãnh vực chiến tranh tâm lý. Chính nguyên tắc "công tâm" của Nguyễn Trãi đã là một vũ khí chiến lược trong quá trình tranh đấu lâu dài của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Thoát thai từ một hoàn cảnh đất nước điêu linh; chứng kiến sự sụp đổ của cơ nghiệp nhà Trần bởi những nguyên nhân nội tại; đau xót trước một viễn tượng cách mạng rục rờ của nhà Hồ bị thất bại vì thiếu cơ sở quần chúng, tất cả những kinh nghiệm đắt giá đó của lịch sử đã ảnh hưởng trên nhận thức và hành động của Nguyễn Trãi. Chính từ thế bế tắc đó, kích thích của Nguyễn Trãi trở thành vô cùng vĩ đại vì ông ta đã biết rút tỉa những bài học lịch sử để hình thành một sách lược đấu tranh tổng quát cũng những chiến lược dài hạn cũng như chi tiết nó trong những bước chiến thuật ngắn hạn cho cuộc vận động cứu nước và dựng nước mà bước đầu tiên là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

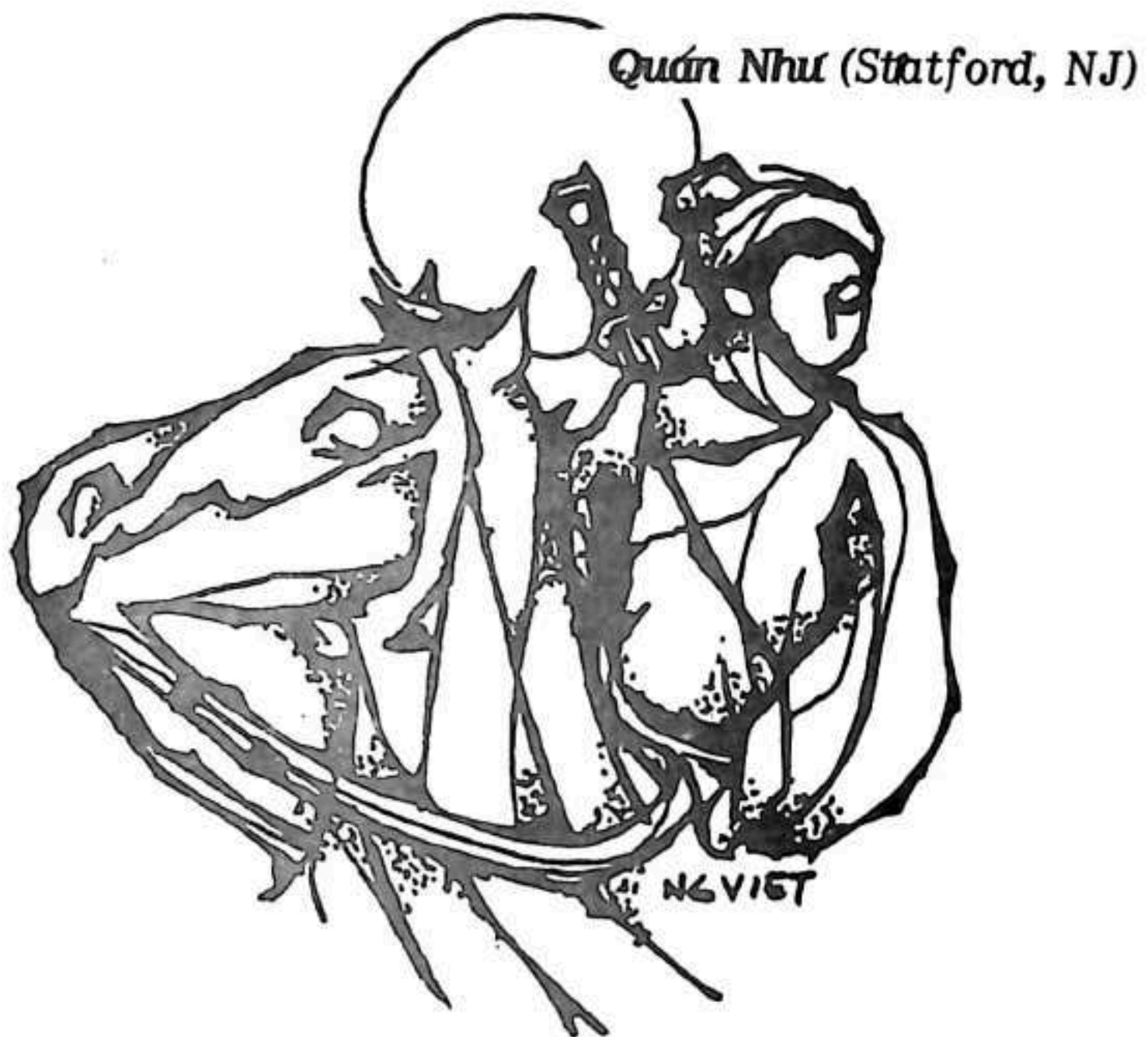
Kể từ ngày vâng ý cha lui về thành Đông Đô quy ẩn, tự thân mình chiêm nghiệm, lượng giá những bài học lịch sử để kết tinh thành một sách lược đấu tranh công hiến cho đại cuộc cứu nước, Nguyễn Trãi

mất đúng 10 năm.

Mười năm nghiền ngẫm con đường lớn của dân tộc để kết thành "Bình Ngô Sách" bản tổng họa đồ của chương trình cứu nước và dựng nước.

Mười năm sống trong cảnh vong quốc, nhẫn nhục để tự thắng những vọng động cá nhân, tự thử thách với ý chí và nghị lực mình trước khi lên đường vào núi Chí Linh với nghĩa quân Lam Sơn.

Kể từ ngày quốc hận 30/4 đến nay thấm thoát cũng đã 10 năm. Liệu chúng ta có quyền hy vọng từ đại khối dân tộc—trong cũng như ngoài nước—đã mạnh mẽ một Bình Ngô Sách mới của thời đại để vạch một phương hướng tự cứu, khai thông những bế tắc lịch sử, vạch con đường lớn cho dân tộc chăng? ●



(1) Ngô Quyền đã dành được độc lập cho đất nước qua chiến thắng Bạch Đằng, tuy nhiên sự nghiệp của ông ta đã xây dựng một phần dựa vào chính quyền trên thực tế của Dương Diên Nghệ; Lê Hoàn, Lý thường Kiệt, Trần hưng Đạo đã dựa trên cơ sở chính quyền đã ổn cố của các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần để vận dụng đại khối dân tộc chống ngoại xâm.

Triết Lý Trong Võ Học Cổ Truyền Tây Sơn Bình Định

LỜI TÒA SOẠN: Bài viết dưới đây là một chương được trích từ sách **LƯỢC KHẢO VÕ HỌC VIỆT NAM** của võ sư **HỒ BỬU** sắp xuất bản. Tác phẩm này là một trong những cuốn sách biên khảo công phu và giá trị về nền võ thuật Việt Nam.

DẪN NHẬP:

Cũng như văn học, nghệ thuật, võ học là một trong những môn thuộc về văn hóa dân tộc. Võ học của một nước — chúng tôi muốn nói đến nghệ thuật cổ truyền — đều bắt nguồn từ những nền tảng triết lý, hay một hệ thống tư tưởng nào đó mà hình thành. Tuy nhiên, một cách thực tiễn mà nói, tập võ là rèn luyện cho thân thể khỏe mạnh để có thể chống lại thú dữ, tranh đấu với hiểm họa của thiên nhiên, bớt ốm đau, tránh bệnh tật, hay bảo vệ làng thôn, đất nước. Nói cách khác là để được sinh tồn. Cứu cánh tuy giống nhau nhưng phương pháp lại có rất nhiều dị biệt, vì thế mà nay sanh nhiều môn phái võ thuật khác nhau. Tùy theo vũ trụ quan và nhân sinh quan của vị tổ sáng lập môn phái, hoặc tùy theo hoàn cảnh địa lý, phong thổ của từng vùng, võ thuật được phát sinh chịu ảnh hưởng.

Sau đây là một vài nét tóm lược những nguyên tắc chính mà các môn võ đưởng áp dụng. Thái cực quyền (Tai chi chuan) của tổ sư Trương Tam Phong vì chịu ảnh hưởng của thuật Đạo dẫn (Phương pháp hô hấp) nên quyền thuật chuyên về nhu và chú trọng nhiều đến hơi thở. Trong khi đó võ Thiếu Lâm (Shao lin) cũng bắt nguồn từ Trung Hoa nhưng bị ảnh hưởng của môn Thủ bát (Eighting hand) nên quyền thuật chuyên chú nhiều về đòn tay. (**LƯỢC KHẢO VÕ THUẬT TRUNG HOA** do Tri Chi cùng chúng tôi dịch và chú

giải). Hiệp Khí Đạo (Aikido) của Nhật Bản quan niệm rằng người biết sử dụng KHÍ thì có thể phát hiện nội tâm, hiệp khí của ta và vũ trụ làm một, và khi đó sức mạnh của vũ trụ là sức mạnh của ta. Nhu Đạo (Judo) cũng của Nhật Bản lại chủ trương nhu chế cưỡng và luật thăng bằng: Mọi vật — kể cả con người — nếu ở trạng thái thăng bằng (balance) hay quân bình (equilibrium) thì mới được bền vững, bằng ngược lại tất nhiên sẽ bị ngã đổ. Đổng lang quyền của Trung Hoa lại dựa vào kỹ thuật chiến đấu của con ngựa trời (Praying mantis) mà thực tập đôi tay... Trong khi đó võ Tây Sơn của tỉnh Bình Định nói riêng, của Việt Nam nói chung, thường dùng cưỡng nhu hòa hợp (Combination of the "soft" and the "hard") và ngũ hành sinh khắc luân lưu (the five elements create and subjugate).

ÂM DƯƠNG TRONG VÕ TÂY SƠN:

Thế nào là cưỡng nhu hòa hợp?

Cưỡng nhu là hai biểu trưng của Dương và Âm (Yang and Yin), tức Lưỡng Nghi. Âm dương còn được hiểu nhiều ý nghĩa khác nhau trong nhiều lãnh vực như: xấu tốt, lạnh nóng, lui tới, mềm cứng, dữ hiền, mặt trăng mặt trời, trái phải, rủi may... Thuyết Âm Dương bắt nguồn từ Kinh Dịch (I-Ching). Nhị nguyên Âm Dương là do Nhất nguyên Thái cực phân hóa mà sinh ra. Thái cực còn lấy Âm Dương để thiết lập ra điều lý vận hành của thế giới Siêu nhiên (super nature) là Thiên Đạo (Universal Way), lấy tính chất cụ thể cứng mềm để thiết lập ra điều lý vận hành của Thiên nhiên (nature) tức là Địa đạo (Earth Way) và lấy nhân ái, nghĩa lý để thiết lập ra điều lý Nhân sinh (Human life) đó là Nhân đạo (Human Way).

Tại sao tổ tiên chúng ta lại chọn lối cưỡng nhu hòa hợp này?

Thuyết Âm Dương đã ảnh hưởng thế nào với võ thuật Tây Sơn?

Một điều chúng ta nhận thấy là thường thường người Việt Nam có tầm vóc nhỏ hơn người phương Bắc. Người Việt kiên trì, bền sức, nhưng không mạnh như người phương Bắc. Đã thế, nước Việt lại nhỏ, dân Việt lại ít so với Trung Hoa. Tiền nhân chúng

ta đã thấy — mà thực tế là vậy — mỗi hiểm họa xâm lăng đáng lo ngại là từ Bắc phương. Còn mặt Nam với Chân Lạp (Cambodia), Chiêm Thành thì không thấm vào đâu với ta. Cưỡng nhu hòa hợp chính là đường lối đối nội và đối ngoại linh động, uyển chuyển cũng mềm tùy theo hoàn cảnh đất nước. Khi dân ta yếu, nước ta nghèo, vận nước gian nan, "người ta" đến chiếm cứ, đô hộ, bóc lột đầy đọa, ta vẫn âm thầm nhẫn nhục chịu đựng nhưng không đầu hàng, không khuất phục mà đang "tu luyện" để chờ ngày quật khởi, đó là nhu, là mềm dẻo chứ không phải yếu hèn. Lịch sử đã chứng minh điều đó: Một hội nghị Diên Hồng, với những vị bô lão lưng công vẫn cương quyết hy sinh để bảo vệ đất nước. Một Lý Thường Kiệt với lối hịch khảng khái đã đánh lui quân Tống:

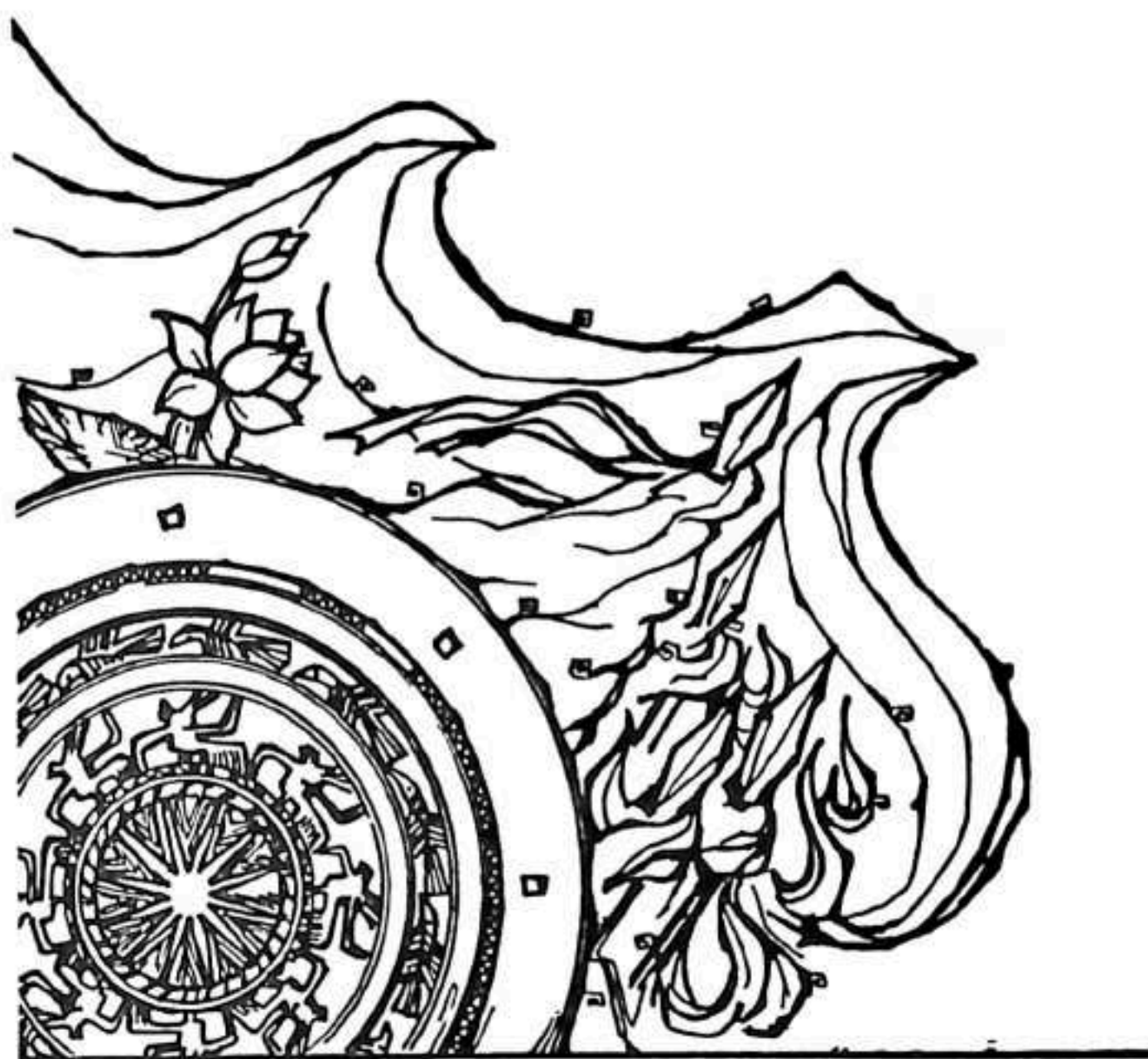
Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Như đẳng hành khan thủ bại hư.

Sông núi nước Nam vua Nam coi
Rành rành phận định có sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Bây sẽ tan tành chết sạch toi.

(Hoàng Xuân Hãn dịch)

Một Lê Lợi nằm gai nếm mật, mười năm kháng chiến chống quân Minh. Một Quang Trung Hoàng Đế đánh tan hai mươi vạn quân Thanh, lăm vớ mộng xâm lăng của Càn Long... Đó là cưỡng, đã cưỡng thì phải thắng, mà đã nhu thì phải được an toàn. Dân ta ít, nước ta nghèo, trưởng kỳ kháng chiến với địch sẽ lăm khốn khó con dân, nên sau khi "cưỡng" một cách oai dũng, tổ tiên ta lại trở về thế "nhu": cử sứ thần sang thăm viếng, tặng chút ít quà mọn và cầu hòa.

Vũ trụ có trời đất, có ngày đêm, có nắng mưa. Người có nam có nữ, có tốt có xấu, có sống và chết. Như vậy nếu không uyển chuyển hòa hợp, không quân bình thì làm thế nào người Việt có thể sinh tồn được? Võ Tây sơn phát sinh từ một dân tộc, một xã hội có một hệ thuyết nhân sinh và vũ trụ lấy âm dưỡng làm nền tảng, tất nhiên võ — nói cách khác là nghệ thuật



chiến đấu để sinh tồn — cũng phải có cương cố nhu. Những bài thảo, tức những bài quyền cước, binh khí của võ thuật Tây sơn không chậm chạp, mềm mại như Hình Ý quyền (Hình-I) và Thái cực quyền (Tai chi chuan) của Trung hoa. Nó cũng mạnh bạo, hì hục cường mãnh như Không thủ đạo (Karate) của Nhật bản hay Túc quyền đạo (Taekwondo) của Đại hàn; và lại càng không vội vã hấp tấp như Bát Quái môn của Trung Hoa. Bài thảo võ Tây sơn uyển chuyển, biến hóa khi mạnh khi nhẹ, lúc cương lúc nhu: đồn thế mới xuất thật linh động, đến mục tiêu lại vững chắc, trầm hùng.

Chúng tôi xin lấy thí dụ sau đây để trình bày thêm về sự lợi hại của cương nhu: Một viên đá được cột bằng một sợi dây rồi đập xuống đất. Viên đá lún vào mặt đất sâu hơn là nếu cùng viên đá ấy được cột vào một khúc cây để đập xuống đất. Ngược lại nếu sợi dây ấy được buộc vào một sợi dây to hơn, xong đập xuống đất, tất nhiên sợi dây to không đủ sức làm cho đất lún được bao nhiêu. Sợi dây buộc vào cục đá là cương nhu hòa hợp; khúc cây cột vào cục đá là cương với cương; và sợi dây buộc vào sợi dây lớn hơn là nhu với nhu.

Phân tách quyền pháp để thành kỹ thuật tự vệ và chiến đấu, trong khẩu quyết võ Tây sơn dạy:

"Trong công phải có thủ, trong thủ phải có công"

Một khi ta tấn công địch (tức là Thái dương: công nhiều) thì trong thế công phải có thủ (tức là Thiếu Âm: thủ ít) và trong khi ta đỡ đòn (tức là Thái Âm: thủ nhiều) lại phải có thế công tiềm ẩn (tức là Thiếu dương: công ít).

Khẩu quyết này còn dạy rằng:

"Nhập xà, xuất hồ trong khi tranh hùng"

Nhập tức là lúc tấn công (Thái dương) phải khéo léo, uyển chuyển như rắn (Thiếu âm) và lúc thoái lui, hay lúc tránh né (Thái âm) thì phải trầm hùng vững chắc, oai phong như cọp (Thiếu dương).

NGŨ HÀNH TRONG VÕ TÂY SƠN:

Trong bài "NÓI VỀ MỘT NGƯỜI DẠY VÕ" (1), Họa sĩ kiêm nhà văn VÕ ĐÌNH đã nhận xét:

"... tôi thấy tác dụng tinh thần của võ thuật được rèn luyện một cách toàn diện. Nhất là môn võ thuật như Tâysơn Bình Định, một võ thuật hòa hợp được những nguyên tắc "đối nghịch" như dương và âm, cương và nhu, để tạo nên những động tác, những điệu "múa" thì đúng hòn, vừa nhanh vừa chậm, vừa gân guốc vừa uyển chuyển, vừa hùng hổ vừa ung dung, vừa có cái hùng tráng của một đỉnh núi, vừa có cái hiền hòa của một dòng sông... Đó cũng vì võ Tây sơn đặt trên nguyên tắc ngũ hành tượng sinh tượng khắc. Nói cách khác, đánh võ như nước chảy, như mây trôi; đánh võ như núi lở, như lửa cháy!"

Vậy thì Ngũ hành là thế nào? Và tượng sinh tượng khắc là thế nào?

Tứ Âm Dương tức Lưỡng nghi đã sanh ra Tứ tượng: Thái dương, Thái âm, Thiếu dương, Thiếu âm rồi từ tứ tượng sinh ra ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa và Thổ. Bác sĩ Hoàng văn Đức viết: (2)

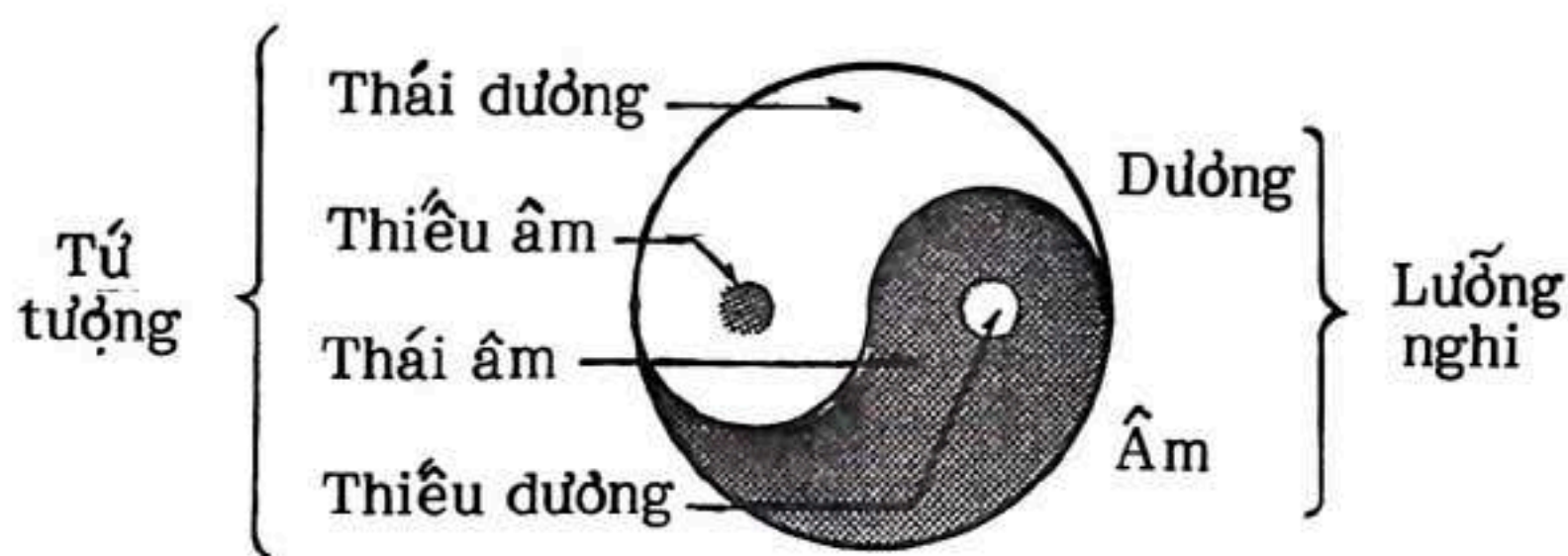
"Kim, là kim thạch (mineral body) hay kim khí (metallic series)... sở vào có cảm giác lạnh và cho cảm tưởng như là thu hút năng lực (absorbing energy)... trong nóng ngoài lạnh: Kim là Thiếu dương trong tứ tượng.

Mộc, là thảo mộc hay gỗ, là thể hữu cò (organic body) hay loại Á kim (metalloid series)... Mộc trong lạnh ngoài ấm (nóng) trong âm ngoài dương, là Thiếu dương trong tứ tượng.

Thủy là nước... là sự kết hợp khối lượng, kết hợp hình thể (condensation of mass or form) là Thái âm trong tứ tượng.

Hỏa, là cái hành bốc cháy và hướng thượng lên cao, có thể coi như là sự khuếch tán năng lực (diffusion of energy) là Thái dương trong tứ tượng.

Thổ, sau cùng là sự phối hợp tứ tượng, nghĩa là phối hợp hay tổng hợp bốn hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa... Thổ là sự kết tinh hình thể, kết tinh vạn hữu (crystallization of form)" (Xem đồ hình 1)



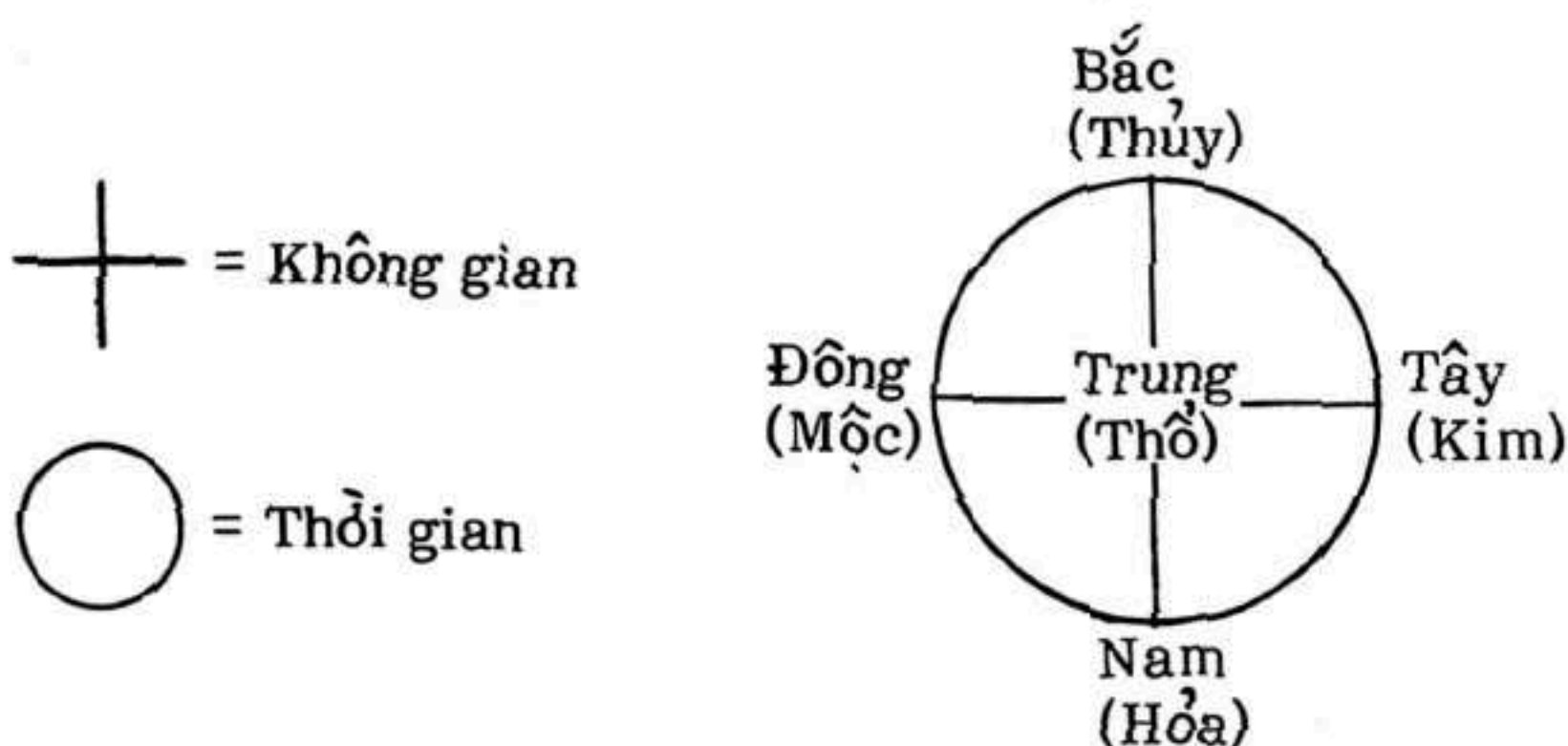
Đồ hình 1

Ngũ hành hiện diện cả trong ba giới tam tài tức thiên, địa, nhân. Lưỡng nghi Âm Dương cũng tác động để sinh ra ngũ hành ở trên trời là Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh và Thổ tinh. Ở trái đất ngũ hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa và Thổ. Ở vào nhân sự tức ngũ thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

Quan sát đồ hình 2, đường dọc nối liền thủy hỏa còn biểu trưng cho thuần lý (Pure theory) tức lý thuyết, vạch ngang nối đông tây hay mộc kim biểu trưng cho thực hành (Application) tức là hành động. "Học cho chính chắn, hành cho chu đáo" mà các cụ thường dạy bảo con cháu đã được rút ra từ triết thuyết ngũ hành. Ngoài ra ý niệm về thời gian và không gian cũng được

bất nguồn tử ngũ hành. Hai vạch tung hoành (dọc ngang) đã tạo thành hình chữ thập, đó là tượng trưng cho không gian, cho địa hình, cho đất, và vòng tròn nối liền bốn điểm Đông, Tây, Nam, Bắc là biểu tượng cho thời gian, cho trời.

Ngũ hành còn được hiểu sâu xa hơn nữa ví như Tinh (Super conciousness) hành Thủy thuộc phương Bắc; Thần (Spírit) hành Hỏa thuộc phương Nam; Hồn (Soul) hành Mộc thuộc phương Đông; Phách (Super soul) hành Kim thuộc phương Tây và sau cùng là Tâm (Mind, Conscience) hành Thổ thuộc Trung cung, ở ngay giữa bốn cung kia.



Đồ hình 2

Ý niệm này rất quan trọng đối với người luyện võ. Trong phương pháp tập thở nạp (hít thở), điều khí dưỡng sinh, tăng thêm sức khỏe cho võ sinh, khẩu quyết võ Tây sơn dạy:

"Ngồi xếp bằng, hai lòng bàn tay và hai lòng bàn chân hướng lên huyết đốn điện, đầu hơi cúi tối trước, nhãn thị tủy, tủy thị tâm, tâm thị đốn điện. Đó là ngũ tâm, ngũ tâm hướng thiện ngũ hành, ngũ hành hóa tam hoa: Tinh hóa khí, khí hóa thần, thần tiến đến chỗ hư không, tức là thăng hoa ..."

Ngũ hành còn có tướng sinh (create) và tướng khắc (subjugate) nữa. Chiều ngũ hành tướng sinh là

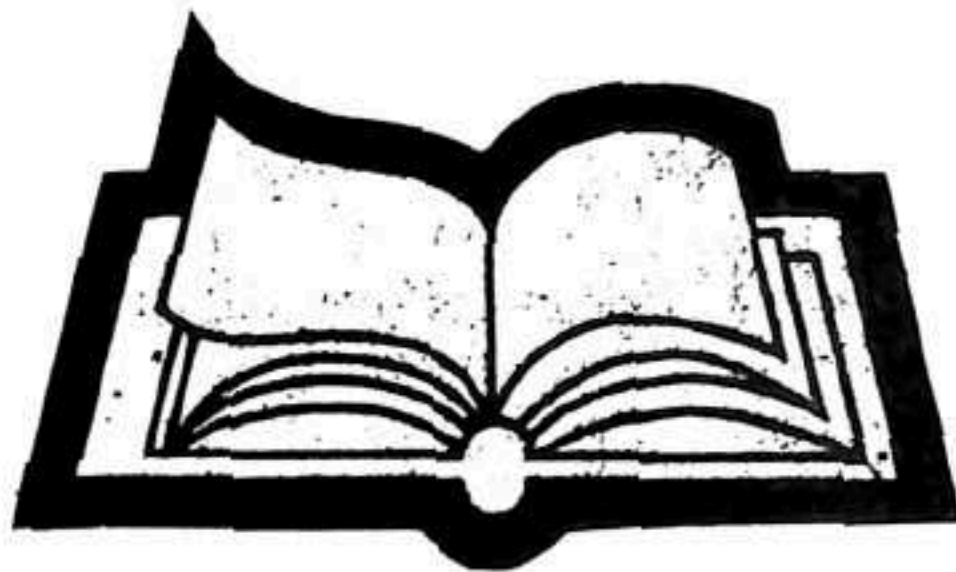
Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, và Thổ sinh Kim. Còn ngũ hành tương khắc là Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim. Tướng sinh trong ngũ hành không có nghĩa là tốt, mà tương khắc cũng không hẳn là xấu, xấu tốt còn tùy theo trường hợp, vì thế Đông phương cho rằng ngũ hành sinh khắc để tạo nên vạn vật.

Tứ âm dưỡng (đỗ, đánh) sinh ra tứ tượng (đánh cổ thủ, thủ có phản đòn) rồi biến thành ngũ hành trong võ thuật. Ngũ hành quyền là năm bộ quyền pháp kim, mộc, thủy, hỏa, và thổ. Mỗi bộ như vậy lại có một số bài thảo khác nhau, nói như thế không có nghĩa là quyền thuật của bộ kim, hay bộ thủy... là chỉ hoàn toàn có những chiêu thức của kim, thủy mà luôn luôn có những kỹ thuật của bốn bộ kia bằng bạc luân lưu. Nghệ thuật chiến đấu từ chỗ đơn sơ như thuật giốc đẽ (Đấu vật), thủ bác (đánh bằng tay) đã tiến dần đến sử dụng cước pháp, rồi con người lại nghiên cứu thêm những phương pháp chiến đấu của vạn vật sống chung quanh, tinh lọc, lựa chọn để phù hợp cho người tập luyện. Thứ đến, nguyên tắc Dịch lý âm dưỡng ngũ hành không phải là một ý niệm sơ sài, để hiểu, nhất là vấn đề diễn giải liên quan đến võ thuật. Ngày xưa, võ thuật Tây sơn rất quảng bá trong đại chúng, gần như môn thể dục. Nhà nhà luyện tập võ nghệ, cha dạy con, vợ chỉ chồng, anh dạy em, từ làng thôn đến ấp, huyện, tỉnh. (Khác với võ Trung hoa phải lên núi, đến chùa, không đạo sư thì cũng phải pháp sư mới được thụ huấn võ thuật. Đa số những môn phái võ thuật Trung hoa như Thiếu lâm, Nga my, Võ đổng, Hoa sơn, Côn luân.... thường chiếm cứ một vùng đồi núi, hùng cứ một phương, lấy đó làm căn cứ điểm cho môn phái của mình.) Vì tính chất đại chúng đó mà từ năm bộ quyền thuật ngũ hành võ Tây sơn đã được tiến nhân dần giải sang một lối khác vừa tượng hình, vừa mô tả được tính chất cá biệt: Bộ thủy được hiểu là Long quyền, bộ mộc được hiểu là Hổ quyền, bộ hỏa được hiểu là Hạc quyền, bộ thổ được hiểu là Hưu quyền, và sau cùng là bộ kim được thuộc Xà quyền.

(còn tiếp)

Võ Sư Hồ Bửu (Arlington, VA)

Tận Tín Thư , Bất Như Vô Thư



Muốn nghiên-cứu văn-hóa, chúng ta phải đọc đủ loại sách, cổ, kim, đông, tây. Nhưng đọc bất-cứ sách nào, người đọc cũng nên nhớ lời răn của Mạnh-tử. Ông nói: **Tận tín thư, bất như vô thư**, nghĩa là **Thà không có sách, còn hơn (có sách để đọc rồi) nhắm mắt tin sách.** (Sách Mạnh-tử, chương tận -tâm).

Mạnh tử đã phải cảnh cáo đệ tử của ông một cách gắt gao như vậy là tại ngay từ thời ấy (thế kỷ 4 tr TL) đã có **Bệnh tôn sùng kinh điển**, đã có nhiều người yên trí bất cứ điều gì đã chép vào sách là tất nhiên **phải đúng**. Họ không biết sách có thể chép sai, vì vô tình hay hữu ý, có những chương, những mục hậu thế ngụy tạo và có những sách hoàn toàn giả mạo. Chúng tôi xin nêu lên một số trường hợp điển hình:

1. SỬ GIA BỐP MẸO LỊCH SỬ

Mạnh tử nói ông đọc thiên **Vũ Thành** trong **Chu Thư**, tức là cuốn sử chính thống của triều đại nhà Chu, mà trong toàn thiên, ông chỉ thấy một đôi câu là đáng tin (còn tất cả đều là xuyên tạc). Kể chuyện vua Vũ nhà Chu mang quân sang đánh vua Trụ nhà Thương, sách Chu Thư chép: "Thoạt mới trông thấy đoàn quân của vua Vũ tiến đến, binh lính của vua Trụ trở giáo giết lẫn nhau, khiến máu chảy thành suối, làm trôi cả chầy giả gạo."

Mạnh tử phê bình là phi lý, không thể tin được. Ông không nói - hoặc cơ nói nhưng sách không chép - tại sao sử gia nhà Chu lại dựng dựng câu chuyện quân lính của vua Trụ **trở giáo giết lẫn nhau**. Cho rằng họ ghét vua Trụ vì vua Trụ độc ác - mà cũng vị tất - nhưng ghét vua Trụ thì mang vua Trụ ra mà giết, tại sao lại giết lẫn nhau? Ngẫm nghĩ một chút, chỉ một chút thôi, chúng ta cũng thừa biết sử gia nhà Chu đã xuyên tạc sự thực để kéo chính nghĩa về phe mình. Ý muốn nói: Chúng tôi không chối cãi vụ tàn sát ghê gớm, lăm mầu chảy thành suối, nhưng vua Vũ là một đấng minh quân, rất nhân từ, đạo đức, chẳng hề ra lệnh cho quân lính của ngài chém giết một cách quá dã man như vậy. Ngài chỉ mang quân đi hỏi tội vua Trụ gian ác, ngài không có trách nhiệm gì về vụ tàn sát ấy. Hai bàn tay ngài trắng tinh, chẳng dính một giọt máu. Ngày nay chúng ta thừa hiểu đây chỉ là cái thuật **bóp méo lịch sử để kéo chính nghĩa về phe mình**.

Theo giới nhân chủng học thì người Chu vốn là một rợ du mục thuộc đại chủng tộc Arya. Thế kỷ 12 tr. TL, thời kỳ Băng giá (Ice Ages) đã kết thúc, khí hậu ấm áp hơn, cỏ mọc tốt, hươu nai nhiều hơn và dân du mục trở thành hùng mạnh. Họ chế tạo được giáo mác bằng đồng, nuôi ngựa và dùng ngựa kéo chiến xa. Nhờ vậy, họ tràn xuống những vùng nông nghiệp giết người cướp của. Trong khi người Arya từ các thảo mạc Đông Âu tràn xuống Hy Lạp và Ấn độ thì người Chu ở vùng Thiểm tây, Cam túc tràn vào lưu vực sông Hoàng là lãnh thổ của người Thương. **Thương** là tên của triều đại, dân là người **Ân**. Họ đã phát huy văn hóa nông nghiệp và đạt tới mức văn minh khá cao.

Nói về cuộc đụng độ giữa đoàn quân của vua Vũ nhà Chu và binh lính của vua Trụ nhà Thương thì điều đáng tin hơn là: Vua Vũ là một nhân vật tàn bạo, chẳng kém Thành Cát tư Hãn sau này, xua quân giết người Ân đến nỗi "máu chảy thành suối", nhưng **được làm vua, thua lăm nguy**, kẻ chiến thắng bao giờ cũng tự

nhận là nhân nghĩa, khoan hồng, đạo đức, đồ hết tội lỗi lên đầu kẻ chiến bại.

Nêu rõ tính chất phi lý của câu chuyện chép trong Chu Thư, Mạnh tử đã cảnh cáo, không riêng gì đệ tử của ông và người đương thời, mà còn nhắc nhở hậu thế phải coi chừng **luận điệu tuyên truyền** của bất cứ phe nào. Ngày nay chúng ta cần phải thận trọng hơn bao giờ hết vì tuyên truyền đã trở thành một kỹ thuật rất tinh vi, đã áp dụng khoa học điện tử, đã làm cho nhiều người "chết đứng" vì mắc mưu tuyên truyền. Xin kể hai trường hợp điển hình:

Vào khoảng năm 1960, một Việt kiều buôn bán giàu có ở Tân Thế giới (Nouvelle Calédonie), tối ngày nghe đài phát thanh Hà nội nên quá tin, bán hết cơ nghiệp, mang gia đình về Bắc Việt. Về tới nơi mới biết dưới chế độ cộng sản không có tự do kinh doanh. Tiêu dần hết tiền, bán xe hơi, bán đồ đạc, nhưng cuối cùng còn một cái radio không bán, lấy búa đập tan. Vừa đập vừa rủa: "Chỉ vì mây mà tao khổ như thế này".

Hai anh em người Việt ở vùng Đông bắc Thái lan cũng trong tình trạng tương tự, nhưng thận trọng hơn một chút. Người em về trước, hẹn sẽ viết thư sang kể rõ tình hình, nếu quả tốt đẹp thì người anh sẽ mang vợ con về.

Ít lâu sau, người em viết thư sang nói "tình hình tốt đẹp lắm, sau khi anh chị gả chồng cho cháu thì nên thu xếp về ngay". Người anh hiểu ý, không về nữa, vì đứa cháu nói trong thư mới lên ba.

2. TRIỀU-ĐÌNH XUYÊN TẠC

Ngày xưa Trung quốc có **Dịch Học**, dựa trên thuyết Âm Dương, rất sát khoa học, nhưng sách vở về **Dịch Học** đã thất lạc hết, chỉ còn lại hình **Bát Quái** và 64 quẻ, tức là 64 cách sắp xếp âm và dương chồng lên nhau. Chúng tôi sẽ trình bày về Dịch Học ở một mục khác.

TrungQuốc cũng có cuốn **Kinh Dịch**, một tổng hợp (compendium) 12 cuốn sách bói của 12 môn phái lý số về đời nhà Chu, nên cũng thường gọi là **Chu Dịch**. Thường có sự lẫn lộn giữa **Dịch Học** và **Kinh Dịch** vì giới lý số mượn 64 quẻ của Dịch Học để bói toán, chẳng khác ngày nay nhiều người thường dùng 52 lá bài tây, và ngay cả Truyện Kiều của Nguyễn Du để đoán may rủi.

Về sau này - có lẽ từ đời Tống - vua chúa Trung quốc muốn có thầy bói giỏi, có học thức, để bói cho vua nghe, như ngày nào nên xuất hành về phương nào, giờ nào nên vào với bà cung phi nào để sinh quý tử, nên "nhét" ba chữ **Khổng Tác Dịch** (Khổng soạn Kinh Dịch) vào cuốn **Sử Ký** của Tư mã Thiên, cốt ý đưa Kinh Dịch vào chương trình Khổng giáo, khiến thí sinh cử thể mà học, không hiểu cũng phải cố mà hiểu, vì tưởng đấy là một tác phẩm của Đức Thánh Khổng giảng về luân lý đạo đức, mặc dầu từ đầu đến cuối toàn là giọng văn "lở mồm" của thầy bói, khác hẳn lối giảng rõ ràng, minh bạch, của Khổng tử chép trong Luận ngữ.

3. SAI VÌ VĂN TỰ LỘN XỘN.

Những triết gia thuở xưa như Khổng tử, Mạnh tử chỉ giảng dạy các đệ tử, thầy trò đối đáp với nhau. Các ngài không phải là nhà văn, ngồi giữa bốn bức tường cấm cúi viết sách để xuất bản như các học giả hiện nay. Trong nhiều trường hợp, trò nêu câu hỏi rồi thầy trả lời, hoặc giữa lớp học, hoặc trong khi thầy trò đang đi trên đường. Có khi thầy đàm luận với một đệ tam nhân, trò chấp tay đứng gần, nghe câu được câu chăng, sau này chép vào sách.

Ngày xưa chưa có máy ghi âm, chưa có tốc ký, chưa có lối viết thảo để viết nhanh và ngay cả lối chữ "khải thư" tưởng đối gọn gàng như bây giờ cũng chưa có. Cách đây hai ngàn năm, mỗi chữ Hán còn là một "bức vẽ" tượng hình, mất nhiều công phu và thì giờ mỗi "vẽ" được một chữ. Tỉ dụ: Mỗi lần thầy

nói "mã", trò phải nhanh tay vẽ cả một con ngựa, có đầu, có đuôi, có đủ bốn chân, có một con mắt và vài sợi lông bờm - không có lông bờm có thể là một con thú khác, không phải ngựa. Mỗi lần thầy nói "lật", trò phải cấp tốc vẽ một "cây hạt rể", có thân cây, một rể cái, hai rể con, ba cành, mỗi cành có một quả, mỗi quả có 5, 6 hạt rể, và trên mỗi quả vắt vẻo một chiếc lá.

Chữ của người Thượng
đặt ra và viết vào cộm rùa
trước thế kỷ 12 tr TL

Mã



Lật



Chữ viết của triều đại nhà Chu
(thời đại Khổng, Mạnh) từ thế kỷ
12 đến thế kỷ 3 tr. TL



Chữ viết sau khi nhà Tần đã thống
nhất văn tự (thế kỷ 3 tr. TL).....



Lối "Khải thư" hiện thời.....



Nhìn vào lối viết về thời Khổng Mạnh với chữ nghĩa còn lồi thoi rườm rà như vậy, chúng ta có thể đoán chắc mỗi lần thầy nói một tràng dài, giới lăm trò cũng chỉ viết được vài chữ, cốt ghi mấy ý chính, rồi về nhà, trông cây vào trí nhớ, ngồi suốt đêm từ từ viết lại. Nếu nhớ sai, tất nhiên viết sai, mà hễ người đầu tiên chép thế nào thì người sau cứ "nguyên văn lai cáo".

4. SAI VÌ "TAM SAO THẤT BẢN"

Cứ xem Truyện Kiều, Nguyễn Du mới soạn cách đây 200 năm mà bây giờ đã có tới mấy chục bản khác nhau, thì đủ hiểu kinh điển của Khổng giáo cách đây trên 20 thế kỷ chẳng khỏi sai lạc rất nhiều. Các cụ thường nói "Tam sao thất bản", nghĩa là chỉ chép đi chép lại ba lần là đã sai hẳn đối với nguyên bản, mà kinh điển của Khổng giáo có lẽ đã chép đi chép lại mấy trăm lần.

Trong nhiều trường hợp "thọ chép" vô tình chép sai, cũng như ngày nay thọ in xếp lăm chữ, khiến người

đọc phải đoán mới hiểu. Chữ quốc ngữ gồm có 25 mẫu tự Latin rất khác nhau mà còn lằm lằm lên lằm xuống, chẳng trách người xưa chép chữ Hán còn lằm nhiều hơn. Nhiều chữ có nghĩa khác nhau một trời một vực mà viết thì gần giống nhau như trứng gà trứng vịt. Hơn nữa, ngày xưa chưa có kính lão, những "thợ chép cao niên" thường "trông chữ Tác ra chữ Tộ" và chép chữ Tộ thay vì chữ Tác. Cũng có trường-hợp trông rõ, đọc đúng, nhưng phải viết như máy mới kiếm đủ tiền nuôi vợ con, nên có thể viết thừa nét, thiếu nét, chữ nọ hoá ra chữ kia.



5. SAI VÌ TÀI LIỆU VU VỎ

Sai vì người viết sách nhầm mắt chép những tài liệu vu vơ, không chính xác. Một tí dụ:

Sách Thiên Nam Ngũ Lục chép có một thời quốc hiệu của chúng ta là **Xích Quỷ**, tức là **Quỷ đỏ**. Theo thường lệ, dân tộc nào cũng tự xưng mình là **con Thần cháu Thánh**. Người Nhật tự-nhận là con cháu **Thần Mặt Trời**. Người Do-thái tin họ là hậu duệ ông **Adam** và bà **Eva**, hai người đầu tiên Chúa đã tạo ra **theo hình-ảnh của Ngài**. Mà rõ-ràng chúng ta cũng tự-hào là **con Rồng, cháu Tiên**.

Ngược lại, không một dân tộc nào trên trái Đất nhận tổ tiên mình là quý đỏ hay quý xanh. Cảm thấy bí quá những văn "tận tín thủ", một học giả hiện đại đưa ra một lối giải thích rất độc đáo. Ông nói **Quý** là **Thần**. Nói liêu! Không có một cuốn tự điển Hán-văn nào định nghĩa **Quý** với **Thần** là một, hai chữ đồng nghĩa.

Nghe chữ **Quý** cũng biết ngay là chữ xưa nay người Tàu vẫn dùng để chỉ người ngoại quốc, không thuộc Hán tộc, như **Hồngmao Quý, An-nam Quý, v.v...**

Hiện nay, những phái đoàn Âu-Mỹ sang viếng thăm Trung-quốc được cán-bộ phụ-trách đón tiếp, niềm-nở, lễ phép, nhưng sau lưng nói tiếng Tàu với nhau — chính những cán bộ ấy vẫn gọi du khách da trắng là **Dương Quý**. Chữ **Quý** của người Tàu tương-đồng với chữ **Mọi** của chúng ta và chữ **Barbare, barbarian** của tiếng Pháp, tiếng Anh.

Chữ **Xích** ở đây không phải là **Đỏ** vì chữ ấy còn hai nghĩa khác:

a) **Xích** là **Phưởng Nam**. **Xích Quý** có thể có nghĩa là **Mọi phưởng Nam**.

b) **Xích** là **Trần truồng**. Trong Kinh Thi, **Xích điều điều** là **Trần tròng trọc**. Chữ **Xích Tử**, các cụ thường dịch "chữ một" là **Con Đỏ**, thực ra có nghĩa là **Đứa bé mới lọt lòng, chưa mặc quần áo**.

Có lẽ có một chữ Tàu nào đi về phía Nam —chưa chắc đã sang tới nước ta— thấy đàn ông chỉ đóng khố và đàn bà không mặc yếm, in hết người Thượng hiện nay, chép vào một tài liệu nào đó nói hán đã viếng thăm xứ **mọi cõi truồng**. Tin rằng chúng ta là con cháu ông **Thần Nông** và tổ-tiên chúng ta từ hồ **Động-đình** di cư về phía Nam, một sử-gia nào đó vội nhận **Xích Quý** là quốc hiệu của chúng ta.

6. SỬ DO SỬ-GIA VIỆT-NAM SOẠN VỊ TẤT ĐẢ ĐÚNG

Nhiều người yên-trí bất-cử chuyện gì đã chép vào sử đều đúng, đặc biệt những cuốn sử do sử-gia Việt

Nam soạn. Họ quên rằng mãi đến thế-kỷ 13 mới có Lê-văn-Hữu là người đầu tiên chép sử. Chúng ta tin ông chép đúng những việc đã xảy ra trong đời ông, hoặc trước đây không lâu, nhưng chúng ta cũng nên biết, khi ông chép lại những việc đã xảy ra mấy ngàn năm trước— nhất là trong Thời kỳ Bắc-thuộc — ông không có cách nào khác là tra cứu văn-kiện của Tàu để lại, phần lớn là những bản phúc trình của quan lại Tàu gửi về triều-đình của họ, và lẽ dĩ nhiên những bản phúc-trình ấy thường thiên lệch vì họ cũng có thói "**làm láo, báo cáo hay**". Sau đây là một trường hợp cần phải xét lại:

Sử chép sau khi Mả Viện dẹp xong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, vào đến Thanh-hóa rồi trở ra, và sau khi Lục Dận dẹp xong cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu cũng ở Thanh-hóa, đột nhiên xuất hiện nước **Lâm Ấp** ở vùng Bình Trị Thiên, "**cứ năm ba năm lại sang quấy nhiễu đất Nhật nam**".

Tại sao lại có nước **Lâm Ấp** sau khi các Bà thất trận? Tại sao nước ấy lại hay mang quân **quấy nhiễu** Nhật-Nam (Nghệ-an) thuộc Tàu cai-trị?

Trước khi tìm câu trả lời, chúng tôi xin nêu một nguyên-tắc:

Trước khi Việt-nam bị Pháp cai-trị, tất nhiên Hà nội chưa có phố Paul Bert và Sài-gòn chưa có phố Catinat, nghĩa là chưa lấy tên Pháp dùng làm địa danh. Nếu chấp-nhận nguyên tắc ấy, chúng ta cũng có thể xác định, trước khi Hán-tộc cai-trị nước ta, chúng ta cũng chưa lấy chữ Hán để đặt tên nước, tên làng và tên quận-huyện. Khi Tàu sang cai-trị, họ mới dùng chữ Hán để đặt tên làng, tên quận-huyện và tên nước, tức là quốc-hiệu, vì phải dùng chữ Hán họ mới biên-chép sổ-sách và viết bản phúc-trình về triều-đình của họ được.

Họ thường đặt tên bằng hai cách: Một là họ tự đặt ra những chữ như **Giao chỉ** vì họ thấy nhiều người (nhất là ở Phúc-yên, Vĩnh yên) có hai ngón chân cái

giao nhau. Hai là họ phiên-âm thổ ngữ, tức là tiếng Mường ra tiếng Hán, và vì vậy nên cho đến ngày nay, gần như mỗi làng ở Bắc-Việt đều có hai tên, một tên "nôm" và một tên "chữ", như làng Klam, của ông Đạo Klam (sau nay là Lê Lợi) có tên "chữ" là Lam-sơn. Sau này vần KI của tiếng Mường đổi thành vần Ch nên làng Klam bây giờ là làng Cham.

Trở lại vấn đề Lâm Ấp, hai chữ Hán có nghĩa là **Trại trong rừng**. Vì có nghĩa hán hời nên hai chữ Lâm Ấp chẳng phải là phiên-âm. Cũng chẳng phải là quốc hiệu người xứ ấy tự đặt cho mình vì không có lý gì họ tự gọi nước họ là **nước Trại trong Rừng**, và lại, dân xứ ấy chưa bị Tàu cai trị thì lấy đâu ra chữ Tàu để đặt tên. Chỉ còn một giải đáp: Người Tàu đã đặt danh-từ Lâm Ấp, cũng như trước kia đã đặt ra danh từ Giao chỉ.

Sử cũng chép vua nước Lâm Ấp là Phạm Hùng, tên Tàu, họ Tàu. Câu hỏi được đặt ra là: Người nước Lâm Ấp không bị Tàu cai trị, tại sao lại có tên họ Tàu? Trước khi Việt-nam bị Pháp cai trị làm gì có người Việt tên là Paul hoặc Pierre?

Để giải đáp những câu hỏi kể trên, chúng tôi tạm đưa ra một giả-thuyết chưa chắc đã đúng—những việc cần thiết là giải-quyết thắc-mắc. Giả-thuyết ấy là: Sau khi cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng và Bà Triệu bị thất bại, một số tướng lĩnh và quân đội của các Bà rút lui vào vùng Bình-Trị-Thiên lập chiến khu, tức là nông-Trại trong Rừng, để vừa tập luyện quân sự vừa sản xuất lương-thực để tự-túc, rồi thỉnh thoảng mang quân ra đánh đồn-bót của Tàu để mưu đồ phục-quốc. Phạm Hùng có thể là người Việt — vì người Việt đã có tên họ Tàu — làm lãnh tụ tập đoàn kháng chiến. Rất có thể quan-lại Tàu sợ trách nhiệm, không dám báo cáo là có **Kháng chiến**, mà mỗi lần một số lính Tàu bị giết thì nói đây chỉ là những vụ **quấy nhiễu** lảng nhãng. Tại sao lại cứ quấy nhiễu liên tục? Tại vì "**Người Lâm Ấp có tính hay đi cướp phá**" (Việt Nam Sử lược, T.T. Kim trang 56).

7. SÁCH TỔNG NHO GIẢI-THÍCH MẬP MỖ ĐỂ CHE ĐẬY TỘI ÁC CHO HÁN-TỘC

Đường Thi có câu:

**Thưởng-nữ bất tri vong-quốc hận
Cách giang ca-xướng Hậu-dinh Hoa**

Hỏi cụ đồ: **Thưởng** là gì? **Thưởng-nữ** là ai? Chiếu theo sách Tổng Nho, các cụ đồ thưởng giảng: **Thưởng** là **buôn bán**. **Thưởng nữ** là gái **buôn son bán phấn**, tức là **gái mãi dâm**. Hỏi thêm: Tại sao gái mãi dâm lại có hận vong-quốc, sách không nói nên các cụ làm ngơ.

Như đã nói ở trên, hồi rộ Chu tràn vào lưu vực sông Hoàng, chém giết người Thưởng nhiều đến nỗi **máu chảy thành suối làm trôi cả chày giã gạo**, những người Thưởng sống sót phải chạy bằng thuyền, sang tới California và Guatemala, hoặc chạy đường bộ về phía Nam. Một số, sử gọi, là **Giặc Ân**, chạy dần sang đến Việt nam đụng độ với ông Thiên-vương làng Phù-đồng.

Có sử gia ngờ **Giặc Ân** là quân-đội Nhà Ân, nhưng cụ Trần-Trọng-Kim (Việt nam Sử lược tr. 26) không đồng ý vì hai lý do: a) Cụ nói từ lưu-vực sông Hoàng, sang đến ta xa quá, không hành-binh được, và b) sử Tàu (tức là sử của nhà Chu) không chép.

Theo thiên-v' của chúng tôi cả hai đều sai. **Giặc Ân** không phải là quân lính triều-dinh nhà Ân cử đi đánh nước ta, trong khi Nhà Ân còn nắm chính quyền, mà **Giặc Ân** chỉ là tàn-quân và thường-dân người Ân di-tán về phía Nam, chẳng khác quân đội và thường dân Tàu di-tán sang Đài-loan sau khi Trung-cộng toàn thắng ở lục địa. Những người Ân không chạy "một lèo" từ lưu-vực sông Hoàng sang Bắc-việt, không ai có hơi sức đâu mà chạy dài vậy. Họ di-cử dần từ nơi này sang nơi khác, nhóm đi trước bị nhóm đi sau thúc, và nhóm cuối cùng bị người Chu đánh tập-hậu. Có lẽ phải mấy chục năm nhóm đi đầu mới sang đến Bắc Ninh và bị ông Phù-đồng Thiên-vương đánh đuổi.

Nói chung, vì mất hết ruộng nương và ra đi tay không, đàn ông phải đi chợ nọ chợ kia buôn bán nên chữ **Thưởng** — nguyên nghĩa là **Người thuộc chủng tộc Thưởng** — sau này có thêm nghĩa **Lái buôn**. Điểm đáng chú ý là, cho đến ngày nay, người Thưởng vẫn tây-chay văn-hoá Hán tộc. Họ không cho con cái đi học để làm quan, phục vụ chính quyền của người Hán, mà chỉ học đủ chữ để biên sổ-sách rồi kế-nghiệp buôn bán của ông cha. Trong khi người Hán vẫn xâu-xé, đâm-đá nhau, người Thưởng rất đoàn kết, có tinh-thần tương-trợ, rất linh-động, không giáo-điều và đề cao chữ **Tín** nên tới đâu cũng nắm vững kinh-tế và tài chính, in hệt người Do-thái. Sang bên ta, những người Tàu thuộc Hán tộc nhanh chóng đồng hóa với chúng ta để trở thành người minh hướng, nhưng người Thưởng chẳng chịu đồng hóa với ai cả. Họ sống quây quần với nhau như ở Chợ lớn, Singapore và các China town ở Hoa kỳ.



Trong khi đàn-ông ngược-xuôi buôn-bán, đàn-bà con gái phải đi làm "gái bar", kiếm thêm tí chút góp vào quỹ gia-đình nuôi con. Về đời Đường — trước Đường Vũ-tông — người Hán chưa có tinh-thần **chủng-tộc độc-tôn**, chưa có chủ-trưởng **Hán-hoá** những sắc tộc thiểu số nên người Thưởng còn được coi là một sắc tộc riêng biệt và chữ **Thưởng-nhân** còn hiểu theo nguyên nghĩa: **Người thuộc chủng tộc Thưởng**. Đỗ Mục, tác giả hai câu Đường Thi kể trên vẫn còn hiểu **Thưởng nữ** là cô **gái thuộc sắc tộc Thưởng**, và có ý chê mấy cô không nhỏ nhục mất nước và hận-thù người Chu, nỗ mang nhan-sắc và giọng hát, hát mấy bài ẻo là như bài Hậu-đình Hoa để mua vui cho mấy ông Hán tộc, con cháu người Chu ● (còn tiếp)

Cu Hoảng Văn Chí (Landover, MD)

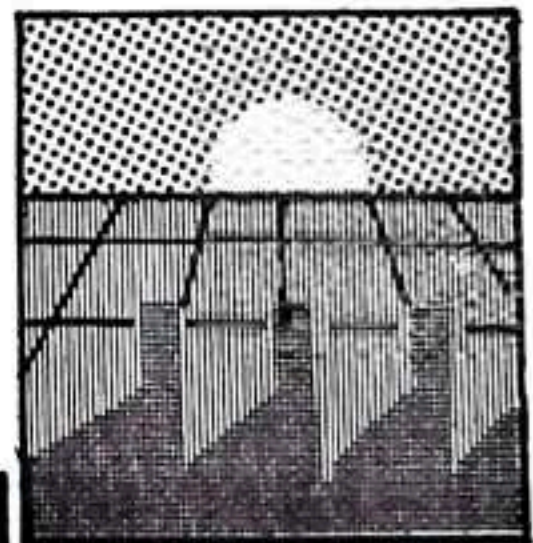
TÂM THỨC THANH NIÊN: NỀN TẢNG CƠ BẢN CHO NỖ LỰC DỰNG
NGƯỜI CỨU NƯỚC-DỰNG NGƯỜI DỰNG NƯỚC
THANH NIÊN TỊ NẠN: NGHĨ GÌ VỀ BIẾN CỐ LỊCH SỬ 30/4/75

Trần Phương
Văn Thanh

CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC GÌ QUA CHƯƠNG TRÌNH "VIỆT NAM: A
TELEVISION HISTORY"?
MỤC Ỹ KIẾN BẠN ĐỌC: TIẾN TRÌNH SUY VONG CỦA
CỘNG SẢN VIỆT NAM
NHÌN VÀO NHỮNG NỖ LỰC CỦA TUỔI TRẺ VIỆT NAM

Phạm Văn Nam
Thái Ngọc
Nghien Uy

☐ **PHẦN THANH NIÊN**



Tâm Thức Thanh Niên: nền tảng cơ bản cho nỗ lực dựng người cứu nước - dựng người dựng nước

Trong bất cứ 1 cuộc chiến tranh nào, bên nào có nhiều quân trù bị kỹ luật, thiện chiến, huấn luyện và trang bị đầy đủ, bên đó hầu như đã nắm đến 9/10 thắng lợi - Cuộc Cách mạng dân tộc Cứu Nước và Dựng Nước mà toàn khối dân tộc đang theo đuổi hiện nay cũng cần có một đội ngũ cán bộ thanh niên được trang bị với một tâm thức mới làm đội ngũ hậu bị và là gạch nối cần thiết của mọi thể hệ có liên hệ đến vận mệnh dân tộc ngày hôm nay. Ngày nào người thanh niên còn hờ hững với mọi sinh hoạt cộng đồng, mọi vận động xây dựng những cơ cấu tinh thần nhằm nuôi dưỡng cộng đồng Việt, mà lại hằng hải dự một buổi dạ vũ, nhạc trẻ một cách nô nức không mệt mỏi, ngày đó chúng ta thật sự không nên nói đến đấu tranh đường dài.

Chúng ta không thể nào chối cãi được hiện tượng bất gộc khỏi mối liên hệ tinh thần của dân tộc trong thể hệ trẻ hiện nay - Một thanh niên Việt trần đầy sinh lực, thông minh, đang theo học tại 1 đại học lớn ở Montreal luôn luôn gay gắt với cha mình mỗi khi hai cha con cãi nhau về việc nghe một cuốn băng nhạc - Người cha muốn tìm về dĩ vãng qua các bản dân ca 3 miền, ngược lại cậu con lại muốn nghe những bản nhạc trống đêm đến đau tim của phong trào nhạc trẻ hiện nay - Cậu này chỉ biết đi "disco" suốt đêm không biết mệt, ngược lại không hề biết, hoặc ngay cả không muốn biết đến những sinh hoạt cộng đồng quanh mình - Tất cả đã đặt chúng ta trong một bão động: thể hệ thanh niên đầy triển vọng đang thu thập

mọi kiến thức mới của các ngành khoa học cuối thế kỷ thứ 20 đang dần dà mất mối liên hệ ngôn ngữ - văn hóa với cộng đồng dân tộc - Tình trạng này kéo dài trong 10 năm, liệu chúng ta có đủ can đảm nói rằng cộng đồng Việt tại hải ngoại là tập thể đầy triển vọng cho tương lai dân tộc không khi mà thế hệ trẻ hoàn toàn bắt gốc khỏi mối liên hệ của dân tộc?

Thanh niên Việt tại hải ngoại từ những thanh niên đã trưởng thành trước 75, đến mới trưởng thành sau 75 ở ngoài nước hay mới vượt thoát sang đến không hề được trang bị một tâm thức nào khác hơn là tâm thức hưởng thụ, cá nhân chủ nghĩa, cầu an nên dễ dàng bị cuốn hút theo đời sống vật chất và thương quay ra nguyên rủa cha anh đã đánh mất Tổ quốc vào tay cộng sản - Tất cả đã đặt cho chúng ta, những kẻ thương tự hào là những thành phần đấu tranh chủ động một trọng tâm công tác: xây dựng tâm thức thanh niên. Nếu không đạt được mục tiêu đó, chúng ta không thể nào nói đến Cửu Nước và Dựng Nước khi mà đội ngũ hậu bị cho việc tạo dựng một lớp cán bộ cơ sở nòng cốt vẫn tiếp tục thờ ơ với mọi vận động chuyển đổi vận mệnh của cộng đồng dân tộc.

Muốn chữa bệnh, không thể không biết bệnh, trước khi nói đến việc xây dựng tâm thức thanh niên và những nguyên tắc cơ bản của tâm thức mới đó, ta thử nghiên cứu tổng tạt mọi trạng huống tâm tư, tình cảm, nếp nghĩ của người thanh niên Việt hiện nay.

Triền miên bên mâm rượu, suốt đêm trên sân nhảy hoặc đắm chìm trong các thú vui nhục dục là 3 đối tượng tiêu khiển hiện nay của thanh niên, tất cả phản ánh chung một tâm tình: Một sự trống vắng triền miên về tâm linh, và nỗi bất mãn với cuộc sống hiện tại và mất tự tin ngay với chính mình và người khác. Một đôi lúc chạnh nghĩ về quê hương thống khổ bên kia bờ đại dương với đồng bào, thân tộc, chiến hữu, họ không khỏi chạnh lòng, nhưng rồi nhìn lại, họ muốn làm một cái gì thì chạm phải một bức tường: khoa bảng, hư danh, tiền bạc, tuổi tác, tất cả đủ choán hết chỗ đóng góp của những thanh niên mà gần hết tuổi thiếu thời đã là nạn nhân của một cuộc chiến

phi nghĩa nên không hề có được những thứ đơ - Tâm thức băng hoại, thứ lại, bảo thủ chuộng hình thức, hư danh đã xô đẩy biết bao tâm lòng son trẻ muốn đóng góp đơ ra khỏi tập thể.

Một thế hệ trẻ khá đông đảo, mà người Việt thường quen gọi là thế hệ thứ 4 đã trưởng thành tại hải ngoại - Khi ra đi, chúng còn quá nhỏ để hiểu thế nào là giang sơn Việt hùng vĩ với máu xương vô bờ của cha ông, văn hóa Việt, phong tục Việt đầy nhân tính, chuộng tình người, đầy đất nghèo nàn, thống khổ, nhưng đây sức sống đơ là nơi đã khai sinh ra cha ông chúng và chính chúng. Không làm được chuyện gì vĩ đại đi chăng nữa, ít nhất chúng ta phải giáo dục con, em, cháu hiểu thế nào về tổ quốc cổ ngôn ngữ mà cha, mẹ,



anh, chữ của chúng nói thương ngay, và chính chúng cũng cố liên hệ về huyết thống, ngôn ngữ với tổ quốc đó và nguyên nhân nào mà cha anh phải mang chúng sang đây. Nếu thế hệ này cảm thấy chúng không có liên hệ gì với tổ quốc Việt Nam bên kia bờ đại dương thì lỗi lầm này trước hết ở chúng ta.

Thay vì giáo dục con em một tâm thức Việt, ý nghĩa của người thanh niên trong cuộc sống, nghĩa vụ với xã hội, tổ quốc, nhân loại và mối tương quan về lịch sử, phong tục, và phải trang trải tình thương với mọi người, bao chung những điều nhỏ nhất, vun vát của nhau, dường như chúng ta vẫn tiếp tục uốn nắn con, em chúng ta một tâm thức vị kỷ, kiêu ngạo và tham lam. Sự đánh giá con người vẫn còn thể hiện qua cái hào nhoáng bên ngoài hơn là đức độ, phẩm cách. - Những đường nét sai lầm này sẽ hằn sâu vào các nếp nhăn đầu tiên của các em và sẽ có một tác hại nghiêm trọng về sau đối với cái tâm của các em. Khoa học, kỹ thuật, kiến thức mọi ngành, các em sẽ thu nhận dễ dàng sau khi theo học đều đặn tại các trường, nhưng nếu chúng ta không dưỡng tâm của các em thật tốt thì cũng hoài đi công khổ học hành của các em. Các em có trở nên một công dân xứng đáng của tổ quốc Việt hay không là do phần lớn ở sự gương mẫu, đức độ của chúng ta.

Đã từ lâu, chúng ta đã nói về tâm thức mới và lo ngại không biết làm thế nào để truyền đạt tâm thức đó cho thanh niên. Tuổi thanh niên là tuổi tràn đầy sinh lực, nhiệt huyết chuộng hành động không chuộng nói suông, và nhất là thế hệ thanh niên đã được trui rèn trong hỏa ngục đỏ, họ đã thấm thía căn bệnh nói suông quá nhiều rồi. Tâm thức mà chúng ta cần trang bị cho thanh niên không rườm rà đầy lý thuyết, mà cần cô đọng thành những nguyên tắc căn bản sau, cốt làm hành trang tư tưởng cho những hoạt động cụ thể mang lại ích lợi cho tập thể.

- Lấy yêu thương và khí độ rộng rãi, sẵn sàng bao dung mọi dụng chạm nhỏ nhất làm chủ trương căn bản cho cuộc sống - Không để oán thù che mờ lý trí vì oán thù chỉ tạo ra oán thù triền miên trong đau khổ.

-Luôn vui với hạnh phúc của kẻ khác, và mỗi 1 lần mang lại hạnh phúc và vui vẻ cho người khác, dù mình có bị thiệt thòi cũng luôn cảm thấy đó là phần thưởng tinh thần to lớn cho mình.

-Luôn suy nghĩ và hành động độc lập, không phụ thuộc vào những suy nghĩ của những trí thức vọng ngoại du nhập từ ngoại quốc vào. Luôn nuôi dưỡng tính tự lập, không ỷ lại vào ai.

-Phải đặt quyền lợi tổ quốc, dân tộc trên quyền lợi, hư danh cá nhân.

-Không tiêm nhiễm bệnh bè phái, thói nạt, và không xu phụ 1 loại thế lực ngoại bang nào.

-Luôn luôn học hỏi, tìm hiểu mọi vẻ đẹp của văn hóa Việt, lịch sử Việt và hãnh diện với truyền thống dân tộc mà không mặc cảm.

-Rèn luyện tinh thần xả thân, xóa bỏ tâm thức vị kỷ, và luôn vui với những thành quả mang lại ích lợi cho người khác, mà không hề tự hỏi mình được gì trong việc làm đó.

-Xóa bỏ hoàn toàn mọi tham vọng cá nhân và lòng kiêu ngạo cho chỉ mình có biệt tài bằng cách dành một số thời giờ tĩnh tâm mỗi đêm để chỉnh tâm thức mình ngày một thanh thiện hơn, trong lành hơn.

Trách nhiệm giáo dục thanh thiếu niên một tâm thức mới, một kiến thức về lịch sử, phong tục, văn hóa dân tộc là trách nhiệm chung của mọi cộng đồng, chương trình giáo dục qui mô đó cần uyển chuyển song hành với mọi sinh hoạt xã hội, lửa trại, tập thể, hội thảo văn học để kéo dần mọi lứa tuổi thanh thiếu niên vào sinh hoạt để lần hồi gieo mầm của những hạt giống về một tâm thức mới để chính lớp người trẻ này mai sau đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước trong tinh thần khoan hòa, khiêm cung lấy yêu thương chứ không lấy oán thù làm căn bản.

Trồng cây tốt, ta phải ươm mầm - Dựng Người Cống NƯỚC, Dựng Người Dựng NƯỚC, ta phải dựng từ tầng lớp thanh-thiếu niên trên đây sinh lực hiện nay - Đó là lớp căn bộ cơ sở nòng cốt mà với tâm thức mới đầy cởi mở, rộng rãi sẽ là nguồn năng lực vô biên

duy trì mãi mãi đồng sống của dân tộc mà không một
thế lực ngoại bang hay phi dân tộc nào khuynh loắt
nổi●

Canada ngày 8-9-1983

Trần Phương (Montréal, Canada)



THANH NIÊN TỊ NẠN: NGHĨ GÌ VỀ BIẾN CỐ LỊCH SỬ 30/4/75

NHÂN DIỆN MỐC ĐIỂM LỊCH SỬ:

Biến cố lịch sử 30/4/75 đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của cơ cấu chính trị và xã hội miền Nam. Ngày 30/4/75 là ngày đen tối nhất trong lịch sử dân tộc, cả triệu người kéo nhau ra biển không phải như 50 con theo cha xuống biển dựng nước trong huyền thoại dân tộc mà là những thuyền nhân bỏ xóm làng lưu lạc tha hương. Người ra đi khóc cho thân phận tha hương của mình và cho những người ở lại đau thương. Người ở lại khóc cho thân phận đau thương của mình. Biến cố 30/4/75 đã gieo vào mỗi tâm hồn con dân nước Việt một vết hằn chua xót và căm phẫn.

Sau 30/4/75 bức màn sắt kéo từ miền Bắc để phủ chụp lên toàn cõi Việt Nam. Công trình gây dựng của cha ông thoáng chốc đổ vỡ tan tành. Dòng lịch sử dân tộc rơi xuống một vực thẳm hun hút. Người dân Việt chua xót khi thấy chính những đứa con của dân tộc đã bội phản quê hương. Người dân Việt căm phẫn vì những đứa con miền Bắc đang điên cuồng đâm nát thân thể Mẹ Việt Nam bằng con dao chủ thuyết, bằng lưỡi lê ý thức hệ, bằng những gót giày dinh của ngoại bang. Có những đứa con miền Nam đã bán đứng quê hương bởi lòng vị kỷ tham lam không đáy.

NHÌN LẠI THẾ HỆ CHA ANH:

Thế hệ cha anh của chúng ta, những người mang trách nhiệm lịch sử dân tộc đã thất bại trong cuộc đối đầu với kẻ thù bên ngoài và những kẻ phản trắc từ trong lòng dân tộc. Chúng ta hiểu nỗi lòng của cha anh, những người đã bỏ cả đời để mưu cầu cho sự sống còn của dân tộc, đã lội ngược dòng, đã lấy lương tâm để đối chọi với súng đạn cộng sản, lấy nhân

phẩm để chống trả lại các mưu đồ bán nước của một thiểu số tham nhũng lộng quyền. Họ đã lợi ngược dòng để ngày nay thân thể rã rời, danh dự tổn thương. Cha anh của chúng ta đã thất bại, đã không làm tròn trọng trách của lịch sử giao phó, không phải vì hèn kém mà vì bị bó tay bởi thế lực của ngoại bang, của bọn Việt gian phản dân hại nước. Dù sao thất bại vẫn là thất bại. Lỗi có quy cho ai, nguyên cớ có từ đâu đâu thì hậu quả vẫn là sự thảm bại của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh giành Độc lập và Tự chủ thật sự cho dân tộc trong giai đoạn vừa qua.

NHÌN VÀO THÂN PHẬN CỦA CHÍNH CHÚNG TA:

Cái đau nhức của cơn quốc nạn 30/4/75, tuy đã chín năm qua, vẫn luôn luôn hiện hữu. Chúng ta có người tìm quên lãng trong ly rượu. Có người lấy đôi tay nhỏ bé để mong che mặt với quá khứ để lao đầu vào đời sống vật chất hưởng thụ của quốc gia bị nạn. Có người mừng rỡ vì biến cố lịch sử ấy cho họ cơ hội du nhập vào xã hội mới để tìm một nguồn cội mới. Có người thu mình vào một thế giới của những kẻ đồng cảnh ngộ để ngỡ rằng mình còn nguồn cội. Chúng ta có quay lưng lại với thực tế thì thực tế vẫn đứng ở sau lưng, ở trước mặt. Nói một cách khác thực tế vẫn bủa vây.

Chúng ta không có lối thoát nào hơn là trực diện với thực tế dù thực tế có bị thương phũ phàng. Chúng ta chỉ tìm lại được niềm tự tin và sự yên ổn lương tâm khi chúng ta tìm về với cội nguồn và thấy rằng chúng ta có một trách nhiệm. Chúng ta chỉ có thể tự hào khi chúng ta nối tiếp cha anh làm tròn sứ mạng lịch sử dân tộc. Con đường lịch sử chúng ta phải đi qua có khó khăn, gian truân, hiểm trở và dãi dằng dằng nhưng không thể làm nhụt đi sự hào hùng và nhiệt tình của tuổi trẻ. Hành trang của chúng ta là những kinh nghiệm thất bại của thế hệ cha anh và những kiến thức mới mà ta tiếp thu được của thời đại. Vũ khí của chúng ta là lòng trong sáng, nghị lực và quyết tâm đi tới. Sức mạnh của chúng ta là sức mạnh kiên quyết vượt thắng của hàng ngàn năm lịch

sử và của năm mươi triệu con tim rực lửa đang ở trong tư thế sẵn sàng.

Trách nhiệm của chúng ta đối với lịch sử vô cùng nặng nề. Thế hệ chúng ta bị đặt trong tình thế hết sức khó khăn, và trước mặt là một kẻ thù hết sức đa diện và nham hiểm. Di sản lịch sử của chúng ta là một giải đất hoang tàn vì bom đạn, một nền kinh tế lạc hậu nghèo nàn, một xã hội ung thối suy đồi, một dân tộc đói khổ mòn mỏi qua biết bao nhiêu năm chiến tranh. Đồng minh của chúng ta hầu như chẳng có ai, thế giới chỉ thỉnh thoảng lên tiếng lấy lệ hay có một vài nghĩa cử nhân đạo vu vơ. Nói một cách giản



dị, chúng ta chỉ có hai bàn tay trắng một trái tim rực lửa, đôi mắt sáng quắc và khối óc đang mở ra để tiếp thu những cái tinh hoa nhất của con người và thời đại để đối đầu với những xảo quyệt tinh tế và các trở ngại giằng mắc của kẻ thù. Sau biến cố 30/4/75 cơ cấu chính quyền và xã hội vá vấu và nhiều thối nát của miền Nam hoàn toàn sụp đổ, nhưng nó lại được thay thế bằng một cơ cấu gấp trăm lần ung thối của chế độ cộng sản. Đã thế, cộng sản Hà Nội lại đang cố gắng hoàn thành công việc tận hủy di sản

của tổ tiên trên toàn cõi Việt Nam kết tinh của hàng ngàn năm đấu tranh dựng và giữ nước. Trước tình cảnh ấy một nước Việt Nam mai sau phải ra sao? Dân tộc ta sẽ phải làm gì sau khi chế độ cộng sản và những tàn tích phi và phản dân tộc bị tiêu diệt? Dân tộc chúng ta chưa bao giờ ở trong một hoàn cảnh thuận tiện để thực hiện một cuộc cách mạng toàn triệt như ngày hôm nay. Dân tộc Việt Nam bị đẩy vào tình thế phải xây dựng lại từ đầu. Xây dựng lại từ những đồng tro tàn, từ những gò đồng ngổn ngang. Đã xây dựng lại từ đầu thì phải là một công trình xây dựng lại hoàn toàn mới, hoàn toàn đẹp. Nhất định không thể là một xây dựng vá vấu lấp liếm. Đây là quan điểm CÁCH MẠNG.

THỬ PHÁC HỌA VÀI TRÁCH NHIỆM LỊCH SỬ CỦA THANH NIÊN:

Biến cố 30/4/75 đã vạch trần trước dư luận và lương tâm thế giới những âm mưu trí trá và các chính sách tàn bạo hà khắc của khối cộng sản và bè lũ tay sai. Thế giới tự do ngày nay không còn hồ nghi gì nữa về bản chất phản nhân bản, về tham vọng xâm lược thế giới của Nga, Tàu, và Hà Nội. Không ai là không lên án những cuộc chiến diệt chủng ở A-Phú-Hản, Kampuchia, và Lào. Không ai là không ghê tởm những chính sách đầy dân như kinh tế mới, cưỡng bách lao động, bán lao động cho Nga và Đông Âu, học tập cải tạo,...của xã hội cộng sản Việt Nam. Kẻ thù cộng sản đã đánh rơi mặt nạ cách mạng, dân tộc và để lộ dung nhan gớm ghiếc của chúng.

Biến cố 30/4/75 đã chấm dứt tình trạng đất nước phân đôi. Sức mạnh của cả dân tộc giờ đây có thể được tập trung và tận dụng để thực hiện cuộc cách mạng toàn triệt. Mỗi người dân sẽ là một chiến sĩ cách mạng, được trang bị về nhận thức và khả năng để chủ động thực hiện cách mạng trong cả hai bước: quét ngã kẻ thù cộng sản trước mắt và bẻ gãy mọi âm mưu của kẻ thù sau lưng để dành lại độc lập và hòa bình cho quốc gia; tái thiết và phát triển đất nước về mọi mặt để đem lại ấm no hạnh phúc cho

toàn dân. Cuộc cách mạng dân tộc toàn triệt này đòi hỏi một nỗ lực phi thường nên không một cá nhân nào, một đảng phái nào, một tổ chức nào có quyền và có đủ khả năng để đón phướng thực hiện, mà phải do chính dân tộc Việt Nam thực hiện cho chính dân tộc Việt Nam.

Trong cuộc cách mạng toàn triệt này, thanh niên tị nạn chúng ta giữ một vai trò vô cùng quan yếu. Biển cổ 30/4/75 đã lùa cả trăm ngàn thanh niên của tổ quốc ra biển, lênh đênh trên đường tị nạn, Cả trăm ngàn con người ấy là cả trăm ngàn con chim Lạc tung bay về các phướng trời tự do. Cả trăm ngàn tâm trí và sức lực ấy, cả trăm ngàn con tim và dòng máu ấy đang trở thành một lực lượng vô cùng to lớn. Cuộc di dân vĩ đại trong lịch sử nhân loại ở cuối thế kỷ 20 này đồng thời cũng là bước chuẩn bị cho công cuộc cách mạng dân tộc vĩ đại của dân tộc Việt Nam, mở đầu cho một kỷ nguyên mới cho nhân loại, kỷ nguyên nhân bản và nhân chủ.

Lực lượng thanh niên tị nạn sẽ phải kết hợp với lực lượng thanh niên chiến đấu trong nước để tạo thành thế gọng kềm công kích kẻ thù. Thanh niên tị nạn có điều kiện để học hỏi và thu thập kiến thức của nhân loại, theo dõi những biến chuyển quốc tế để thấy được những bước vận động đại thể của các lực lượng quốc tế cũng như những ảnh hưởng đến tình hình đất nước Việt Nam, nhận diện được các âm mưu trên mọi trận tuyến và dưới mọi dạng thái của các kẻ thù quốc tế: Cộng sản, đế quốc, và tay sai, trong âm mưu thống trị toàn cầu. Với những hiểu biết ấy, chúng ta phải tích cực vận động dư luận quốc tế để đánh động lương tâm của các dân tộc yêu chuộng hòa bình và tự do, áp lực các chính quyền Âu Mỹ phải từ bỏ thái độ đứng đứng vĩnh viễn. Chúng ta phải giương cao ngọn cờ chính nghĩa dân tộc ở bất cứ mọi phướng trời tự do nào. Trách nhiệm của chúng ta là phải tranh thủ cả thế giới tự do đứng sau lưng dân tộc Việt Nam cũng đối diện kẻ thù chung của tự do và hòa bình. Chúng ta phải vận động đại đoàn kết giữa các cộng đồng người Việt tị nạn trên toàn thế giới để tạo thành một sức mạnh kinh tế và chính trị tại các nước tị

nạn, sẵn sàng đọ sức với kẻ thù trong nước và trên mọi chiến trường quốc tế. Chúng ta là lực lượng xung kích, phối hợp với lực lượng chiến đấu trong nước để giáng cho kẻ thù trước mặt những đòn chí tử; chúng ta là thành trì chặn đứng mọi mũi công kích của kẻ thù sau lưng.

Thanh niên tị nạn đồng thời với vai trò xung kích còn phải đảm nhận vai trò tiềm phục. Vì cuộc cách mạng dân tộc có mục đích tối hậu là đem hạnh phúc và hòa bình đến cho dân tộc, nên quật ngã kẻ thù cộng sản và các thế lực phản dân tộc khác chỉ là một bước nhỏ tất yếu trên đường dài cách mạng. Giải phóng quê hương đã gian nan, xây dựng lại đất nước trên sự hoang tàn đổ vỡ lại càng bội phần gian khổ. Vai trò tiềm phục của lực lượng thanh niên tị nạn chúng ta do đó cũng bội phần trọng đại. Đã thế do chính sách ngu dân, hủy diệt văn hóa, kiểm soát lý trí của bè lũ cộng sản trong nước, việc chuẩn bị cho công cuộc xây dựng đất nước lại hầu như do các đội ngũ thanh niên ở ngoài nước trong các thế hệ kế tiếp đảm trách. Do đó ngay từ bây giờ chúng ta phải tận dụng những phương tiện có sẵn để thu thập các tiến bộ về khoa học kỹ thuật, kinh tế, quản trị, văn hóa của thế giới để sẵn sàng bắt tay vào việc xây dựng đất nước trong thời gian ngắn nhất sau khi đất nước được giải phóng. Chúng ta phải tự trang bị về khả năng, tâm hồn, và đức độ của một đội ngũ chuyên viên và cán bộ cách mạng dân tộc trong giai đoạn dựng nước, sẵn sàng phục vụ dù ở lại hay trở về.

KẾT LUẬN

Biến cố 30/4/75 đã mở ra một trang sử mới cho dân tộc, trang sử đấu tranh cách mạng toàn triệt, mở đầu cho một kỷ nguyên vinh quang và hòa bình, hạnh phúc và nhân bản. Dân tộc chúng ta đang đứng trước những thử thách cam go nhất của lịch sử. Chúng ta, những thanh niên tị nạn thừa kế một sứ mạng lịch sử vô cùng trọng đại nhưng vô cùng vinh quang: xung kích trong công cuộc CỨU NƯỚC và tiềm phục trong công cuộc DỰNG NƯỚC. Trong cả hai công tác, chúng

ta phải đủ khả năng khống chế những khó khăn và khai thác các thuận lợi của tình thế, phải đủ khả năng để quật ngã kẻ thù và đủ sức để khởi dựng cơ đồ dân tộc. Muốn thế người thanh niên tị nạn phải học hỏi không ngừng về kiến thức, phải trau dồi không ngừng về đạo đức để sẵn sàng dẫn bước, nhận định trường thành và vững chãi về từng biến cố chính trị, giữ vững quan điểm và lập trường người cán bộ dân tộc trên con đường cách mạng dân tộc●

Văn Thanh (Reston, VA)



CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC GÌ QUA CHƯƠNG TRÌNH

"Vietnam: A Television History" ?

Trong những tháng cuối của năm 1983, cộng đồng người Việt tị nạn tại Hoa Kỳ lại sôi động bởi một chương trình truyền hình về lịch sử Việt Nam. (Vietnam: A Television History). Ở nhiều thành phố (Houston, Washington, Los Angeles...) đồng bào chúng ta đã tổ chức những cuộc biểu tình trước các đài truyền hình địa phương để phản đối nội dung của bộ phim. Đa số chúng ta đều đã xem một vài phần hoặc cả trọn chương trình 13 tuần lễ vào mỗi tối thứ ba hay thứ bảy. Không ít thì nhiều, mọi người đều phản nộ trước những luận điệu tuyên truyền của bọn cán bộ cộng sản được phỏng vấn, hay những xuyên tạc lịch sử Việt Nam của các phóng viên ngoại quốc. Vả nhất là, tất cả đều xót xa trước những nỗi khổ đau, bất hạnh của quê hương qua các cuộc chiến.

Xuống đường để bày tỏ thái độ là việc phải làm và chúng ta đã làm. Hôm nay, những cảm xúc sôi nổi đã lắng đọng. Những cuộc biểu tình đã chấm dứt. Nhưng bộ phim sai lạc ấy vẫn còn đó. Không những thế, nó còn được dùng làm tài liệu giáo khoa về lịch sử Việt Nam tại nhiều trường trung học và 150 đại học ở Hoa Kỳ. Đến giờ là lúc người Việt tị nạn phải đặt lại vấn đề, hãy tìm một phương thức đối phó hữu hiệu với những thanh kiến, những quan điểm lệch lạc, sai lầm về Việt Nam, những tuyên truyền của bọn cộng sản, và nhất là để tranh thủ dư luận ngoại quốc cho người quốc gia. Cuốn phim này không phải là cuốn phim thứ nhất bóp méo lịch sử Việt Nam, tô đen chính nghĩa của chúng ta. Trước đó đã có những cuốn phim tương tự như "Việt Nam Cuộc Chiến Mười Ngàn Ngày" (Vietnam: A Ten Thousand Day War), hay "Con Tim và Trí Óc" (Heart and Mind).

Bài viết này gồm có hai phần. Phần I tóm tắt những nhận xét của người viết về các điểm sai lầm chính của cuộn phim. Phần hai là những đề nghị nhỏ.

I. NỘI DUNG BỘ PHIM

Bộ phim tóm tắt diễn trình lịch sử của Việt Nam từ thời Pháp thuộc đến năm 1975 và sự tham chiến của Hoa Kỳ. Mặc dù nhiều thành phần trong giới truyền thông Mỹ đã ca ngợi bộ phim là một chương trình tài liệu vĩ đại, nhưng đối với người Việt, nhiều đoạn trong bộ phim chỉ phản ánh những thành quả tuyên truyền của Hà nội trong suốt 30 năm qua.

1. Lịch sử Kháng Pháp

Trong hai phần đầu của chương trình, người làm phim đã đồng hóa công cuộc kháng chiến chống Pháp thần thánh của dân tộc ta với lịch sử tàn bạo của đảng cộng sản Việt Nam. Các đảng phái kháng chiến quốc gia, những phong trào chống Pháp không cộng sản đã không được đề cập đến. Những đóng góp xương máu của Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đảng Đại Việt, và của các tôn giáo hoàn toàn bị tác giả gạt bỏ. Một trong những điều đau đớn và phẫn nộ nhất cho người quốc gia là cuộc khởi nghĩa Yên Bái vào năm 1930 của liệt sĩ Nguyễn Thái Học và của VNQDĐ đã bị trình bày là công trình của những kẻ tin theo Hồ Chí Minh. Trong suốt chương trình, Hồ Chí Minh được mô tả là một nhà ái quốc, một người quốc gia. Những sự tàn ác, gian trá của họ Hồ đều được tác giả gạt lọc ra ngoài.

Hồ Chí Minh là người bán cụ Phan Bội Châu cho mật vụ Pháp lấy một số tiền, sau khi cụ Phan can thiệp với chính phủ Trung Hoa phóng thích họ Hồ vì cụ làm tin y là người quốc gia. Họ Hồ cũng là người ra chỉ thị ám sát những lãnh tụ kháng chiến quốc gia, hãm hại Đức Huỳnh Phú Sổ của đạo Hòa Hảo. Không những thế họ Hồ còn hợp tác với thực dân Pháp để cô phương tiện và cơ hội tàn sát kháng chiến quân quốc gia.

Hầu hết các học giả Tây phương đều tin tưởng một cách sai lầm rằng họ Hồ là người quốc gia (nationalist). Hồ Chí Minh và tay sai không phải là người quốc gia mà chỉ là những tên cộng sản độc tài quốc tế. Một phong trào trong suốt 50 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, của Lê Duẩn, đã hệ thống hóa những phương thức, những hành động đàn áp, thủ tiêu, sát hại người Việt Nam quốc gia, đã bắt tay với kẻ thù bắn giết người đồng chủng hầu củng cố quyền lực, gieo rắc thảm họa chết chóc đến mọi ngõ ngách của quê hương thì không thể mệnh danh là quốc gia được. Hơn thế nữa, từ ngày chiếm trọn vẹn Việt Nam, tập đoàn cộng sản Hà nội, thay vì dồn mọi nỗ lực, mọi tài nguyên vào công cuộc tái thiết xứ sở, lại mang quân đi xâm lấn, chiếm đóng và đô hộ Lào và Cam Bốt, đẩy thêm một thế hệ thanh niên vào lò lửa chiến tranh. Thay vì thực hiện những lời hứa hẹn "hòa hợp, hòa giải dân tộc", Hà nội dồn hàng triệu người Việt Nam vào những trại tập trung dã man, trá hình là những trại cải tạo, những vũng kinh tế mới. Khẩu hiệu độc lập được thể hiện dưới hình thức lăm chur hầu cho Nga Sô, bán dân lăm nô lệ ở Tây Bá Lợi Á (Siberia), dâng gạo thơm, trái ngọt cho Nga Sô để đổi lấy súng đạn, thực hiện những tham vọng quyền lực, thi hãnh nghĩa vụ quốc tế. Những điều mà cộng sản Việt Nam đã và đang lăm hoãn toàn trái ngược với lý tưởng quốc gia.

2. Cuộc Di Cư và Cuộc Cải Cách Ruộng Đất Năm 1954

Bộ phim cũng đề cập tới cuộc di cư tị nạn cộng sản từ Bắc vào Nam của gần một triệu đồng bào miền Bắc vào năm 1954. Người làm phim đã bóp méo những dữ kiện lịch sử khiến người xem cố cảm tưởng là cuộc di cư xảy ra chỉ vì những áp lực và sự tuyên truyền của cơ quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ. Trong thực tế, đường lối cai trị áp bức, dã man của Hà nội ở miền Bắc là nguyên nhân chính yếu, thúc đẩy đồng bào miền Bắc lià bỏ lăm mạc, họ hàng vào Nam tìm tự do.

Một trong những chứng cứ của sự bạo tàn của

guồng máy Hã nổi lúc bấy giờ là cuộc cải cách ruộng đất 1954-1956. (Trong quyển "Từ Thực Dân Đến Cộng Sản" của cụ Hoảng Văn Chí, tác giả trình bày chi tiết thảm họa này). Hã nội đã rập khuôn chương trình trên từ Trung Hoa Cộng sản. Vài năm trước đó, hàng triệu nông dân Trung Hoa đã bị thảm sát khi Mao Trạch Đông tập thể hóa nền nông nghiệp. Ngay sau khi chiếm quyền ở miền Bắc, Cộng sản VN đã cho thi hành một cuộc tàn sát, khủng bố tương tự. Hàng trăm ngàn nông dân VN bị đầu tằm, bị ném đá cho đến chết, bị chôn sống, hoặc bị đưa vào trại tập trung; con cháu bị cô lập đến chết đói hoặc tự tử. Người làm phim bảo chữa cho Hã nội, gọi những sự giết chóc này là do nông dân nổi dậy để kháng sự bóc lột của địa chủ; sự dấn thân của chính sách chỉ là những "quả đáng" vượt ngoài vòng kiểm soát của đảng. Con số người bị giết hại được giảm xuống từ 13 đến 15 nghìn, thay vì hơn cả triệu người trên thực tế. Ngay cả ở quê của Hồ Chí Minh—Nghệ An— nông dân nổi dậy chống đối, và Hồ Chí Minh gọi quân chính qui về xả súng vào đoàn người biểu tình.

3. Xã Hội Việt Nam Trong Thời Chiến

Cuốn phim cũng trình bày những hình ảnh sai lạc về xã hội miền Nam và những đóng góp xương máu vô giá của các chiến sĩ cộng hòa. Dưới ống kính của người phóng viên ngoại quốc, xã hội miền Nam chỉ bao gồm những người tị nạn chiến tranh bất đắc dĩ, những người buôn bán chợ đen, những cô gái điếm... Người lãnh quốc gia được mô tả là khiếp nhược, thiếu ý chí chiến đấu. Chính phủ miền Nam thì áp bức và dấn thân. Sự đoàn kết, đồng lòng của người dân miền Nam trong công cuộc chống cộng bảo vệ miền Nam mảnh đất tự do cuối cùng tại Việt Nam, không được nêu lên cho thị giả suy luận. Những chiến thắng oai hùng của quân ta ở An Lộc, Kontum, Quảng Trị...đều bị gạt ra ngoài.

Mãi cho đến chương trình chốt, thứ mười ba, của bộ phim, người xem mới tìm thấy được phần nào sự trung thực, khách quan cần có của một chương trình tài liệu. Trong chương trình này, hầu hết những người

Việt được phỏng vấn là người tị nạn, là người đã bị hành hạ ở trại tập trung, trại cải tạo. Một cựu quân nhân kể rằng chỉ vì bắt một con ếch ăn cho đỡ đói anh đã bị bọn công sản đánh đập, cùm kẹp đến công xưởng sống. Một người tị nạn khác diễn tả những sự thất vọng, chống đối của dân chúng với chính quyền mới. Những mẫu chuyện của từng người gộp lại, giúp người xem có một hình ảnh chính xác về chế độ phi nhân của Hà Nội.

II. MỘT VÀI ĐỀ NGHỊ NHỎ

Những cuộc biểu tình phản đối của cộng đồng người Việt đã tạo nên được những tiếng vang. Nhưng nếu chỉ biểu tình rồi thôi thì không đủ, thì một vài năm sau chúng ta lại phải uất ức bức bối vì một bộ phim khác, thì chính nghĩa cao quý của người Việt quốc gia lại tiếp tục bị bôi đen. Thêm vào những phản ứng cổ tinh cách nhất thời, chúng ta phải có những hành động tích cực và trưởng kỳ hơn. Người viết xin được đề nghị một vài điều.

1. Học Hiểu Lịch Sử Việt Nam

Đa số chúng ta, hiện nay đang quen dần những dữ kiện lịch sử của chính chúng ta. Muốn tranh luận và chứng minh rằng hầu hết những cái nhìn của các học giả Tây Phương bị lệch lạc, sai lầm, chúng ta phải hiểu biết cặn kẽ chuyện quê hương trước tiên. Thuộc sử Việt Nam để biết rằng người Việt quốc gia có chính nghĩa.

2. Tích Cực Tham Gia Vào Những Cuộc Thảo Luận Về Việt Nam

Việt Nam là một đề tài thường được thảo luận tại nhiều đại học. Từ trước đến giờ, quan điểm của người Việt chống cộng sản thường không được trình bày bởi vì một lẽ rất giản dị chúng ta ít lên tiếng. Mỗi người đều có những ràng buộc riêng, bận việc làm, bận việc học, bận chuyện tình cảm. Trong khi đó, ở các cuộc thảo luận luôn luôn có hoặc những cán bộ cộng sản, hoặc những người đã tin theo những tuyên truyền của cộng sản. Nếu chúng ta lên tiếng

nội mạnh dạn, chúng ta sẽ vạch trần được những sự dối trá của cộng sản, sẽ đánh bại được kẻ thù trên mặt trận tuyên truyền; chúng ta có sự thật với chúng ta.

Bộ phim đang được dùng làm tài liệu để dạy về lịch sử Việt Nam tại đại học, thì chúng ta vào học lớp đó, trình bày rõ những sự sai lầm của bộ phim. Nếu không dành được ít nhất vài tiếng đồng hồ một tuần để tranh đấu cho quê hương, thì chúng ta không nên ngạc nhiên khi bị người địa phương nhìn với một cặp mắt khinh miệt, khi nghe họ ca tụng Hồ Chí Minh và tay sai...

3. Xông Xáo Vào Các Lãnh Vực Chính Trị, Truyền Thông Địa Phương

Chương trình thứ 13 của bộ phim tương đối có lợi cho người Việt, không phải vì người làm phim tự nhiên dối ý. Một nhóm sinh viên Việt Nam ở đại học Harvard và người Việt tị nạn ở Boston đã tiếp xúc, vận động trực tiếp với người ký giả đặc trách về phần này, đưa người ký giả đến gặp người vừa vượt biên, người vừa thoát ngục, người đang tham dự vào các phong trào kháng chiến...

Nhiều đoàn thể Việt Nam ở California dự định thực hiện một cuốn bạch thư về bộ phim. Đây là một điều hết sức cần thiết, và mỗi người Việt tị nạn phải tích cực ủng hộ. Tuy vậy, cuốn bạch thư cũng như các cuộc biểu tình chỉ là những phản ứng trước sự đã rồi. Thêm vào đó, cộng đồng người Việt có thể vận động các giới chức thẩm quyền trong các lãnh vực báo chí, giáo dục v.v.. thực hiện một bộ phim mới về lịch sử và cuộc chiến Việt Nam. Công cuộc vận động này sẽ đòi hỏi nhiều nỗ lực và thời gian, nhưng không có nghĩa là không thực hiện được.

Một điều hãnh diện cho người tị nạn là sự thành công trong lãnh vực học vấn của sinh viên Việt Nam. Mỗi năm có hàng ngàn người tốt nghiệp kỹ sư, bác sĩ. Tuy vậy, không có mấy người tốt nghiệp về báo chí, chính trị, lịch sử. Đó là một điều nên quan tâm. Cuộc tranh đấu cho chính nghĩa quốc gia sẽ hữu hiệu hơn, nếu cộng đồng người Việt tị nạn có được những chuyên gia Việt Nam hoạt động, làm việc trong các

giới báo chí, chính trị. Cộng đồng người Do thái ở Hoa kỳ thật nhỏ so với tổng số dân hơn 250 triệu người. Tuy vậy bất cứ đảng phái nào lên cầm quyền, hoặc muốn lên cầm quyền đều phải đưa quyền lợi của nước Do thái lên hàng đầu. Người Do thái ở Hoa kỳ kiểm soát hầu hết những hệ thống truyền hình, báo chí. Trong quốc hội Mỹ, ngoài những dân biểu, nghị sĩ gốc Do thái, còn có hàng trăm vị khác "mang nợ" cộng đồng Do thái. Cộng đồng Do thái đã hoặc yểm trợ tài chánh, hoặc bỏ phiếu cho những vị này.

Cộng đồng người Việt dĩ nhiên chưa lớn mạnh được như cộng đồng Do thái. Nhưng nếu người Việt dùng những kinh nghiệm của người Do thái, thì chẳng bao lâu tiếng nói, quyền lợi, và nguyện vọng của người Việt cũng sẽ được tôn trọng●

Phạm Văn Nam (Arlington, VA)





Mục Ý Kiến 'Bạn Đọc'

L.T.S.: Trong thời gian vừa qua, Xác Định đã nhận được nhiều ý kiến của các bạn thanh niên sinh viên và độc giả qua điện thoại, thư tín, hoặc các bài viết ngắn. Những ý kiến này, hoặc liên quan đến những biến cố chính trị, hoặc liên quan đến những biến cố vừa xảy ra trong cộng đồng người Việt khắp nơi. Trước nhu cầu ấy, Mục Ý Kiến Bạn Đọc được thành lập. Những ý kiến đăng tải trong mục này không nhất thiết phản ánh lập trường hoặc quan điểm chính thức của Xác Định. Mọi ý kiến, bài vở xin đề:

XÁC ĐỊNH / MỤC Ý KIẾN BẠN ĐỌC
P.O. Box 4087
Arlington, Va. 22204

TIẾN TRÌNH SUY VONG CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Ngọc, Dallas, Texas:

"Sau khi CSVN chiếm được Nam Việt Nam vào năm 1975, nó để rơi bộ mặt thật phi dân tộc và là một công cụ của bọn cộng sản quốc tế, Đảng Cộng Sản Việt Nam vì thế là một thứ "công cụ đảng." Cũng từ sau 1975, cán bộ các cấp của đảng CSVN đã và đang đi vào con đường hủ hóa

trầm trọng. Những khuynh hướng đối hưởng thụ, đối công lao, tranh dành tài sản của nhân dân và chính quyền cũ của miền Nam... đã trở thành những phong trào lớn mạnh trong nội bộ đảng và chính quyền các cấp của CSVN.

Thêm nữa, vụ CSVN và CS Tàu đụng độ nhau trong nhiều năm qua đã gây ra những khủng hoảng chính trị rất trầm trọng trong hàng ngũ CSVN. Bọn tay sai của Tàu cộng thì chạy sang Tàu hoặc bị hạ tầng công tác; bọn tay sai cho Nga (tức đám cầm quyền hiện nay) thì chạy đôn chạy đáo trục Hà nội-Mạc tứ Khoa xin quan thầy Nga viện trợ thêm quân sự và kinh tế, và nhất là gia tăng nỗ lực bảo vệ chính trị trên trường quốc tế. Chẳng những thế, để tạo hỏa mù, bọn lãnh đạo cộng sản tay sai của Nga đang trở tráo giọng ve vãn kẻ thù cũ là Mỹ bằng cách đem món hàng 'những xác khô của lính Mỹ (M.I.A.)' ra để mong được tái lập quan hệ ngoại giao với đế quốc..."

Bằng nhận định trên, bạn Thái Ngọc đã đề ra Tiến Trình Suy Vong của CSVN qua 4 giai đoạn, tạm tóm lược như sau:

1. Giai đoạn thứ nhất: Cộng Sản Việt Nam "hết khí thế" hay "tiêu khí thế." Đây là giai đoạn thanh trừng lẫn nhau ở cấp cao vì quyền lợi. Đây cũng là giai đoạn mà bọn cán bộ hạ tầng đối hưởng thụ và công lao, trong cùng lúc ấy, bộ mặt thật của các lãnh tụ đang bày ra trở tráo và không thể che dấu được nữa. Sự rạn nứt mọc ra từ trên và phát xuất từ dưới.

2. Giai đoạn thứ hai: Thanh trừng gắt gao trong nội bộ bọn lãnh đạo cấp cao vì quyền lợi và quyền lợi. Đây là giai đoạn mà cuộc tranh giành quyền lợi và quyền lực không thể hàn gắn được, không một thỏa hiệp hoặc tương nhượng chính trị nào có thể đạt được. Vì thế, muốn bảo vệ mạng sống của chính mình, hàng ngũ bọn lãnh đạo đảng CSVN phải phân hóa thành từng nhóm dựa trên những mặc cả chính trị về quyền lợi; vì tình trạng nhóm này nhóm nọ, vì tình trạng sự phân phối quyền lực và quyền lợi không đồng

đều dứt sẽ phát sinh ra khuynh hướng thanh trừng (tức tiêu diệt các nhóm khác để mình được tồn tại và hưởng hết).

3. Giai đoạn thứ ba: Thanh trừng thêm gắt gao vì cuộc chạy đua nước rút giữa các bọn tay sai Nga/Tàu để chiếm cứ trọn vẹn guồng máy kiểm soát đảng và nhà nước. Trong giai đoạn này, các bọn tay sai cho Nga hoặc cho Tàu lần lượt lộ nguyên hình vì chúng phải cầu cứu đến ông chủ của mình để bảo vệ cho mình, và nhất là để tiêu diệt đối phương. Tiêu biểu cho bọn tay sai Tàu cộng có thể kể đều là bọn Hoàng văn Hoan, Chu văn Tấn, Trường Chinh, Trường như Tăng... Tiêu biểu cho bọn tay sai Nga là bọn Duẩn-Đồng... Diễn hình cho các nỗ lực tiếp sức của bọn quan thầy Nga-Tàu vào cuộc tranh giành quyền lực trong nội bộ bọn lãnh đạo CSVN là cuộc đem quân Tàu cộng tràn sang biên giới phía bắc Việt Nam. Sau đó, Hoàng văn Hoan và một số đàn em không chịu nổi sức ép nửa của bọn tay sai Nga nên phải đào thoát sang Trung hoa lục địa năm 1980. Lý do quan thầy Tàu cộng không tiếp sức đủ cho đàn em tay sai là vì lúc đó chính trong nội bộ lãnh đạo Tàu cộng cũng cỡ cuộc khủng hoảng nghiêm trọng không kém kể từ sau cái chết của đồ tể Mao Trạch Đông vào năm 1976. Nhờ vậy mà bọn tay sai Nga đứng vững và tạm chiếm được sự kiểm soát guồng máy làm chính sách và cai trị.

4. Giai đoạn thứ tư: Cuộc dầy chết của CSVN. Tuy bọn tay sai thân Nga tạm làm chủ tình hình hiện nay nhưng cuộc tranh chấp và mâu thuẫn chưa và không thể chấm dứt được. Nó chỉ chấm dứt hoàn toàn khi chế độ cộng sản tại VN hoàn toàn sụp đổ và tiêu diệt. Đó là biện chứng tất yếu và đó cũng là hậu quả tất yếu. CSVN đang phải đối đầu với nhiều áp lực rất lớn trong giai đoạn hiện tại và sắp tới. Áp lực thứ nhất, có thể kể đến là sự sa lầy trong chiến trường Đông dương--đặc biệt ở Miền. Các thanh thiếu niên bị đẩy ra chiến trường không phải là đám thiện nghệ trước 75. [Một phần

bọn quân đội thiện nghệ đã bị tiêu diệt trong cuộc chiến 30 năm cách đây 9 năm, một phần còn sống sót hiện đang trở nên già nua và đang già bọn mang nhiều bất mãn vì công lao không được tưởng thưởng (chỉ có bọn công an là hưởng nhiều nhất), phần khác thì đang sa vào cơn mê hủ hóa, một số chính quy còn lại thì hiện bị đẩy lên mặt trận biên giới phía Bắc để chống đỡ với bọn Tàu cộng]. Vì thế, khi đụng trận thì dễ rã ngũ vì thiếu kinh nghiệm chiến trường và thiếu tinh thần chiến đấu (hiện đã có hàng ngàn quân cộng sản Việt Nam bỏ khí giới chạy trốn vào các trại tị nạn dọc theo biên giới Thái-Miên-Lào). Áp lực thứ hai là tình hình kinh tế càng ngày càng sa sút, một phần gây ra bởi phong trào bất hợp tác của quần chúng từ Bắc chí Nam, một phần gây ra bởi sự quản trị dốt nát và tham nhũng, phần khác là quan thầy Nga Sô không thể tiếp tục viện trợ kinh tế mãi được (mỗi ngày Việt Nam nhận được khoảng 5 triệu mỹ kim viện trợ của Nga, nhưng hầu hết là dành cho quốc phòng). Áp lực thứ ba là sau khi mấy tên cán bộ lãnh đạo cao cấp ngã ra chết (vì già quá), thì các tranh chấp về lãnh đạo (dù ở trong cùng một phe) sẽ lại xảy ra trong vòng vài năm tới, lúc đó bọn tay sai Tàu cộng vốn ngấm đấng nuốt cay từ bấy lâu sẽ thừa dịp nổi lên vì chúng hy vọng may ra có thể cướp lại được quyền bính.

Đây là giai đoạn thời cơ tốt nhất cho cách mạng. Lúc đó nếu một chủ lực cách mạng cộng với các tầng lớp quần chúng giác ngộ cùng đứng dậy, và cái thế "Nội Ngoại Tương Ứng" (giữa quốc nội và hải ngoại) được phối hợp nhịp nhàng thì công cuộc Cứu Nước của chúng ta chắc chắn thành công. Một nước Việt Nam độc lập, tự chủ, và giàu mạnh chắc chắn sẽ là một sự thực ở những năm bắt đầu của thế kỷ 21, tức năm 2000 vạn thắng...●

Thái Ngọc (Dallas, TX)

Kỳ tới: Phản ứng của một sinh viên về vụ Medi-Cal tại California

Nhìn Vào Những Nỗ Lực của Tuổi Trẻ Việt Ty Nạn

Khí cầm tờ đặc san này trong tay chắc chắn các bạn đọc đều nhận thức được rằng hôm nay chúng ta đã 9 năm xa quê hương. Trong 9 năm qua, chúng ta đã đọc và nghe thấy rất nhiều những lời phê bình của những người đi trước, của các nhân vật tên tuổi về tuổi trẻ VN tại hải ngoại. Qua những lời phê bình đó, chúng ta đều nhận thấy được những thất vọng của họ đối với tuổi trẻ VN. Có rất ít trong số những lời nhận xét đó là những sự khuyến khích nồng nhiệt, là những ý kiến xây dựng. Nếu có, thường chỉ là những lời khen suông, mà hình như chỉ vì tội nghiệp hay thương hại. Hôm nay, tôi muốn được một lần đúc kết lại đoạn đường mà tuổi trẻ VN đã đi trong suốt 9 năm qua và đưa ra một vài nhận xét khách quan, xây dựng. Tôi viết không phải để bênh vực tuổi trẻ VN (dù rằng họ rất đáng được bênh vực), mà cũng không phải để trách móc những người đi trước. Viết chỉ để nói lên những gì mà tôi nghĩ chúng ta cần phải nhìn lại kỹ càng hơn về tuổi trẻ VN.

Trước hết xin được có vài nhận xét về sinh hoạt báo chí. Hình như những sinh hoạt báo chí của tuổi trẻ VN ít được ai quan tâm đến. Trong 9 năm qua, biết bao nhiêu đặc san đã được phát hành từ những trường đại học, trung học ở khắp mọi nơi, biết bao nhiêu tập thơ, văn và rất nhiều các tạp chí dành riêng cho tuổi trẻ. Những đặc san, báo chí đó đều do những người trẻ làm ra và phân phát cho nhau đọc. Để rồi số báo chí này lại bị phê bình là dở, là xấu, là mất gốc, là không có nội dung, là không ra hình, ra dạng gì cả. Có thể những lời phê bình này là đúng nhưng thử hỏi trong số các vị phụ huynh, các nhà báo, nhà văn chuyên

nghiệp rằng đã có mấy ai là người tận tâm săn sóc cho khu vườn văn chương của tuổi trẻ ngày nay. Cứng đồng ý luôn là có quan tâm, có thiết tha nên họ mới phê bình, nhưng thiết nghĩ như thế là chưa đủ. Có ai đã giúp đỡ cho những tờ báo đó một cách tích cực, nhiệt tâm. Xin nhớ rằng những tờ báo, đặc san đó đã và đang được thực hiện bởi những người trẻ còn cấp sách đến trường, còn cơm cha, áo mẹ. Xin nhớ rằng những tờ báo đó được ra đời trong mọi sự thiếu thốn tư vật chất, phương tiện, tiền bạc và nhất là sự hướng dẫn. Ngay đến những người thực hiện, những người viết đều chỉ trên dưới 10, 15 tuổi khi rời VN, khi chưa được hấp thụ nhiều tinh hoa của văn hóa Việt, nhưng họ vẫn còn tha thiết với văn chương. Còn tha thiết nên họ mới tập viết, tập diễn tả tư tưởng của mình qua ngôn ngữ quê hương. Còn tha thiết nên họ mới cố gắng tự tạo cho mình một môi trường, một nơi mà họ có thể tập sáng tác, tập làm thơ, viết văn dù rất bần ròn với sách vở, học hãnh. Ngay đến những tạp chí như XÁC ĐỊNH, TUỔI NGỌC, VN NGÀY NAY, v.v... cũng đều do những người trẻ chủ trương và thực hiện. Đồng ý là báo chí trẻ phải do tuổi trẻ làm, nhưng nói như thế không có nghĩa là các vị làm báo, các nhà văn chuyên nghiệp đều đứng nhìn "bọn trẻ làm" một cách bàng quan. Nếu có quan tâm thì xin hãy bày tỏ sự quan tâm của mình một cách thực tế hơn là những lời chỉ trích, phê bình suông. Hay khuyến khích tuổi trẻ, viết về tuổi trẻ, viết cho tuổi trẻ và giúp đỡ tuổi trẻ một cách nhiệt tình hơn, sốt sắng hơn. Chúng ta kêu gọi duy trì văn hóa với mục đích gì? Duy trì cho ai, nếu không là những lớp trẻ đi sau. Vậy thì còn chờ gì mà chúng ta không giúp đỡ, không chăm sóc khu vườn văn chương của tuổi trẻ một cách tích cực hơn. Sau 9 năm qua, nếu chúng ta gộp lại những đặc san, sách, tập thơ, văn và tất cả những gì tuổi trẻ đã phát hãnh qua hình thức báo chí, thì chúng ta sẽ có một số lượng đáng kể. Dù hay hoặc dở, dù đẹp hoặc xấu, chúng ta phải công nhận rằng đó là những cố gắng vượt bậc của tuổi trẻ cho nền văn chương lưu vong của VN trong thời gian qua. Sự đóng góp đó to tát hay nhỏ bé tùy theo sự nhận định của từng cá nhân nhưng

**ĐĂNG QUẢNG CÁO TRÊN XÁC ĐỊNH LÀ QUÝ
VỊ GÓP PHẦN NUÔI DƯỠNG DIỄN ĐÀN THANH
NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN.**

Đó là một việc ta không thể phủ nhận. Cho nên tuổi trẻ VN đáng được khen ngợi, khuyến khích với những thành quả [dù khiêm nhường] của họ. Cho nên chúng ta phải giúp đỡ họ vì tuổi trẻ VN rất đáng được giúp đỡ. Cho nên chúng ta phải khích lệ họ vì tuổi trẻ VN rất đáng được khích lệ. Hãy cho họ biết rằng chúng ta rất hãnh diện với việc làm của họ vì dù ít hay nhiều, tuổi trẻ VN đã đóng góp vào công cuộc duy trì nền văn hóa VN qua những gì họ viết và sáng tác.

Bây giờ tôi xin được nói về vấn đề sinh hoạt văn nghệ của tuổi trẻ VN. Hằng năm chúng ta đã tham dự không biết bao nhiêu đêm văn nghệ do những người trẻ tổ chức. Hay có, dở có, phong phú có, nông cạn có. Trong vấn đề này, cũng không có nhiều những sự lưu tâm đáng kể của bậc huynh trưởng. Sau những chương trình văn nghệ, ta chỉ đọc thấy những bài tường trình văn gọn, tóm tắt những diễn biến của những người phóng viên. Thật ít thấy những bài viết về nội dung cũng như ca ngợi những cố gắng của tuổi trẻ trên con đường văn nghệ. Nghe có văn nghệ, người ta mua vé, vào xem và ra về như đi coi một tuồng cine hay cải lương không hơn, không kém. Coi xong ra về còn bán bạc, chỉ trích, than uổng tiền, tiếc bạc. [Cố khi không tốn tiền mà vẫn bị chê bai như thưởng]. Thái độ dờ dạc có thể chấp nhận được nếu những diễn viên, những ca, nhạc sĩ là những người chuyên nghiệp, trình diễn ví đồng tiền, bát gạo, nhưng ở đây tất cả đều do những người trẻ thực hiện và trình bày, không có ai là ca sĩ nổi tiếng, không có ai là tài tử gạo cội. Thậm chí đa số là những bạn trẻ còn cấp sách đến trường, sau đêm văn nghệ thì phải vội lo vùi đầu vào sách vở học bài để ngày hôm sau thi 2, 3 bài kiểm! Tôi viết những câu này không phải để tả oán hay than van dùm cho những người bạn trẻ đó. Ở đây tôi chỉ muốn nói lên tấm lòng tha thiết của họ đối với quê hương và nền văn nghệ của VN. Có ai đã giúp đỡ họ trong vấn đề ý kiến, tài chánh, y phục trình diễn TRƯỚC KHI RA MẮT đâu. Lại một lần nữa, chỉ có những nhận định, phán xét vội vàng SAU KHI CHUYỂN ĐÃ RỒI. Đôi khi cũng có những lời tán thưởng nhưng có bao nhiêu bạn trẻ được nghe những lời đó. Thậm chí, nhiều khi ta chỉ nghe các người trẻ khuyến khích lẫn nhau, an ủi lẫn nhau, để giữ vững niềm tin trong nhau mà thôi. Thiết nghĩ cho

cũng, chắc các bạn đọc cũng đồng ý với tôi là ngoài những lần đi tham dự những chương trình văn nghệ do SV, HSVN tổ chức ra, chúng ta rất ít có dịp được xem lại những điều vũ cổ truyền, những nhạc cảnh lịch sử oai hùng của dân tộc mình. Nhìn sâu hơn, chúng ta sẽ nhận thức được tinh thần dân tộc, yêu quê hương và yêu phong tục cổ truyền qua những màn vũ, những nhạc cảnh đó. Đây là một điều chúng ta không thể phủ nhận được và cũng là lý do mà chúng ta nên giúp đỡ cho họ. Vậy thì chúng ta còn do dự gì nữa mà không tìm đến những SV, HS, những người trẻ, để cùng họ thực hiện những chương trình văn nghệ phong phú hơn, ý nghĩa hơn và đầy tinh thần quê hương hơn.

Ngoài những sinh hoạt báo chí và văn nghệ, tuổi trẻ VN còn tham gia vào những công tác xã hội như: mở lớp dạy Việt ngữ, quần tiến bạc, đo quần và sách vở cho những đồng bào ở các trại tỵ nạn, những đêm không ngủ 30-4, những đại hội thể thao liên trường, những ngày triển lãm văn hóa của mình cho người ngoại quốc biết thêm về VN, những thành tích rực rỡ trong học đường và còn nhiều nhiều nữa. Dĩ nhiên họ làm những công việc đó là bởi vì họ ý thức được trách nhiệm cũng như vai trò của mình trong xã hội, trong cộng đồng người Việt lưu vong. Mặc dù không ai bảo, không ai khuyên, họ vẫn làm với một tinh thần dân tộc cao độ, với một bầu nhiệt huyết hăng say và một tâm hồn chân thành tha thiết. Những việc làm đó là bốn phần chung của mọi người chứ không phải của một cá nhân, một nhóm nào cả. Cho nên ta phải tiếp tay với họ. Cho nên ta không thể bỏ rơi tuổi trẻ VN. Tất cả mọi chuyện người trẻ làm phải có sự giúp đỡ song song của những người đi trước và ngược lại, bởi vì sự tương trợ giữa lòng hăng say của tuổi trẻ và những kinh nghiệm của người đi trước là một yếu tố tối cần thiết để đưa đến một việc làm thành công.

Trong hoàn cảnh hiện tại, tuổi trẻ VN phải được ví như một thanh kiếm cần có sự rèn mài thật kỹ càng thì mới dùng được. Những người đi trước chính là những người phải ra công mài dũa thanh kiếm đó. Nếu chúng ta để thanh kiếm đó sét rỉ thì sẽ không dùng được nó. Cho nên chúng ta phải quan tâm đến tuổi trẻ, **quan tâm bằng hành động thay vì bằng lời nói.** Hãy nhìn lại thời niên thiếu của mình mà cố thông cảm cho những khó khăn mà tuổi trẻ phải vượt qua

hôm nay. Chúng ta phải dẹp bỏ thành kiến và đến với tuổi trẻ trong tinh thần kiên nhẫn và rộng lượng. Ở sau mỗi lời phê bình phải là những biện pháp xây dựng. Chúng ta phải luôn nhớ rằng GÂY DỰNG CHO TUỔI TRẺ HÔM NAY LÀ KIẾN TẠO CHO QUÊ HƯƠNG NGÀY MAI. Ngược lại, các bạn trẻ cũng không nên ngồi đó mà trách móc, mà đổ lỗi rằng dân anh bỏ rơi mình. Người ta phê bình tức là người ta còn quan tâm đến mình, cho nên mình phải ghi nhận những gì người ta nói, rồi về mà sửa đổi. Đừng nghi ngờ những người đi trước vì lòng nghi ngờ sẽ làm cho chúng ta chùn bước, ngăn ngại trong khi hoàn cảnh và thời gian không cho phép chúng ta làm như vậy. Ý thức được trách nhiệm, thì phải làm. Làm mà không biết làm sao, thì hỏi. Làm sai thì làm lại cho hay hơn, chu đáo hơn. Gặp thất bại không nản lòng, gặp khó khăn không khiếp sợ. Chúng ta phải trưởng thành trong sự thất bại đó, phải trưởng thành để có đủ ý chí và nghị lực để vượt qua những chông gai và thử thách của cuộc đời. Đừng sợ mình sẽ bị bỏ rơi, bị cô đơn. Sợ hãi là thất bại rồi đó. Hãy tự chọn cho mình một con đường, một hướng đi. Nếu mình chọn đúng thì chắc chắn trên con đường đó sẽ có những người cùng chí hướng đi cùng với mình. Phải kiên gan đi cho trọn con đường đó vì tuổi trẻ VN phải bất chấp phong ba, phải thách thức gian nguy. Hãy nhìn lại những gì mà các bạn đã làm suốt 9 năm qua cho quê hương, cho đồng bào, cho gia đình và cho chính bản thân mình. Nhìn lại để ta được tự hào với những việc làm đó và hơn hết, hãy nhìn lại để thu thập kinh nghiệm, những điều hay, dở và dùng nó làm hành trang đưa ta đến sự thành công sau cùng ở đoạn đường sắp tới -- ngày về quê hương. Ngày mà niềm kiêu hãnh của tuổi trẻ sẽ như những ngọn sóng dâng cao trùng trùng điệp điệp -- khi quê hương đang chuyển mình với những nguồn sống mới. Ngày đó, sẽ không có người trẻ, người già, dân anh,, dân em, kẻ đi trước, người đi sau, mà chỉ có những người VN cùng bước bên cạnh những người VN, bởi vì đối với chuyện quê hương, sẽ không có những lằn ranh của tuổi tác.

Nghiên Uy (Dallas, TX)

THI HỌA CỤ ĐỖ NẰNG AN
BÊN KIA, BÊN NÀY
THI HỌA HỒ ĐẮC NGỌC
THƠ DÂNG QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG
VẬN ĐỎ
NHẠC: HOÀI VONG QUÊ HƯƠNG
THƠ : HOA KHẾ
TÙY BÚT: DỐC MẠ ƠI!
CA DAO KHÚC 1984

Cụ Đỗ Nặng An
Vũ Kh. Kh.
Hồ Đắc Ngọc
Trần Văn Hội
Tran M. H.
Nguyễn Thiện Bản
Vân Giao
Huỳnh Liễu Ngạn
Bùi Vũ Phương Thảo

☐ **PHẦN SÁNG TÁC**





Xác Định 88

“Tung chái hương Trăng
Trăng chưa rớt
Nghienp vô rớt riu
Rượu đái với
Tuốt' guom' chếm' thú?
Trăng tròn khuyết'
Gió' lộng' rung' cánh
Đệ' hoa' rồi.”

Ngồi dưới bóng trăng, sờ lên mái tóc con
học, ôn lại thời xưa, chỉ lối khắp thành,
muôn' tìm' quên' lãng' hay' hơi' men, song' rượu
đâu' mà' tan' ngập' được' từ' ca', bất' giãc'
tuốt' guom' chếm' bây', thú' thời' vẫn' đâu' đâu.
Trở' về' với' thực' tại, nhìn' vào' chính' mình
và' quanh' mình, chỉ' thấy' đau' thương...

Đó' là' tâm' trạng' của' lứa' người' lớn' tuổi?
Đang' lúc' băng' không', thì' đâu' đây' vàng'
bồng' có' tiếng' hạt' đồng'-giáo' của' lớp' trẻ'
vọng' lại:

“Trăng' khuyết' thì' trăng' lại' tròn
Cơn' lộng' Sơn' Sét' vẫn' cơn' non' sông
Sau' cơn' giông' tố' lại' hừng
Trời' quang, biển' lặng, rằm' đông' Canh' Tân.”

Ghi' chú: từ' em' học' Bài' có' lời' chơi' rôm' rả,
Rôm' rả' cũng' một' loại' mà' lạnh' đóc' khác' nhau,
Khi' nào' Lộng' nưon' có', Canh' Tân' thì' rầu' mới'
Chim' mà' rôm' mới' nổi' được.



BÊN KIA,

BÊN NÀY

gửi một người bạn già sắp xuống tóc

- Xong chưa?
- Rồi.
- Máy giở cát cánh?
- Còn lâu. Một tiếng nữa.
- Kiểm cái gì uống chẳng?
- Một chút ngân ngữ. Rồi:
- Ừ thì uống.

Chúng tôi đi vào một quán rượu, kiểm một cái bàn cạnh khung cửa kính nhìn rộng ra ngoài trời phi trường. Người nữ chiêu đãi tóc vàng mắt xanh, thân hình ổng ả, tiến tới bàn chúng tôi, dăng đi như múa.

- Uống gì?
- Lại một chút ngân ngữ:
- Mấy uống đi. Tao không khát.
- Thì uống cái không khát. Lầm một chút gì mạnh chẳng.
- Thôi...

N. nhìn người nữ chiêu đãi:

- Một Seven up
- Tôi đây này:
- Không có up với down gì cả. Lầm cái bourbon coi.
- Thôi mây.

Tôi chợt nhớ ra. Gật gù:

- Up thì up vậy. Còn tao, vì không phải là mây...

N. tiếp ngay:

- Và một bourbon on the rocks Jack Daniels.

Tôi cười nửa miệng, rút bao thuốc nhồi tẩu. Ngoài trời gió lộng, cái thứ gió bất thần đến, đi không ai hay. Tôi bỗng nhớ đến chữ Như Như. Nổ dấy lên. Rồi chợt biến. Nhưng vẫn còn đó, chắc thế. Thấy nó, không thấy nó, đâu phải tại nó? Cũng như N.. Lững lững cạnh tôi đã non nửa thế kỷ, do nguyên nhân nào dun rui tôi không rõ, dần thân, nhập cuộc, quay cuồng. Cùng tôi, cũng ứ tư, cũng bi bi phần phần. Đến nay, hành trình bắt đầu đi vào đoạn chót cuộc đời đã gục xuống bên đường nhiều bạn đồng hành, đã tan tã, đã trắng tay những người còn lại, N. vẫn đó, đối diện tôi. Tôi nhìn anh N.? Tôi nhìn kỹ. Đối diện tôi chỉ còn là một thứ "mờ mờ nhân ảnh" nhắc nhở đến N.. Một N. đã căn mái tóc, vờ trên vầng trán mệnh mông nét nhăn đã rõ. Một thứ tạm gọi là N.. Nhưng vẫn cứ là N..

Khoảng một tiếng nữa, N. sẽ lên đường. Bây giờ là 6g rưỡi chiều. 7g30 phi cơ cất cánh. Ở đây, phi trường L.A., bay thẳng sang Pháp F.303 hãng Air France.

Và một lần nữa, N. sẽ lại thay hình đổi dạng. Một nhân vật mới sẽ xuất hiện sau chuyến viễn du, mà tôi chưa biết gọi là gì. Gọi là gì nhân vật đó, tốc xuống gọn, hệ và lụy cuộc sống bên này theo tốc cũng sẽ bay đi. Đại đức, Sa di hay Ti kheo? Không được, Chắc N. cũng đồng ý với tôi như vậy. Anh đâu có muốn đi tìm một cách xưng hô khác thường để tô điểm cho một cái tên? Ngay cả cái tên-N.-rồi cũng sẽ biến mất trong giao dịch hằng ngày. Trong hồ sơ lý lịch phía bên kia, anh sẽ khai một cái tên mới. Một cái tên mà hoài bão của người đặt không còn hướng về cuộc sống bên này. Một cái tên như là một si tưởng rất ráo mã nhất cử nhất động, nhất niệm khởi đi sẽ phải lấy làm chuẩn.

Thích...gì đây?

- Tao thường nghĩ đến một nơi an nhiên, không yêu không thù không ganh đua ghen ghét, không còn dây dưa những phiền trọc của sinh bệnh lão và tử. Tao nghĩ đến lòng dai sen Phật tử, cánh sen phơn phớt

màu hồng tinh khiết nuốt nã mã che chở như bàn tay mẹ. Tao vẫn nguyện kiếp kiếp được sống một cuộc sống an tịnh trong những cánh sen an tịnh.

N. nói với tôi như vậy nhiều lần. Cái ý đó đã trở thành một ám ảnh với anh. Tôi không ngạc nhiên khi thấy anh ký tên Tịnh Liên vào mấy cuốn sách giáo lý Đại thừa anh vừa xuất bản. Giữa phố phường L.A. đông nghẹt chúng sinh buôn bán, tôi cũng không ngạc nhiên khi bất chợt trông mắt anh xa thẳm. Như trong mộng vô thi vô chung, anh vừa ghi được kinh và vĩ tuyến cái thế giới anh hằng si tưởng. Như anh vừa thoáng thấy biến hiện ánh hồng những cánh hoa sen.

- Tao thường quán cái ý đó mỗi ngày ngồi trước bàn thờ Phật tổ.

Tịnh Liên? Thích Tịnh Liên? Nghe cũng xuôi. Ở thi Thích Tịnh Liên.

Người nữ chiêu đãi đặt một ly Seven up trước mặt N. và trước mặt tôi một ly nhỏ Jack Daniels. Tôi vừa định với lấy tấm giấy nhỏ ghi giá tiền, tấm giấy đã nằm gọn trong tay N., N. rằng:

- Để tao.

Rồi cười. Phá lên cười. Tiếng cười hồn nhiên như không duyên cớ, dòn tan, rúc rích mãi không thôi. Tiếng cười đặc biệt chỉ có ở N. nhắc đến khá nhiều chuyện cũ tôi với vôi ly rượu, nhấp một chút. Cái men Jack Daniels tôi bỗng thấy cũng kỳ như cái cười của N.. Lần đầu, nhất là với những người quen vị Scotch, thấy có hơi trời. Cái cay, cái đắng, cái nồng của Jack Daniels như có pha thêm một chất xúc tác nào đó khiến cho cái vị kết cục trở nên ngang ngang. Nhưng đến khi đã ngấy tất cả những Ballantine, Black and White, Johnny Walker, Silvag Regal...thì nhấp cái ngang ngang đó, một chiều nhớ rượu đế nhà, lại thấy hay hay và chỉ hai, ba lần sau sẽ bén giọng liền, sẽ bắt ghiền ngay cái hương và vị Jack Daniels. Như nhớ nhớ giọng nói một người đàn bà. Như thấy thiếu tiếng cười một người bạn. N. ngưng tiếng cười:

- Tao có duyên với ông thầy này. Biết ông từ ngày xưa ngoài Bắc.

Một lát sau:

- Tao sang bên đó chừng ba, bốn tháng rồi lại quay về.

Tôi định hỏi ai quay về. Nhưng chỉ nhìn N. và nhấp thêm một chút men. Một chút đắng. Một chút cay. Một chút ngang ngang. Và cạn cả đắng lẫn cay. Ngang ngang cũng cạn. Tôi nhìn ra phía quây rượu, bất gặp cái nhìn của người nữ chiêu đãi. Mắt tôi có thần hay do ngẫu nhiên mà luyện được 12 thành công lực có thể cách không hô tửu? Chỉ biết rằng người nữ đó đã đứng trước tôi. Mà rằng:

- Một nữa?

- Đúng như vậy.



Một nụ cười. Một nheo mắt. Rồi người nữ lại lần vào đám đông ăn uống. Tôi chợt nhớ đến cái truyện dài của N. đang dở dang trên một bán nguyệt san:

- Mày có ý định viết tiếp cái truyện dài không?

- Nếu...thấy cần.

Tôi không hỏi: chẳng hạn? Vì biết rằng vô ích. Vì mới chợt nhớ ra rằng ở đó, phía bên kia, không cần đến văn chương. Cái gì cũng bất khả thuyết, cái gì cũng tâm truyền tâm kiểu Phật tử với ông Ca Diếp thì làm sao mà có văn và thơ? Ở đó, ngôn từ, màu sắc, âm thanh hương vị, tất cả sẽ tự diệt để đi vào tịch mịch. Còn chẳng, rồi ra sẽ chỉ là một vãi thấp thoáng quang minh ẩn hiện trong một khoảng phi thời và không gian, nơi mập mé biến hiện giữa hữu

vã vô, giữa không và sắc, giữa một pháp giới trùng trùng điệp điệp và một đường chim bay mịt mùng không vết tích. Tôi nhìn xuống ly rượu. Rượu cạn đã từ lâu. Một bàn tay nữ đang đặt trước tôi một ly nhỏ. N. lại thò tay vào túi:

- Tao còn một ít dollars. Tiêu cho hết. Mai tiêu francs.

Tôi nâng ly rượu:

- Mà còn cái gì phải tiêu cho hết nữa không?

Câu trả lời đến sau một chút ngập ngừng. Nhưng rất gọn:

- Còn mây.

Tôi đặt ly rượu xuống bàn. Và thăm dò qua ánh mắt N. những lời anh không nói rõ. Rằng mai, tao sẽ bước vào vùng đất mới: tao sẽ cắt đứt mọi phiền não cuộc sống bên này. Rằng mây cũng là một thứ phiền não của tao đó. Kh. ời, thôi giã từ.

Giã từ, nghe có gọn đấy. Nhưng...cái mớ bong bong lưu niệm bủa vây quanh tôi và N. ngày một thêm đan kết với tuổi đời chúng tôi chống chọi, cái mớ lung linh phiền tạp đó, tạm gọi là tình bằng, đâu có phải là một mớ giấy lộn mệnh danh là dollars là francs để có thể tung hê qua cửa sổ? Những năm, những tháng, những ngày, những nơi, những chốn...

- Tất cả chỉ là vọng tưởng

N. khẳng định như vậy. Nhất niệm khởi và trùng trùng điệp điệp cả một pháp giới thành hình. Từ cái cụ thể đến cái vô hình. Nhưng...tại sao lại khởi? Thái cực sinh lưỡng nghi. Tại sao lại sinh. Và tất cả là vô hình và trống không. Sự mớ tối ở trên mặt vực. Phải có sự sáng, thì có sự sáng. Nhưng tại sao lại phải? Tại sao?

- Mây rắc rối lắm. Tại sao lại cứ nghĩ đến chuyện xa vời. Hãy nhìn ngay vào cái bây giờ, cái ở đây. Nhìn thấy không? Chung quanh mây là những cái miệng chúng sinh há hốc. Cái khăn cấp không phải là trả lời những câu hỏi mây nêu ra. Mà chính là tìm một con đường để thoát ra khỏi cái cỏi ta bà này.

Nhất niệm khởi. Những tấm gương dựng lên bóng lộn, kéo dài như những dãy hành lang ngang dọc, đan kết mãi không thôi. Gương bên phải, bên trái, gương

trên đầu, guồng dưới chân, guồng trước mặt và sau lưng, guồng trục chiều và phản chiều vô cùng vô tận. Nhất cử nhất động biến thành vô lượng số những múa may và quay cuồng. Ta giữ thế, kẻ địch tới tấp bủa vây. Ta âm mưu điên đảo. Chung quanh vụt hiện ra những trận đồ cuồng phong cuồn cuộn. Ta mở rộng vòng tay. Hăng ha sa số hình dáng lả lơi mỗi đón. Ta chi' là một thứ Narcisse đuổi theo, đượt bắt và gặp lại hình ảnh của chính mình.

Nhất niệm khởi. Nhân động niệm mà có quang minh, nhân quang minh mà có hình sắc, nhân hình sắc mà có mùi hương. Con đường giải thoát chi' là con đường trở về. Từ cái phức tạp trở về cái mộc mạc đơn sơ. Từ cái vô lượng trở về cái nhất như nguyên thủy.

- Gọi là gì?

- Là cái tâm của mây.

N. tiếp:

- Gọi là tâm. Tam gọi là tâm.

- Sao lại tam.

- Bởi ở bên kia, không sai ngôn từ bên này.

Cứ như vậy, câu chuyện giữa N. và tôi đã nhiều lần tiếp diễn. Giữa hai ly rượu. Tần khuya một khúc tì bà. Trên một chuyến đò dọc. Trong một quán trọ ven bờ một con sông lạ. Cứ như vậy, cho đến bây giờ, ở đây, phi trưởng L.A.. Bây giờ thì con đường đã trải rộng. Bên kia, rặng đông. Bên này, N. khởi sự lên đường.

Khởi sự lên đường. Đi vào một cuộc phiêu lưu. Cuộc phiêu lưu chót cuộc đời? Khi còn ở Việt Nam, N. hay dùng chữ phiêu lưu để nói về một chuyến hành hương trở về đất Phật. Rừng hoang ngút ngàn, rể cở thụ vườn dài như con trăn mốc canh cở mộ, đàn bò ung dung tự tại, những cánh chim vô danh rợp trời, những con báo gấm, những con voi trắng, những tấm áo vàng trật vai, những bình sữa thơm ngậy sức sống, những bát mật ong óng ánh rắng chiều, Ấn độ ven triền núi Hi Mã Lạp Sơn, một ngàn lẻ một kiếp chúng sinh ngoi ngóp. Và một gốc bồ đề, nếu cuộc phiêu lưu dẫn tới đích. Bằng không...

- Nếu rút cuộc, không có gì ráo trọi, nếu chết...là hết và sống là thế đó...

- Cuộc phiêu lưu nào mà không có những rủi ro của một canh bạc? Chần hay lẽ. Tao sẽ cúng dường cái thân xác của tao cho thú trong rừng.

Chiều nay, ở N. cái tâm trạng đó không còn. Anh không nôn nóng đợi chờ. Anh không hồi hộp đợi người mở bát. Anh bình thản bước những bước trở về. Đường một chiều quen quen lạ lạ. Bình dị, vắng lặng. Còn đó, cây đa bến cũ. Còn đó, con đò năm xưa. Mảnh gương cuối cùng rồi cũng chìm vào lòng nước. Đâu còn hình còn tướng để soi gương? Tịch tịch lặng gia nguyệt.

Tôi nhìn ra tấm cửa kính. Xa tấp phía chân trời phi trường, một ánh đèn le lói tím xạm. Tôi nhấp một chút rượu, hướng về cái đóm lập lõe đón chiếc đó và chỉ cho N.

- Mày nhìn thấy không?

Từ những ngày xa xưa, tôi vẫn nghĩ rằng những đóm lửa trong đêm khuya hình như tự chúng đã mang sẵn một nỗi nhớ thương kỹ dị. Chúng là những nỗi nhớ thương. Tôi không nói ý nghĩ đó với N.. Tôi biết trước câu trả lời. Rằng vọng tưởng. Tôi nhìn N.:

- Mày còn nhớ những đóm lửa chài ngày trước?

- Nhớ chứ. Quảng Yên. Bắc Giang. Đông Triều.

Sông Hồng, Sông Luộc, Sông Lô, Sông Thương. Những chuyến đò chiều xuống. Những chuyến đò trăng xuống. Tiếng gọi đò nửa khuya vang trên mặt sông vắng lặng. Tiếng sóng vỗ mạn thuyền. Tiếng vạc ăn đêm. Và mưa.

- Thắng cha Duyên Sơn hay đọc một bài thơ cổ...

- Bài gì?

- Tao không nhớ. Đại khái là nghe mưa. Thuở tóc xanh năm nhũ kỷ nữ nghe mưa rơi ngoài hiên vắng. Đầu hai thứ tóc nhân một chuyến đò dọc chưa biết cập bến nào, chợt nghe mưa rơi trên mũi thuyền. Đầu bạc ngồi một mình trên thềm đá cổng chùa nghe mưa rơi trên mái tam quan.

Chợt:

- Kh. này, tóc mày cũng bạc gần hết rồi đó.

- Nghĩ là...

- Đúng.

Nghĩa là...một mái tam quan cho Kh. tôi? Giã từ tất cả? Cái ủng đỏ thếp vàng một "rừng phong thu đã". Cái trâm bông trúc tơ mưa phách đồn mau khúc hành tì bà bắt vào khó dùng. Giã từ tất cả. Coi tất cả chỉ là vọng tưởng. Một mái tam quan cho tôi, nghe mưa rơi để nhớ lại hay nghe mưa rơi để quên đi? Tôi đưa vôi ly rượu lên miệng, dốc cạn đến đáy ly.

Từ ngoài, một giọng nữ vọng vào:

- Hành khách chuyến bay số 303, xin sửa soạn lên tàu.

Có tiếng xô động lao xao trong quán rượu. N. đặt trên bàn một năm dollars:

- Mày tiêu hộ tao. Thôi...đến giờ rồi.

Ngần ngừ một lát. Một chút gợn trong tròng mắt đã xa vời. N. đứng lên:

- Mày ngồi đây, gọi thêm mà uống.

Quay đi. Vai xuôi xuôi, lưng hơi còng, đầu cúi về phía trước. Cửa mở. N. lấn vào đám đông bên kia quay về. Cánh cửa tự động khép kín.

Bên này, quán rượu, một câu thơ của Chương bỗng đứng lẫn quẩn trong đầu. Đọc rất khẽ, vừa đủ cho tai nghe.

Chúng ta mất hết...chỉ còn nhau

Và sững lại. Lắm bấm một mình:

- Này ông Vũ Hoàng Chương, ý ông nghĩ sao? Thở ông hay thật. Nhưng ông đã để lại cho chúng tôi một câu rất hỏng. Này ông Vũ Hoàng Chương, ý ông thế nào? Chúng ta mất hết. Đúng. Mất hết. Kể cả nhau, ông ời.

Hình như có cười lên tiếng. Một vài chúng sinh ngoảnh lại, ngờ ngàng. Trong số có người nữ tóc vàng. Vụt nhớ lại câu Anh ngữ độc nhất một anh bạn học thuộc nằm lòng sau 5 năm lưu đây. Bèn cười duyên với người nữ đã đứng bên cạnh:

- One more.

Người nữ toét miệng cá cười●

Minnesota 84

V. Kh. Kh. (Minneapolis, MN)

thi / họa
HỒ ĐẮC NGỌC



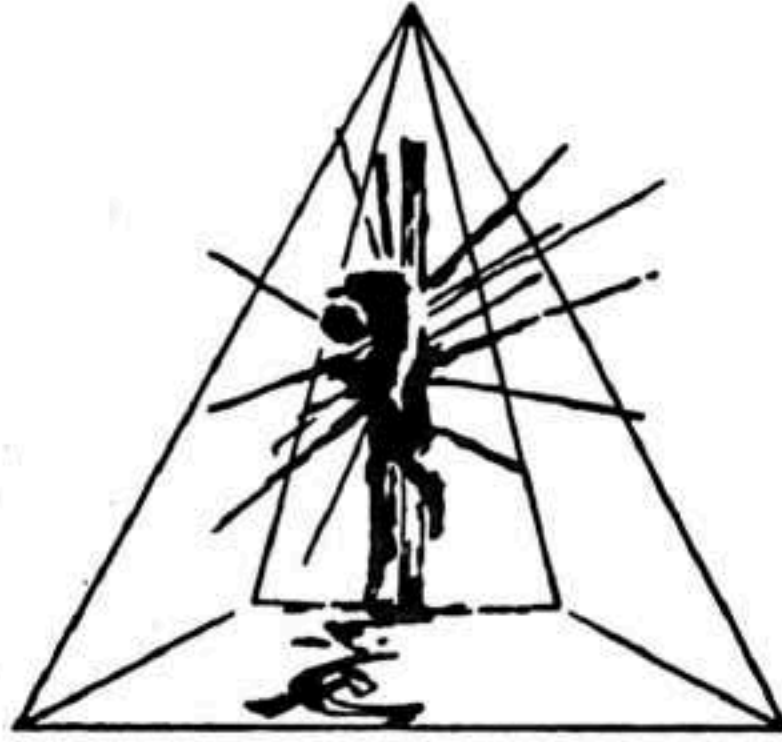
THẢO THI

Thảo hài ngàn dặm mới
Sương khuya mù lưng trời
Mộng đời theo mây nổi
Biết bao giờ tới nơi?



SILVER SPRING
METRO STATION

Đứng đợi tàu điện ngầm
đi về Cõi Huyền Lâm
hát ngao Vi Tiểu Khúc
vô tích hê vô tâm.



VIỆT NAM

Triệu triệu hài nhi chết
miếng ngậm hạt cơm rơi
ôi thâm kịch văn hóa
trên quê hương đời đời

THẾ GIỚI NĂM 2001



Càn khôn Địa Lôi Chấn
Phục-Phản giữa chi thiên.
Tâm-Vật quy khởi nguyên
thế Huyền Đồng chi nhất.

THƠ DÂNG QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG



L.T.S.: Giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức hàng năm vào ngày 10 tháng 3 Âm Lịch. Cụ T. V. Hội, California, một độc giả của Xác Định, nhân dịp giỗ Tổ năm nay, 1984, đã cảm hứng làm một bài thơ dưới đây gồm 136 câu với thể tám chữ. Xin đa tạ cụ và xin giới thiệu cùng độc giả.

*Năm một ngàn chín trăm tám mươi tư,
Vừa tròn bốn chục thế kỷ không dư.
Cháu chất nguyện dâng thơ về Tổ Phụ,
Là Vua Hùng Đại Đế Nước Văn Lang.
Dám mong Người đọc kỹ lưỡng từng hàng,
Đề thấu tình cháu, chất, chít lang thang.
Hiên ngang từ bốn ngàn năm xa lác,
Mà nay đành lìa đàn, ôm bất trắc!*

Cũng chỉ vì lũ giặc đỏ tam vô,
 Đứng đầu tiêu là con cáo già Hồ.
 Bao nhiêu năm thất thiếu học nghề "Nô",
 Không dẫn đo suy xét Sở hay Ngô.
 Nhắm mắt vồ gót chân tên "Kác Mác",
 Hít hà tru lớn như con chó lạc!
 Rồi lén về khoác lác với nhân dân,
 Rằng đã nhìn thấy rõ một "ông thần"!
 Chân lý cướp dần ruộng đất từ đây!
 Bày cảnh đấu tố chém giết, tù đầy,
 Muôn vạn kiếp người ngã gục phanh thay!
 Đại bịp mà thành "thánh giả" phây phây!
 Lừa thanh niên chui rúc, lợi sinh lây,
 Mười năm ròng rã đánh đuổi giặc Tây,
 Hai mươi năm lay lắt kinh giặc Mỹ,
 Nay hiện nguyên hình "đĩ điếm" ăn sừng!
 Đất nước tang thương, thầy Nga làm chủ,
 Đưa giống nòi lùi lại thời cổ hủ!
 Xây chắc nhà tù, phá xập nhà tu,
 Trường học biến đổi thành những trại tù,
 Rèn con nít đại căm thù mẹ cha!
 Đẹp bàn thờ Tổ' cúng giỗ ông bà!
 Bắt buộc treo hình ba tên ăn cướp,
 Nam, Trung, Bắc nhân dân đều rách mướp,
 Chả còn gì để ướp bụng cho no!
 Đêm năm canh nằm bó cứng co ro,
 Lạnh thấu xương, dớn cơn ho xù xù!
 Tức trần hông, muốn xé tan hình "Cụ",
 Dán trên tường làm mục óc nam nhi!
 Bác và Đảng đã cho được những gì?
 Chỉ thấy thảm sầu, đau xót, chia ly!
 Mấy tên trùm thi nhau đi lạy lục,
 Nhờ quan thầy ráng thọc gậy, giật dây.
 Xúi bợn lâu la lì lợm, cù nhầy,
 Liên Hiệp Quốc dành cho vào múa máy!
 Dù biết rằng một biểu quyết chua cay,
 Vả cố quên thác mắc mấy điều này:
 Nếu bạo quyền đã say sữa ngạo nghề,
 Hãnh diện vì lấy Nhân Nghĩa an dân.
 Mà sao nước Việt Đỏ lại quá "bần"?
 Người trông như ngợm, da dẻ nổi gân?
 Con nít xanh xao, đáng dấp bần thần?

Đầu to, đít dùm, thiếu ký, nhẹ cân?
Đi cầu suốt buổi chả thấy cục phân?
Lãnh đạo siêu nhân toàn đồ gian lận?
Những tên ngồi chóp ích kỷ, ngu dần?
Thì đẹp "tiệm" liền cho đổ hại dân!
Bốn ngàn năm đâu phải giống cù lằn,
Dựng nghiệp Đế mong con dân sống mãi,
Dưới địa cầu mà không hải tiêu tan.
Quốc Tổ Hùng Vương Đại Đế siêu phàm,
Đã làm vẻ vang non sông, bờ cõi.
Mẫu Hậu Âu Cơ sinh toàn con giỏi,
Mà nay lọt ra thẳng chít "chết toi"!
Đang họ Nguyễn đổi thành Hồ vớ nợ,
Ninh quân Tàu, bỏ đi cả quân Nga.
Tôn chúng là cha, xé phăng gia phả,
Người chết bị hấn đao mổ, bốc mã,
Kẻ sống ừ té chạy cả ra khơi,
Ai còn sót lại, tù rục tả tơi,
Thành phố âm ỉ đổ nát tơi bời!
Nói ra chấu chát muốn rời nước mắt,
Nghen ngào ruột thắt, héo hắt tim non!
Đền thờ Quốc Tổ nay cũng chả còn,
Chỉ cái má hấn là được tô son!
Trông nom do ba tên Đồng, Chinh, Duẫn,
Cả ba thẳng đều thuộc loại bất nhân,
Cướp của dân lành, nuôi bọn vô luân!
Nhắc thẳng Tổ Hữu lại càng thêm giận,
Thi sĩ đồn hèn múa loạn như lân.
Bợ Nga, nịnh Bắc, lẳng xằng hót Đảng,
Nọc phú phung xằng thoang thoảng mùi phân!
Đồng bào bụng lép, thiếu cả manh quần,
Thì bắt đi mần "cu ly" quốc tế!
Thế nước xé chiều suy vong, lộn bại,
Phe Quốc Gia gặp lăm điều tai hại.
Đa số bất tài nẩy bụng tham lam,
Nội các, Quốc hội buôn tước, bán quan!
Đồng minh tính toán, lợi họ mới lăm,
Hóa cảnh điêu tàn, lếch thếch, lê thê!
Nhân dân than trách, thế giới cười chê,
Chuyện nước non chả ai buồn liên hệ!
Việc quốc phòng cứ thờ ơ mặc kệ,

Bỏ phần không tròn, tất cả bỏ bề!
Còn góp phần phá tan nền kinh tế,
Cấu kết hoạt đầu gian thương trốn thuế!
Rót miếng ăn là la lối, chửi thề,
Tội lỗi tầy đình, vẫn sống u mê!
Hôm nay, từ khắp năm châu, bốn bể,
Cháu chắt hướng về Quốc Tổ Hùng Vương.
Thấp nén hương thơm tạ lỗi lạy Người,
Phù cho cháu chắt phiêu bạt nơi nơi.
Sống âm no, nhưng không quên Tiên Bối,
Dạy con cháu biết ngọn ngành nguồn cội,
Văn võ kiêm toàn, kỹ thuật thông, trôi.
Noi gương xưa đem quân về Hà nội,
Bất giác quỳ cúi đầu xin tạ tội,
Tống ngục liền phường bạc trắng như vôi,
Rồi buông tha kẻ ăn năn xám hối.
Vinh quang như Bà Trưng, Ông Lê Lợi,
Oai phong như Trần Hưng Đạo, Quang Trung.
Gặp khó khăn, lòng chẳng hề nao núng,
Lùa giặc vào nhiều vòng vây lúng túng.
Quyết xung phong chém giặc gục mới thôi,
Không cho chúng còn thời cơ chỉnh đội!
Cháu chắt thề hợp ngay một đại hội,
Dẹp tị hiềm chia năm phe, bầy mối,
Trừ hết phần tử ăn gian, nói dối.
Loại thẳng tay mấy tên hay múa rối,
Bầu người tài thật trội, sáng như sao.
Cùng trượng phu với các bậc anh hào,
Lãnh đạo kiêu bào "Vì Dân Kháng Chiến"
Giúp Phục Quốc nội địa vốn trung kiên,
Đuổi Liên Xô, diệt rợ Hồ hắc ám!
Bẻ gãy gông cùm, đập bể nhà giam,
Lập Đền Quốc Tổ khắc chữ chạm vàng.
Tô điểm huy hoàng hai tiếng Tự Do,
Chấm dứt đau buồn, dân nhá bó bo!
Cám ơn Tây Phương cho ta ở trọ
Cũng xin Người ban phúc, thọ an khang.
Lạy Quốc Tổ Hùng Vương, Người soi sáng,
Xin độ trì cho cháu chắt Văn Lang.
Sớm thành công dẹp giặc phải đầu hàng,
Dừng lại xóm làng, vui với lân bang.

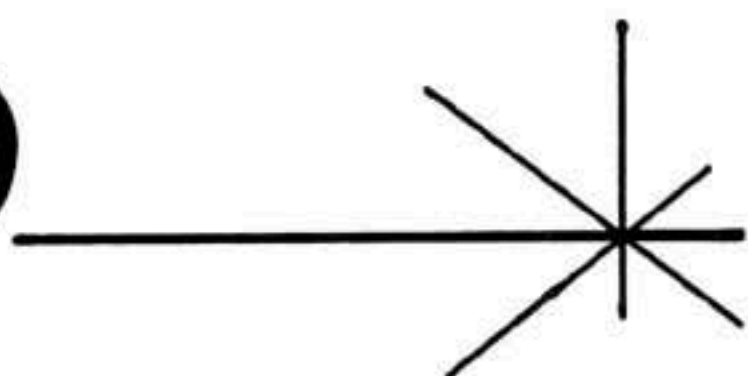
Tái tạo Việt Nam vinh quang hùng mạnh,
Không đại khờ gây rắc rối chiến tranh.
Xóa bỏ chế độ gian manh Cộng Sản!
Vòng tay bái Tổ Phụ! Cháu chất tạm tan hàng!

Trần Văn Hội (Sacramento, CA)



**HÃY NỔ LỰC CỔ ĐỘNG VÀ NUÔI DƯỠNG DIỄN
ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN**

VẬN ĐỎ



Nguyễn Văn Cần, một người đàn ông cao, nhưng gầy ốm, tuổi mới ngoài 50. Nguyên là bác sĩ nha khoa của bệnh viện quận, ông là người đã có công tham gia việc tiếp quản nhà hộ sinh Pháp để lại tại Hà Nội và đã lao lực xây dựng nó thành cơ ngơi ngày hôm nay. Ông vẫn thường tự hào nhắc khéo những người mới về làm tại bệnh viện điều đó. Quả thật vậy, mỗi lần vào dịp kỷ niệm 5 năm, 10 năm...và gần đây nhất, kỷ niệm 25 năm ngày thành lập bệnh viện, tất cả các vị giám đốc kế chân nhau đều phải giao cho ông việc viết báo cáo về quá trình thành lập, những thành tích và sự tiến triển của bệnh viện.

Chiều nay, hết giờ làm việc, khác với thường lệ, thay vì đi ngược một đoạn đường ngắn đến trạm xe buýt đón xe về nhà, ông Cầu lại lững thững thả bộ. "Năm cây số! Phải mất tiếng rưỡi đây," -ông, tự nhủ thầm- "những kẻ nó, miến sao mình xả được bớt những chuyện bức dọc, xui xẻo hôm nay trước khi đặt chân về nhà". Vừa chậm bước, ông, vừa thọc sau hai bàn tay lạnh cứng vào túi áo khoác bộ đội. Đã rét rồi, lại còn gió nữa, từng cơn dài thổi giạt dội, lùa theo những hạt mưa nhỏ như ném từng vốc kim đâm tê buốt da thịt ông. Cái áo khoác rộng quá, không ôm chặt lấy người được, gió luồn vào áo, chạy từ trước ra sau. Co rúm thân hình gầy gò lại như muốn trốn sâu thêm vào trong cái áo khoác rộng, ông Cầu giật mình nhớ lại chuyện xui xẻo do tính bốc đồng đại dốt và mềm yếu của ông gây nên chiều nay. Đã hai kỳ "căng tin công đoàn" ông không mang được món gì về nhà. Lần nào cũng vậy, luôn luôn những con người tốt số hơn trong lúc bốc thăm chỉ để lại cho ông con số không. Hàng hóa được phân phối có hạn nên người ta phải về ra trò bốc thăm mua hàng này. Nhưng chiều nay lại khác, vận đỏ đã đến vỗ vai ông,

vậy mà vào phút chót, cơn tự ái thái quá của người đàn ông nổi lên, ông đã quay lưng lại với nó. Nhớ lại chuyện đại đột lúc này, ông không khỏi tự trách mình. Biết ngay mà, cái số mình đen đui, không thể tránh được, ngay từ đầu lúc người thư ký công đoàn bước vào thông báo thể lệ bốc thăm, ông Cầu đã linh cảm trước được cái xui xẻo này: "Lại cái thắng này. Lần nào cũng vậy, hể nó chủ trì trò bốc thăm là y như rằng mình chỉ được quả trứng". Hàng hôm nay gồm hai đôi lốp xe đạp, một ký bột ngọt, một cái bình thủy nước sôi, hai quần satin đen. Tất cả chỉ có vậy mà phòng những mười tám người. "Vậy tôi chia — người thư ký nói — hai đôi lốp xe đạp làm bốn suất bốc thăm, bột ngọt làm năm suất, mỗi suất 200 gr. Những món còn lại không chia được, nên mỗi thứ là một suất. Mười tám người sẽ có 12 phiếu có hàng và sáu phiếu trắng..."

Tên thư ký công đoàn còn trẻ, hình như trời sinh ra hẳn để làm nghề này: vóc người nhỏ thó, quần áo tuy cũ nhưng sạch sẽ, gọn gàng. Hai bàn tay với những ngón gầy gò, trắng xanh, móng lúc nào cũng sạch sẽ và luôn luôn xoa vào nhau những lúc nói. Nhất là tánh tỉ mỉ, với nụ cười luôn luôn gắn liền trên đôi môi mỏng để lấy lòng mọi người. Đặc biệt anh ta biết cách an ủi những người vận rủi bằng cái giọng kim the the của anh.

Thăm được viết bằng những mẫu giấy nhỏ gấp tử, đựng trong cái mũ bộ đội của ai đó tự động đưa ra. Tất cả mười tám người đứng vây tròn lấy cái bàn có cái mũ đựng thăm. Thình thoảng họ lại đưa mắt nhìn nhau. Dường như đọc thấy vẻ quan tâm thái quá trên khuôn mặt mọi người, nên những tay trẻ tuổi chưa vợ con chợt cười phá lên châm chọc. Ngay sau đây, ngẩn áy người cũng lầm rầm cười nhỏ, nhưng không phải cười về sự căng thẳng hồi hộp, mà như tự thẹn với chính mình. Hai tay thọc vào túi áo, cố tình đứng cách xa cái bàn, ông Cầu nhớ lại những lần bốc hạt trước. "Những mà thôi, chuyện may mắn đâu phải do lấy trước hay lấy sau". Ông Cầu tự an ủi: "Tất cả do số, mà mẹ vợ của mình sao thình mũi thế. Hàng cung cấp có cái gì giờ này mình mới biết, vậy

mà tối hôm qua mẹ đã dẫn dò cô lấy cho được cái quần satin, vì quần của mẹ đã rách hết. Hồn nữa, hai cô con gái lớn cũng toàn mặc đồ quần cho nhau. Chắc lại mấy con mẹ láng giềng, cùng khu nhà tập thể rí tai trước với mẹ". Nghĩ đến đây, ông Cầu lại thấy khó chịu: "Lần nào cũng dẫn trước, đoán trước, thế mà rốt cuộc vẫn lại con số không".

- Ở kia bác Cầu, chuẩn bị bốc đi chú, lần nào cũng nhường cho mọi người bốc trước rồi đến mình lại chẳng được gì. Tên thợ kỹ công đoàn vừa nói to, vừa đưa tay gạt mọi người mở lối cho ông Cầu bước vào.

- Phải đấy! "Cái răng sâu" (biệt hiệu mọi người đặt cho ông, vì lúc nào mắt ông cũng nhắm nhủ như người bị sâu răng) trượt mấy lần rồi! Có ai đó tiếp lối.

Ông Cầu vuốt mái tóc bạc của mình rồi rút rề thò tay vào thùng thăm. Chạm tay vào đồng giấy đã được gấp lại, ông chợt ngập ngừng. Tay run run, sống lưng chợt lạnh buốt như có luồng điện chạy vào. Có những tiếng nhao nhao nổi lên:

- Tay rửa chưa đấy? hôm qua có rút quần lót cho vợ rồi quên rửa tay không?

- Được cái quần sa tanh thì nhường cho em nhé, em vẫn yêu cái tánh quần tử Tàu của anh.

Cô nhà sĩ phụ việc quăng tay qua vai ông nũng nịu nói nửa đùa nửa thật.

- Đừng ngập ngừng như thế, sẽ chỉ mò được trứng thôi.

Ông Cầu bực mình quay lại nhìn mọi người. Ông ngập ngừng đâu phải vì hồi hộp với sự may rủi. Chẳng qua ông thấy có cái cảm giác buồn nôn và hèn hạ nào đó trong việc làm này.

- Mọi người bốc trước đi, tôi sẽ là người sau cùng.

Tuyên bố như vậy, đoạn ông bỏ ra ngoài. Một chuỗi cười dài nổi lên. Mười bảy bàn tay hỗn độn mò tìm. Có cô đã bốc rồi, nhưng chợt cảm thấy cái thăm của mình sẽ không có gì nên lại vội thả vô thùng, bốc cái khác.

- Một cái vỏ xe! ... hà hà hà ...— tiếng ai đó vừa cười vừa nói — Chúa biết mình thưởng đi làm trễ vì cái vỏ xe đạp rách nên thưởng tỉnh cho mình đây.

- Bột ngọt!.. mẹ kiếp, tối nay đi với bố mà tặng em thì cảm động lắm đấy.

- Chả có cái quái gì cả, sáng nay ra ngõ gặp gái có khác!..

- Kìa, cái cuối cùng, ông Cầu? hay định nhường cho tôi?

- Thôi để tôi mò cho. — Tên thư ký công đoàn vừa nói vừa mò cái thăm — số tôi hôm nay đỏ lắm..."Bình thủy!" — tên thư ký kêu lên — Bình thủy! trời ời, thánh nhân đãi kẻ khù khờ. Làm sao mà anh lại may mắn thế này. Giá cung cấp có 80\$ mà ở ngoài giá 700\$ đấy. Ăn đứt ba tháng lương.

Cầu đứng ngây người. Đến lúc mọi người ồn ào, sừng sốt quay lại nhìn ông, có người lắc vai ông xô qua xô lại, ông mới lên tiếng được,

- Thế đấy các bạn ạ, cái gì mong thì nó không đến, cái gì ta quên nó thì nó lại tự mò đến với mình. Ngừng lại để lấy giọng, đan chéo hai bàn tay vào nhau, những ngón đã bị bẻ kêu răng rắc — Các bạn nên chúc mừng bà nhà tôi về chuyện này thì hơn, vì đối với tôi chả có cái quái gì là đáng giá cả để mà mừng.

Chợt có một bàn tay vỗ nhẹ vào vai Cầu. Ông chẳng chú ý lắm, vẫn lúng búng giọng định nói tiếp.

- Mình có tí việc nhỏ muốn nói với cậu, Cầu ạ! Một giọng nói eo éo cố ghìm nhỏ lại bên tai Cầu.

- "Ai đấy?" — Cầu quay lại — "À, thủ trưởng. Ừ chỗ mình một chút, ờ... hèm, ... các bạn ạ..."

- "Đi luôn đi!" — Vẫn cái giọng ban nãy, nhưng lớn hơn, đồng thời bàn tay đặt trên vai Cầu đẩy mạnh.

Ra tới hành lang, ông Cầu vẫn chưa thoát ra khỏi tâm trạng hân hoan, phấn khởi. Đi cạnh trưởng phòng tổ chức mà ông vẫn không hiểu mình đang đi với ai và đi đâu. "Ừ trời vẫn rét nhỉ, thế mà mấy con chim sẻ kim vẫn riú rít bay lượn. Chà! thế là mình có cái bình thủy, nước trà nóng, tha hồ suốt soa, ít ra mấy tháng đông này cũng chẳng có gì đáng sợ".

- Cầu ạ! Cô con gái mình vừa mới sinh cháu.

- Ồ..ồ.. vậy hả? Cháu trai hay gái, may phúc quá nhỉ? Xin cố lời chúc mừng.

- Cháu trai, không, nhưng mà ... nhưng mà.. hèm! Cậu biết đấy, cháu sinh đúng vào mùa đông, ở nhà

lại chẳng có cái phích nào.

Một thoáng im lặng, chỉ có tiếng chân bước của hai người...

- Mình ... mình muốn cậu nhường cho cháu vì cậu biết đấy, đối với gái đẻ thì cái phích nước nóng là một điều tối quan trọng. Không biết mình định vì nó như cái gì nhỉ? Ủ, như khẩu súng với người nính (giọng nói ngọng = lính) chỗ đồng chí với nhau, mình nghĩ cậu thông cảm. Hơn nữa cháu mình cũng như cháu cậu. Chà! đời sống bây giờ khó khăn quá. Thôi thì những thằng già mình đành nhường cho lũ trẻ vậy. Cậu nhất trí chứ?

- Với mình thì không thành vấn đề — bối rối trước bài diễn văn đó, Cậu ngập ngừng đáp — nhưng còn bà xã mình. Cậu biết đấy, cũng lâu lắm rồi, mình chả mang được cái gì về nhà, mà chị em thì .. òi dào, mệt lắm, nó sẽ dựng cổ mình dậy giữa đêm để mà tra khảo, đay nghiến. Có đến một tháng trời nó cũng sẽ chẳng quên được những chuyện này đâu.

- Ồ cái đó có khó gì, cậu định bưng bít miệng bà ấy chỗ gì? Cái đó tổ đã lo. Đây, cái thăm bột ngọt cậu cầm lấy. Cũng chẳng phải của tổ bốc được đâu, thằng Hòa y sĩ nó tặng đấy. Về cậu đưa cho bà ấy là xong việc thôi.

- Cậu chả chịu hiểu gì cả, cậu có biết rằng tổ chưa về đến nhà thì cái tin này đó đã đồn cả khu tập thể rồi không?

- Đừng từ chối mình nữa Cậu ạ. Mình đã nói hết những gì cần phải nói rồi.

Cậu đưa tay bưng lấy mặt, cúi đầu nhìn xuống đôi giày ba ta ngâm nước, há gần hết mồm, buâng tiếng thở dài:

- Thôi thì .. tùy cậu.



Mưa quất nặng hạt hơn. Gió gầm rít lao vào giữa đám mưa, thổi bạt, cuốn tung chúng thành những đám bụi trắng xóa, rồi hun hút đuổi nhau. "Tối rồi, tối rồi. Bỏ mẹ, mình lại đi lạc đường, hử... xa thêm hai cây nữa. Biết làm thế nào được, không nhả ra cho nó thì cũng phiền, thằng cha này thù dai lắm. Vả lại, đã từ lâu mình cũng chẳng quờ cáp gì cho nó, bọn nhân viên mới về ngày tư ngày Tết gì cũng từng cây thuốc lá, từng ký trà. Nhất là dịp sinh đẻ của con nó nữa". Hai chân lạnh buốt, nước chui qua lằn vải giấy rách, ngấm vào chân còn lạnh hơn cả đi chân không. Thịnh thoáng, ông lại vấp phải hoặc cái rễ cây mọc trời lên đường, hoặc sa xuống vũng nước do tranh tối tranh sáng không nhìn rõ. Tuy vấp như thế, nhưng đôi chân ông chẳng có cảm giác đau đớn gì, nó đá té cứng như muợn chân của ai.

Giờ biết ăn nói làm sao với con mẹ ở nhà, nó hay biết được thì toi đời. Thôi thì nó sẽ gào thét, khóc lóc, kể lể, nó lời tam đại những chuyện xưa cũ ra mả xé ruột, xé gan mình. Mà mình không biết phải giải thích với nó thế nào cho ổn được đây? Nó cũng khổ quá rồi. Cả một đời từ trẻ tới giờ có lúc nào biết sung sướng là gì. Suốt đời, ăn độn, vừa thoát khỏi cảnh con mọn, thì đến chiến tranh, lo từ tí nước mắm, từ chút gạo. Ba giờ sáng dậy đạp xe đi thăm con. Mười giờ đêm về đến nhà lại nấu mì gọi chồng dậy ăn vội vàng với nhau mấy thìa rồi lại lo đi lăm ca. Đến giờ này, đâu hai thứ tóc cũng có thoát được cảnh ấy đâu. Không có mụ là chết đói cả nhà. Cuộc sống với những lo toan từ bé, đã dạy cho mụ nghệ thuật vun vén, xoay sở với tám miệng ăn mà gói trọn đồng đồng lương chết đói này. Chỉ với tiền thuốc lão của mình thôi cũng hết quách 1/3 lương rồi còn gì, vậy mà mụ vẫn lo được. Đời mụ có bao giờ được mặc cái áo mới đến lần thứ hai, chỉ có ngày tết mới dám mặc. Nhưng sang tết năm sau, thì đứa con gái lớn đòi nhường lại. Ôi chao, sao mà cơ cực, đến mình mang danh là bác sĩ nha khoa, đi lăm cả đời mà hết lộn trái đến lộn phải cái áo veston cũ. Năm ngoái thằng con hỏi muợn, tưởng làm gì, hóa ra nó mang đi sửa. — Con chứa lại cho nó hộp thời trang, chứ thôi chúng con

ai người ta mặc thế này hả bố? tã đàng sau không xẻ phình như cái bao!? Thế là đi đổi cái áo. Mình già rồi, làm sao khoác được cái áo nó đã xẻ theo đúng ý nó. Tội chúng nó quá. Đã trót sinh ra mà không lo cho nên người được. Đã có lúc chúng trách mình chọn gì cái nghề bác sĩ chữa răng chết đói này!"Thối buổi này lo ăn không có, ai mà nhìn vào răng với lợi'. Mẹ chúng nó cũng lập tức phụ họa theo con, mà quên mất rằng lúc trước, cái thuở mới biết nhau, chỉ vì xúc động với nụ cười có hàm răng đều trắng muốt của mẹ mà mình mới phải gánh cả cái gia đình của nó ngày nay. Ở đây cũng không yên, ở cơ quan thì đồng chí hại, thủ trưởng hãnh, chi bộ bẽ. Về nhà thì vợ con day nghiêng, dằn vặt. Mà mình nào có ghét bỏ gì đâu cơ chứ, cứ nhìn vào mặt chúng nó nhăn nhó, xỉa xối mình, thì bức quá phải quát tháo ầm ỹ lên. Nhưng ngay sau đấy, nhìn vào cái lưng gầy còm của vợ, cái vai nó to ra vì phải làm việc nặng nhiều của con gái là lại thấy thương".

Vuốt vội những giọt mưa chảy đầm đìa trên mặt, nguốc mắt nhìn trời, ông Cầu thấm rửa số phận cay đắng, tự hỏi ngôi sao chiếu mệnh của mình ở đâu trong bầu trời mù mịt. Mưa vẫn xối xả rồi, nhưng vì tinh tú mãi vui chơi đã bỏ rồi kiếp sống lầm than cho đêm đen mưa gió đọa đày.

*

*

*

- Nhỡ xe hay sao mình về muộn thế?

Vừa đặt chân vào cửa nhà, ông Cầu đã gặp vợ sẵn đón hỏi thăm. Miệng hỏi ông thế, nhưng mắt bà lại nhìn quanh xem ông có xách cái gì về không. Ai nhăm chú ông thì không bao giờ nhăm lẫn về nụ cười sẵn đón, hỏi han ngoài miệng vợ với trận lố dĩn bên trong đang chực chờ dâng lên cuống họng mẹ khi thấy ông chỉ có tay không.

- Thì ra người ta nói đúng! Mẹ tiếp.

Cầu im lặng đi vào nhà. Lúc này tốt hơn là nên im lặng.

- Sao? Sao? Tôi hỏi sao ông không nói? nướng hết vào rượu rồi hả? Trời đất ơi, con vi trùng sâu

rằng này...

Cầu ngược mắt nhìn vợ, nụ cười sẵn đón phút trước còn như cánh hoa tươi nó đã bị hơ qua lửa héo thật nhanh, quắt queo lại. Cả khuôn mặt của cụ già đã trở thành đám mây đen tích đầy điện đang muốn nổ bùng lên thành giông tố.

Thả phịch người xuống góc phản, đưa tay vuốt mái tóc ướt đầm nước mưa, ông thều thào:

- Nhường cho người ta cái bình thủy rồi, trưởng phòng tổ chức yêu cầu.

- Cái gì? Trưởng phòng tổ chức nào yêu cầu? quyết định cái gì với việc này? Cái phịch của ông thì liên quan gì đến tổ chức với lại Đảng mà ông định lôi họ vào đây. Giết tôi rồi trời ời, lại con mẹ hằng rượu đây. Ông bán bao nhiêu? Còn bao nhiêu đưa nốt ra đây.

Cầu đứng bật dậy, đập tay đánh rầm xuống phản:

- Bán chác cái gì! Đồ khộm già, ông thì bóp cổ mà chết bây giờ.

Không cho ông quát hết câu, bà chồm ngay vào ông, rít qua kẻ răng:

- Giết đi, giết đi...i...i...! Có giới mầy giết cả nhà tao đi cho nhẹ nợ. Mẹ con tao đã khổ quá rồi. Chịu đựng mầy hết nổi rồi. Có giới mầy cứ giết đi.

Chồm cả thân hình dài loẵng ngoẵng lên vai vợ, Cầu nhắc gọn cụ lên định ném vào góc nhà. Một giây chân chũ, lão lại đặt cụ xuống. Thế này thì chết mất, đánh nó rồi mai tiền đâu mà thuốc thang. Đã bao nhiêu lần ân hận về hậu quả những cơn nóng cơn khiến ông đau khổ hơn những cơn điên muốn bóp nát cụ ra.

Thả vợ xuống nền nhà, một cảm giác thêm đập phá trào lên làm nghẹn họng Cầu. Chân tay lão mấu chấy rần rật. Trong một chốc, lão đứng ngậy người ra giữa nhà, chân dặng ra, tay chơi với ôm lấy đầu rồi từ từ khuyu xuống. Còn cái gì đâu mà đập. Mà nếu còn lão cũng chẳng dám đập. Giá như mười, mười lăm năm trước, với những cơn giận này, lão dám kéo sập cả nhà. Những giờ già rồi, đập phá xong làm sao đủ sức mà mua sắm lại. Đã bao lần phải nhìn thuốc

BẠN ĐÃ MUA DÀI HẠN TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH CHƯA ?

lá, bóp hấu bóp họng để dồn tiền mua lại bát đĩa. Kinh nghiệm chua cay đó vụt chạy qua đầu như tiếng nói le lói của sự khôn ngoan ngăn lão lại. Chưa hết đâu, lão lại nghĩ tiếp, còn phải đợi con Hưởng về nữa, đứa con gái cả đánh đá, vất vả quen nhìn ông như nguyên nhân tạo nên nỗi thống khổ trên đời này. Vô nhâu mái tóc bạc, Cầu rên hủ hủ. Lão chợt nhớ lại ngày đầu mới sống với nhau, khi vợ mang thai con Hưởng, đã bao lần lão đòi áp tai vào bụng vợ để nghe cái điều diệu kỳ của đứa con đầu lòng đang diễn ra trong bụng vợ và mơ tưởng một tương lai tươi đẹp cho nó sau này.

Ngồi bệt trên nền nhà, hai tay bó gối, vừa rên hủ hủ, vừa lắc lắc cái đầu, lão nhìn vợ lúc này đang hăng hái lục lọi túi áo chồng. Mụ muốn tìm số tiền bán bình thủy?

- Không có tiền nong gì đâu, có gói bột ngọt người ta đổi cho trong túi bên phải đây.

Bà Cầu vội nhìn lại cái gói giấy mà lúc này bà tưởng là tiền. Tay run run mở ra coi lại:

- Chết tôi rồi ông ơi, bột ngọt để trong túi áo ngấm nước chảy hết ra hết rồi. Trời đất ơi là trời.

Búng lấy mặt tru tréo lên, mụ ngồi sụp xuống đất nức nở khóc. Từ đầu cuộc cãi vã đến giờ mỗi thấy nước mắt mụ chảy.

Gió nổi lên ùng ùng, thổi bật tung cánh cửa sổ, mưa tạt vào trong nhà đe dọa cái ổ của con mèo ở góc nhà. Im lặng chứng kiến trận chiến từ này đến giờ, con mèo cái mới vươn vai, khể rung mình vài cái, nó ưỡn oải đứng dậy bỏ đi chỗ khác●

Trần M. H. (W. Germany)

**DẶNG QUẢNG CÁO TRÊN XÁC ĐỊNH LÀ QUÝ
VỊ GÓP PHẦN NUÔI DƯỠNG DIỄN ĐÀN THANH
NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN.**



QUÊ HƯƠNG

Mẹ Việt Nam ơi !
Con bây giờ nổi trời
Lưu lạc chốn quê người
Quyết học chế bom đạn
Đem thân làm trái phá
Về giải phóng quê hương

NGUYỄN-THIỆN-BẢN

Đưa em về quê hương thăm nhà tù cải
tạo Ta đốt nén hương trầm ngậm ngùi nhớ cha ông Đưa em về quê
hương thăm lại mái trường xưa nói mã anh đã học bài sử ký tiên
nhân Cha ông mình năm xưa thà chết chứ không hăng lấy máu đào viết
sử dạy con cháu Rồng Tiên



Mà giờ đây quân thù dạy dân ta nó



lệ rước loài quỷ ngoại xâm về giày xéo quê hương



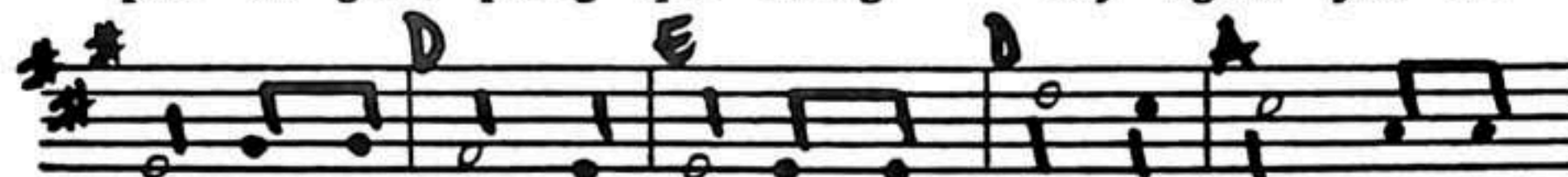
Mẹ Việt Nam ơi ! Con bây giờ nổi trời lưu lạc chôn quê



người Quyết học chế bom đạn đem thân làm trái



phá về giải phóng quê hương Này người yêu bé



nhỏ quên đi lỗi hẹn hò đừng buồn nhé nghe em ! Vì giờ



đây quê mình mẹ Việt Nam nước nở bởi ác thú ma



vương Anh đáp lời sông núi xin già tử em



yêu Mai thanh bình trở lại đón em về quê hương

HOA KHÊ



Hoa khê đỏ từng chùm hoa khê nhỏ
Rộ trên cành, tươi một góc trời xanh
Quả đựng đũa như thỏ thẻ cũng anh
"Đây vị ngọt, đây mùi hương thanh khiết!
Đêm trắng sáng chừng như hoa muốn biết
Đến bao giờ tia nắng mặt trời lên?"
Sáng tinh mơ hoa trái thắm hồng êm
Trên mặt đất sương chan còn ướt đầm...
Rồi chiều xuống nắng vàng hôn lấp lánh
Từng ngọn cây hoa hớn hỡ vui đùa...
Cành rung rinh trước gió sớm then thưa
Hoa... muốn ngỏ cùng anh lời hẹn ước?
Mai anh sẽ lên đường xa đất nước
Nhấn nhủ gì, hoa khê, bạn cũng anh?
Dù xa xôi cách biển rộng trời xanh
Anh sẽ nhớ sân trường, hoa khê đỏ
Anh sẽ nhớ tấm lông thanh khiết đó
Nhớ quê mình, hương khê ngọt hồn anh...

Anh sẽ học để đem về khoa học
Anh sẽ lăm để tô thắm quê hương
Anh sẽ cùng bè bạn khắp muôn phương
Mang kiến thức, mang nhiệt tình tuổi trẻ
Những mái đầu xanh, bước đường lịch sử
Vạch rõ con đường, ngày tháng trở về
Xây dựng lại và giữ thơm Quê Mẹ
Đường còn dài những đường hằn không xa
Đường trở về tươi thắm một màu hoa
Hoa khê nhỏ vẫn chờ anh nơi đó.

Vân Giao

Tuỳ Bút

Độc Mạ ời!

(Viết cho người em còn ở vùng "Kinh tế mới")

Mới đó mà anh ra đi gần 3 năm rồi. Thời gian trôi qua như nắng quái chiều hôm. Như bóng câu qua cửa. Qua mau nhưng lòng anh không bao giờ phai đi những nỗi nhọc nhằn của em. Vết thương cứ mưng mủ và quê hương vẫn cam chịu đọa đày. Anh nghĩ một ngày không xa. Anh sẽ về cùng em. Về với tiếng pháo mừng rộn rã đầu xóm cuối thôn. Bây giờ ở đây. Nơi quê người. Anh bơ vơ hơn "con thuyền không bến.". Hòn bất cứ một kẻ lữ đày nào sống sót ở tha phương. Vì anh đã mất đi tháng ngày cùng em chia xẻ những khổ cực, những khốn cùng, những bữa đói bữa no. Những đau thương hơn anh đã không còn nhìn được vạt nắng mai hắt vào khe mái. Không nhìn được con suối chiều róc rách. Không nhìn được cơn mưa bụi đầu mùa...

Ở đây lắm gì có những hình ảnh tuyệt vời đó và em với bàn tay chai cứng như vết bầm tím của Quê hương đã ăn sâu vào trí não. Nhưng anh lại đành đoạn ra đi. Vì lắm sao sống nổi khi mà anh có mầm mống phản kháng trong người. Mỗi đêm bắt đi họp đi hành. - Rêu rao người làm chủ người. Tiến nhanh tiến mạnh. - Cực chẳng đã phải không em. Anh thấy thừa thãi những lời lẽ đó. Vô nghĩa như bắt thanh niên đi đào kênh lấp hố. Em ở lại phải chịu đựng những tuyên truyền nôn mưa. Những dẫn vật tâm tư và rất nhiều nỗi thống khổ triền miên của một thứ chủ nghĩa tội tệ. Em thân mến, con đường rẽ đã có anh nối lại một ngày nào đó. Dù có xa mảnh vườn cây cỏ. Dù có xa con suối lặng lẽ... Dù có xa bao nhiêu vạn dặm thì cũng có ngày mình gặp lại. Còn hơn phải chết dần chết mòn, để rồi mất nhau trong kiếp người tù đầy không lối thoát.

Anh vẫn còn nhớ những ngày qua. Những ngày
lầm chim lồng cá chậu. Những ngày bị đẩy lên vùng
"Kinh tế mới" Nhớ hồi mới lên núi lên non. Em khóc
ấm ức; Thôi về anh ơi! Sống lâu với núi với rừng,
với ma thiêng nước độc, với muối văng này có ngày
mình thành khi' không chừng ! Nhưng anh cũng phải
gắng. Về lãng lại thì không được. Hộ khẩu, hộ tịch
đầu nũa mà về. Về lại biết làm nghề chi mà sống,
hay phải ngủ bơ ngủ bụi thì khổ thân

Măng giang nấu cá ngạnh nguồn

Tối đây nên phải bán buồn mua vui

Bởi vậy anh phải chịu đựng lây lất qua ngày. Buổi
sáng nghe tiếng con gà rừng gáy rân trong rừng sâu
vọng lại. Anh thức dậy cầm cùi thối nổi nước lá. Hơ
hai tay cho ấm. Ngoài trời sương núi giăng mù. Một
vài tiếng côn trùng rả rích thật lạ tai. Nhấp chén
nước nóng. Chờ trời sáng. Tìm cái nón lá đội lên đầu,
thong thả vác rựa ra rẫy, phá rừng, chặt cây, khai
hoang để có đất mà trồng sắn trồng khoai. Ngày này
qua ngày nọ. Cái nương cái rẫy của mình cũng được
1 mẫu 2. Trước mặt nhà, mình lại trồng thêm mấy
hàng mít thẳng tắp. Chắc cũng sắp có trái rồi - Còn
giàn hoa giấy em ươm lúc đó đã phủ kín cả sân. Bông
tím nở rộ làm em khuấy khỏa đi một chút buồn phiền
sâu muộn. Ngày tháng trôi mau chi lạ. Chớp mắt
mà sắn đã lên tới đầu người. Nhưng mình lại không
quen sống nơi vùng cao nên mặt mày xanh mét. Có
bữa em vào trùm mền rên hử hử, lúc lạnh lúc nóng
lầm anh sợ quá. Chạy hỏi bà con chòm xóm chung
quanh bảo đào trùn đất về sao cho em uống. Cả đời
em thấy con trùn là tay chân bủn rùn vất cuộc vất
câu chạy ù vào nhà. Thế mà bữa đó em cũng nhắm
mắt nước cái "ực", trông tội nghiệp. Chẳng hiểu chi
tê mô rủa mà cũng bớt - Vài ngày sau lại lành hẳn
- Ôi thôi cũng nhờ ỏn trên phũ hộ cho.

Mấy năm đầu đất đai mẫu mớ nên đến vụ thu hoạch
cũng kha khá đủ ăn. Chúng tôi vài năm sau đào củ
khoai, nhổ củ sắn lên bé tí teo, thậm nảo. Em xác
phối khô đem bán chẳng được lã bao. Khổ thân em

đã xanh xao lại ăn toàn sắn với khoai. Thấy cực quá chúng mình đề nghị lăm củ về phố Huế bán mua gạo thêm. Ngày nắng chát đến bỗng dưng lại thêm ngọn gió Nam lảo thổi hắt qua bờ phờ, thê thảm. Hạ cây xuống, cửa, chẻ, mất mấy ngày. Rồi lại gánh về chợ. Nghi~ sao tội mình chịu đựng giới dưng đến thế. Em nghi~ đến con đờng núi ngoằn ngoèo đá chổm, bấp chận chầy máu. Rồi con đờc cao với với lăm sao mà leo lên tới. Thấy râu rĩ hết sức. Sáng sớm có chị có em xung quanh gọi nhau ới ới. Em cũng nhập đoàn gánh củ về xuôi.

Em gánh củ về xuôi
Kiũ kịt qua đờng xa
Vai em hồng trở nhẹ
Nhuộm thắm đôi mớ ta.

Anh đã lăm tặng em những câu thơ như thế. Em cười nét nhọc nhằn tan biến. Con đờc cao với với đứt hời, đứt ruột cũng phải treo lên. Và như vậy, con đờc ngược dẫn lên chóp núi để về đồng bằng được bà con đặt cho cái tên thật dịu dàng, thật thắm nảo. Đờc "mạ ới!". Lăm sao mà không kêu: "Mạ ới" được. Bởi vì lên tới đó thì Đờng và Bảc là kẻ thù số một. Là những tên Phũ thủy đã dây đợa kiếp người. Chú mô có phải núi phải rừng - Em hi'?! Cho nên chỉ còn "Mạ ới" mới thấu hiểu nỗi lòng của dân con heo hắt. Bầm tím chân căng thịt da.

Con đờc thì cao lại ngoằn ngoèo đá chổm. Nhưng lòng em lại san bằng và cao với với hời chóp núi nữa. Phải không em?

Bây giờ anh qua đây. Đời sống cũng vất vả. Nhưng dù sao cũng dư thừa hơn nhà mình. Phần anh cảm thấy trống trải hoang vu ghê gớm. Nhớ lại những ngày xưa ở vùng "Kinh tế mới". Có khi nào anh quên được những chiều đời em đi bán lên. Anh đứng trên đời cao. Nhìn xuống con đờc. Chờ em. Mặt trời đã gát núi. Những hàng cây mỡ xắm lại. Bóng em ảo nảo với vật áo ngắn vá chần chịt lủi thủi bước cao

bước thấp. Trên đôi vai eo ọp hai đầu gánh nặng. Em mua gạo mua dầu. Mua thêm mắm thêm muối. Anh làm sao quên mỗi sáng tinh sương anh cuốc em cào. Nắng lên mồ hôi ra nhoe nhoẹt, tay chân đen xám lấm tấm bụi đỏ của núi của rừng. Em chẳng than van cần nhả cực khổ. Em đã chịu đựng với anh sống những ngày khô héo. Giở ở phường này anh vẫn ngóng vọng về em. Mới đó, bây giờ đã xa lắc xa lơ rồi. Anh bỏ em lại với rừng sâu núi thẳm. Với chim kêu vượn hót. Chiều chiều chỉ còn mình em cặm cùi gánh nước tưới mấy luống cải còn non. Bướm bay vườn cải hoa vàng. Có còn vàng hoa nữa không em hay đã tàn tạ héo hắt với thời gian.

Đi mô cho thiếp theo cùng
Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam
Vĩ dầu tình có dở dang
Thì cho thiếp gọi đồ ngang thiếp về.

Sẽ có con đồ ngang đưa em về lại với anh. Chứ không phải đi mô nữa !! Ngày đó, không xa lắm. Vì ở đây hay ở đâu, anh vẫn còn có em. Vẫn còn đó những tình sâu nghĩa nặng. Anh làm sao quên bụi chuối sau hè - Anh làm sao quên mấy cây bầu cây bí tú tay em xới em vun. Anh làm sao quên những giọt mồ hôi đầm đề ướt áo em gánh củi về xuôi. Anh vẫn còn nghe tiếng kêu "Mạ ơi ! Mạ ơi!" trên dốc núi. Vì vậy nên anh chắc chắn có ngày mình gặp lại nhau. Dốc Mạ ơi sẽ không còn là dốc sâu khổ đắng cay nữa. Rồi anh sẽ đưa em lên đó nhìn xuống những mái nhà tranh. Nhìn ngọn khói lam chiều bay tỏa. Và chỉ cho em những cánh chim trời đang bay về tổ ấm.

Chim bay về núi túi rồi
Mạ mô con nấy tìm nồi nấu ăn.

Anh sẽ ngồi đó với em. Nghe thanh âm của núi rừng vang động những bản Hùng Ca bất tận để muôn đời gắn bó mãi với Quê hương●

Huỳnh Liểu Ngạn (Statford, NJ)

CA DAO KHÚC 1984

1. Hãy lắng nghe tôi
Nghe tôi
Này bé thơ non nớt
Và hãy hát say sưa
Bài ca dao tôi gửi tặng em
Như nguồn Quê Hương len lỏi vào tim
Đằm đằm
Nở rộ
2. Tóc ngắn bay bay
Chín năm mòn mỏi nơi đất trời xứ lạ
Em muốn quay về
Muốn quay về...
Trong vô cùng khoảnh khắc
Em muốn quay về
Muốn quay về...
Mà đường cô lý hình như vẫn còn tấm tắc mù xa...

Dù vậy
Hôm nay, hôm kia hay hôm qua
Hãy giữ mắt rạng ngời
Giữ cho hồn luôn luôn là mùa nắng mới
Này cổ-thơ ơi
Lời em hát ngợi ca cội nguồn bất diệt
Tay em nét chập chùng từng chữ viết yêu thương
Dung dị
Chân thành
Trẻ thơ
Nhưng hãy nhớ kiên cường
Vững chãi
Như lòng em tin Chính-Nghĩa tất sẽ thành
Chính-Nghĩa tất sẽ thành
Như tim em nhịp khúc mời hãy mở rộng lòng ra
Mở rộng lòng ra
Như tim em nhịp khúc mời hãy mở rộng lòng ra

Mở rộng lòng ra
 Như tim em nhịp khúc mời yêu bạn yêu người yêu chị yêu anh
 Như tim em nhịp khúc mời
 Yêu Quê Nhà tha thiết
 Tha thiết



Này cổ-thơm
 Tóc ngắn
 Những sợi rất mềm
 Áo lam
 Hai tà quần quít
 Hãy nhẹ nhàng bay về với đất trời phương Đông rộng rãi
 Mắt ngời
 Hãy hiện thành một đóm đóm nhỏ tinh khôi
 Chú đóm đóm sáng đã không ngần ngại tự thấp đời mình lên trong
 bóng đêm lấm lủi
 Dù chỉ là đóm sáng tý hon
 Vô vàn khiêm tốn

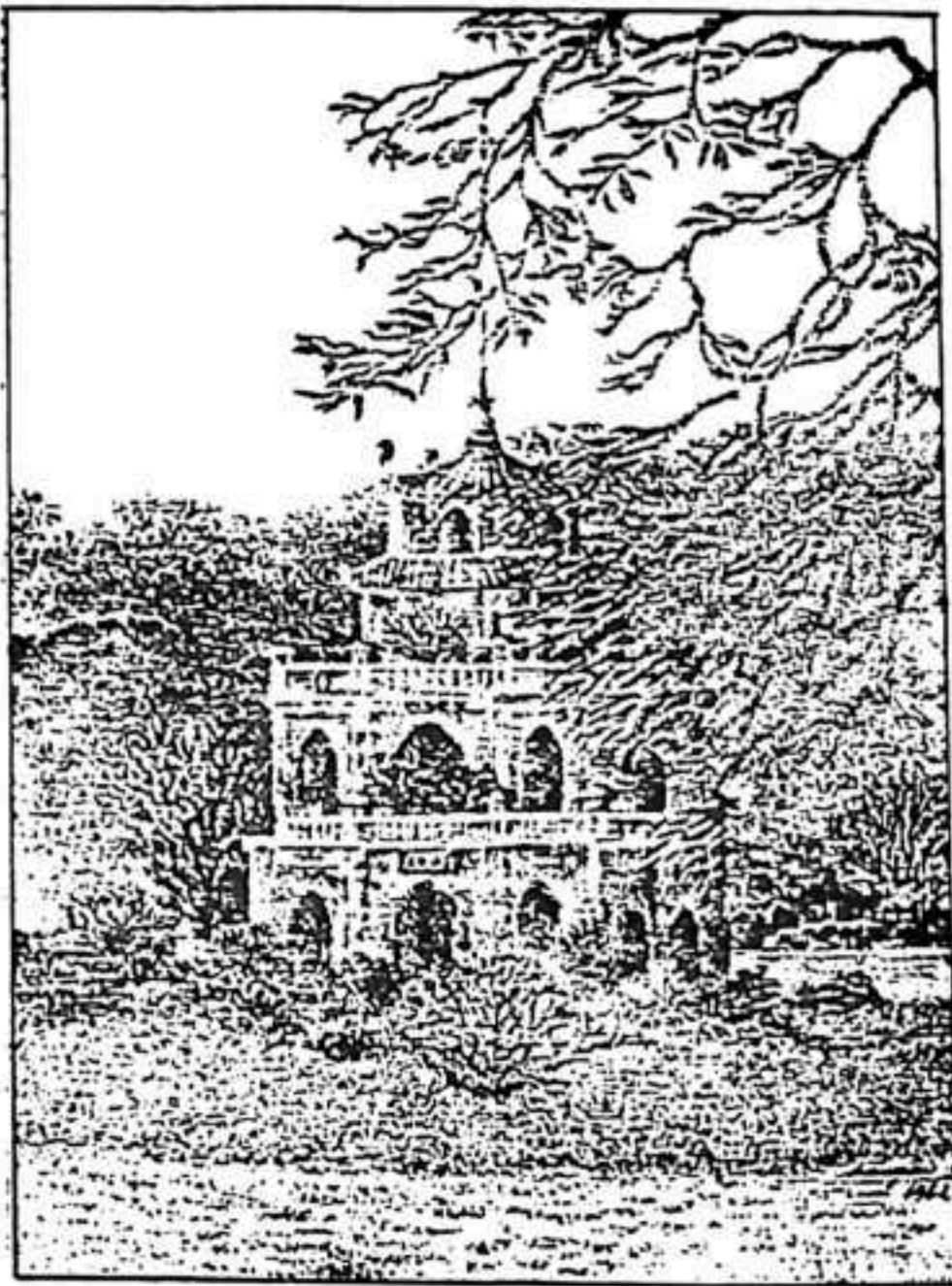
Dù vậy
 Hôm nay, hôm kia hay hôm qua
 Hãy tìm về với cội rễ của tận cùng cội rễ
 Hãy mỗi buổi chiều
 Mơ giòng sông lạ hóa sông Cửu Lona bao la êm ái
 Hãy mỗi buổi trưa
 Mở cánh-đồng-cổ-thơm bát ngát Quê Nhà
 Có khóm tre, Ngôi-Đền-Thờ, bờ ao và con đường xưa nối liền
 thôn làng ruộng lúa
 Có em hồn nhiên múa nhảy hát ca
 Một bài ca dao
 Về về Hy Vọng...
 Hãy trở về ôm chặt lấy thân Cây-Cổ-Thụ-Dân-Tộc hiền hòa
 Cây-Cổ-Thụ đã từng tỏa bóng mát xuống bao buổi-trưa-nắng-
 Muôn đời
 gặt-đời-chúng-ta
 Mãi mãi

Bây giờ
 Em bé thơ ơi hãy hát chào mừng mùa xuân phải tới
 Trên con đường quay về
 Dành lại sông ngòi

Đặt nước
Rẩy nường
Tìm lại Cây-Cổ-Thụ và Ngôi-Đền-Thờ yêu mến

3. Này cổ-thờm
Niềm-tin-tôi cuộn cuộn sóng
Dạt dào dâng
Hóa thành bài-ca-dao em đang hát
Đang hát
Bế thờ ời

Bùi Vũ Phương Thảo (College Park, MD)
(Yêu quý, gửi Chị Ng. Th. Ngọc Giao)
02-1984



XIN LƯU Ý

Trong mục đích thông tin và kết thân giữa các cộng đồng sinh viên Việt tại hải ngoại, Xác Định mong muốn được đặt liên hệ với tất cả tuần báo, bán nguyệt san, nguyệt san, tam cá nguyệt san, đặc san, bản tin và giai phẩm — chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp — do các anh chị thanh niên sinh viên, học sinh chủ trương.

Xin quý anh chị vui lòng liên lạc về địa chỉ dưới đây:

XÁC ĐỊNH / HỘP THƯ LIÊN LẠC

P.O Box 4087

Arlington, Va. 2204

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG

TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH !

TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH **Giá Biểu Quảng Cáo** **(Trên mỗi số)**

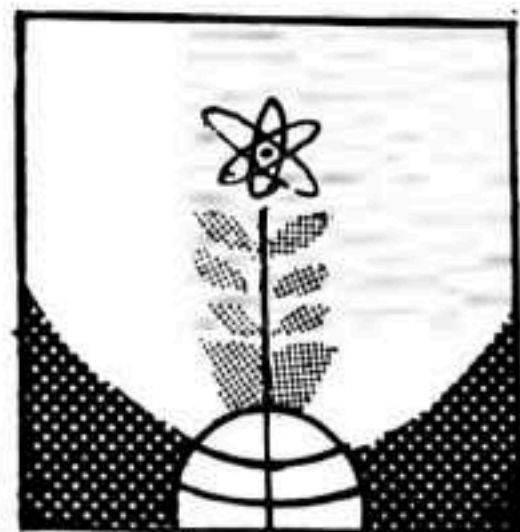
Nguyên 1 trang	\$125
Nửa trang	75
Một phần ba trang	50
Một phần tư trang	30
Nhấn tin tìm thân nhân	miễn phí

ĐĂNG QUẢNG CÁO TRÊN XÁC ĐỊNH LÀ QUÝ VỊ GÓP PHẦN NUÔI DƯỠNG SỰ TỒN TẠI CỦA DIỄN ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỶ NẠN.

ĐI TÌM MỘT Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CHỦ
NGHĨA QUỐC GIA
KHOA HỌC: LASER, TIA SÁNG KỸ ĐIỀU

Nguyễn Xuân Nguyên
Nguyễn Thái Hòa

☐ **PHẦN NHÂN LOẠI**



Đi Tìm Một Ý Nghĩa Lịch Sử của Chủ Nghĩa Quốc Gia

"Chủ nghĩa quốc gia là một ý niệm cố sức mạnh quyết định lịch sử nhân loại thời đại... Sự thể hiện của ý niệm quốc gia thay đổi tùy theo mỗi một dân tộc và tùy theo thời gian.."

Hans Kohn, 1955.

Chủ nghĩa quốc gia không phải là một hệ tư tưởng mà là một ý-thức-quốc-dân ý thức tính đặc thù của văn hóa và lịch sử của một dân tộc. Ý-thức-quốc dân được thể hiện bằng những công cuộc cách mạng cứu nước giành quyền tự chủ hay bằng những nỗ lực dựng nước của các thế hệ trong suốt dọc dài lịch sử dân tộc.

Mỗi một dân tộc có riêng lịch sử, có những nét văn hóa đặc thù, có một tính tự riêng biệt, nếu chủ nghĩa quốc gia của mỗi một dân tộc được thể hiện khác nhau. Thí dụ, tại Việt Nam, chủ nghĩa quốc gia đã được xác định từ thời Hùng Vương qua triết lý bánh dày bánh chưng mà hình tròn hình vuông là biểu hiệu mạch lạc, vũ trụ quan và dân tộc quan hòa hài. Trong ý nghĩa đó con người được tôn vinh vì là gạch nối giữa trời và đất. Cũng kể từ thời dựng nước Văn Lang, dân tộc Việt Nam đã không ngừng phát huy ý thức quốc dân. Những tính chất đó đã cho phép dân tộc Việt xây dựng và phát huy tính quật cường và khả năng tự cứu của chính mình.

Sự thể hiện chủ nghĩa quốc gia có khác nhau do hoàn cảnh riêng của mỗi một dân tộc, trên lý thuyết, một cách tổng quát, chủ nghĩa quốc gia được thể hiện qua ba phương diện: 1— trung thành tuyệt đối với quốc gia; 2— hãnh diện với văn hóa và lịch sử

dân tộc; 3— Tôn trọng và mưu cầu độc lập của quốc gia, sự tự quyết của dân tộc.⁴

Bài viết nhằm duyệt lại sự hình thành chủ nghĩa quốc gia tại Tây phương để rút tỉa một cái nhìn tổng quát về diễn tiến và ý nghĩa lịch sử của chủ nghĩa này đã và đang áp dụng tại các quốc gia tây phương.

DIỄN TRÌNH LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA QUỐC GIA Ở TÂY PHƯƠNG

I. THỜI ĐẠI VĂN MINH CỔ DO THÁI VÀ HI LẠP

Ở tây phương, mặc dầu chủ nghĩa quốc gia chỉ được phát huy cao độ vào các thế kỷ 18, 19, những nét căn bản của tư tưởng này đã xuất hiện từ thuở ban sơ của nền văn minh Tây phương, thời văn minh cổ Do Thái (Hebrew) và Hi Lạp. Cả hai dân tộc này đã ý thức tính dân tộc đặc thù, sự khác biệt của dân tộc trong cộng đồng nhân loại.

Dân tộc Do Thái xây dựng chủ nghĩa quốc gia trên ba quan điểm chính: 1— dân Do Thái là một dân tộc được Thượng đế chọn lựa; 2— một dân tộc có chung một cổ đại tiềm thức và một ước vọng chung cho tương lai; 3— một dân tộc tiên tri.⁵

Điểm trùng hợp của ý thức quốc dân của dân tộc Hi Lạp và dân tộc Do Thái là niềm tin vào tính dân tộc siêu việt. Ngoài ra, dân Hi Lạp còn đề ra quan niệm cá nhân trung thành tuyệt đối với thể chế chính trị, lúc đó là những thành-phố-chính-thể (city-state hay là polis).⁶ Triết gia Hi Lạp Plato trong tác phẩm "Republic" đã khẳng định quyền lợi tối thượng của cơ chế chính trị vượt trên mọi quyền lợi cá nhân.⁷

II. THỜI ĐẠI ĐẾ QUỐC LA MÃ VÀ CHỦ NGHĨA NHÂN LOẠI

Đến cuối thế kỷ thứ bốn trước Tây lịch, tư tưởng quốc gia thoái vị và nhường chỗ cho tư tưởng nhân

loại. Lúc đó đại đế Alexander đã chinh phục Âu châu nhằm thực hiện giấc mơ bá chủ toàn cầu. Triết học Hi Lạp Stoic thịnh hành vào thời đó quan niệm rằng đất nước là toàn thể giới (Cosmopolis) và mỗi một cá nhân không còn là công dân của một dân tộc mà là công dân của toàn thể nhân loại.⁸

Triết lý Stoic, vào hai thế kỷ cuối trước công nguyên, cũng đã được sử dụng trong công cuộc xây dựng đế quốc La Mã. Để bổ xung cho chủ nghĩa nhân loại trên căn bản chính trị của tư tưởng Hi Lạp là tư tưởng thần học của Thiên Chúa Giáo. Đế quốc La Mã cũng đã sử dụng Thiên Chúa Giáo để thực hiện mộng bá chủ bằng hai chiêu bài: 1— con người là con của Thiên Chúa, do đó, cần phải sống trong nước Chúa; 2— nước La Mã có nhiệm vụ phổ biến tư tưởng Thiên chúa và xây dựng thế giới theo mô thức xã hội Thiên chúa.

Dante Alighieri, triết gia lớn nhất thời trung cổ, trong tác phẩm "De Monarchia", đã phân rằng sự thực hiện đế quốc La Mã là sự thực hiện mô thức xã hội loài người lý tưởng, tuyệt đích và tối hậu.⁹

III. THỜI ĐẠI PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH

Vào thế kỷ thứ XIV, lời khẳng định của Dante về một "xã hội nhân loại" đã trở thành một giấc mơ không tưởng. Đế quốc La Mã không còn nữa, giáo hoàng bị bắt giam tại Avignon. Mầm tư tưởng quốc gia lại trỗi dậy để thay thế sự không tưởng của tư tưởng nhân loại.

Hai cuộc cách mạng tinh thần, cách mạng Phục Hưng và Cải Cách bùng nổ, đưa con người bước ra khỏi thêm thời đại Trung Cổ. Những Cổ Thư và Kinh Cựu Ước đã được đem ra đọc lại và giảng giải với những ý tưởng mới, trong đó, tư tưởng quốc gia được phục hồi với những quan niệm về "polis" của Hi Lạp và "patria" của La Mã được nhấn mạnh và khai triển.¹⁰

Tuy nhiên, cách mạng Phục Hưng xảy ra trong một thời gian quá ngắn và chỉ mới ảnh hưởng trong giới trí thức mà thôi nên đã không thể phát triển và phổ biến rộng rãi chủ nghĩa quốc gia. Hơn thế, cách mạng Cải Cách đã chặn đứng trào lưu Phục Hưng và đưa tôn giáo trở lại địa vị độc tôn trong sinh hoạt tư tưởng thời đó. Vì thế, vào các thế kỷ 16 và 17, hầu hết chiến tranh tại phương Tây xảy ra vì lý do tôn giáo chứ không vì quốc gia dân tộc.

Hai cuộc cách mạng Phục Hưng và Cải Cách, tuy đã không làm trỗi dậy chủ nghĩa quốc gia tại phương Tây nhưng ít ra, đã chấm dứt chủ nghĩa nhân loại duy thần củathời đại Trung Cổ ở tây phương.

IV. TÂN THỜI

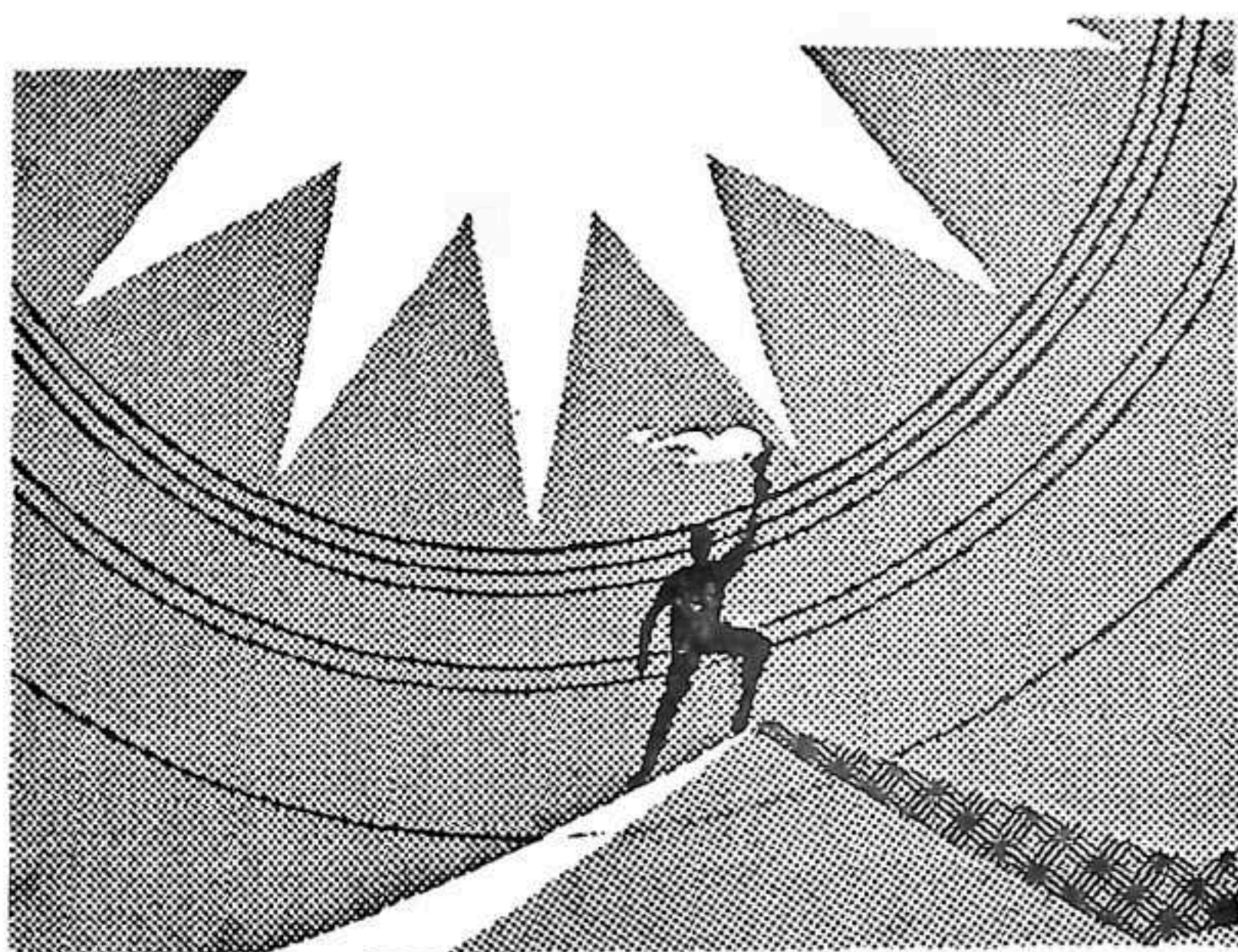
Cách mạng Cải Cách tạo dựng và khuyến khích tình trạng đa ngôn ngữ và đa tôn giáo (nhiều giáo phái khác nhau như Lutheranism, Calvinism, Protestantism, ... đã phát sinh từ một gốc Thiên Chúa Giáo). Cách mạng Phục Hưng đã góp phần làm suy yếu phong kiến và mở đường xây thành những vương triều tập quyền để sau này, tại Tây phương, trở thành những thể chế quốc gia (state).

Dữ kiện lịch sử Tây phương cho thấy từ phong kiến sang quốc gia đã phải bước qua hai giai đoạn biến động xã hội: 1— đã phá phong kiến để bước sang thể chế tập quyền (với những hình thái quân chủ hay độc tài khác); 2— đã phá thể chế tập quyền để xây dựng chế độ quốc gia dân chủ.

a— GIAI ĐOẠN ĐÁ PHÁ PHONG KIẾN. Vào cuối thời trung cổ, ở Tây phương phong kiến bắt đầu thoái bộ. Diễn trình này có thể được giải thích là do sự vận động song hành của hai chiều kích lịch sử.⁴⁴

Một chiều kích muốn phát triển những tập hợp, những hăng ngữ theo hệ thống dọc căn cứ vào những sự kiện tự nhiên như cá nhân, bộ lạc, chủng tộc, quốc

gia, dân tộc. Trong chiều kích vận động hăng dọc, sự nhìn nhận cổ đại tiềm thức của dân tộc, ý thức cùng chung quá trình lịch sử, ý thức dân tộc tính đặc thù được phát huy, xiển dương, vượt khỏi biên cương của các vùng lãnh chúa để tạo thành chất keo sơn tinh thần qui tụ nhân dân sống rải rác trong các vùng lãnh chúa riêng biệt thành một mối. Vai trò vương quyền như là một biểu tượng cho một sự kết tụ lớn rộng chột rục sống.¹²



Chiều kích thứ hai phát triển những tập hợp, hăng ngũ theo hệ thống ngang căn cứ trên tính chất bất bình đẳng của xã hội khiến tạo thành đẳng cấp hoặc giai cấp.¹³ Vào cuối thời trung cổ, sự truyền thông và phương tiện di chuyển được mở mang. Vì thế, giới lái buôn phát triển mạnh. Họ đi buôn từ vùng lãnh chúa này sang các vùng lãnh chúa khác, mỗi nơi bị đóng thuế một kiểu. Vì quyền lợi đòi hỏi một chính sách thuế khóa phân minh và thống nhất, giới lái buôn quay sang yểm trợ nhà vua, bỏ tư bản cho vua nuôi dưỡng quân đội để thống trị các lãnh chúa. Song song

với sự trỗi dậy của giới lái buôn, tư bản thương mại, là sự phát sinh và bành trướng của các thành thị độc lập với các lãnh chúa. Hậu quả của sự phát triển thành thị là sự phát triển của giới tư bản sản xuất, nhất là giới tri thức trung lưu. Dân chúng dần bỏ các vùng lãnh chúa để đổ xô về các thành thị trù phú. Chế độ phong kiến phải suy yếu và cáo chung, nhường chỗ cho chế độ tập quyền, quân chủ chuyên chế. Quân chủ thống hợp các địa phương biệt lập, và mở đường cho công cuộc lập quốc ở phương Tây trên phương diện lãnh thổ và chính trị.

Trước khi trình bày giai đoạn kế tiếp của lịch sử Tây phương tân thời, một nhận xét cần được nhấn mạnh ở đây là: sự sinh trướng của giới tư bản vào cuối thời trung cổ không phải là nguyên nhân chính và càng không phải là nguyên nhân duy nhất tạo thành chủ nghĩa quốc gia ở phương Tây. Thứ nhất, tư tưởng của chủ nghĩa quốc gia đã có từ lâu trước thời trung cổ. Thứ hai, sự phát huy ý thức quốc dân nằm trong chiều kích vận động hằng dọc của lịch sử. Thứ ba, tư bản cũng như cộng sản đều không có ý thức dân tộc bởi vì cả hai đều thuộc chiều kích vận động hằng ngang của lịch sử tân thời.

b-GIAI ĐOẠN ĐÁ PHÁ TẬP QUYỀN. Thể chế chính trị tập quyền được thiết lập sau thời phong kiến vẫn chưa thể hiện trọn vẹn chủ nghĩa quốc gia, bởi vì quan hệ quốc dân, quyền lợi và trách nhiệm chính trị của dân đối với nước chưa được cụ thể hóa. Do đó, ý niệm Quốc và ý niệm Dân là chủ, là quyết định của Quốc chưa được xác định. Vì vậy, sức vận động hằng dọc của lịch sử vẫn trướng kỳ tiếp diễn.

Dùng quan điểm lịch sử trên nhìn vào nước Nga Sô Viết hiện tại. Nga sau khi đã phá phong kiến vào năm 1917 đã bước thẳng sang thể chế tập quyền dưới hình thái độc đảng trị. Với thể chế này, mặc dầu đã núp sau chiêu bài đảng lãnh đạo, dân làm chủ, nhưng thực chất vẫn là đảng lãnh đạo, đảng làm chủ, đảng quyết định. Ở đây, ý thức quốc dân, dân quyết định, dân là chủ quốc gia bị đàn áp để không được

phát huy, nhưng nó chắc chắn sẽ phải được phát huy.¹⁴ Và đó phải chăng là một tất yếu của sự vận động lịch sử trong chiều kích hàng dọc mà nước Nga sẽ không tránh khỏi.

Cũng trong cái nhìn cũng quan điểm trên chúng ta thấy: sau khi đã phá phong kiến, Anh và Pháp cũng đã bước thẳng sang thể chế tập quyền dưới hình thái quân chủ chuyên chế; với nhà Tudors ở Anh và Louis XIII ở Pháp. Vì vậy, chiều kích hàng dọc của lịch sử được vận động khiến tạo thành cuộc cách mạng dân chủ ở Anh vào thế kỷ thứ 17 và cuộc cách mạng tư sản dân quyền 1789 ở Pháp.

Song song với sự vận động theo chiều dọc là sự vận động theo chiều ngang của lịch sử Tây Phương lúc đó. Ở mặt đối nội, sự bành trướng thế lực của lực lượng tư bản đã làm nảy sinh lực lượng tương phản là vô sản trong các xã hội Tây phương. Sự giằng co của hai đối lực này đã canh cải cơ cấu và sinh hoạt xã hội Tây phương trong thời hiện đại. Ở mặt đối ngoại, sự bành trướng thế lực của tư bản sang các nước nhược tiểu kể từ cuối thế kỷ thứ 18 đã làm chuyển động sự vận động chiều dọc của lịch sử các dân tộc nhỏ yếu thể hiện bằng các cuộc đấu tranh giành độc lập. Sau đó, thế lực cộng sản ra đời và nương vào sự đấu tranh của các nước nhỏ mà xâm nhập và bành trướng tạo thành những khủng hoảng trầm trọng và bi đát của thời đại.

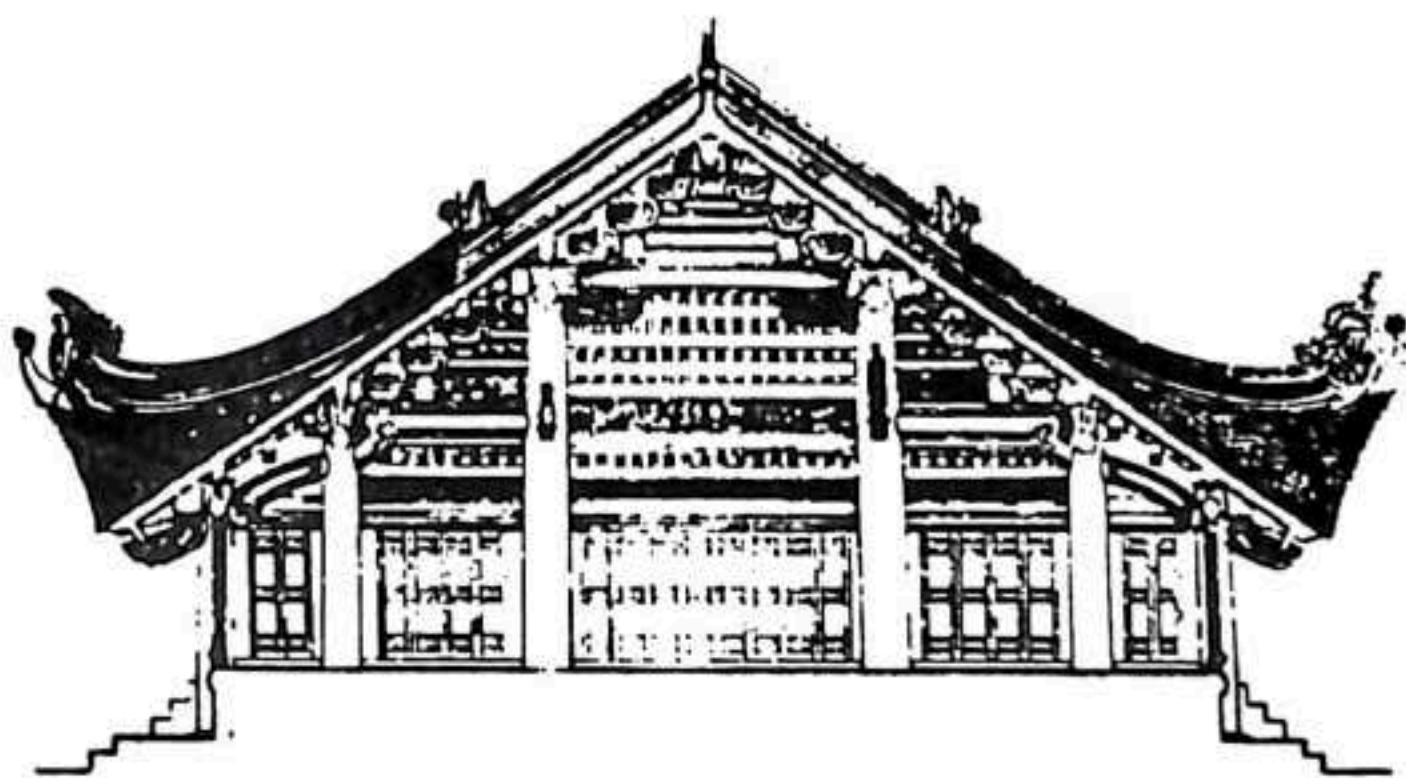
ĐI TÌM MỘT Ý NGHĨA LỊCH SỬ

Lịch sử là sự vận động song hành, tương sinh tương khắc của hai chiều kích như đề cập ở phần trên.

Bởi vì diễn tiến của lịch sử nhân loại không phải chỉ là một lịch trình đấu tranh giữa các dân tộc để xâm chiếm nhau, để giành quyền tự chủ, hay để "đả phá chủ nghĩa" nhân loại đại đồng" — chủ nghĩa nguy trang của các đế quốc mưu đồ mộng gồm thâu và đồng hóa thiên hạ bất kể những dị biệt văn hóa và

lịch sử. Nhưng đồng thời, diễn tiến của lịch sử không phải hẳn là một lịch trình đấu tranh không ngừng giữa các đẳng cấp hay giai cấp sinh ra từ những bất bình đẳng xã hội.

Cho nên, cố thể' nói rằng lịch trình diễn tiến của nhân loại hay của một dân tộc là một lịch trình diễn tiến của nhân loại hay của một dân tộc là một lịch trình biến chứng kết tập nên do sự vận động song hành của hai chiều kích lịch sử. Một đẳng tiêu biểu cho cái kích thước tình tự dân tộc phát khởi ở những yếu tố tự nhiên trưởng thành và tiến hóa qua thời gian (cá nhân, gia đình, bộ lạc, dân tộc); một đẳng tiêu biểu cho cái kích thước quyền lợi vật chất phát khởi do sự bất bình đẳng tự nhiên trong xã hội (thành phần, đẳng cấp, giai cấp...). Cả hai chiều kích đó, tương sinh tương khắc đối đãi lẫn nhau kết tập nên diễn tiến sự vận động không ngừng nghỉ của lịch sử.



Để tạm kết luận, ta đặc biệt chú ý đến sự phát huy chủ nghĩa quốc gia, sự thể hiện ý thức quốc dân nằm trong sự vận động chiều dọc của lịch sử biến chứng. Mỗi một dân tộc, do phong thổ, do địa dư, qua tiến trình sinh tồn dựng nước và cứu nước trong suốt dọc dài lịch sử đã kết tinh cho mình một tính tự, một ý thức thuộc về một dân tộc tính đặc thù. Dân tộc tính đặc thù do tư bản chất tính tự chủ cao độ của dân tộc, đồng thời, như một hệ luận tất yếu, nó cũng đòi hỏi khả năng tự cứu của chính dân tộc đó để có thể chống lại mọi vận động đi ngược lại hoặc nhằm phá hủy cái yếu tính đặc thù về văn hóa, về lịch sử vốn nằm sẵn trong mỗi một đời sống riêng tư của từng dân tộc.

Nguyễn Xuân Nguyên (Alex., VA)

THAM KHẢO

- 1 Xác Định số 3; "Vài Nét về chủ Nghĩa Quốc Gia"; tr. 130.
- 2 Xác Định số 4; "Những Tuyên Ngôn Độc Lập của Dân Tộc Việt Nam"; tr. 10-24.
- 3 Xác Định số 3; "Tính Quạt Cưỡng trong Văn Hóa Việt Nam"; tr. 21-29.
- 4 Xác Định số 3; đã trích dẫn; tr. 130.
- 5 Kohn Hans; Nationalism: Its Meaning and History; N.Y.: D. Van Nostrand Co., 1965; tr. 11.
- 6 Marvin Perry; Man's Unfinished Journey; A World History MASS: Houghton Mifflin Company, 1978; tr. 45.
- 7 Benoit-smullyan; History of Political Theory; MASS: Hymarx Series, 1957; tr. 5-6.
- 8 Hartmann-Frederich H.; The Relations of Nations, 4th edition; N.Y.: The MacMillan Company, 1973; tr. 21-22.
- 9 Hartmann; như trên; tr. 22.
- 10 Marvin Perry; sách đã dẫn ở trên; tr. 323, 345.
- 11 Nghiêm Xuân Hồng; Lịch trình Diễn Tiến của Phong Trào Quốc Gia Việt Nam; Colorado: Ngày về tái bản; tr. 253.
- 12 Burns, Edward M.; Western Civilization; Vol. 2.; N.Y.: W. W. Norton and Company, Inc., 1963; tr. 530-543.
- 13 Xác Định số 3; tr. 132-133.
- 14 Xác Định số 2; "Nga Sô trong khủng hoảng"; tr. 128-130.

LASER

Tia Sáng Kỳ Diệu

Mỗi buổi sáng, trong làn sương hồng của một ngày mới bắt đầu, một luồng sáng laser chiếu xuống Hỏa tinh (Mars). Từ độ cao khoảng 40 dặm bên trên sa mạc băng giá của đá đỏ và bụi, luồng sáng này chiếu qua bầu khí quyển của carbon dioxide (CO_2). Tia hồng ngoại của mặt trời tạo ra trong bầu khí quyển này một bức-xạ-tự-khuếch-dại (self-intensifying radiance) liên tục tạo ra một năng lượng tương đương với một ngàn lần phản ứng hạch nhân. Mắt thường của chúng ta không thể thấy được, nhưng từ bình minh cho đến hoàng hôn, Hỏa tinh chìm ngập trong ánh sáng laser kỳ diệu này.

Hành tinh đỏ này có thể đã phát ra laser trong ánh sáng mặt trời hằng kỷ nguyên trước khi được các nhà vũ trụ học khám phá ra vào năm 1980. Điều lạ lùng là sự hiện diện của luồng sáng laser thiên nhiên này đã không được biết đến trong một thời gian khá lâu.

I. NGUYÊN LÝ CỦA LASER

Vào năm 1917, Albert Einstein cho rằng dưới một điều kiện nhất định, nguyên tử (atoms) hoặc phân tử (molecules) có thể hấp thụ ánh sáng hoặc một dạng bức xạ khác và sau đó bị kích thích để phát ra năng lượng nhận được này. Đến thập niên 1950, các nhà vật lý trên thế giới đã lý thuyết hóa được nguyên lý để nhân gấp bội số năng lượng vay mượn này và hoàn lại dưới một dạng khác với nhiều lợi ích muốn mất. Năm 1960, Theodore H. Maiman thu được một luồng sáng phát ra từ một thanh hồng ngọc tinh khiết; tia laser đầu tiên trên trái đất này phát sáng còn mạnh hơn cả ánh sáng

mặt trời. Thí nghiệm này đã mở ra một kỷ nguyên mới của khoa học, kỹ thuật và thậm chí đã được coi như một cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mới sau cuộc cách mạng kỹ thuật sinh ra từ phát minh máy hơi nước, như một nhà vật lý thuộc phòng thí nghiệm Maxwell, San Diego, California đã phát biểu "Laser đã thuần hóa được ánh sáng, một dạng căn bản của năng lượng. Chúng ta một lần đã thuần hóa được năng lượng và đưa đến sự khởi động của cuộc cách mạng kỹ nghệ".

Nhưng laser là gì? Về mặt ngôn từ laser là chữ thu gọn của "Light amplification by stimulated emission of radiation"-ánh sáng khuếch đại bởi bức xạ kích thích. Đằng sau những danh từ tưởng chừng như trống rỗng này là một nguyên lý thật đơn giản nhưng ứng dụng của nó là cả một chân trời đang mở ra cho các nhà khoa học khai phá. Căn bản cấu thành mọi vật chất là các nguyên tử được cấu tạo bởi một hạt nhân gồm có các hạt proton và neutron và các hạt electron (âm điện tử) quay xung quanh với những tầng năng lượng nhất định.

Khi một nguyên tử bị kích thích dưới một dạng nào đó thì các âm điện tử bị bắn lên một tầng năng lượng cao hơn. Các âm điện tử này không ở lại lâu trong trạng thái kích thích này mà trở về hầu như tức thì tầng năng lượng cũ của chúng và phát ra năng lượng dưới dạng ánh sáng, mà đơn vị được coi là những hạt photon, với tần số định bởi công thức:

$$\Delta E = h\nu = 2.18 \times 10^{-18} \left(\frac{1}{n^2} - \frac{1}{m^2} \right) \quad J$$

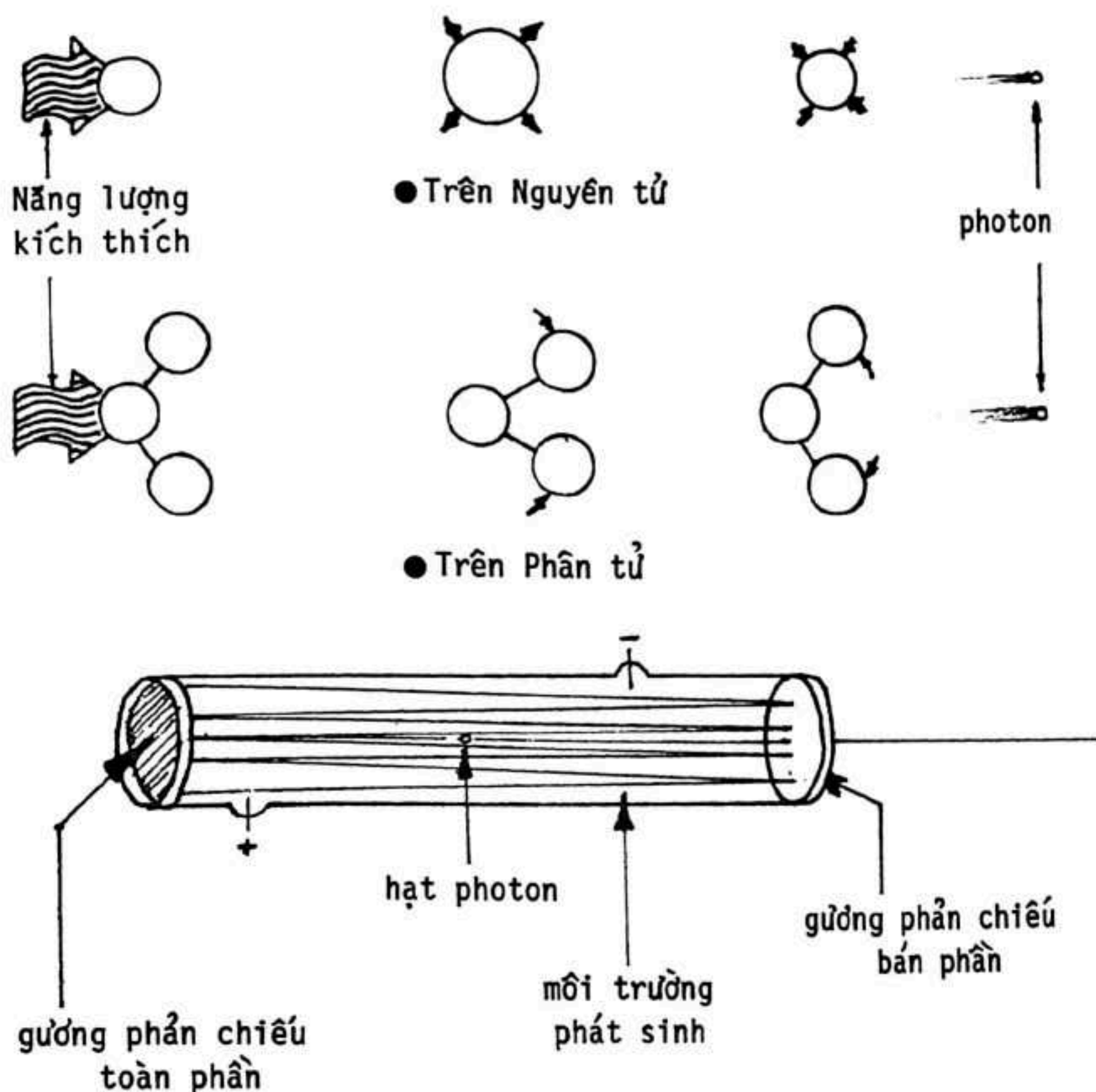
trong đó h là hằng số Planck, ν là tần số của ánh sáng, n là số thứ tự của tầng năng lượng ban đầu và m là số thứ tự của tầng năng lượng mà âm điện tử bị kích thích tới.

Trên bình diện của phân tử những photon cũng được phát sinh khi phân tử bị kích thích. Một phân tử của bất kỳ một chất nào do cấu trúc của nó đều có một trạng thái cân bằng ổn định. Khi bị kích thích các phân tử hấp thụ năng lượng và dao động hay thay đổi cấu trúc tạm thời. Nhưng khuynh hướng trở về trạng thái cân bằng không cho phép các phân tử ở lâu trong tình trạng này làm cho các phân tử trở về trạng thái ban đầu và trả lại năng lượng bằng những hạt photon.

Những hạt photon này sau khi được bắn ra lại đập vào những nguyên tử gặp phải trên đường đi của chúng và kích thích những nguyên tử này như tình trạng đã nêu trên. Nếu

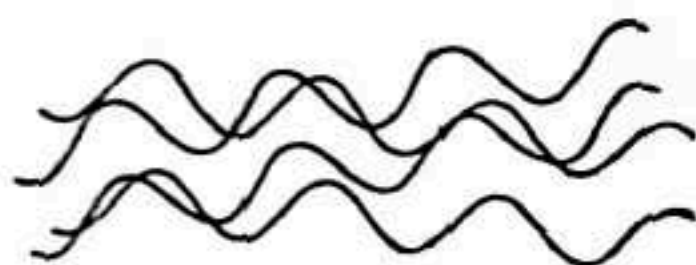
các hạt photon này được giữ lại trong môi trường, sẽ được gọi là môi trường phát sinh, thì chu trình kích thích và bức xạ năng lượng ánh sáng này sẽ được nhân lên gấp bội, đồng thời ánh sáng phát ra sẽ đồng nhất về năng lượng và tần số. Trong thí nghiệm của Maiman, cũng như ở những ứng dụng hiện thời, laser được tạo ra bằng cách giữ những photon này trong thanh hồng ngọc được đặt giữa hai tấm gương ở hai đầu, một phản chiếu toàn phần và một phản chiếu bán phần (partial reflection). Số lượng photon sinh ra và nhân lên gấp bội đến một mức độ năng lượng nào đó thì xuyên qua được tấm gương phản chiếu bán phần này và phát ra bằng một luồng sáng tập trung và đồng nhất.

NGUYÊN LÝ LASER

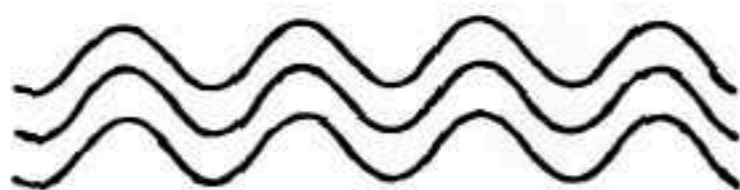


Laser khác với ánh sáng thường như âm nhạc khác với tiếng động. Ánh sáng cũng như âm thanh lan truyền dưới dạng sóng; màu sắc của chúng tùy thuộc vào tần số giao động-số lượng sóng đi qua một điểm cố định trong một giây, và bước sóng-khoảng cách từ một đỉnh sóng đến một đỉnh khác. Ánh sáng thông thường, của một ngọn lửa, bóng đèn hay của mặt trời là một hỗn hợp của nhiều loại sóng khác nhau, lan truyền ra mọi phía. Chúng ta có thể thấy rõ điều này khi ánh sáng được phân tích ra những màu khác nhau qua một lăng kính. Laser ngược lại, là một loại ánh sáng đồng nhất, cũng một màu và sóng lan truyền về cùng một hướng. Nếu chúng ta có thể nghe được thì một tia laser sẽ phát ra một âm thanh duy nhất như một nốt nhạc.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA LASER VÀ ÁNH SÁNG THƯỜNG



Ánh sáng thường



Laser

Thông thường người ta dùng năng lượng điện để kích thích laser, nhưng đây không phải là một phương cách duy nhất. Các phản ứng hóa học, sóng vô tuyến (radio waves) và ngay cả phóng xạ từ những vụ nổ nguyên tử cũng có thể trở thành những nguồn năng lượng cho sự phát xạ laser. Một đèn chớp (flash lamp) có thể kích thích những nguyên tử của neodmium, một loại nguyên tố hiếm, trong một thanh YAG--yttrium-aluminum-garnet--một loại kim cương nhân tạo. Các bà các cô có thể trang sức bằng những hạt kim cương này nhưng khi dùng để tạo ra laser thì chúng trở thành những chiếc dao giải phẫu bằng ánh sáng sắc bén.

II. ỨNG DỤNG CỦA LASER

Một trong những ứng dụng thông thường nhất của laser là những bộ phận tính tiền ở các siêu thị. Trên mỗi món hàng tại Hoa Kỳ này đều có một loại ký hiệu được ghi bằng những sọc đen trắng. Những sọc này sẽ được một tia laser năng lượng thấp phân biệt. Ánh sáng laser được một máy phát laser hồng ngọc chiếu lên và được phản chiếu lại một cách khác nhau từ sự khác biệt của khoảng cách giữa các

vạch. Một bộ phận khác bên trong sẽ nhận những tín hiệu ánh sáng này và chuyển sang tín hiệu điện đưa vào một máy điện toán chính để nhận diện mặt hàng và giá cả.

Trong kỹ nghệ, lợi dụng tính tập trung cao độ về năng lượng laser kỹ nghệ thường được dùng trong việc hàn, khoan đoi hoi độ chính xác, hoặc mạ (coating) kim loại. Hãng General Motors tại Illinois, Hoa kỳ dùng laser diocide carbon để hàn bên trong xy-lanh của động cơ xe lửa. Những tia laser hồng ngoại được hướng dẫn bằng những tấm gương vào bên trong buồng đốt (piston chamber) và hàn kín những khe hở lắp ráp trong nháy mắt. Trong khi đó những thanh kim loại thí được nhiệt luyện (heat-treat) bằng tia laser. Những thanh kim loại được để quay tròn trước một tia laser hồng ngoại; nhiệt độ bề mặt của thanh kim loại này sẽ được nâng lên với mức độ 1500°F trong một phần trăm của một giây đồng hồ và được để cho nguội lại. Với phương pháp này bề mặt của thanh kim loại sẽ trở nên cứng hơn tạo thành một lớp vỏ chống lại sự han rỉ bảo vệ cho phần kim loại còn lại. Ở một nơi khác tại California (phòng thí nghiệm Spectra-Physics, San Jose), laser dioxide carbon được dùng để cắt những lưỡi cưa thép dầy.

Trong khoa vật lý địa cầu (geophysics), laser được dùng để khảo sát sự chuyển dịch của trái đất cũng như sự di chuyển của các lục địa. Các nguồn phát laser ở nhiều địa điểm trên trái đất được chiếu lên các vệ tinh mà các quỹ đạo đã được biết trước và phản chiếu trở lại cho phép tính toán chính xác khoảng cách giữa hai bên. Điều này cho phép các nhà vật lý địa cầu tính được sự di chuyển của các lục địa và từ đó tiên đoán được các trận động đất trong tương lai. Một trong các vệ tinh đang được sử dụng trong mục đích này là LAGEOS (Laser Geodynamics Satellite) đang bay trên một quỹ đạo cách mặt đất 3,600 dặm và có 422 tấm gương phản chiếu.

Laser cũng được dùng để phát hiện những chất hóa học trong không khí. Từ một khoảng cách xa hàng dặm, nhờ tính đồng nhất của tia sáng laser, các nguyên tố nhẹ, các phân tử của những loại thuốc diệt côn trùng, những loại hơi độc hóa học, những chất gây ô nhiễm môi trường từ các nhà máy năng lượng hoặc hơi đốt thiên nhiên có thể được phát hiện dễ dàng. Mọi chất hóa học lơ lửng trong không gian (hoặc trong đại dương) thường được nhận diện nhờ vào tính hấp thụ hay phản chiếu lại ánh sáng dưới một bước sóng

nhất định. Tia sáng đỏ tím càng đồng nhất thì kết quả càng chính xác, chẳng hạn như phân biệt giữa bụi và hơi nước hay giữa Ozone (O_3) và Oxy (O_2). Một công cụ áp dụng nguyên lý này được gọi là LIDAR (Light Detection and Ranging), có khả năng đo được áp suất không khí và nhiệt độ ở những vùng không khí khác nhau, giúp cho các nhà khí tượng học có thêm một phương tiện chính xác để khảo sát khí quyển cũng như đại dương. Phi thuyền con thoi trong tương lai có thể dùng laser để khảo sát áp suất không khí trên đỉnh của những đám mây phối hợp với những tia lasers từ những vệ tinh LIDAR có thể giúp tiên đoán thời tiết trong vòng 30 ngày một cách chính xác và chi tiết.

Trong chiều hướng tiến bộ của khoa học, các nhà khoa học đang đi tìm những phương thức mới để khai thác tính ưu việt của laser. Một nghiên cứu gần đây đang hấp dẫn nhiều nhà vật lý học, được gọi là "free-electron" laser. Năng lượng trong loại laser này được lấy ra từ những dòng âm điện tử tự do không bị liên kết với những nguyên tử hay phân tử của những môi trường phát sinh dưới một vận tốc khá cao. Tạo ra những âm điện tử tự do này đòi hỏi những công cụ phức tạp, đắt giá. Tuy nhiên khi trở thành hiện thực laser loại này có thể được điều chỉnh theo ý muốn từ dạng sóng microwave--bước sóng dài--cho đến dạng sóng tử ngoại--bước sóng ngắn. Trong tương lai loại laser này có thể được điều chỉnh như chúng ta điều chỉnh radio, chỉ cần xoay một nút nhỏ. "Loại laser linh động này sẽ mở ra một hướng đi mới", phát biểu của nhà vật lý học Keith Boyer thuộc đại học Illinois, "nó sẽ đưa hóa học, chẳng hạn, lên một trình độ cao hơn kỹ thuật của lửa và nhiệt". Trong phòng thí nghiệm laser đã tạo ra được những chất xúc tác cho các phản ứng để tạo ra sợi nhân tạo, phân bón, thuốc trừ sâu và nhựa plastic. Một ngày nào đó các tia sáng của loại âm-điện-tử-tự-do laser này có thể được điều chỉnh để phá vỡ hay kết hợp một cách có chọn lọc các liên kết hóa học trên bình diện kỹ nghệ. Điều này sẽ giảm thiểu các chất thải nguy hiểm của việc sản xuất các chất hóa học, đồng thời có thể dùng để điều khiển quá trình sản xuất các loại gene thảo mộc, thuốc chủng ngừa và các loại thuốc chống ung thư.

Một loại laser khác cũng đang được nghiên cứu gọi là "excimer laser"--trích ra từ chữ excited dimer. Trong loại laser này môi trường phát sinh chứa một loại hơi gồm các

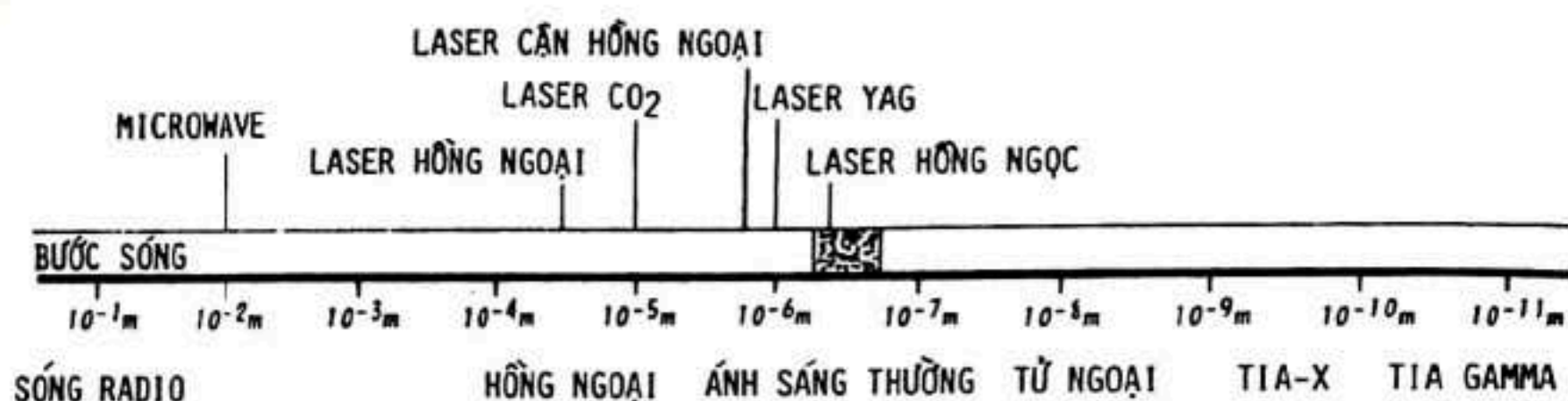
phân tử nhị nguyên (diatomic molecules); khí bị kích thích sẽ phát ra tia laser thuộc vùng cực tím (ultraviolet). Tia excimer laser này nếu được chuyển sang ánh sáng xanh chàm (blue-green) sẽ có khả năng chiếu xuyên qua nước biển để phát hiện tàu ngầm. Cho đến nay ngoại trừ những tín hiệu radio có tần số thấp nhất thì không có một phương tiện nào để có thể dò tìm hay liên lạc với các tàu ngầm đang ở sâu dưới lòng biển. Với loại excimer laser này, một khi được đưa lên không gian, việc liên lạc với các tàu ngầm dưới đại dương sẽ được thực hiện dễ dàng.

Trong khuynh hướng tìm kiếm những loại laser có bước sóng ngắn, các nhà khoa học và nhất là các nhà quân sự đang chú ý nhiều đến tia-X (X-ray laser). Một đặc điểm của loại laser có bước sóng cực ngắn này là năng lượng rất cao. Một tia laser loại này có thể tiêu diệt một hỏa tiễn liên lục địa trong nháy mắt. Những chương trình nghiên cứu loại laser này được xếp loại tối mật và được tiến hành dưới lòng đất. Một ứng dụng khác của laser tia-X này, nếu năng lượng được điều chỉnh dưới một mức độ vừa phải, thuộc về lãnh vực y khoa. Từ trước đến nay chúng ta vẫn biết các bác sĩ dùng tia-X để chụp hình các bộ phận trong cơ thể. Khi trở thành laser, tia-X có thể dùng để chụp những cơ cấu cực nhỏ khác trong cơ thể như những tế bào, hồng huyết cầu hoặc ngay cả đến những phân tử DNA, nhiễm sắc thể và những siêu vi trùng với hình ảnh nhận được trong không gian ba chiều hay nói nôm na hơn là hình nổi. Một cuộc cách mạng trong y học có thể xảy đến khi chúng ta, nhờ sự trợ giúp của laser tia-X, có thể nhìn thấy được hoạt động của cơ thể sống một cách chi tiết trong không gian ba chiều.

Nhưng chưa chờ đến lúc đó thì các nhà y học đã là những người sử dụng laser sớm nhất và nhiều nhất. Chúng ta đã nghe nói đến các cuộc giải phẫu tinh vi và nguy hiểm như giải phẫu mắt, ngày nay đang được thực hiện tương đối dễ dàng, nhanh chóng và chính xác hơn nhờ sự trợ giúp của laser. "Những điều mà laser trong y học có thể làm được vượt quá sức tưởng tượng của chúng ta," là lời phát biểu của bác sĩ Terry Fuller trung tâm trưởng của phòng thí nghiệm lớn nhất của Hoa Kỳ về laser trong phẫu thuật tại bệnh viện Sinai, Detroit. Chỉ riêng tại đây trong năm qua đã có hơn 5000 cuộc giải phẫu sử dụng laser. Trong việc giải phẫu mắt tia laser có thể dùng để hàn những mạch máu

trong mắt bị vỡ, hoặc dùng để mở một lối nhỏ cho thoát bớt thủy tinh thể trong tròng mắt để hạ bớt áp suất của mắt. Khi nhãn cầu được thay thế bằng một thấu kính nhân tạo, các mô xung quanh có thể phát triển thành màng đục. Một tia laser có thể cắt đứt và kéo bức màn này ra khỏi mắt. Các khối u của mắt cũng có thể được làm tan đi bằng một tia laser có năng lượng cao trong vòng vài giây. Trong việc điều trị bệnh ung thư, một loại thuốc được tiêm vào cơ thể và ở lại trong các mô mắc bệnh. Sau đó, một tia laser được rọi vào tác dụng lên những mô có chất thuốc này để tiêu hủy chúng. Sự tinh xác của laser có thể giúp các nhà y học tiêu diệt một tế bào hư mà không làm hư hại các tế bào bên cạnh. Với tia laser các bác sĩ đã cảm thấy tự chủ hơn trong những cuộc giải phẫu tinh vi như giải phẫu thần kinh hoặc những cuộc giải phẫu để phá hủy các kết tử calcium trong mạch máu.

QUANG PHỔ VÀ NHỮNG LOẠI LASER HIỆN TẠI



Quang hóa--phản ứng hóa học xảy ra dưới tác dụng của ánh sáng--là một lãnh vực laser đang đóng một vai trò chủ chốt trong nghiên cứu của các nhà hóa học. Laser được dùng để khảo sát hay điều khiển những phản ứng hóa học. Ở phòng nghiên cứu của hãng General Motors ở Warren, Michigan các nhà khoa học đang dùng laser để nghiên cứu ngọn lửa bên trong động cơ nổ. Chỉ có ánh sáng laser là phương tiện duy nhất có thể khảo sát tính chất hóa học của một ngọn lửa mà không làm ảnh hưởng đến nó. Nghiên cứu này sẽ giúp cho hãng GM giảm chi phí trong việc kiểm soát ô nhiễm gây ra do sự đốt nhiên liệu của động cơ. Ngọn lửa bên trong động cơ này cũng có thể được tạo dựng lại

bằng hình ảnh trong không gian 3 chiều (hologram) giúp cho các nhà nghiên cứu động cơ có thể tìm ra những kiểu động cơ tốt hơn. Hơn nữa, laser có thể ghi nhận được từng khoảng khắc thay đổi của các phân tử khi chúng rung động, uốn cong, vận vẹo hay xoay tròn. Trong một phản ứng, các chất hóa học tác dụng lẫn nhau, nhiều thay đổi hay phản ứng cần bản xảy ra rất nhanh chỉ trong một phần tỉ phần tỉ giây. Nhờ laser các phản ứng này được ghi nhận lại một cách chi tiết để nghiên cứu. Ở phòng thí nghiệm của AT&T ở New Jersey, các nhà vật lý học đã dùng laser để ghi nhận được phản ứng xảy ra trong 30 phần triệu của một phần triệu giây. Với công cụ này họ đang nghiên cứu chất gallium arsenide, một chất có khả năng thay cho silicon, vật liệu cần bản trong những mạch vi điện tử (microelectric circuit). Với nghiên cứu này các nhà khoa học của phòng thí nghiệm Bell hy vọng sẽ chế tạo được những vi mạch (microcircuit) nhỏ hơn và nhanh hơn, đưa đến những máy điện toán tính vi hơn.

Laser đang mở ra một khả năng mới cho ngành Vật lý nguyên tử. Trong các phản ứng nguyên tử hiện thời, vật liệu được dùng là một đồng vị (isotope) của Uranium (U 235). Chất đồng vị này lại rất ít trong Uranium thiên nhiên cho nên phải làm giàu Uranium để có được chất đồng vị này. Các phương tiện hiện tại đã giải quyết được vấn đề này nhưng lại đòi hỏi công cụ công kênh, mắc tiền và cần năng lượng cao. Laser cho phép các nhà vật lý có một phương tiện rẻ tiền hơn và đỡ tốn năng lượng hơn để ion hóa U 235. Một nhà máy đầu tiên thuộc loại này bắt đầu hoạt động vào năm 1984 và một nhà máy khác để làm giàu Uranium vào thập niên 1990. Năng lượng nguyên tử cũng có thể lấy ra từ phản ứng kết hợp hydrogen, hay đúng hơn là deuterium một đồng vị của hydrogen có rất nhiều trong nước biển. Phản ứng này khi được thực hiện sẽ có nhiều lợi điểm: không có sự nguy hiểm của sự nổ bùng, ít chất thải phóng xạ hơn và năng lượng thu được sẽ gấp bội so với phản ứng từ Uranium. Một hạt nhỏ cỡ hạt đường của deuterium sẽ cung cấp năng lượng tương đương với một tấn thuốc nổ. Phòng thí nghiệm năng lượng laser của Đại học Rochester đã xây dựng một máy phát laser lớn cỡ một sân banh với năng suất 12 triệu triệu watt cho phản ứng kết hợp này. Tuy nhiên các nhà khoa học dự đoán là ít nhất đến sau năm 2000 chúng ta mới có được những nhà máy năng lượng áp dụng nguyên lý này.

III. KẾT LUẬN

Tia sáng laser đang thật sự mở ra một kỷ nguyên mới cho khoa học. Các cường quốc trên thế giới đang tập trung nghiên cứu ứng dụng sự kỳ diệu của loại ánh sáng mới này, tuy phần nào nghiên cứu về mục đích quân sự. Tổng thống Reagan trong một diễn văn tại Quốc hội Hoa Kỳ đã nêu sự quan tâm của chính phủ về khả năng của một cuộc chiến tranh mới sẽ diễn ra không những ở dưới biển trên mặt đất hay trên trời mà còn là ngoài không gian với những vệ tinh trang bị những tia laser tử thần có thể được điều khiển từ xa để tiêu diệt những mục tiêu dưới đất hay những phi đạn nguyên tử trên không trung. Tuy vậy nhìn vấn đề một cách tích cực hơn, những tiến bộ kỹ thuật do laser mang lại sẽ đem đến cho con người những phát triển về thông tin và điện toán mà cụ thể là những sản phẩm đang hoặc sẽ có được trong tương lai gần như sau:

- . Laser bán dẫn (semiconductor laser). Khoảng 400 nguồn sáng laser này trong một tấm thủy tinh bán dẫn cỡ lớn bằng một nút bấm của máy điện thoại sẽ chuyển những thông điệp qua những sợi thủy tinh (glass fiber) với tốc độ của ánh sáng. Bắt đầu vào năm 1988 chúng sẽ chuyển những cú điện thoại xuyên đại dương giữa Mỹ và Âu châu. Cả một bộ bách khoa tự điển cỡ Encyclopaedia Britannica sẽ chuyển đi trong vòng chỉ có 2 phút.

- . Mạch tích phân quang-điện (Integrated Optoelectronic Circuit) là một kết hợp giữa quang học và điện tử trên một miếng bán dẫn (semiconducting chip) bao gồm không những là các transistor và các công cụ liên hệ mà còn là những nguồn laser, thấu kính, lăng kính và các công cụ quang học khác. Những IOC này sẽ tạo ra những máy điện toán quang học nhanh gấp nhiều lần so với máy điện tử hiện nay.

- . Đĩa thu hình laser (laser Videodisc). Mỗi một đĩa loại này có thể chứa khoảng 54000 bức hình màu hoặc hàng tỉ đơn vị thông tin (bits) với mật độ khoảng 100 trên một vùng có đường kính cỡ...lông mi của mắt! Những đĩa này hiện đang được tung ra thị trường và đang thu hút giới yêu nhạc cũng như giới yêu chuồng điện ảnh. ●

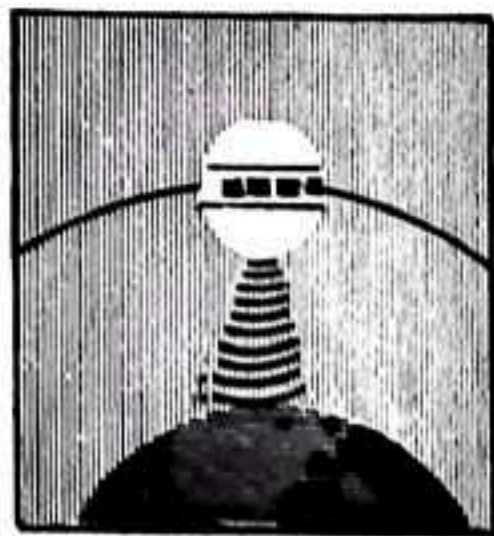
Nguyễn Thái Hòa (Alex., VA)

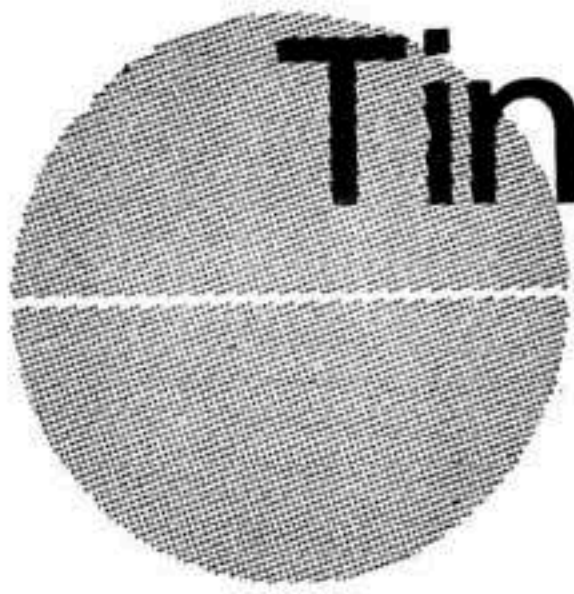
(Phỏng theo báo National Geographic, số tháng 3 năm 1984)

TIN THẾ GIỚI TÓM LƯỢC
TIN CỘNG ĐỒNG, THANH NIÊN SINH VIÊN
TÌNH HÌNH TỊ NẠN CHÍN NĂM QUA
THƯ TÍN
LỜI KÊU GỌI CÁC ĐẠI DIỆN CỦA XÁC ĐỊNH
TIN VUI & TIN BUỒN.

Lý Văn Anh
Ngô Minh Trí
Lương Thiên Năng
Lê Phương Thảo
Ban Phát Hành

☐ **PHẦN TIN TỨC**





Tin Tóm Lược

Lý-Văn-Anh

MỨC GIA TĂNG KINH TẾ CỦA THẾ GIỚI.

Trong thập niên 1972-1982, mức gia tăng kinh tế sau khi đã chiết tính lạm phát của một số quốc gia tiêu biểu trong khối tự do được ghi nhận như sau: Anh 1.3%, Tây Đức 2%, Pháp 2.5%, Ý-đại-Lợi 2.6%, Ấn Độ 3.6%, Nhật 5.1%, Mỹ Tây Có 6.1%, Nam Hân 8.2%, Nga Xô 3%.
(Tài liệu: Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế.)

ẢNH HƯỞNG CỦA MỸ KIM SỤT GIÁ.

Sau ba năm tăng giá, đồng mỹ kim đang xuống giá trên thị trường quốc tế. Các phân tích kinh tế dự phóng đồng mỹ kim sẽ xuống từ 10% trong năm 1985. Có ba lý do cho sự xuống giá: 1) đồng mỹ kim đã được lượng giá 20% cao hơn giá thị trường; 2) đầu tư của các nước kỹ nghệ khác vào Hoa kỳ đang giảm dần vì sự phục hồi kinh tế của các nước này đang ở mức nâng cao lợi nhuận đầu tư trong nước; 3) mức thâm lạm ngân quỹ quá lớn của Hoa kỳ.

Sự sụt giá có những ảnh hưởng như sau: 1) giá sản phẩm Hoa kỳ trên thị trường quốc tế rẻ hơn, do đó sẽ bán được nhiều hơn; 2) xuất cảng tăng thì công ăn việc làm trong nước cũng tăng, thất nghiệp giảm; 3) hàng nhập cảng sẽ đắt hơn, người tiêu thụ có thể sẽ chuyển qua mua hàng sản xuất trong nước; 4) các công ty xuất nhập cảng có thể sẽ làm việc khó khăn hơn.

HỌC PHÍ GIA TĂNG.

Học phí đại học Hoa kỳ sẽ tăng trung bình 7% đến 8% vào mùa thu niên học 1984-85. Tuy nhiên mức gia tăng này vẫn ít hơn mức gia tăng 12% đến 14% của hai năm vừa qua.

THUẾ Ở CÁC NƯỚC TÂY PHƯƠNG.

Nếu các bạn nghĩ rằng Hoa kỳ đánh thuế cao quá thì hãy so sánh với tỷ lệ đánh thuế tính theo tổng sản lượng và tiền thuế trung bình đánh trên đầu người của một số quốc gia kỹ nghệ Tây Phương như sau: Nhật (27%) \$2643; Hoa kỳ (31%) \$3832; Ý (34%) \$2066; Gia Nã Đại (36%) \$4181; Tây Đức (37%) \$4133; Anh (40%) \$3319; Pháp (44%) \$4532.

Vì tiền thuế trung bình đánh trên đầu người Tỷ lệ thuận với lợi tức cá nhân do đó mà mặc dầu tỷ lệ thuế của Hoa kỳ ít hơn Ý nhưng tiền thuế cá nhân vẫn cao hơn.

VIỄN ẢNH KINH TẾ TÂY PHƯƠNG TRONG NĂM 1984-85.

Viện Nghiên cứu Kiel của Tây Đức, viện nghiên cứu rất uy tín của Tây phương, dự phóng kinh tế của khối Tây phương sẽ sút giảm vào giữa năm 1984 sau đó sẽ khởi sắc trở lại vào năm 1985.

Dự phóng trên dựa vào sự phân tích chính sách tiền tệ. Vào năm 1980, lạm phát thế giới vào khoảng 12.5%. Để giảm lạm phát, các nước Tây phương phải giảm mức gia tăng lượng tiền tệ, vì thế, lạm phát vào năm 84-85 sẽ xuống còn 5%. Với mức lạm phát ổn định đó, chính sách nới lỏng khối lượng cung cấp tiền tệ sẽ lại khiến kinh tế khởi sắc vào đầu năm 1985. Viện Kiel còn tiên đoán mức phát triển kinh tế tiền-bán-niên 1984 của thế giới Tây phương là 4%.

● MỸ CHÂU

HOA KỲ CẦN TƯ SỬA HỆ THỐNG GIAO THÔNG VÀ THOÁT NƯỚC

Bản tường trình dày 120 trang của Tiểu ban Phối hợp đặc trách kinh tế vụ của Thượng Viện báo động Hoa Kỳ cần chi 1.2 tỉ Mỹ kim để sửa chữa hệ thống giao thông đường bộ cùng các hệ thống thoát nước trong vòng 16 năm tới.

Chương trình tu sửa vĩ đại này, theo lý thuyết kinh tế đại tượng Keynes (Keynesian macro-economics), sẽ tạo rất nhiều công ăn việc làm, đầu tư lên cao, tổng sản lượng quốc gia gia tăng theo cấp số nhân. Tuy nhiên, lạm phát

có thể sẽ vùn vụt leo thang nếu tình trạng thâm thủng ngân sách quốc gia không được giải quyết thỏa đáng.

BIẾN CỐ LỚN TRONG CHÍNH TRƯỞNG GIA NỮ ĐẠI

Sau 16 năm cầm quyền, thủ tướng Pierre Elliot Trudeau đột ngột tuyên bố từ chức lãnh tụ đảng Tự do hiện đang cầm quyền và, như vậy, theo hiến pháp Gia nữ đại, Trudeau gián tiếp xin từ chức Thủ tướng. Ông từ chức trong lúc tình hình kinh tế đang còn gặp khó khăn với mức lạm phát 5.3% và thất nghiệp lên 11.2%. Trong suốt thời gian cầm quyền, ước mơ của Trudeau là biến Gia nữ đại thành một quốc gia song ngữ (Anh, Pháp) và ước mơ đó đã trở thành hiện thực năm 1969 khi Quốc hội thông qua điều luật xác nhận Anh và Pháp ngữ đều là ngôn ngữ chính thức của Gia nữ đại.

Sự ra đi của Trudeau vào mùa hè năm nay chắc chắn sẽ mở đường cho nhiều sự thay đổi về xã hội và chính trị sắp tới của Gia nữ đại.

THUẾ TẠI HOA KỲ

Trong tài khóa vừa qua, Nha Thuế Vụ Hoa kỳ đã thu được 627.2 tỷ mỹ kim tiền thuế (5 tỷ ít hơn so với tài khóa năm 1982). Trung bình, tiền thuế đóng của mỗi cá nhân là 2681 mỹ kim. Tiểu bang đánh thuế cao nhất là Delaware với thuế đầu người là \$4660 và tiểu bang đánh thuế ít nhất là Mississippi với thuế đầu người là \$968. Một số các tiểu bang đồng đồng bào Việt và thuế tính theo đầu người: Maryland & D.C. (\$3566); Illinois (\$3413); Texas (\$2958); California (\$2816); Washington (\$2225); Virginia (\$2096).

NICARAGUA SẼ ĐÁNH THUÊ TÍCH CỰC HƠN

Nhà cầm quyền Sandinista tại Nicaragua sẽ tổ chức bầu cử vào tháng 11 năm nay, không phải là để cải cách xã hội cho dân chủ hơn mà là để chuẩn bị đóng vai trò đánh thuế tích cực hơn trong vùng Trung Mỹ. Thật vậy, Sandinistas kiểm soát quân đội, kinh tế, thông tin, chắc chắn sẽ dồn lực để thắng cử. Kết quả đầu phiếu vì thế, trên chính trường quốc tế, sẽ tạo thế nhân dân cho Sandinistas tiến nhanh vào việc thực hiện mộng đế quốc đỏ với sự tiếp tay hết mình của Nga và Cuba.

HOA KỲ MỞ RỘNG NGOẠI GIAO

Vào cuối tháng tư, Tổng thống Hoa kỳ, Reagan, sẽ công

du Trung Cộng để bàn một số vấn đề quan trọng liên quan đến thế quân bình tại Á Châu. Trên đường đi, Reagan sẽ thăm bờ biển Normandy để kỷ niệm 40 năm ngày D-Day, và sẽ ghé Luân Đôn để dự hội nghị kinh tế với bảy nguyên thủ của Âu Châu.

HOA KỲ CHUẨN BỊ SỐ DỰ TRỮ DẦU HỎA

Nếu cuộc chiến Iran-Iraq hay một cuộc chiến nào trong tương lai cắt đứt toàn bộ số lượng dầu hỏa nhập cảng vào Hoa Kỳ, thì Hoa kỳ đã sẵn sàng chịu đựng tự túc trong vòng 90 ngày. Hoa kỳ đã dự trữ 375 triệu thùng dầu quanh vịnh Texas-Louisiana.

● ÂU CHÂU

BALAN PHÂN HÓA

Lech Walesa, lãnh tụ Công Đoàn Tự Do mới đây tuyên bố Công Đoàn đã chết. Ông ta chống lại các hình thái chống đối như biểu tình hay đình công, mà đang vận động nhà cầm quyền tha tù nhân chính trị. Nhóm công nhân chủ trương bạo động thì cho rằng Walesa yếu đuối quá nên tách ra thành lập đài phát thanh chống cộng bí mật và theo đuổi đường lối bạo động.

Về phía giáo hội thiên chúa giáo, hồng y Glemp chủ trương, hợp tác với nhà cầm quyền cộng sản để nung vào thế hợp pháp để phát triển thế lực Thiên chúa Giáo. Một mục tiêu ngắn hạn mà hồng y Glemp đang gắng thực hiện là đẩy đến bang giao chính thức Vatican-Warsaw. Tuy nhiên, các tu sĩ trẻ, gần gũi với lớp công nhân hơn, đòi hỏi giáo hội phải cương quyết hơn trong việc can thiệp cho nhân quyền. Các tu sĩ trẻ này cũng cho rằng Glemp quá mềm mỏng.

Nhà cầm quyền cũng phân hóa trên quan điểm chiến lược. Nhóm cộng sản quá khích chủ trương đàn áp mạnh tay chứ không tương nhượng. Họ tuyệt đối tin tưởng vào sự yểm trợ tối đa của tân lãnh tụ già Chernenko. Jaruzelski không đồng ý như thế; ông ta dẫn chứng rằng đảng Cộng sản đã khó phát triển thêm tân đảng viên, các nghiệp đoàn nhà nước đã không còn hấp dẫn đoàn viên; vì thế, ông ta chủ trương cải cách.

ANH QUỐC BỊ LÔI KÉO

Sự kiện Tony Benn thuộc đảng Xã Hội Cấp Tiến trở lại chính trường đang tạo hoang mang không nhỏ tại Anh Quốc, ngay cả trong giới lao động là giới đã ủng hộ Benn chống lại thế lực Tories của thủ tướng Thatcher. Neil Kinnock, tân lãnh tụ của lao động, chủ trương đường lối đối ngoại ôn hòa. Trong khi đó, Benn, thiên tả quá khích, chủ trương Anh Quốc phải rút khỏi khối NATO và thị trường Chung Âu Châu.

THỊ TRƯỜNG CHUNG ÂU CHÂU KHỦNG HOẢNG

Thị Trường Chung Âu Châu đang khủng hoảng lớn. Vấn đề là ngân quỹ của khối đang với dần khủng khiếp vì phải trích 2/3 tổng số vốn để tài trợ nông nghiệp hầu giữ giá nông sản của Âu Châu. Trong quá khứ, để giải quyết nạn trộm chi ngân quỹ, thị trường tăng phí tổn hội viên. Lần này, Anh và Tây Đức chống, viện có đã phải trả phí tổn hội viên quá cao để tài trợ cho giới nông dân Pháp và các nước Nam Âu. Dự án thâu Tây-ban-Nha và Bồ-đào-Nha vào thị trường bị gặp khó khăn vì sự gia nhập của hai nước này làm tăng thêm số vốn cần để tài trợ nông sản.

TÂY ĐỨC ĐỀ NGHỊ GIẢM GIỜ LAO ĐỘNG

Cũng như phần lớn các nước Tây Phương, nạn thất nghiệp đang hoành hành nền kinh tế Tây Đức. Mới đây, một số nghiệp đoàn đề nghị giảm giờ làm việc trong tuần từ 40 xuống 35 giờ mỗi người. Như thế, sẽ có 1.4 triệu người khác có việc làm trong tổng số 2.5 triệu hiện đang thất nghiệp. Trong khi đó, giới sản xuất cho rằng, nếu giảm giờ như vậy, giá thành các sản phẩm sẽ tăng 20%, và sẽ rất khó tiêu thụ trên thị trường quốc tế.

PHÁP ĐỀ NGHỊ HỒI CƯ DÂN DI TRÚ

Ngày 10 tháng 4, 1984, hội đồng Nội Các Pháp nhóm họp và đề nghị chính sách cho (bắt buộc) hồi cư những di dân hiện đang ở nước Pháp. Chính phủ Pháp có thể sẽ bồi hoàn cho mỗi người hồi cư một khoản tiền chừng hơn 10,000 mỹ kim. Trên phương diện kinh tế, chính sách này sẽ giảm nạn thất nghiệp (50% dân di cư đang thất nghiệp), giảm ngân quỹ trợ cấp thất nghiệp hiện là một khoản chi rất lớn trong ngân sách Pháp. Trên phương diện chính trị, chính sách này sẽ tạo áp lực và làm giảm bớt nạn khủng bố hiện đang lên cao.

● TRUNG ĐÔNG

CHIẾN TRANH IRAN IRAQ ẢNH HƯỞNG THẾ GIỚI

Cuộc chiến Iran-Iraq, xảy ra từ hơn 3 năm nay hiện đang đe dọa nền thịnh vượng của thế giới Tây Phương vì nguy cơ cắt đứt đường thủy vận chuyển dầu hỏa qua ngã vịnh Ba Tư (Persian Gulf). Iraq liên tiếp tung tin sẽ ném bom các cơ sở dầu hỏa của Iran quanh vùng. Một thủ đoạn có thể sẽ được Iran sử dụng là đánh chìm tàu chở dầu khi đi qua eo biển Hormuz. Việc này sẽ làm cho giá bảo hiểm các tàu đi qua vùng này tăng lên khủng khiếp; như thế kéo theo giá dầu tăng theo. Ngoài ra, giá dầu cũng sẽ leo thang vì khan hiếm. Được biết, số lượng dầu sản xuất bởi khối Ả Rập chở sang Tây Phương và Nhật qua ngã vịnh Ba Tư mỗi ngày là 8 triệu thùng, cung cấp 45% tổng số dầu cho Tây Phương, 66.7% cho Nhật và 5% cho Hoa kỳ. Một số phân tích gia dự phóng giá dầu thô sẽ lên 60 mỹ kim mỗi thùng nếu vịnh Ba Tư bị chặn đường vận chuyển.

LEBANON BẤT ĐỒNG TRONG CHÍNH SÁCH CẢI CÁCH

Cuộc chiến Lebanon sẽ rất khó được giải quyết trong một tương lai gần. Thứ nhất, bản chất cuộc chiến là một cuộc chiến tôn giáo, Thiên chúa giáo và Hồi Giáo. Thứ hai, quan điểm đi tìm một mô thức giải quyết trong đoản kỳ của các thế lực tham chiến rất khác biệt.

Hồi giáo Shiite, nhóm lớn nhất với 1 triệu tay súng, đang kiểm soát Tây Beirut, chống đứng kim Tổng thống Gemayel, đòi hỏi bầu cử trong vòng 5 tháng tới.

Druze, nhóm Hồi giáo khác với 350,000 tay súng, đòi hỏi thành lập Quốc Hội dưới sự lãnh đạo của nhóm Druze, và vị thế Tổng thống luân phiên.

Thiên chúa giáo Maronite với lực lượng 600,000 đòi hỏi chia Lebanon thành các vùng tôn giáo tự trị, mỗi vùng có quân đội riêng.

Syria, áp lực đẩy Hoa kỳ ra khỏi Lebanon, đồng thời áp lực Beirut bỏ hòa ước với Do Thái.

Do Thái, thì đòi hỏi sự bảo đảm quân sự và chính trị tại biên giới phía Bắc Do Thái, nghĩa là phía nam Lebanon, rồi mới nói chuyện rút quân khỏi Lebanon.

● PHI CHÂU

BẮC PHI NỔI SÓNG

Nga Sô và Lybia đang khai thác những bất ổn đang xảy ra giữa Morocco, Algeria, và Tunisia thuộc vùng Bắc Phi. Morocco theo thể chế quân chủ lập pháp, về mặt đối ngoại, nghiêng về phía Tây Phương. Tunisia đang cố gắng xây dựng dân chủ trong một tình trạng xã hội rất bất ổn.

Morocco, vì phải chịu đựng tổn phí một triệu mỹ kim mỗi ngày cho cuộc chiến tranh-thủ sa mạc Sahara, nên phải đi sát với Lybia và xa dần khối Tây Phương để tương nhượng với Libya ngưng quân viện cho nhóm Polisario, nhóm đối lập với vua HASSAN của Morocco tại vùng Sahara. Về mặt đối nội, cuộc chiến đã tạo khủng hoảng kinh tế, năng lạm phát lên 70%, tạo mầm mống bất ổn xã hội.

Algeria, với mô thức xã hội chủ nghĩa của Bendjedid, bị chống đối của cả nhóm thiên tả lẫn hồi giáo trong nước. Tuy nhiên, nhờ dầu hỏa và khí đốt, kinh tế phát triển 7%, nhưng vì dồn lực vào kỹ nghệ nặng nên đời sống người dân rất thiếu thốn. Algeria phải nhập cảng 70% thực phẩm. Về đối ngoại, Algeria phải thường xuyên phòng thủ sự xâm lăng của Lybia.

Tunisia là một nước nhỏ, nghèo, nhưng vì có địa thế chiến lược tại Bắc Phi nên khó mà yên ổn, nhất là đối với giấc mộng bành trướng thế lực hồi giáo của Qadhafi ở Lybia. Trong nước, kinh tế phát triển 4.5%, tỷ lệ rất thấp đối với một nước phát triển. Thất nghiệp 25% tạo bất mãn sâu xa trong quần chúng, nhất là đối với giới trẻ.

● Á CHÂU

ĐẾ QUỐC NGA BÀNH TRƯỚNG Ở Á CHÂU

Nga Sô đang nỗ lực bành trướng quân sự tại Á Châu.

Mới đây Nga chuyển về vùng Thái bình Dương chiếc hàng không mẫu hạm thứ hai, đồng thời thiết đặt thêm hỏa tiễn SS-20 hướng về Trung Cộng, Nhật Bản và Nam Hàn.

Vịnh Cam Ranh của Việt Nam đang bị Nga sô tận dụng làm căn cứ quân sự với 27 chiến hạm trong đó có 7 tiềm thủy đình thường xuyên cập bến. Tại đây Nga mới xây thêm 5 bến tàu, đặt hệ thống radar rất tối tân.

Á CHÂU PHÒNG THỦ

Các quốc gia tự do tại Đông Nam Á đang gia tăng lực lượng không quân. Úc châu, trước đây dự định rút về 19 chiến đấu cơ đậu tại phi cảng Mĩ Lai, đang xét lại ý định. Nam Dương, vì chưa thể tự trang bị lực lượng phản lực cơ, nên xoay qua thiết đặt hệ thống hỏa tiễn phòng không. Thái Lan, Singapore, và Mĩ Lai, mới đây ngỏ ý đặt mua chiến đấu cơ F-16. Một số quốc gia tại Đông Nam Á đang vận động Hoa kỳ chuyển thêm chiến thuyền và hàng không mẫu hạm về vùng Thái bình Dương.

CỘNG SẢN THÁI TÀN RÃ

Bangkok tuyên bố cuộc chiến 19 năm chống cộng Thái toàn thắng. Lực lượng cộng sản, đóng quân tại vùng đông bắc Thái, gồm 11 ngàn quân tính năm 1973 do Trung Cộng yểm trợ dần dần hồi chánh, đến nay chỉ còn ngót dưới 3000. Các giới chức quân sự Thái giải thích cuộc chiến thắng này nhờ vào hai lý do chính: 1- chính sách hồi chánh của chính phủ Thái cấp ruộng cho những thành phần phản tỉnh; 2- chính sách bỏ rơi của Trung Cộng đối với lực lượng cộng sản trên để thắt chặt bang giao với Thái Lan.

ĐÀI LOAN VỮNG TIẾN

Với nền kinh tế phát triển khả quan và tình hình chính trị dân chủ và ổn định, Đài Loan đang vững tiến bước vào tương lai mới, bất kể sự phủ nhận bang giao chính thức của Hoa kỳ từ đầu tháng giêng 1979 cuối thời Carter.

Mức gia tăng kinh tế hết sức khả quan năm 1983 là 7.14% và mức dự phóng cho năm 1984 nhẩy vọt lên 7.5%. Lợi tức tính theo đầu người trong năm qua là \$2673, nghĩa là gấp mười lần chỉ số tại Trung cộng (trong khi đó, theo ước tính bán chính thức, lợi tức tính theo đầu người dưới xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam không tới \$180). Mức lạm phát, tính theo chỉ số giá tiêu thụ, sụt 1.2%.

Về mặt chính trị, Đài Loan đã chứng tỏ sự độc lập trong trường bang giao quốc tế kể từ khi Hoa kỳ thay đổi chính sách đối ngoại với Đài Loan.

PHI LUẬT TÂN TIẾP TỤC KHỦNG HOẢNG

Đương kim tổng thống Phi luật Tân Marcos có thể sẽ vẫn đắc cử trong cuộc trưng cầu dân ý tổ chức vào tháng năm tới vì sự thiếu thống nhất của nhóm đối lập. Các lãnh tụ

đổi lập, sau cái chết của Benigno Aquino vào tháng tám 1983, vẫn chưa đồng quyết định tham dự cuộc tổng bầu cử. Tuy nhiên, dầu Marcos có đắc cử, nhu cầu cải cách xã hội để ít ra làm lắng dịu sự bất mãn của quần chúng vẫn là một nhu cầu cấp thiết.

MIẾN-ĐIỆN CHUYỂN HƯỚNG

Miến Điện, một nước Phật giáo, nằm giáp ranh với Thái Lan, Lào và Trung Cộng, đang tìm cách bước ra khỏi chính sách đối ngoại "bế môn tỏa cảng" đã được áp dụng sau khi dành độc lập từ Anh quốc năm 1948 và, nhất là, sau khi rơi vào quân phiệt của tướng Ne Win từ năm 1962 vì không muốn rơi vào thế tương tranh tư bản, cộng sản.

Nay, phần vì kinh tế suy sụp, phần vì phải chi hàng trăm triệu mỹ kim hàng năm để chống lại các nhóm chống đối đang kiểm soát quá 1/3 lãnh thổ, Miến Điện phải cầu viện Tây Phương. Một trong những nhóm chống đối chính là đảng cộng sản Miến, với 12,000 tay súng, đang là một trong những lực lượng kiểm soát và buôn bán đường dây bạch phiến tại vùng Tam Giác Vàng, vùng đất sản xuất bạch phiến lớn nhất thế giới (Miến Điện sản xuất 80% tổng số bạch phiến của vùng Tam Giác Vàng).

NAM DƯƠNG TỔ THÁI-ĐỘ

Jakarta, Nam dương, mới đây tổ thái độ ủng hộ Hà nội và báo động với các nước láng giềng ở Đông Nam Á ngưng lo ngại Hà Nội mà hãy coi chừng sự bành trướng của Trung cộng.

Trong khi đó, các nước khác ở Đông Nam Á thì lại sát cánh với Trung Cộng để ép Hà nội rút 150,000 quân khỏi Kampuchea.

Thái độ của Nam dương không khó hiểu vì Suharto vẫn còn cầm vụ nổi loạn tại Nam dương năm 1965 mà Suharto tin rằng do Trung cộng giục dấy.

Quan điểm của Suharto là Hà nội, mặc dầu được sự ủng hộ của Nga sô, đã phát triển quá độ rồi; Trung cộng trong khi đó có rất nhiều tiềm năng bành trướng trong vùng.

TRUNG CỘNG CÒN ỔN-ĐỊNH TRONG BAO LÂU?

Chính sách thân Tây Phương của Đặng Tiểu Bình đang tiến triển tốt đẹp. Tổng trưởng ngân khố Regan vừa mới ký với Trung cộng một thuế-ước (tax treaty) để khuyến khích tư

bản Hoa kỳ đầu tư vào Trung cộng. Một nhóm chuyên viên quân sự Trung cộng cũng ghé thăm Hoa kỳ để mua dụng cụ quân sự.

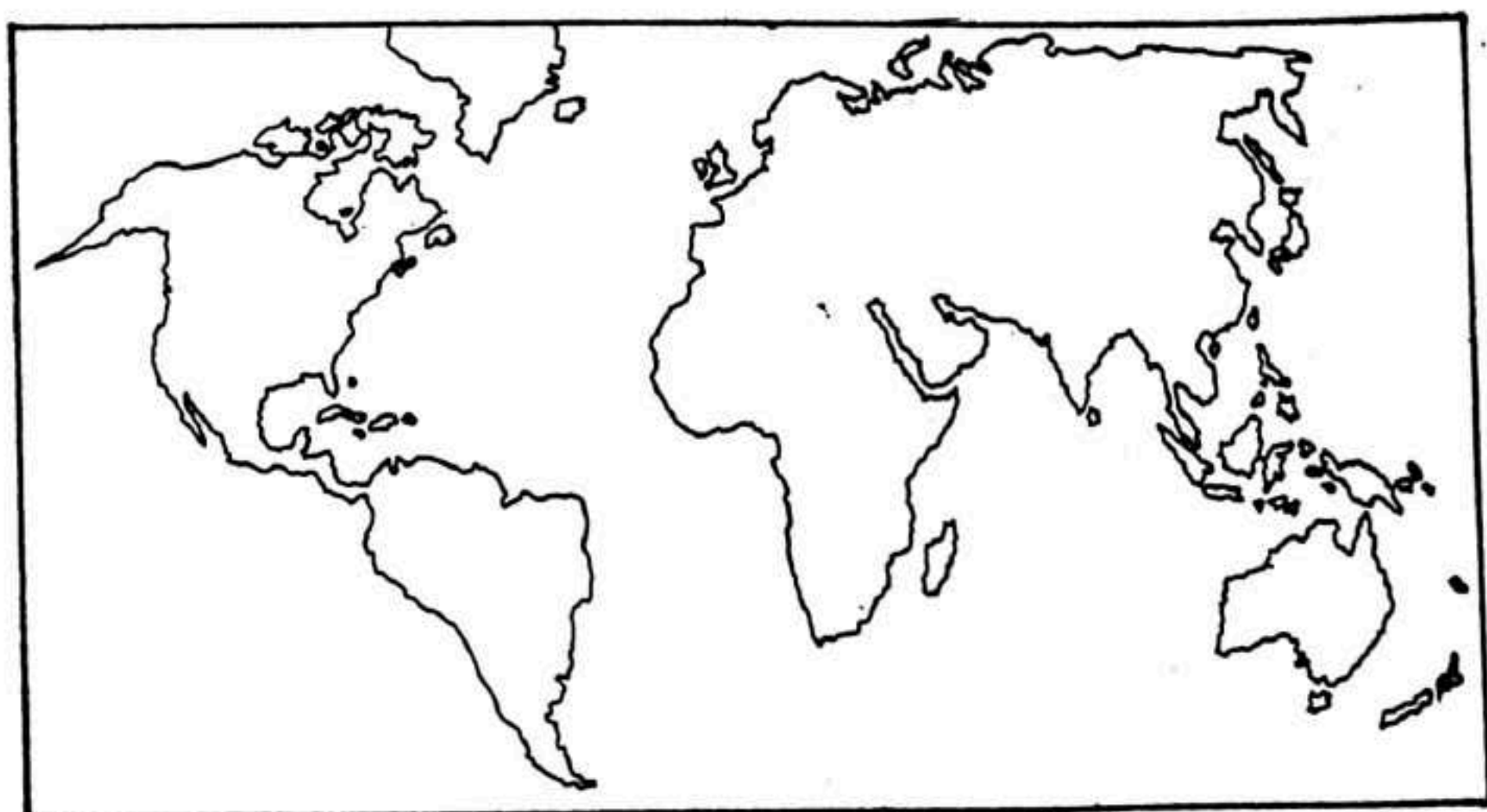
Tuy nhiên, đằng sau chính sách thân Tây Phương đó, là sự chống đối ngầm của các dư đảng của Mao và giới trí thức Tàu. Sự chống đối này có thể sẽ lớn mạnh sau khi Đặng tiểu Bình, 72 tuổi, qua đời. Một số phân tích gia dự đoán họ Đặng có thể sẽ mở màn cuộc "cách mạng văn hóa đợt hai" để thanh toán thành phần trí thức chống đối trong vài năm tới nếu tình trạng chống đối không suy giảm.

NAM HÀN PHÁT TRIỂN MẠNH.

Nam hàn là một quốc gia vùng Đông Á phát triển rất mạnh. Trong năm qua, kinh tế phát triển 8.8%, với tổng sản lượng quốc gia là 69.6 tỷ mỹ kim nghĩa là \$1743 tính theo đầu người. Đầu năm 1980, lạm phát là 29%, đến cuối năm 1983, xuống còn 3.4%.

Viễn ảnh kinh tế trong năm 1984 rất khả quan với lợi tức tính trên đầu người khoảng \$2000, lạm phát 2% và tổng sản lượng quốc gia tăng 7.8%.

Về mặt chính trị, đương kim tổng thống Chung-đỗ-Hoán đang cố gắng xây dựng dân chủ. Họ Chung tuyên bố sẽ tự bước xuống vào năm 1988 khi nhiệm kỳ của mình kết hạn. Ngoài ra trong tháng 3, 1984, họ Chung đã thả 159 tù nhân chính trị và cho phép hơn 1000 sinh viên trở lại trường sau khi bị trục xuất trong những kỳ biểu tình năm ngoái ●



Tin Cộng Đồng Thanh Niên Sinh Viên

Ngô Minh Trí (Springfield, VA)

ĐÔNG MỸ

. LỄ TƯỞNG NIỆM HAI BÃ TRÚNG

Để tưởng niệm công đức Hai Bã Trúng, Ban phụ nữ Hội Người Việt Cao niên vùng Hoa thịnh Đốn đã tổ chức lễ kỷ niệm Hai Bã vào ngày 10 tháng 3 năm 1984, lúc 11 giờ 30 tại trường trung học Kenmore, Arlington, tiểu bang Virginia.

Hơn 400 đồng bào vùng Hoa thịnh đốn đã đến dự lễ. Lễ kỷ niệm đã được diễn ra một cách trang nghiêm trước linh vị hai Bã. Sau đó là phần sinh hoạt văn nghệ giúp vui do các thanh niên sinh viên học sinh đóng góp.



. LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

Cũng trong mục đích tưởng nhớ công đức Tiên nhân, vào ngày 14/4 năm 1984, lúc 11 giờ, lễ giỗ Tổ Hùng Vương đã được cử hành trọng thể do Hội Người Việt Cao niên đảm trách tổ chức. Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương năm nay được tổ chức tại trường trung học Kenmore, Arlington, VA, với sự tham dự của gần 400 đồng bào.



. GIAI ĐOẠN VẬN ĐỘNG CUỐI CÙNG CHỐNG DỰ LUẬT SIMPSON-MAZZOLI

Dự luật Simpson-Mazzoli, với 5 điểm sửa đổi luật lệ di trú hiện hành đã gây nhiều sóng gió trên diễn đàn Quốc Hội Hoa Kỳ. Trong lúc thượng viện biểu quyết thông qua nhưng đều bị Hạ viện bác bỏ.

Trung tâm Indochina Resource Action Center (IRAC) do giáo sư Lê Xuân Khoa làm Giám Đốc, đã cùng với 18 tổ chức khác lên tiếng trong một bản nhận định riêng gửi tới Dân biểu Rodino, Chủ tịch ủy Ban Tư pháp và Dân biểu Mazzoli, chủ tịch tiểu ban Di Dân, Tị nạn và quốc tế công pháp tại Hạ viện. Bản nhận định này nhấn mạnh tới quan điểm khác biệt giữa 2 bản dự luật của Thượng viện và Hạ viện về vấn đề đoàn tụ gia đình. Một trong những điều khoản trong bản dự luật của Thượng viện có điều khoản ngăn chặn việc anh chị em được đoàn tụ với thân nhân tại Hoa Kỳ và thâu hẹp mức thu nhận di dân hằng năm. Bản nhận định của IRAC nhắc tới đặc tính tối quan trọng của gia đình theo truyền thống Á đông, sẽ có ảnh hưởng tới sự đóng góp vào xã hội Mỹ của những người di dân và những người Mỹ gốc Á Châu.

Hiện nay, trung tâm IRAC đang kêu gọi các hội đoàn và Cá nhân Việt, Miên, Lào tích cực tham gia trong cuộc vận động chống dự luật Simpson-Mazzoli tại Quốc Hội Hoa Kỳ bằng cách gửi thư cho trung tâm bày tỏ sự tán thành với bản nhận định của trung tâm. Thư tán thành -- viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh -- xin gửi về địa chỉ:

Lê Xuân Khoa, Director
Indochina Resource Action Center
1424 16th St. N.W., Suite 404
Washington, DC 20036
Tel (202) 667-7810.

. THIẾU NỮ VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI WESTPOINT

Thiếu nữ Việt Nam đầu tiên, Jean Nguyễn, được nhận vào đại học quân sự Westpoint, một trường võ bị nổi tiếng vào bậc nhất trên thế giới hồi tháng 7 năm 1981 vừa qua. Mặc dù chương trình huấn luyện vô cùng khó khăn và vất vả nhưng cô Jean Nguyễn đã vượt qua và trở thành một trong những sinh viên sĩ quan xuất sắc của Westpoint.

Được hỏi tại sao cô vào học Westpoint, cô Jean Nguyễn nói rằng năm 1975, cô và gia đình rời Việt Nam tìm tự do, khi tàu đến Phi luật Tân thì người ta hạ cờ Việt Nam Cộng Hòa xuống và cô xúc động biết đó là lần cuối cùng cô được thấy lá cờ. Năm đó, cô mới 12 tuổi và đã cố ý định muốn làm một việc gì để nhớ ơn những người Mỹ đã bỏ mình tại Việt Nam.

Trong một cuộc phỏng vấn vào đầu tháng 4/1984 do đài truyền hình CBS tổ chức, câu hỏi được đặt ra là: "trong cương vị một sĩ quan, cô nhìn vấn đề VN như thế nào, như việc mang quân về tái chiếm VN?" Cô Jean Nguyễn đã trả lời một cách hết sức khéo léo rằng: " Là một sĩ quan trong quân đội của một quốc gia tự do, tôi sẽ làm bất cứ việc gì trong khả năng để giúp thế giới tự do ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản".

Theo báo TIN VIỆT và tin XD.

. ĐIỀU TRẦN VỀ VẤN ĐỀ NGƯỜI TỶ NẠN TẠI QUỐC HỘI HOA KỲ

Hoa Thịnh Đốn. (CBA). Sáng thứ năm, 5.5.84, tại phòng hội số 2170 cao ốc Rayburn, quốc hội Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn, tiểu ban Ngoại Giao Hạ Viện do dân biểu Stephen Solarz, đơn vị Nữu Ước, làm chủ tịch, đã tổ chức một phiên họp

đề một số giới chức trong Chính phủ và Hội đoàn tư nhân Hoa Kỳ đến điều trần về vấn đề Người Ty Nạn Đông Nam Á.

Trước hết, 2 viên chức bộ Ngoại giao là Ô. Paul Wolfowitz, phụ tá Tổng Trưởng Ngoại giao và Ô. James Purcell, Giám Đốc Nha Ty Nạn đã trình bày về hiện trạng người ty nạn tại các nước Đông Nam Á và cho biết trong tài khóa 1985 sắp đến, Hành pháp vẫn giữ nguyên con số đề nghị 50.000 người cho các nước Đông Nam Á như năm 1984 vừa qua, để quốc hội chấp thuận.

Việc chính phủ Hànội đề nghị thả từ 8.000 đến 9.000 người đang bị giam giữ tại các trại học tập với điều kiện là Hoa Kỳ phải đón nhận tất cả những người này, thì James Purcell nói rằng không sao có thể nhận tất cả được vì khi muốn được nhập cảnh vào Mỹ tất cả mọi người đều phải được cứu xét hồ sơ lý lịch cá nhân, chỉ những người hội đủ tiêu chuẩn như luật pháp ấn định mới được nhận mà thôi.

Dân biểu Benjamin Gilinan, người vừa viếng thăm các trại ty nạn Thái Lan nói rằng ông ta nhận thấy chương trình chống hải tặc không mang lại kết quả bao nhiêu vì những thuyền giả lăm thuyền đánh cá để tìm hải tặc thì ai cũng biết rõ tung tích của những chiếc thuyền này. Còn với mấy chiếc máy bay thì lăm sao có thể kiểm soát được hết một vùng biển rộng lớn. Dân biểu chủ tịch tiểu ban, Stephen Solarz đề nghị nên áp dụng phương pháp của Mã Lai, là nếu các thuyền đánh cá vớt được hay cứu được các thuyền nhân thì thưởng tí tiền cho họ. Như vậy sẽ mang lại kết quả hơn.

. MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VĂN HÓA QUAN TRỌNG

Thuộc viện Đại Học Yale, trường ban nghiên cứu Đông Nam Á, giáo sư James C. Scott đã khởi xướng ra công cuộc nghiên cứu văn hóa Việt Nam với người trực tiếp điều hành là giáo sư Huỳnh Sanh Thông, nhằm mục đích đóng góp vào công cuộc bảo vệ và phát huy văn hóa Việt Nam trên đất Mỹ.

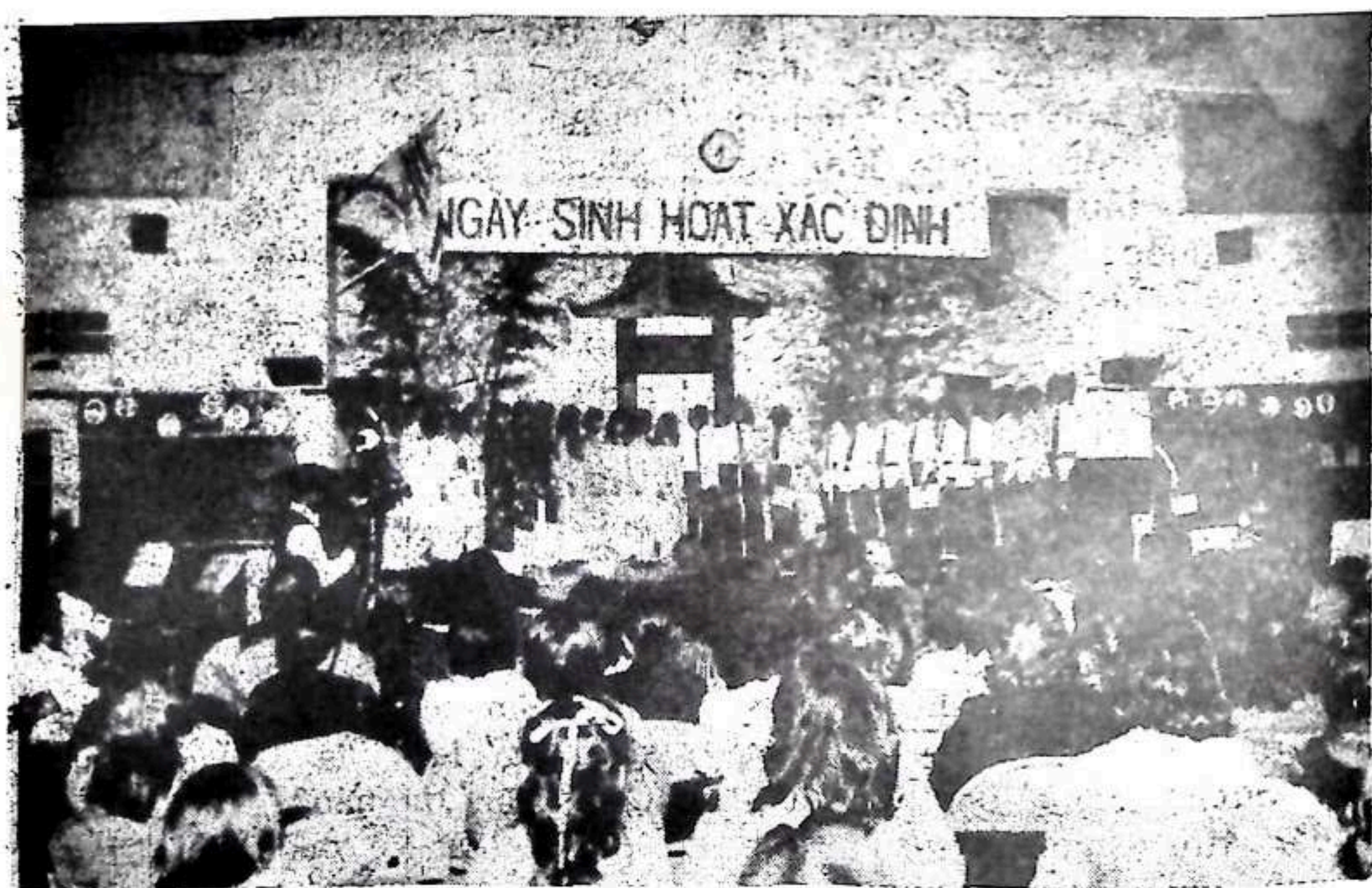
Địa chỉ liên lạc: HUỖNH SANH THÔNG - Yale University Council on Southeast Asia Studies. Box 13A Yale Station . NewHaven. Connecticut 06520-7379.

. SINH HOẠT TẾT XÁC ĐỊNH

Tạp chí Xác Định đã tổ chức một đêm văn nghệ mừng Tết Giáp Tý vào lúc 7 giờ tối đêm 27 Tết, tức ngày 29/1/84

vừa qua tại trường Trung Học Kenmore, Arlington. Đêm văn nghệ được sự đóng góp của các anh chị em thanh niên sinh viên từ các khuôn viên Đại Học quen thuộc của vùng Hoa Thịnh Đốn. Ngoài ban văn nghệ Xác Định, còn có hai chị Kim Khuê và Kim Phượng, hai giọng ca sinh viên nổi tiếng của khu vực Northern Virginia, và đặc biệt là sự cố mặt của nhạc sĩ Lê Văn Khoa và nữ ca sĩ Kim Tước trên đường lưu diễn đã đến góp mặt trong chương trình văn nghệ Tết này.

Với sự hiện diện của gần 300 thân hữu, với một nội dung văn nghệ được chọn lọc thật kỹ lưỡng mang tính chất trong sáng vui tươi, đêm văn nghệ Tết Xác Định đã thành công hết sức lớn lao. Toàn bộ chương trình văn nghệ đã được Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) thu thanh để phát về Việt Nam trong dịp Tết vừa qua.



. VĂN NGHỆ "GIỜ ĐÃ ĐIỂM"

Để tưởng niệm ngày quốc hận 30/4 một nhóm thanh niên, sinh viên học sinh vùng Hoa Thịnh Đốn sẽ tổ chức một đêm văn nghệ Quốc Kháng 30/4/1984 với chủ đề "Giờ Đã Điểm" tại trường Trung Học T.C. William, Alexandria, vào lúc 2 giờ trưa chủ nhật 29/4/84. Vào cửa miễn phí.

TÂY MỸ

. VỤ BẮT GIỮ Y, DƯỢC SĨ VIỆT NAM

Ngày 15/2/84 vừa qua, tại vùng Santa Clara, San Jose, California, một Ủy Ban Đặc Nhiệm Đại Diện Cộng Đồng Việt Nam đã được đề cử trong một phiên họp khoảng đại nhằm mục đích nhận định và bày tỏ lập trường của Cộng Đồng VN về vụ các Y Dược Sĩ VN bị bắt giữ vì vi phạm luật lệ trợ cấp Y tế.

Gồm 65 đại diện các đoàn thể trong vùng, UBNDĐCĐVN đã ghi nhận các ý kiến, thảo luận, đúc kết và nhận định rằng vụ bắt giữ này đã gây ra nhiều ảnh hưởng xấu cho cộng đồng VN đến cộng đồng người bản xứ và các cộng đồng khác. Do đó, UBNDĐCĐVN đã lên tiếng yêu cầu các cơ quan tư pháp Hoa Kỳ hãy hành xử mọi quyền hạn của mình trong nhiệm vụ bảo vệ công lý và luật pháp, xét xử trường hợp trên như là những trường hợp cá nhân của bất cứ công dân nào trên nước Mỹ. Ngoài ra, Ủy Ban còn lên tiếng yêu cầu các cơ quan truyền thống hãy chia sẻ quan điểm chính thức của cộng đồng VN để tránh trường hợp ngộ nhận đáng tiếc về sau.

. MTQG TNGPVN TỔ CHỨC VĂN NGHỆ KỶ NIỆM 2 NĂM CÔNG BỐ CUỐNG LĨNH CHÍNH TRỊ.

Theo báo Tin Việt, số 8, ngày 27 tháng 3 năm 1984, hơn 11 ngàn người đã tham dự đêm văn nghệ kỷ niệm 2 năm công bố cuống lĩnh Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Convention Center, Anaheim, California, ngày thứ bảy 17/3 vừa qua. Nhân dịp này, các bài đọc của Đài Việt Nam Kháng Chiến cũng đã được phát thanh lại trong đêm văn nghệ nói trên.

. SINH HOẠT SINH VIÊN TẠI PORTLAND, OREGON

Tổng Hội Sinh viên Học sinh đã tổ chức một buổi văn nghệ mừng xuân cho đồng hương tại Portland, Oregon tại hội trường trung tâm Cascade, vào lúc 2 giờ ngày 4 tháng 2 năm 84.

Qua các nghi lễ cần thiết như chào Quốc Kỳ và mặc niệm, đặc biệt là lễ dâng hương đầu năm trước bàn thờ Quốc Tổ, chương trình văn nghệ Xuân do các anh chị em sinh viên học sinh các trường Trung Đại Học tại Portland đóng góp thật phong phú và nhộn nhịp. Đặc biệt nhất là anh em đã hạ cờ Cộng Sản VN để dựng cao cờ vàng ba sọc đỏ lên hiên

ngang với các cô đại diện các quốc gia khác trên thế giới.
Theo tin Dân Quyền.

. LỚP VIỆT NGỮ VĂN LANG

Đoàn thanh niên thiện chí vùng San Jose đã tổ chức lễ phát phần thưởng cho các em học sinh khóa 2 1983. Đây là một chương trình dạy Việt ngữ được tổ chức liên tục rất đáng khích lệ. Buổi lễ đã diễn ra tại thư viện San Jose với sự hiện diện của các hội đoàn và phụ huynh học sinh.

Theo TIN BIỂN

TRUNG MỸ

. SINH VIÊN UTA TEXAS BẦU BAN CHẤP HÀNH

Thứ năm ngày 12/4/84, sinh viên Việt Nam tại Đại Học UTA đã bầu lại ban chấp hành cho niên khóa tới 1984-1985.

Theo tin tức thu nhận được từ giới sinh viên tại đây, ban chấp hành mới của đại học UTA có tinh thần dân tộc và ủng hộ đường lối đấu tranh chống cộng. Phải chăng, đây là thời điểm để đồng bào Việt Nam tại địa phương phấn khởi trước tinh thần trách nhiệm của những người trẻ, đối với tổ quốc ????

Nguyễn Dũng ghi thuật

CANADA

•. THÀNH LẬP HỘI BÓNG TRƠN VN TẠI QUÉBEC

Để đẩy mạnh sinh hoạt thể thao trong cộng đồng VN tại Québec, anh em thanh niên hâm mộ bóng trôn đã quyết định thành lập đội bóng trôn VN để tham dự trực tiếp vào Ligue Concordia, một tổ chức qui tụ nhiều đội bóng trôn thuộc các sắc dân khác nhau và các hội người Gia nã Đại.

Tin Dân Quyền.

. TƯỚNG QUANG SẼ BỊ TRỰC XUẤT KHỎI CANADA TRONG NĂM NÀY?

(Sống Toronto). Theo tin đăng trên báo Toronto Star thì tướng Đặng văn Quang hiện vẫn sinh sống tại thành phố Montreal và ở trong tình trạng chờ đợi lệnh trục xuất. Theo viên chức sở Di Trú Gia Nã Đại thì cho đến nay vẫn không có nước nào chịu nhận ông ta, kể cả Hoa Kỳ và Đài Loan là những nơi mà tướng Quang có nhiều hy vọng được

cho nhập cảnh. Nhóm dân biểu đối lập trong quốc hội Canada đòi trục xuất Đặng Văn Quang vì cho rằng cựu tướng Quang là một người không sao có thể chứa chấp trong quốc gia của họ.

. BẢN TIN LIÊN HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI MONTRÉAL

Sau 1 năm vận động, sinh viên Việt Nam tại Montréal đã chung sức thành lập một liên hội sinh viên. Liên hội này có mục đích phát huy tình đoàn kết giữa các sinh viên, hỗ trợ mọi sinh hoạt liên trường và đại diện cho tập thể sinh viên tại Montréal.

Buổi đại hội thành lập (được tổ chức vào ngày 26 tháng 2 tại đại học Concordia) đã gặt hái những thành quả phấn khởi.

Sau đó, đại hội đã bầu ban chấp hành đầu tiên của liên hội. Thành phần ban thường vụ có:

- Nguyễn Nhật Phương (McGill), Tổng thư ký.
- Tư Thanh Hà (Concordia), phó Tổng thư ký.
- Phạm Hoàng Dũng (UDM), thủ quỹ.



Ngoài ban chấp hành, cơ cấu liên hội sinh viên gồm có một Hội đồng chủ tịch. Các Chủ tịch các hội sinh viên có mặt đã đề cử Hội đồng này với vị đại diện là chị Đặng Mỹ Cúc (Bois-de-Boulogne).

Theo anh tổng thư ký, liên hội năm nay có ưu tiên xây dựng một cơ sở vững chắc trước khi bước vào những sinh hoạt cao vọng hơn. Ngoài ra, ban chấp hành phải giải quyết một số vấn đề quản lý, ví dụ như là kiểm địa điểm văn phòng, in bản tin. v...v...

Các hội thành viên:

- 1) cegep Ahuntsic
- 2) cegep Bois-de-Boulogne
- 3) đại học Concordia
- 4) cegep Dawson (Lafontaine)
- 5) cegep Dawson (Selby)
- 6) cegep Andre-Laurendeau
- 7) cegep Maisonneuve
- 8) đại học McGill
- 9) đại học Montreal và H.E.C.
- 10) cegep Rosemont

. BẦU CỬ TÂN BAN QUẢN TRỊ HỘI NGƯỜI VIỆT TẠI EDMONTON

Tân Ban Quản Trị Hội Người Việt Edmonton nhiệm kỳ 1983-1984 đã được bầu cử xong. Điểm nổi bật của Tân Ban Quản Trị lần này là sự hiện diện của rất đông các bạn thanh niên đã tình nguyện vào giữ trách nhiệm của các ban, ngành chuyên môn.

Với sự ra đời và lớn mạnh của các đoàn thể thanh thiếu niên tại Edmonton (liên đoàn Hướng Đạo Bạch Đằng, Đoàn thanh niên Quốc Gia Việt Nam, Ca đoàn Công Giáo và Gia Đình Phật Tử Lộc Uyển), sự tham gia tích cực vào các sinh hoạt cộng đồng địa phương đã nói lên được niềm khát khao và ý thức dân thân của tuổi trẻ cho cộng đồng và dân tộc.

Theo Dân Quyền

TÂY ĐỨC

. NGHỆ SĨ THÀNH ĐƯỢC TÌM TỰ DO TẠI TÂY ĐỨC

Trong chuyến lưu diễn Âu Châu của đoàn Văn Công Việt Cộng vào tháng hai, tháng ba và tháng tư trong năm này (1984) mà Tây Bá Linh là chặng lưu diễn đầu tiên, nghệ sĩ Thành Được đã quyết định một cách chớp nhoáng là rời bỏ đoàn văn công lưu diễn tìm về tự do ngay sau khi Việt Kiều tại thành phố này tấn công vào đoàn xe bus chở nghệ sĩ trong đoàn đến trước cửa hy viện Volksbuhne.

Vài cuộc xô xát đã xảy ra giữa đồng bào và một số an ninh tay sai của Việt cộng trong đoàn, nhưng đồng bào đã hăng hái tiếp tục xông vào và hô lớn cho các nghệ sĩ biết sẽ được giúp đỡ để tìm tự do.

Hiện nay, nghệ sĩ Thành Được đã hoàn tất thủ tục tỵ nạn qua sự giúp đỡ của một luật sư kiêm dân biểu Tây Bá Linh.

Theo tin Việt Báo HTD

TIN ĐẶC BIỆT

. VÙNG HOA THỊNH ĐÓN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ỦY BAN CHỐNG HẢI TẶC

Vào lúc 3 giờ chiều ngày thứ bảy 14/4/84, tại trụ sở Hội Phụ Nữ Diên Hồng, trước một cử tọa gần 50 tham dự viên mà hầu hết là đại diện các hội đoàn trong vùng Hoathình Đồn, Giáo sư Lê Xuân Khoa, giám đốc IRAC, đã trình bày về vấn đề hải tặc Thái Lan. Sau buổi họp, các tham dự viên đã sốt sắng ký tên vào bản thỉnh nguyện gửi đến Tổng Thống Reagan và liên hiệp Quốc để yêu cầu tìm biện pháp hữu hiệu nhằm chấm dứt nạn hải tặc. Cũng trong phần đức kết của buổi thảo luận, một Ủy Ban vận động lâm thời chống Hải tặc Thái Lan đã được thành lập, gồm: Tổng Hội Phụ Nữ Diên Hồng, Hội Phụ Huynh Học sinh vùng Hoathình đồn, Hội Nhân quyền, Hội Người Việt Cao Niên, Hội Người Việt Maryland, Phong trào quốc gia yểm trợ Kháng Chiến, và Tạp chí Xác Định.



. ĐẠI HỘI GIÁO DỤC CỦA NHỮNG NGƯỜI MỸ GỐC Á CHÂU

Chiều thứ năm 19/4/84 vừa qua, hơn 100 người Mỹ gốc Á Châu; gồm các sắc dân: Trung hoa, Việt nam, Nhật, Đại hân, Phi luật Tân, Cam bột.. đã dự một buổi họp đặc biệt tại Tòa Bạch Ốc, từ 1 giờ 15 đến 5 giờ chiều, để mở đầu cho Đại hội giáo dục của những người Mỹ gốc Á châu kỷ 5. Các tham dự viên, phần lớn là những nhà giáo dục và phụ huynh đã được thuyết trình về chính sách Hoa kỳ đối với

Á Châu, giáo dục dành cho các nhóm thiểu số, di dân từ các quốc gia Á châu... Phó tổng thống Mỹ là George Bush vừa về đến Mỹ sau khi tham dự hội nghị vũ khí Hóa Học tại Geneva, đã xuất hiện bất ngờ để thay mặt Tổng Thống Reagan, hiện vừa lên đường viếng thăm Trung cộng, ngỏ lời chào mừng đại hội và các đại biểu. Ông hết lời ca ngợi những đóng góp của những cộng đồng Á Châu vào xã hội Hoa Kỳ, đặc biệt là giáo dục. Ông kêu gọi sự tham gia tích cực hơn nữa của những người Mỹ gốc Á châu vào các sinh hoạt xã hội Mỹ trong thời gian tới, đặc biệt là chính trị. Cũng trong buổi họp này, một bài viết của một em học sinh Việt Nam, trường trung học El Carmino, California, đã được ông Rober W. Sweet, một viên chức cao cấp của Tòa Bạch Ốc, đọc lên trước phiên họp. Về phía cộng đồng Việt Nam có: phái đoàn Hội Phụ huynh Học sinh, đại diện tạp chí Xác Định, một số em học sinh trường trung học Washington-Lee (Arlington, VA.), và một số viên chức giáo dục người Việt trong vùng Hoa Thịnh Đốn.

. ỦY BAN PHỐI HỢP TỔ CHỨC QUỐC KHÁNG 30/4/84 VÙNG HOA THỊNH ĐỐN ĐƯỢC THÀNH LẬP

Nhằm mục đích nổi lên quyết tâm đấu tranh chống bạo quyền cộng sản một ủy ban phối hợp tổ chức ngày Quốc Kháng 30/4 năm nay đã được thành lập. Hiện diện trong ủy ban gồm có một số các tổ chức: Hội Người Việt Cao Niên HTĐ, Hội Phụ Huynh Học sinh, Hội Nhân Quyền, Chí Nguyễn Đoàn Hải Ngoại Phục Quốc Việt Nam, Hội Cứu giúp Trẻ Em Ty Nạn không thân nhân, Hướng Đạo Việt Nam, Nhóm văn nghệ Giỡ Dã Diễm. Cố vấn cho ủy ban này là cụ Hoăng văn Chí. Chương trình ngày Quốc Kháng 30/4 sẽ được tổ chức tại trường trung học T.C. Williams, Alexandria, VA., vào ngày chủ nhật 29 tháng 4 năm 1984, với 2 phần chính: 1) triển lãm hình ảnh sinh hoạt đấu tranh và Diễn đàn Tranh đấu cho Tự do; 2) Văn nghệ Giỡ Dã Diễm do một số TNSV vùng Hoa thịnh Đốn phụ trách.

. ĐẠI HỘI GIÁO DỤC CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI MỸ

Đại hội kỷ năm bao gồm các viên chức giáo dục và xã hội Việt Nam tại Hoa kỳ đã được tổ chức trong 3 ngày (từ 29/3 đến 31/3/84) tại Disneyland Hotel, Anaheim, California. Khoảng 300 người đã tham dự đại hội này. Đại hội bao gồm 38 đề tài thuyết trình và hội thảo về giáo dục và xã hội.

Song song với Đại hội giáo dục và xã hội kỷ V là cuộc Hội thảo Việt Học với các đề tài liên quan đến việc bảo tồn và phát huy văn học nghệ thuật Việt. Cả hai công cuộc này đều do Tổng Hội Giáo Chức Việt Mỹ (NAVAE) thực hiện.

. PHIM "CẢNG ALAMO"

Nhạc sĩ kiêm nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa vừa điện về tòa soạn Xác Định cho hay vào khoảng cuối năm nay có lẽ cộng đồng Việt Nam sẽ được xem một phim đề cao quyền sống của người Việt, cuốn phim mang nhan đề "Port Alamo". Nội dung cuốn phim dựa trên câu chuyện đung độ giữa giới ngư phủ Việt và bọn K.K.K. tại thành phố Sea Drift, Texas, cách đây vài năm. Các tài tử Mỹ nổi tiếng như Amy Madigan (đóng trong the Day After), Edward Harris (đóng vai phi hành gia John Glenn trong phim the Right Stuff) sẽ có mặt trong cuốn phim. Đạo diễn cuốn phim này là một người Mỹ gốc Pháp, Louis Malle. Ông này đã thực hiện nhiều phim nổi tiếng, một trong số đó là phim Atlantic City đã thắng 5 giải nghệ thuật. Tài tử chính trong phim này là một thanh niên Việt tên là Nguyễn Hữu Hộ, 25 tuổi, hiện đang sống tại Houston, Texas. Lê văn Khoa đóng vai vị linh mục Việt nam, người chịu trách nhiệm tinh thần nhóm ngư phủ. Phim tốn chừng 5 triệu Mỹ Kim và do công ty hỗn hợp Tri-star Pictures (gồm HBO, Columbia, và CBS Television) thực hiện. Hy vọng vào khoảng dịp Giáng Sinh năm nay giới yêu điện ảnh Mỹ-Việt sẽ có dịp thưởng lãm phim "Cảng Alamo".

TIN ĐẶC BIỆT

.HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ THỦ VIÊN TỊCH

Tin Giáo hội Phật Giáo cho biết: Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nguyên Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN Ấn Quang, đã viên tịch vào ngày 2 tháng 4 năm 1984 vừa qua tại chùa Già Lam, tỉnh Gia Định, Việt Nam.

Theo tin riêng của Xác Định thì vào một ngày trước đó, tức là ngày 1 tháng 4, 1984, công an cộng sản đã bao vây chùa Già Lam và một chùa nữa (?) tại khu vực Gia Định và bắt đi nhiều vị lãnh đạo Phật giáo, trong số có Hòa thượng Trí Thủ, Thượng tọa Trí Viên. Sau đó, chỉ một mình Hòa thượng Trí Thủ được trả về chùa Già Lam vào sáng 2 tháng 4, 1984. Vào buổi chiều cùng ngày, Hòa thượng Thích Trí Thủ đã viên tịch (?). Sự viên tịch rất đột ngột của Hòa

thượng, nhất là lại mất sau một vài tiếng đồng hồ sau khi vừa được công an cộng sản chở về chùa Già Lam để trả tự do, hiện đang gây một xúc động vô cùng lớn lao trong hàng ngũ Phật tử Việt Nam trong cũng như ngoài nước.

Trước sự ra đi của Hoà Thượng Thích Trí Thủ, Tạp chí Xác Định kính gửi lời phân ưu đến quý vị lãnh đạo Giáo hội Phật giáo và toàn thể Phật tử Việt nam trong và ngoài nước. Cầu nguyện hưởng linh Hoà thượng siêu thăng Phật quốc.

. DỰ ÁN XÂY CHÙA GIÁC HOÀNG VÙNG HOA THỊNH ĐỒN

Một đồ án nhằm xây ngôi chính điện mới cho chùa Giác Hoàng vùng Hoa thịnh Đồn vừa được Ban Quản trị chùa chấp thuận dưới sự chứng minh của Hoà thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo hội Tăng Già Việt Nam Trên Thế Giới, vào ngày chủ nhật 25/3/84. Ngân quỹ dự chi cho đồ án này sẽ lên trên 100,000 Mỹ kim. Đồ án này sẽ bao gồm một ngôi chính điện mới có thể chứa được ít nhất 400 Phật tử, một cổng tam quan, một hồ sen và ngôi tượng Đức Quan Âm. Nếu đồ án này được hoàn tất thì đây sẽ là một công trình kiến trúc văn hoá Việt đầu tiên được thực hiện tại thủ đô Hoa Thịnh Đồn của nước Mỹ. Cũng cần nói thêm là ngôi chùa Giác Hoàng cũng là ngôi chùa đầu tiên của tín đồ Phật giáo Việt Nam được hình thành cách đây 6 năm và nằm trên đường 16, một trong những con đường quan trọng nhất của thủ đô nước Mỹ. Công quỹ xây chùa mới thu được độ 30,000 Mỹ kim. Đồng bào Phật tử muốn góp phần công đức xin liên lạc về:

Chùa Giác Hoàng
5401 16th Street, N.W.
Washington, DC 20011
(202)-829-2423

. DIỄN THUYẾT VỀ "MINH TRIẾT TRỐNG ĐỒNG"

Giáo sư Kim Định sẽ diễn thuyết về đề tài "Minh Triết Trống Đồng" lúc 2 giờ 20 chiều ngày 6 tháng 5 năm 1984, tại trường trung học Kenmore, 200 S. Carlin Springs Rd., Arlington, VA. Buổi diễn thuyết được đặt dưới sự chủ tọa của cụ Dương Đình Khuê và do Tăng văn Viện và Hội Phụ Nữ Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đồn tổ chức.

. TRẠI HÈ HƯỚNG VIỆT, 1984

Một trại hè của các bạn thanh niên sinh viên toàn tiểu

bang Florida mang tên "Trại Hè Hướng Việt" với chủ đề "Tuổi Trẻ và 30 tháng 4" sẽ được tổ chức tại trường Mary Help of Christians, Tampa, Florida, từ sáng 28 đến trưa ngày 29 tháng 4 năm 1984. Địa chỉ liên lạc:

Hoàng Đình Lâm
Nguyễn Hoài Chương
Trần Quốc Tiến
11314 Spring Ct. #D
Tampa, Florida 33612

. SAN JOSE VÀ NGÀY 30/4

Một Ban tổ chức Quốc Hận - Quốc Kháng 30/4/1984 đã được thành lập để điều hợp các sinh hoạt đấu tranh tại thành phố San Jose, California, nhân dịp kỷ niệm 9 năm mất nước. Một đêm văn nghệ với chủ đề "Hát cho Tù Nhân Cải Tạo" sẽ được tổ chức tại Thính đường trường trung học San Jose, góc đường 24 và Julian, vào lúc 6 giờ chiều ngày thứ bảy 28/4/84. Tiếp theo đó vào lúc 9:30 tối, cũng tại một địa điểm, một cuộc hội thảo với hai đề tài "Danh Dự của Cộng Đồng Việt Nam tại Hải Ngoại" và "Hiện trạng của Sinh Viên Việt Nam Đối Với Cộng Đồng Hải Ngoại". Đêm sinh hoạt sẽ được kết thúc bằng phần văn nghệ Sinh Viên với chủ đề "Hát cho Quê Hương Tôi". Vào ngày hôm sau, tức chủ nhật 29/4/84, lúc 9:30 sáng sẽ có một cuộc biểu tình tại công trường St. James, San Jose.

. CHÍNH PHỦ PHÁP QUYẾT ĐỊNH TRẢ DI DÂN VỀ NƯỚC

Hoa Thịnh Đốn.(CBA) Hội đồng Nội các Pháp, trong phiên họp thường lệ hàng tuần ngày thứ ba 3.4.84, đã chấp thuận những điểm căn bản trong kế hoạch cắt giảm nạn thất nghiệp qua phương cách trả những người di dân trở về quốc gia nguyên quán của họ. Theo dự án này thì phí tổn di chuyển hồi hương và trợ giúp cho mỗi người từ 9.000\$ đến 14.000\$ Mỹ kim. Số tiền này một phần do quốc gia đài thọ, phần khác do sự đóng góp của chủ nhân các xí nghiệp.

Tính đến đầu năm 1984, có 3 triệu 680.000 người di dân đang sống tại nước Pháp. Hơn 1/3 những người này nguyên đến từ các cựu thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi. Theo thống kê mới đây của bộ Lao động thì hiện nay có 2 triệu 200.000 người di dân đăng ký thất nghiệp, số này chiếm tỷ lệ 10% nhân lực làm việc của nước Pháp. Nạn thất nghiệp càng ngày càng trầm trọng tại Pháp và đây là một trong những bận tâm hàng đầu của quốc gia này.

. HỘI GIÁO CHỨC VẬN ĐỘNG VỀ CHÍNH SÁCH TỴ NẠN

Hoa Thịnh Đốn. (Vũ Kh). Ngày 1.4.84, Hội Ái Hữu Giáo Chức Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn đã gửi văn thư cho Tổng Thống Hoa kỳ, đề nghị vị nguyên thủ quốc gia Hiệp Chúng Quốc, trong dịp tiếp kiến Thủ Tướng Thái Lan Prem Tinsulanonda tại tòa Bạch Ốc vào trung tuần tháng 4.84, khi đề cập đến vấn đề người tỵ nạn tại Thái, ngoài những điều sẽ nói đến, xin Tổng thống Reagan hãy đề nghị Chính Phủ Thái lưu tâm thêm về 3 điểm sau đây:

1. Ngừng việc đưa 18.000 người Đông dương đang ở trại chuyển tiếp Phanat Nikhom thuộc tỉnh Chon Buri ra trại ở biên giới Thái Miên, nơi mà cuộc chiến thương xuyên xảy ra. Phần lớn những người ở trại Phanat Nikhom đều đã được chấp thuận cho đi định cư tại đệ tam quốc gia.

2. Giải quyết tình trạng của các trẻ em tỵ nạn Đông dương, vị thành niên không thân nhân đang sống bên ngoài vòng rào các trại tỵ nạn.

3. Cho thi hành nghiêm chỉnh vấn đề chống hải tặc trong vịnh Thái Lan.

Trong văn thư nêu trên, Hội Ái Hữu Giáo chức cũng bày tỏ lòng tri ân Tổng Thống Mỹ đã lưu ý đến lời thỉnh cầu của Hội qua một văn thư khác gửi trước đây, ngày 1.9.83 xin đặc cách cho đi định cư các trẻ em không thân nhân ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Tại Thái Lan từ con số 4.000 trẻ em Đông Dương VTNKTN, nay chỉ còn 467 trẻ em Việt Nam, mà đa số các em này đều đã có tên trong danh sách đi định cư tại Hoa kỳ hay đệ tam quốc gia, chỉ còn chờ ngày lên đường.

Việc các trẻ Em VTNKTN được rời trại với số lượng lớn lao như vậy cũng còn là kết quả vận động của các hội đoàn Việt Nam và các hội từ thiện quốc tế●

ĐỌC VÀ CỐ ĐỘNG :

DÂN QUYỀN

TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI VIỆT TRANH ĐẤU CHO DÂN QUYỀN

Boîte Postale 415
Station Snowdon
Montreal P.Q. H3X 3T6
CANADA

TÌNH HÌNH TỊ NẠN CHÍN NĂM QUA



L.T.S.: Bài viết về tình hình tị nạn Đông Dương dưới đây được phỏng dựa trên bài báo tựa đề: "For Asian Refugees, Trail of Terror and Tears," đăng trên tuần báo U.S. News & World Report, ngày 9/4, 1984.

Một triệu rưỡi người đã trốn thoát khỏi bàn tay đầm máu của cộng sản trong chín năm qua từ sau khi cộng sản chiếm toàn bộ bán đảo Đông Dương. Sự ra đi của những người tị nạn đã gây ra một xúc động lớn khắp thế giới và nói lên tính chất dã man của tập đoàn cộng sản Việt nam.

Thực thi nghĩa vụ quốc tế bành trướng chủ nghĩa cộng sản, bọn tay sai cộng sản Hà nội đã mở rộng chiến tranh qua vùng biên giới Thái lan; những cuộc xung đột quân sự dọc theo biên giới Hoa-Việt và đẩy hàng ngàn người đi làm nô lệ ở vùng Tây Bá Lợi Á đói rét. Người dân không nhìn thấy một tương lai tốt đẹp hay một thể đứng nào trong chế độ cộng sản. Do đó, điều mơ ước của hàng triệu người là trốn thoát khỏi chế độ cộng sản. Chín năm trôi qua làn sóng người tị nạn vẫn tiếp tục; các chuyến vượt biên hải hùng của người Việt nam đã khiến các quốc gia trên khắp thế giới chú ý đến vấn đề người tị nạn Đông Dương.

Tính đến nay đã có trên một triệu người tị nạn được trên 30 quốc gia nhận cho định cư. Đứng đầu là Hoa Kỳ đã nhận 654.167 người, Pháp đã nhận 93.218 người tị nạn; Canada 89.777; Úc 84.079.... Số người còn lại khoảng 414.000 đang sống rải rác trong sự khắc nghiệt tại các trại tị nạn ở 10 quốc gia quanh vùng Đông Nam Á để chờ được đi định cư; tạo lập lại một đời sống mới tốt đẹp hơn.

Một trong những điều lo lắng nhất của những người hiện còn ở các trại tị nạn là nhanh chóng hoàn tất thủ tục để được nhận đi định cư ở một nước thứ ba. Các quốc gia đã từng có người tị nạn đến tạm cư như Thái Lan, Mã lai, Nam dương, Hồng Kông và Nhật nay không còn muốn tiếp nhận họ nữa; viện lẽ người tị nạn đã gây ra nhiều vấn đề khó khăn cho các quốc gia này. Ngân quỹ dành cho người tị nạn Đông Dương của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) đã bị cắt giảm rất nhiều trong mấy năm nay. Chỉ riêng năm 1982 tổng chi phí của UNHCR cho các trại tị nạn là 103.2 triệu mỹ kim; năm 1983 có quan này đã chi 83.8 triệu mỹ kim và năm nay chỉ còn 71.2 triệu mỹ kim cho tất cả các trại tị nạn. Vấn đề cắt giảm ngân quỹ đã ảnh hưởng lớn lao đến việc định cư; ngay cả đời sống hằng ngày của những người tị nạn.

Ra đi để tìm tự do, những người tị nạn cũng phải trả một giá rất đắt; không những họ bị mất tất cả tài sản, bị tù đầy mà còn nguy hại đến tính mạng ở ngoài bể khơi nữa. Phần đông những người Việt tị nạn đi bằng đường biển, họ dùng những thuyền đánh cá nhỏ và lén lút trốn đi nhiều lần hoặc hồi lộ với bọn cộng sản; trung bình mỗi người phải chịu một phí tổn khoảng 1.500 mỹ kim hay từ 3 đến 4 lượng vàng. Ra tới hải phận quốc tế chưa chắc họ được yên thân; những cơn bão biển; nạn hải tặc Thái Lan luôn dành cho họ những điều kinh hoàng thê thảm nhất. Chỉ từ năm 1980 có ít nhất 1400 người tị nạn bị thảm sát trên biển, 2300 vụ hãm hiếp và 600 đàn bà, phụ nữ bị bắt đi mất tích. Trong lúc lênh đênh lạc lõng trên biển cả những thuyền nhân khốn khổ thiếu thốn đủ các thứ từ nhiên liệu, thực phẩm cho đến nước uống, họ cũng không được một sự giúp đỡ che chở của bất cứ một quốc gia nào; ngay cả các tàu biển chở hàng, tàu chở dầu cũng lăm lăm không tiếp cứu như trước đây. Các trại tị nạn quanh vùng Đông Nam Á không còn muốn đón tiếp họ nữa vì nhiều khó khăn, vì vấn đề ngân quỹ bị cắt giảm chẳng hạn. Với tất cả những thuyền nhân

có lẽ họ đều biết những điều bi thảm này có thể xảy ra với họ trước khi chấp nhận một quyết định đau khổ là rời bỏ quê hương đất tổ để ra đi vì không sống nổi với cộng sản.

Với những người trốn đi bằng đường bộ, đa số là người Lào và người Cam bốt họ cũng đành chấp nhận một điều may rủi khi cố vượt qua vùng biên giới Thái lan. Nơi hiện còn nhiều cuộc giao tranh giữa quân cộng sản với quân Kmer đỏ. Họ cũng sẽ phải vượt qua các bãi mìn, hoặc bị tiêu diệt bởi mưa vàng (yellow rain) một loại vũ khí hóa học được quân cộng sản sử dụng dọc theo biên giới Thái lan. Vượt qua được tất cả những hiểm nguy đó để tìm đến vùng đất tự do, họ lại không được chính phủ Thái lan nhìn nhận theo qui chế của người tị nạn mà bị đưa vào các trại tập trung dọc theo biên giới và bị đối xử thật tồi tệ. Hiện nay cơ quan UNHCR vẫn còn tiếp tế cho họ thực phẩm và nhiều dịch vụ nhân đạo khác trong suốt thời gian họ còn bị giam trong các trại dọc theo vùng biên giới này.

Vấn đề người tị nạn Đông Dương hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn. Các quốc gia thường cho tạm dung, không muốn gánh thêm phần trách nhiệm nào nữa và họ muốn đóng cửa các trại tị nạn này. Mức độ đi định cư cũng giảm xuống rất nhiều cùng với chuyện ngân quỹ dành cho người tị nạn bị cắt giảm trầm trọng. Chỉ tính riêng Hoa kỳ là quốc gia nhận người tị nạn nhiều nhất cũng giảm từ 64.000 người mỗi năm còn 50.000 người. Với những điều kiện khó khăn hỗn độn nhận người tị nạn Đông Dương, người ta dự đoán số người tị nạn được nhận đi định cư ở Hoa kỳ sẽ giảm xuống còn 35.000 người cho năm 1984.

Trước tình trạng giảm dần số người tị nạn đi định cư tại các nước và làn sóng người tị nạn vẫn tiếp tục đến; các quốc gia trong vùng Đông Nam Á lên tiếng cho biết họ sẽ kéo những thuyền nhân trở ngược ra biển như đã từng áp dụng với người tị nạn vào năm 1979 trước đây. Mặc dầu những chuỗi ngày, tháng, năm chờ đợi ở các trại tị nạn là một chuỗi dài ngục tù, khủng bố, và sợ hãi; người ta vẫn tìm cách trốn thoát cảnh ngục tù của cộng sản và đến được các trại tị nạn. Họ ra đi để tìm tự do và chấp nhận biết bao điều gian khổ; họ không ngần ngại đối tất cả những gì họ có ngay cả đến tính mạng nữa ●

Thiên Năng

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TỊ NẠN ĐÔNG DƯƠNG TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 1983

Các quốc gia đã nhận người tị nạn từ năm 1975 đến 1983:

U.S.	654.167
France	93.218
Canada	89.777
Australia	84.079
West Germany	22.387
Britain	16.388
Taiwan	13.353
Hong Kong	9.610
Switzerland	7.785
New Zealand	5.374
Netherlands	4.465
Belgium	4.180
Norway	3.141
Denmark	3.141
Italy	3.013
China	2.853
Japan	2.792
Sweden	2.785
Austria	1.646
Argentina	1.281
Spain	927
Israel	366
Finland	258
Ireland	244
Greece	120
Luxembourg	97
Brazil	68
Iceland	34
Laos	34
Paraguay	31
Các quốc gia khác	5.793

**HÃY NỔ LỰC CỐ ĐỘNG VÀ NUÔI DƯỠNG DIỄN
ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN**

Ghi chú: 1- Bản thống kê trên không tính đến số 260.000 người Việt gốc Hoa sang tị nạn tại Trung cộng vào năm 1978.

2- Bản thống kê trên cũng không tính đến số 226.729 người Cam bốt hiện đang sống tại các trại tị nạn dọc theo biên giới Thái-Cam bốt. Những người này không được nhìn nhận là người tị nạn.

Con số người tị nạn còn sống trong các trại tị nạn tính đến cuối năm 1983:

Thailand	132.961
Philippines	18.719
Hong Kong	12.770
Malaysia	10.077
Indonesia	10.074
Japan	1.911
Macao	803
Singapore	286
South Korea	42
Brunei	19

(Theo US News & World Report, 9/4/1984)





THƯ NHẬN ĐƯỢC: Indochina Refugee Action Center (W.D.C. 20036), Bùi Vĩ Phương Thảo (MD 20850), Library of Congress (W.D.C. 20540), Nguyễn Đình Thắng (VA 24060), Triều Nguyên (TX 77840), Ng. S. Hùng (CA 92805), Nguyễn Huỳnh Mai (CA 92691), Tổng Hội Phụ nữ Diên Hồng Hải Ngoại (VA 22152), Hoàng Anh Tuấn (Montréal P.Q.H3WIAI), Nguyễn văn Thành (IL 60188), Đặng V. Thành (TX 77063), Khuê Dương (VA 22201, Đỗ văn Giai, Huỳnh Liễu NGạn (NJ 08084), Lê Quang Chơn (VA 22150), Vũ Tuyết Thu (VA 22207, Nguyễn Thu Thi (MD 20912), Phan thị Ngọc Hường (Canada H2A-2Y4), Phạm nam Phu (VA 22203), Trần Quân Hiệp (GA 30332), Nguyễn Huyền Mỏ (LA 70117), Tiến Nguyễn (VA 22091), Hội Sinh Viên và Chuyên Gia Công Giáo Việt Nam tại Mỹ Châu (W.D.C. 20009), Hoài Hường (CA 95118), Bùi Quỳnh Giao (CA 94704), Nguyễn Thiện Bản (IL 60187), Triều Nguyên (TX 77840), Trưởng (TX 75067), Đình Tiến Nam (CA 92683), Nguyễn Hoa (VA 22044), Mr. Phạm Ngọc Hường (VA 22042), Nguyễn Đứng (TX 75218), Bút Nhóm Ý Thức (CA 94701), H.V.D. (NJ 08628), Mr & Mrs. Dattatle (CA 92667), Nguyễn Sỹ Hưởng (Anaheim 92805), Thiên Hường, Reading (PA), Vy Hùng (Montreal, Canada), Hoàng Xuân Sơn (Montréal, Canada), H. Đào (CA 94530), Tanya Nguyễn (CA 92105), Bùi thị Tưởng Mai (VA 22203), Eboch & Huy Bùi (VA 22201), Nguyễn t. Phường Khanh (VA 22101), Liên Hường (Md), Trần Q. Cường (WA 98105), Đoàn Nam Sơn (Hội SV USL), Mr. Bửu Văn Hồ (VA 22204), Nguyễn Quang Đan (IND 46825), Nguyễn Gia Ái (MD 20912), Nguyễn đình Thung (VA 22091), Giao Chỉ (CA 95121), Mr. Toàn văn Nguyễn (UT 84120), Trần Ngọc Lợi (TX 77042), Tú Thị Kim Vĩ (Canada), Trần trọng An Sơn (SC 29210), Trần Hoàng Ngự (CA 90026), Nguyễn Hoài Chương (FL 33610), Nguyễn văn Thành (IL 60188), Dr. Phan văn Thịnh (MD 20853), Nguyễn văn Nguyễn, MD (PA 15065),

Phan Hồng Long (CA 95050), Văn Tố Vi (Michigan 48550), Bui Trung Truc (France), Liên Hội Sinh Viên VN-Montréal (Montréal, PQ-H4B1B3), Phạm Văn Nam (VA 22203), Nguyễn Thái Hùng (IL60137), Trần Long (TX 76305), Ban tổ chức Văn Nghệ Giỗ Đã Điềm (VA 22153), Đỗ Thanh Vịnh (LA 70504), Bùi Nhật Huy (VA 22201), Hoăng Ngọc Anh (FL 33612), PHAM T. Lan (AL 36608), Phi Phi Hoa Trần (GA 31093), Nguyễn Văn Thành (VA 22003), Nguyễn Việt (CA 92640), Huỳnh Hậu (IL 60625), Trần Trọng Sanh (PA 19118), Tổng Hội Phụ Nữ Diên Hồng Hải Ngoại (4/6/84), Nguyễn thị Duyên (NJ 07062), Nguyễn Dũng (TX 75218), Phong Lan (CA 90005), Hoa C. Nguyễn (VA 22044), Ủy Ban Quốc Kháng (MD 20904), Cao Thủy Hường & Trần Văn Thắng (MD 20910), Trại hè Hường Việt (FL 33612).

TRẢ LỜI THƯ & NHẮN TIN

***TRIỀU NGUYỄN (TX 77840)**

Xác Định rất mừng khi có thêm một độc giả có tinh thần như Anh. Xác Định sẽ cố gắng để giữ vững tinh thần đấu tranh và duy trì đường lối hoạt động mạnh mẽ của Thanh niên như vậy. Rất mong sẽ có dịp gặp Anh để cùng nhau trao đổi ý kiến thêm. Bài thơ của anh có ý rất hay, đã chuyển sang Ban Nội Dung, có thể đăng trong sổ này. Sẽ có thư riêng.

***HOĂNG ANH TUẤN (Montréal H3W 1A1)**

Cám ơn Anh Tuấn nhiều về những lời chúc. Xác Định sẽ gửi báo về địa chỉ mới cho Anh Tuấn. Nhớ liên lạc thường xuyên với Xác Định nhé. Thân.

***NGUYỄN VĂN THÀNH (IL 60188)**

Nhận được thư của anh thì Xác Định cũng đã dài cả cổ ra rồi. Nghe tin Xác Định được khen ngợi ở đó, anh em trên này mừng lắm. Lần sau có tin tức thì nhớ gửi về cho anh em biết sớm với nhé. Thân mến.

***NGUYỄN THỊ THU (MD 20912)**

Xác Định đã nhận được địa chỉ mới của chị, sẽ gửi báo về cho chị ngay. Cám ơn chị về lời thông báo đó.

**HÃY ĐỌC XÁC ĐỊNH ĐỂ CÙNG CHIA XẺ NHỮNG
TÂM TÌNH, THAO THỨC, ƯỚC MUỐN CỦA THANH
NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN.**

***NGUYỄN THỊ NGỌC CẨM (TX 77064)**

Sẽ gửi báo về ở địa chỉ mới của chị. Xác Định còn "nghèo" quá nên không có đại lý ở Houston. Hy vọng trong tương lai sẽ có. Xác Định cũng cố gắng chọn lựa bài vở cẩn thận để còn được chị khen "tuyệt diệu" hoài ! Anh chủ biên và tác giả bài viết về phần Dân tộc cũng gửi lời cảm ơn về sự phê bình và khen tặng của chị. Có tin gì lạ nhớ cho anh em Xác Định biết với nhé. Rất mến.

***NGUYỄN HUYỀN MỞ (LA 70117)**

Rất vui khi nhận được thư Huyền Mở. Thư Huyền Mở viết rất dễ thương, đọc hoài không chán. Hy vọng sẽ có ngày được gặp Huyền Mở. Xác Định không nghĩ rằng những tư tưởng đó là giả dối, bề ngoài đâu; vì đó chính là ước mơ chung của tất cả mọi người; và đó cũng là lý do tại sao Xác Định được ra đời. Công cuộc cứu nước và dựng nước là bổn phận của tất cả mọi người, mỗi người chúng ta đóng góp dưới một hình thức khác nhau và một ngày nào đó, giấc mơ sẽ trở thành sự thật. Có phải như vậy không ?! Xác Định cũng xin ghi nhận những lời phê bình rất chính xác của Huyền Mở. Về những lỗi lầm kỹ thuật, Xác Định sẽ cố gắng nhiều hơn nữa. Gồm, Huyền Mở lật báo cái kiểu gì khiếp thế, lật có 2 lần mà "các trang đã thi nhau bay đi chời hết?". Lần sau nhớ lật nhẹ nhẹ nhé, ông phát hãnh ở đây nghe câu đó, ông ôm bụng nhăn nhó quá chừng! Về vấn đề Đại Diện, Huyền Mở chỉ cần quen biết một số người thích đọc Xác Định, cho Xác Định biết, mỗi kỳ báo ra XD sẽ gửi về cho Huyền Mở và nhờ Huyền Mở phổ biến dùm. Thế thôi, đâu cần phải có khả năng đặc biệt gì đâu. À, nếu có thì giờ rảnh rỗi, Huyền Mở viết bài cho XD với nhé. Sẽ gửi báo đều cho Huyền Mở. Thân mến.

***BUI QUỲNH GIAO (CA 94704)**

Thư Quỳnh Giao viết buồn cười quá, đừng có xấu hổ chứ, cứ việc "thẳng thắn góp ý dãi dãi", Xác Định "chịu" lắm. Về việc "nói ít hiểu nhiều", Quỳnh Giao chắc hải lòng lắm, P. Thảo không có nêu "vụ này" trong mục thư tín đâu. Khi nào thấy "vụ này" xuất hiện trên báo thì biết chứ gì?! Xác Định cũng rất mong được gặp Quỳnh Giao "xem người to, cao, lớn bao nhiêu" mà có nhiều nhiệt tình đến thế. Hy vọng Xác Định luôn luôn là "nguồn nước mát" cho riêng "tâm hồn trẻ" Quỳnh Giao. Nhớ viết thư và gửi bài cho Xác Định nhé. Rất mến.

***NGUYỄN THIÊN BẢN (IL 60187)**

Rất cảm ơn về sự phê bình, khen ngợi cũng như sự ủng hộ nhiệt tình của anh và các anh chị trong bút nhóm Hoài Nam. Xác Định mong rằng sự liên lạc giữa Xác Định và bút nhóm Hoài Nam sẽ được thắt chặt hơn nữa. Nếu anh muốn liên lạc với ban Nội Dung, xin gọi về số (703)-931-9799, đó cũng là số điện thoại liên lạc của báo Xác Định. Hy vọng sẽ nhận được tin anh rất sớm. Thân chào đoàn kết.

***ĐINH TIẾN NAM (CA 92683)**

Xác Định rất tiếc về sự chậm trễ, XĐ 3 sẽ được gửi ngay cho anh, riêng XĐ2, anh cứ giữ đi chú không phải gửi trả về cho Xác Định đâu. (Trừ khi anh đọc 2 cuốn quá nhăm). Xin cảm ơn về lời thăm hỏi của anh. Xác Định cũng chúc anh thành công về mọi phương diện. Thân mến.

***NGUYỄN DŨNG (TX 75218)**

Nhận được thư anh, Xác Định mừng lắm vì cứ tưởng anh mãi lo "nằm nhà rung đùi vỗ bụng bình bịch" mà quên cả bán báo cho Xác Định. Các "cậu mợ" Xác Định đang chờ anh lên để coi anh "đấu tranh gian khổ" như thế có gây bất được tí nào không. Hẹn gặp anh ở trại hè Xác Định vậy nhé. XĐ sẽ đổi hết mấy cái tên cúng cơm cho anh, đừng lo. Thân.

***HỒ VĂN DŨNG (NJ 08628)**

Xác Định đã phát hành số 4 rồi, anh đã nhận được chưa? Cảm ơn anh về lời chúc đầu năm. Xác Định cũng xin chúc anh như vậy. Hẹn gặp anh một ngày rất gần. Mong tin.

***THÁI NGỌC (Tx 75067)**

Xác Định xin lỗi về vấn đề ông Bưu Điện bỏ hơi chậm, lần sau sẽ cố gắng gửi báo cho anh sớm hơn. Kỳ tới, thể theo hảo ý của anh, Xác Định sẽ gửi 10 số báo cho anh và nhờ anh phổ biến dùm. Cảm ơn anh rất nhiều về tinh thần ủng hộ Xác Định. Mong nhận tin anh thường xuyên. Thân chào.

***TRẦN HOÀNG NGŨ (CA 90026)**

Chúc mừng anh đã thoát ra "vùng u mê" để trở lại con đường hoạt động lý tưởng như xưa. Hôm nào anh có dịp lên đây, nhớ ghé lại Xác Định để chúng ta gặp nhau hân huyên một bữa. Thân nhiều.

***VÕ THỊ KIM TÚ (Vancouver, Canada)**

Đầu tiên, Xác Định xin thành thật cảm ơn về sự quan tâm của chị đối với XĐ, kể đó, xin nói rõ hơn về sự liên hệ giữa XĐ và các Tuần báo, Đặc san. Chị có thể cho XĐ biết địa chỉ của nhóm SV ở Vancouver, XĐ sẽ gửi báo về và nhóm SV ở đó khi nào ra báo, sẽ gửi cho XĐ gọi là trao

đối "tủ tưởng và kiến thức". Để bắt đầu, XĐ sẽ gửi chị 2 số XĐ 3 & 4, nhờ chị chuyển dùm đến các chị SV ở Vancouver. Mong tin chị nhiều lắm. Thân mến.

***GIAO CHỈ (CA 95121)**

Xác Định xin cảm ơn về lời chúc may mắn của anh em TIN BIỂN và sẽ cố gắng để duy trì cái "giá trị" mà anh em TIN BIỂN nhận thấy ở XÁC ĐỊNH. Thân chào Đoàn Kết.

***BUI TRỌNG QUỐC (CO 80219)**

Xác Định rất mừng và cảm động về những lời khen tặng của anh dành cho báo Xác Định. Hy vọng Xác Định sẽ được anh phổ biến một cách rộng rãi ở đó. Xác Định chúc anh mọi sự như ý và gặp nhiều may mắn trong cuộc sống hằng ngày. Cố gắng rồi nhớ viết bài cho Xác Định với nhé. Thân mến.

***NGUYỄN GIA ÁI & NGUYỄN G. TUỖNG CHÍNH (MD 20912)**

Rất phấn khởi và vui mừng khi Xác Định có được sự đóng góp đầy nhiệt tình của các anh. Bài các anh đăng trong số này; nhớ đón đọc nhé. Thân nhiều.

***ĐOÀN NAM SÓN**

"Giai phẩm Xuân" dễ thưởng lắm, Xác Định xin cảm ơn nhiều. Hội SV tuy nhỏ nhưng có tinh thần như vậy là rất quý, mong sao các anh chị vẫn giữ được tinh thần hoạt động như vậy mãi. Guốc mộc tuy đi chậm nhưng nó là đôi guốc tuồng trung cho quê hương mà, phải không? Mong tin.

***NGUYỄN QUANG ĐAN (IND 46825)**

Xác Định cũng xin "vỗ tay hoan hô" anh có tinh thần đóng góp cho Xác Định được sống mãi và giữ vững lập trường. Xác Định rất muốn làm vui lòng anh những XĐ đã hết sạch số 1. XĐ sẽ gửi từ số 2 cho anh vậy. Thân.

***BUI TRUNG TRỰC (FRANCE)**

XĐ rất cảm động và thực sự chia sẻ những suy tư và hoài bão của anh. Những ước mơ của anh cũng chính là ước mơ của bản thân XĐ nói riêng và toàn thể cộng đồng tị nạn nói chung. XĐ hy vọng chúng ta sẽ giữ được mối liên lạc chặt chẽ. XĐ sẽ gửi cho anh XĐ số 4 để làm quen. Mong tin anh nhiều.

***LIÊN HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM MONTREAL**

Cảm ơn nhiều về "mối thịnh tình" của Hội Sinh Viên bên đó. Xác Định cũng cố gắng rất nhiều, anh em ai cũng mệt mỏi luôn. Xác Định sẽ liên lạc với các Hội Sinh Viên ở đây để các Hội Sinh Viên đó có thể đặt liên lạc với Montreal. Thân mến.

***PHẠM NGỌC HƯỜNG (VA 22042)**

Tất cả anh em trong tạp chí Xác Định gửi lời cảm tạ đến "tâm lòng thành" của Bác; của ít lòng nhiều, Xác Định xin thành thật cảm ơn. Rất tiếc về cuốn băng Lê văn Khoa, có thể có nhiều trường hợp như thế, nhưng đây là lá thư đầu tiên mà XĐ nhận được về cuốn băng. Kính chúc Bác được khỏe mạnh và luôn luôn vững tin vào Xác Định.

***NGUYỄN VIỆT (CA 92640)**

Xác Định rất vui và cảm động khi nhận được lá thư đầy chân tình chia sẻ của anh. Xác Định cảm ơn về số hình vẽ của anh, đúng là những gì XĐ đang cần. Ước ao sẽ giữ được mối liên lạc với anh để cùng chung sức giữ vững và phát triển một trong những diễn đàn của thanh niên ở Hải Ngoại. Thân mến.

***PHI PHI HOA TRẦN (GA 31093)**

Đã nhận được "mẫu tin nhỏ" của Phi Phi, mẫu tin quá ngắn là Ph. Thảo buồn quá chừng chừng. Sẽ gửi báo về địa chỉ mới của Phi Phi. À, nghe nói rằng Phi Phi sắp lên xe hoa rồi hả? Anh em XĐ gửi lời chúc vui đến với Phi Phi, mong rằng Phi Phi vẫn tiếp tục sáng tác và liên lạc với Xác Định nhé. Thân mến.

***NGUYỄN THÁI HÙNG (IL 60137)**

Được tin anh sẽ lên vùng này, có lẽ mình sẽ có dịp nói chuyện với nhau. Xác Định rất cảm động về tinh thần ủng hộ của anh. Mong rằng mối liên lạc giữa anh và XĐ sẽ được giữ vững và phát triển tốt đẹp. Thân.

***ĐỖ THANH VINH (LA 70504)**

Xác Định sẽ gửi cho anh bắt đầu từ số này. Anh không phải làm gì nữa cả, anh đã được coi như là "độc giả" của XĐ một cách "hợp pháp" rồi. Xin thành thật cảm ơn. Mong tin và sáng tác của anh. Thân.

***HOÀNG NGỌC ANH (FL 33612)**

Được thư Ngọc Anh, Xác Định buồn vui lẫn lộn. Vui vì "cảm" được sự ủng hộ nhiệt tình qua lá thư rất dễ thương của Ngọc Anh. Buồn vì nhận thấy không có được nhiều người có tâm hồn như Ngọc Anh, một tâm hồn rất trẻ, trong sáng và nhiệt thành. Xác Định rất tiếc, nhưng cũng rất thông cảm. Sẽ gửi báo cho Ngọc Anh đúng như lời yêu cầu. Thân mến.

***VŨ ANH PHƯƠNG (TX 77080)**

Sao từ lúc gặp gỡ ở tòa soạn về anh "lặn" luôn vậy?

Mục tin khoa học đang chờ bài đấy. Có người hỏi thăm anh đấy:

***NGUYỄN HOÀI CHƯỜNG (FL 33610)**

Hoan hô tinh thần của các anh chị ở Tampa. Xác Định thân chúc "Trại hè Hướng Việt" với chủ đề "Tuổi Trẻ và 30 tháng 4" thành công. Có tin tức gì hay, anh gửi về cho biết với nhé.

***T.T. PHONG LAN (CA 90005)**

Tướng đất Cali động đất và chìm luôn rồi chứ. Chị vẫn phổ biến mạnh Xác Định nhé. À, gửi bài nữa chứ! Mọi chuyện đều "bình thường", bận lắm. Thân chúc vui khỏe.

***NGUYỄN KHOA GIÁC ANH (TX 77081)**

Đã mấy tháng nay từ bữa bày hăng chống gian hàng cộng sản Mỹ ở công viên tòa thị chính Alexandria đến nay không nhận tin tức gì nơi anh cả. Có người lo cho anh đấy. Tin gấp.

***ĐẶNG NGÔ NGỌC QUANG (CA 92804)**

Chẳng hay anh còn ở miền Cali nắng ấm không? Hè này anh làm một chuyến qua đây nữa không? Mong gặp.

***VĨNH THUẬN (KS 67210)**

Anh đã nhận được Xác Định chưa? Bưu điện Mỹ coi vậy mà bê bối quá! Chờ bài của anh cho số 6 nhé.

***NGUYỄN HUY HOÁ (MONTREAL, CANADA)**

Báo gửi bị trả về. Anh liên lạc về tòa soạn gấp.

***NGUYỄN VIỆT (CA 90007)**

Cám ơn anh đã gửi bức thư chan chứa tình thân cùng niềm chia sẻ. Một số các tấm hình anh gửi đã có được dùng trong số này. Mong thư.

Lê Phương Thảo phụ trách

THƯ TỪ Ý KIẾN XIN GỬI VỀ

XÁC ĐỊNH

P.O. BOX 4087

ARL., VA. 22204

CẢM TẠ

Tạp chí Xác Định chân thành cảm tạ:

.quý vị cao niên thức giả và phụ huynh, thân hữu, các anh chị thanh niên sinh viên và độc giả ân nhân đã yêu thương khuyến khích, ủng hộ tài-vật-lực cho Xác Định trong suốt năm qua;

.quý vị thường gia, tiểu thương, bác sĩ, nha sĩ, luật sư, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo trên tạp chí Xác Định.

Sự ủng hộ và giúp đỡ của quý vị đã góp phần nuôi dưỡng tạp chí Xác Định, Diễn Đàn Thanh Niên Sinh Viên Việt Ty Nạn.

Tạp Chí Xác Định

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH

**XIN LƯU Ý CÁC BẠN NHẬN
PHÁT HÀNH GIÚP TẠP CHÍ
XÁC ĐỊNH KHẮP NƠI**

"Tình hình tài chính để thực hiện Xác Định đang lâm nguy!" Xin quý thân hữu và các anh chị nhận phát hành giúp tạp chí Xác Định, Diễn đàn Thanh niên Sinh viên Việt ty nạn, nếu chưa thanh toán tiền báo các số 1, 2, 3, 4 vui lòng gửi gấp về:

**Tạp chí Xác Định/Ban Thủ Quỹ
P.P. BOX 4087
Arlington, VA 22204**

ĐỘC GIẢ ẨM NHÂN

Độc giả ẩn danh (Arlington, VA)	100.00
Cụ Bà Đức Thụ (McLean, VA)	20.00
Cụ Bà Đỗ Lệnh Thông (Vienna, VA)	20.00
Ô.B. Chủ Bá Anh (Arlington, VA)	20.00
Anh chị Cẩm Khanh (McLean, VA)	30.00
Chị Vũ H. Hưởng (San Jose, CA)	30.00
Chị Xuân Thị Diệu Vũ (ElCernito, CA)	20.00
Chị Nguyễn Khoa Diệu Hiền (Chesapeake, VA)	50.00
Hội Sinh Viên chuyên gia Công giáo V.N. (Washington, DC)	50.00
Anh Nguyễn Đình Tiến (Reston, VA)	20.00
Anh Đỗ Văn Giai (Philadelphia, PA)	20.00
Ông Nguyễn Mậu Trinh (McLean, VA)	20.00
Bà Hoàng Mỹ Hiền	20.00
Anh Nguyễn Hoài Chưởng (Florida)	5.00
Ô.B. Hồ văn Bửu (Arlington, VA)	20.00
Anh Nguyễn văn Thành (Annandale, VA)	20.00
Ông Trần Ngọc Lợi (Houston, TX)	30.00
Anh Trường Hồng Sơn (Maryland)	50.00
Đồng cộng	565.00

Xác Định chân thành tri ân quý vị và các anh chị Thanh niên sinh viên khắp nơi đã tiếp tay nuôi dưỡng Xác Định, Diễn Đàn Thanh Niên Sinh Viên Việt Tị Nạn.

Tạp Chí Xác Định

TIN VUI

Được tin lễ thành hôn của
Trần Văn Thắng
Trưởng Nam của Ô.B. Trần Tất Tăng
và

Cao Thùy Hương
Trưởng Nữ của Ô.B. Cao Thế Dung
Hôn lễ sẽ được cử hành ngày
thứ Bảy 12 tháng 5 năm 1984 vào
lúc 3PM tại nhà thờ St. Camillus,
Silver Spring, Maryland.

Thành thực chia vui cùng
hai họ Trần-Cao.

Câu chúc anh chị Thắng-Hương
trăm năm hạnh phúc.

Tạp chí Xác Định

TIN VUI

Được hồng thiệp của bà quả
phụ Đặng Đình Thử, California,
báo tin lễ thành hôn của thứ
nam:

Cậu Đặng Quang Gia
cùng

Cô Vũ Thị Dân

Trưởng nữ của bà quả phụ Vũ Hoàng
Đại, Washington

Hôn lễ cử hành ngày thứ
bảy mùng 7 tháng Giêng năm 1984
tại tư gia, San José, California.

Thành thực chia mừng cùng
bà Đặng Đình Thử.

Chúc mừng hai em Gia-Dân
trăm năm hạnh phúc.

Ô.B. Đặng Đình Liêm
và gia đình

TIN VUI

Được hồng thiệp báo tin
lễ thành hôn của:

Anh Trần Văn Thọ,
Thứ nam của bà quả phụ Hồ Thị Đá
và

Chị Đinh Thị Kim Liên
Thứ nữ của ông bà Đinh Cao Bình
Hôn lễ sẽ cử hành tại chùa
Viên Giác, 3324 N. Rts, Oklahoma
City, Oklahoma, lúc 11 giờ 30
ngày 21 tháng 4 năm 1984

Thân chúc anh chị Thọ-Liên
trăm năm hạnh phúc.

Đặng Đình Khiết (VA), Văn Hùng
(VA), Nguyễn Xuân Nguyên (VA),
Ô.B. Nguyễn Đức Côn (Md), Quách
Hạnh (TX), Nguyễn Xuân Nguyên
(TX), vợ chồng Lê Mậu Sức (Okla.),
vợ chồng Phan Văn Hử (Okla.).

TIN MỪNG

Được hồng thiệp của ông
bà Hoàng Kim Mười, Saigon, Việt
Nam, báo tin lễ thành hôn của
thứ nam:

Hoàng Lưu Đức
và

Cô Bùi Thị Vân Khanh
Thứ nữ của ông bà Bùi Nhật Tiến,
Santa Ana, California.

Hôn lễ cử hành tại Santa
Ana, California.

Thành thật chia vui cùng
cô chú Hoàng Kim Mười và hai
họ Hoàng-Bùi.

Câu chúc hai cháu Đức-Khanh
sắt cầm hòa hợp.

Ô.B. Đặng Đình Liêm
và gia đình

PHÂN ƯU

Được tin cụ Vương Dắc Thái.
Nhạc phụ anh Trịnh Đình
Thắng tử trần tại California,
hưởng thọ 85 tuổi.

Chân thành phân ưu cùng
anh chị Thắng và tang quyến.

Nguyện chúc linh hồn cụ
sớm về nơi cõi Phật.

Tạp chí Xác Định

PHÂN ƯU

Được tin cụ Huỳnh Văn
Nhiệm, Nguyên Hội Trưởng Giáo Hội
Trung Ương, Phật Giáo Hòa Hảo
vừa tạ thế tại Hoa kỳ ngày
24-2-1984.

Thành kính phân ưu cùng
Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo và
gia quyến. Xin góp lời cầu nguyện
hưởng hồn cụ vãng sanh cực lạc
quốc.

Tạp chí Xác Định

CÁO PHÓ

Đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc bà quả phụ

PHAN NGỌC HOÀN

nhũ danh **NGUYỄN THỊ HUYỀN**, pháp danh **NGUYỄN HẢO**

đã mệnh chung ngày 15/2/1984 tại Bao Vinh, hưởng thọ 91 tuổi.

Cáo phó này thay thế thiệp tang.

Tang gia đồng khắp báo.

Trưởng nam Phan ngọc Giai cùng vợ, các con cháu; Thứ nam Phan ngọc Toàn
cùng vợ, các con cháu; Rể Nguyễn đình Liên cùng vợ, con, cháu;
Rể Lê khắc Lý cùng vợ, con, cháu; và toàn thể nội ngoại tôn.

THƯ TỪ Ý KIẾN XIN GỬI VỀ

XÁC ĐỊNH

P.O. BOX 4087

ARL., VA. 22204



KIM-SƠN

JEWELRY & FABRICS

3131 WILSON BLVD.
ARLINGTON, VA. 22201

– MUA BÁN NGỌC THẠCH
SỬA CHỮA NỮ TRANG



– NHẬN HỘT SOÀN LẤY LIỀN



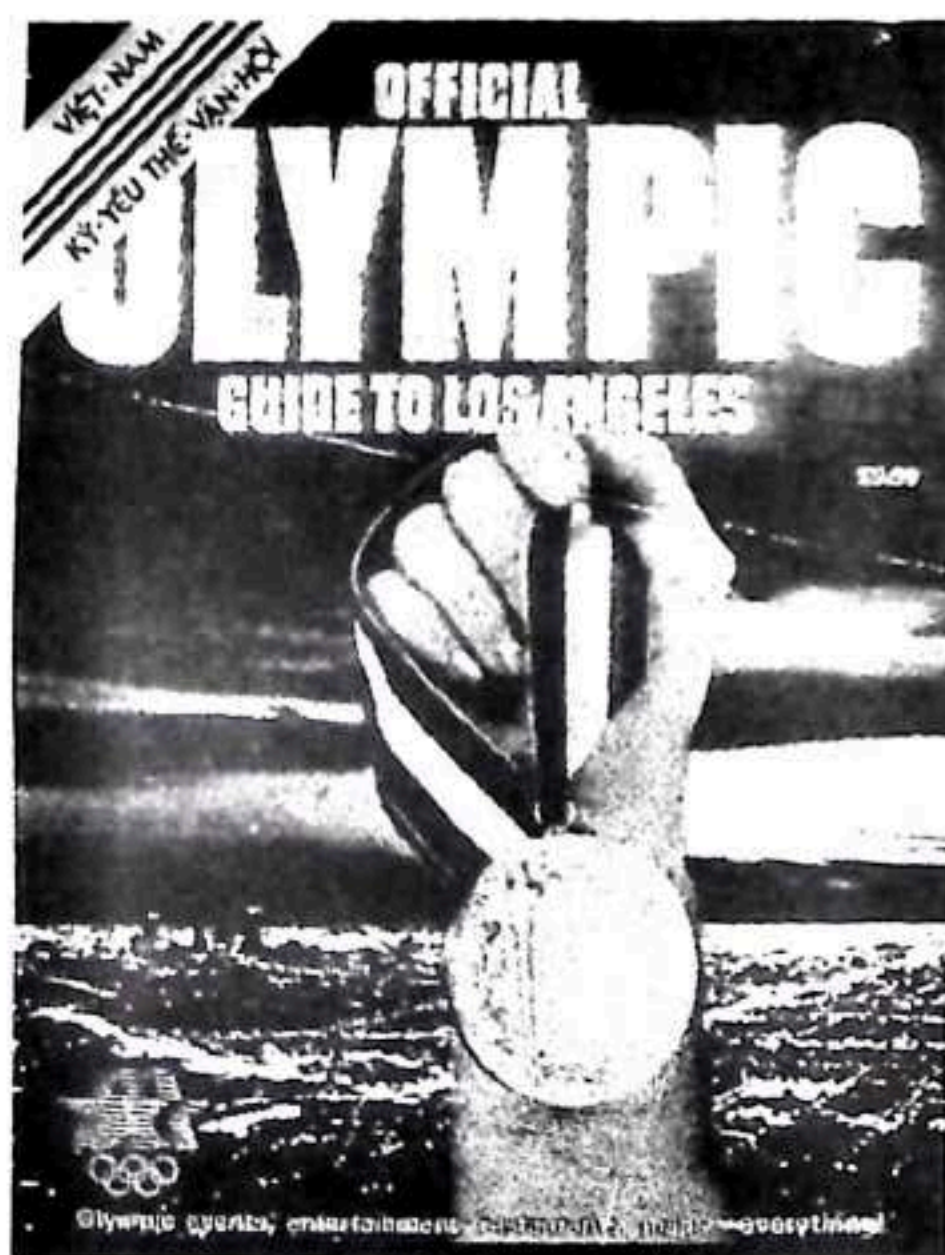
– BÁN ĐỦ CÁC LOẠI HÀNG VẢI,
TỔ LỤA

**ĐẶC BIỆT TRONG DỊP TẾT CÓ BÁN PHÁO*

ĐIỆN THOẠI: (703) 525-6199

THE OFFICIAL OLYMPIC GUIDE TO LOS ANGELES

VIETNAMESE VERSION



KỶ-YẾU THỂ-VẬN-HỘI

Kính thưa quý đồng hương,

Lần đầu tiên trong lịch sử Thế Vận Hội, tập "The Official Olympic Guide" được thực hiện bằng các thứ tiếng trên thế giới. Mỗi một nước tức là một ngôn ngữ chỉ được thực hiện một ấn bản với số lượng tối thiểu là một trăm ngàn tờ. Trên nguyên tắc, Ấn bản Việt ngữ hoặc được thực hiện bởi phía cộng sản hoặc không có. Tuy nhiên, nhờ sự may mắn, phía người Việt tị nạn, qua Mai's Art Studio do một nhóm nghệ sĩ chủ trương đã ký được hợp đồng để thực hiện tập "The Official Olympic Guide" này dưới danh nghĩa "Việt Nam-Kỷ yếu Thế Vận Hội-Ấn bản Việt ngữ" dành về cho phía người Việt Quốc Gia.

Tập sách dày đúng 300 trang, in giấy láng, mỗi trang đều in 7 màu thật đẹp. Có đến 170 trang là tài liệu lịch sử Thế Vận Hội. Số còn lại là những bài viết về sinh hoạt cộng đồng người Việt tị nạn.

Nguyên trang đầu tiên là trang có bản đồ Việt Nam nổi lên trên nền cỏ vàng ba sọc đỏ với khối hướng quyền lên. Lòng vào đó là hàng chữ dành cho tất cả các vị đã đóng góp ít nhiều cho việc thực hiện tập kỷ yếu: "Kính Dâng Tổ Quốc Việt Nam".

Chắc chắn tập kỷ yếu Thế Vận Hội bằng Việt ngữ sẽ được xuất bản vào cuối tháng 5/84.

Mai Lynch/Mai's art studio

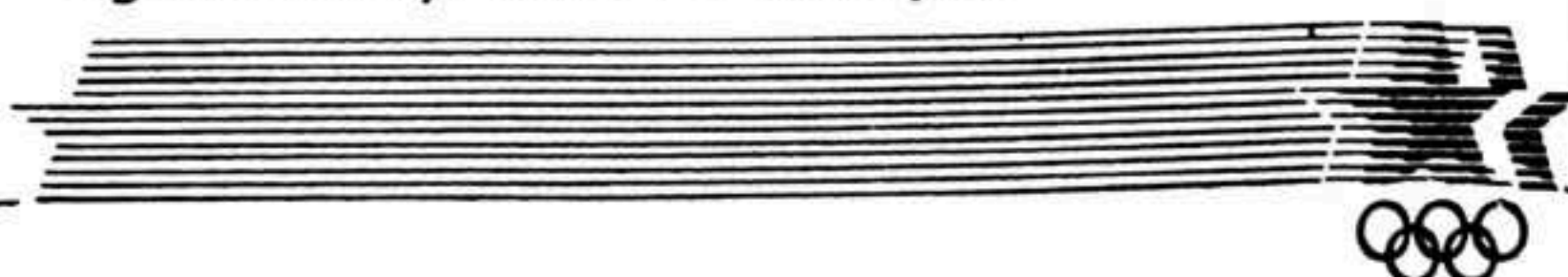
Tạp chí Xác Định là đại diện phát hành vùng Đông Bắc Hoa kỳ. Vì số lượng phát hành có hạn, xin đặt mua gấp. Check hoặc money order xin gửi về:

**Tạp chí Xác Định
P.O. Box 4087
Arlington, VA 22204
(703) 931-9799**

Giá mỗi cuốn:

Trong Hoa kỳ: \$5.95 + 1 (cước phí)

Ngoài Hoa kỳ: \$5.95 + 3 (cước phí)



TƯƠNG CỰ ĐÀ

SAUCE DE SOJA

*Biết thơm vị THÍNH QUÊ HƯƠNG
Cá kho nổi vị nhờ TƯƠNG CỰ ĐÀ*

Thính Quê Hương và Tương Cự Đà là hai sản phẩm của hãng:

VIETNAM FOOD & DRINK, INC., bán khắp thế giới

3824 Ironwood Place

Landover, MD. 20785 USA

Tel: (301) 322-7948
262-3735

Bác sĩ

NGUYỄN QUỐC QUÂN



Chuyên môn nội khoa.

Khám bệnh nội khoa và tổng quát theo giờ hẹn tại :

PROFESSIONAL BUILDING

7023 Little River Turnpike

Suite 405

Annandale, Va. 22003

Điện thoại : (703) 354-2629

CÓ NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICAID

BÁC SĨ
TRẦN MINH TÙNG

NỘI KHOA – THẦN KINH

CHUYÊN TRỊ CÁC CHỨNG :

- NHỨC ĐẦU
- ĐAU NHỨC CHÂU THÂN
- MẤT NGỦ
- KÉM TRÍ NHỚ...

**VÃ CÁC BỆNH TÂM THẦN VÀ THẦN KINH
KHÁC.**

6521 Arlington, Blvd. Suite 205

Falls Church, Virginia 22042

Điện thoại (703) 241 - 5695

VINH HOA RESTAURANT

746 CHRISTIAN STREET

PHILA., PA 19147

*Những Món ăn thuần túy
của quê hương*

CHỦ NHÂN KÍNH MỜI

BÁC SĨ

NGÔ ĐÌNH THUẦN, M.D.

*MEDICAL DENTAL BUILDING
3801 NORTH FAIRFAX DRIVE SUITE 201
ARLINGTON, VA 22203*

GIỜ LÀM VIỆC: THEO HẸN,
NHẬN MEDICAID VÀ BẢO HIỂM
ĐIỆN THOẠI: (703) 524-1025

EXPRESS ART PRINTING

**14 S. ALMADEN AVE.
SAN JOSE, CA 95113**

Phone: (408) 287-8665

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ EBOCH & HUY BUI

Luật sư BUI NHẬT HUY
Tiến sĩ Luật Khoa (J.D.)
(VA)

và

Luật sư DONALD K. EBOCH
Tiến sĩ Luật Khoa (J.D.)
(VA, MD, D.C., N.C.)

VĂN PHÒNG NHẬN:

- 1) Đảm trách tất cả các vụ liên quan đến Luật Công ty, Doanh và Thương nghiệp, Khế ước, Thuê vụ; Luật Gia đình, thừa kế, Di chúc và Trust; Luật Ngoại Kiều, Luật Bồi thường Lao động, Thương tích cá nhân; Thuê hoặc mua bán cư sở và cổ sở thương mại; tất cả các vụ Tiểu hình hoặc Đại hình.
- 2) Giúp Quý vị hoạch định doanh nghiệp, thuế vụ và tài sản.
- 3) Cố vấn pháp luật cho các Công ty, Nhà buôn, Hội đoàn.

GIỜ LÀM VIỆC:

- * Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:00 am – 6:00 pm
- * Cuối tuần và Ngày Lễ: Xin hẹn trước

2201 Wilson Blvd., Suite 204
Arlington, Virginia 22201
Đ.T. (703) 522-7888
560-3499

* Được phép hành nghề tại các tiểu bang Virginia, Maryland, Washington D.C. và North Carolina.

VIETNAM CENTER

3133 WILSON BLVD. , ARLINGTON VA. 22201

PHONE (703) 528-5500

- * Bán các loại thực phẩm Á đông.
- * Mua bán và sửa chữa nữ trang.
- * Cho thuê các loại truyện tình cảm, trinh thám, kiếm hiệp.
- * Nhận gửi hàng về Việt nam qua hãng Hàng không Air-France (ALRAD).

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

KIM PHOTO

3151 WILSON BLVD
ARLINGTON, VA 22201
ĐIỆN THOẠI (703) 841-1092



CHỤP ẢNH

CHÂN DUNG, GIA ĐÌNH
THẺ XANH, QUỐC TỊCH
ẢNH CŨ SANG LẠI ĐÙ CỎ

BÁN MỸ PHẨM VÀ NHIỀU LOẠI ĐỒNG HỒ ĐEO TAY CŨNG
NHƯ TREO TƯỜNG.

GỬI QUÀ VỀ VIỆT NAM QUA HÃNG AIR FRANCE (AL-RAD)

KÍNH CHÚC MỘT NĂM MỚI AN KHANG & THẮNG LỢI

Nhà Hàng Café DALAT

3143 Wilson Blvd. ○ Arlington, VA 22201

DIỆN THOẠI: 278-0935



*** ĐÃ HOÀN TOÀN ĐỔI MỚI ***

*** GIÁ BÌNH DÂN ***

*** CÓ NHIỀU VIDEO GAME MỚI, RẤT HÀO HÙNG ***

*** TIẾP ĐÃI LỊCH SỰ, ẨM CẦN VỚI ĐẦY ĐỦ CÁC MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM:
PHỞ - HỦ TIẾU MÌ - BÁNH CUỐN - BÁNH XÈO - VỊT QUAY - BÚN BÒ HUẾ'
CÓM TẤM BÌ, CHẢ, THỊT NƯỚNG - BÒ KHO - THỊT KHO NƯỚC DỪA ... ***

*** MÓN NHẬU: ÉCH CHIÊN BƠ - LẨU LƯỜN ***

*** CÁC LOẠI CHÈ NỔI TIẾNG CỦA SAIGON NĂM XƯA ***

MỞ CỬA MỖI NGÀY TỪ 8:30 am ĐẾN 10:00 pm.

CHỦ NHÂN KÍNH MỜI



Nhà Hàng

MỸ AN

3101 WILSON BLVD

ARLINGTON, VA22201

ĐIỆN THOẠI: (703) 276-7110

MỞ CỬA TỪ 9 GIỜ SÁNG ĐẾN 10:30 TỐI

. Đây đủ các món ăn thuần túy Việt Nam .

. Café ngon hảo hạng .

. Nhà hàng MỸ AN nổi tiếng là nhà hàng ngon nhất trong vùng Hoa thịnh Đốn và phụ cận .

. Đặc biệt buổi tối có canh chua và cá kho tộ cùng nhiều món hấp dẫn khác .

. Ngoài ra, còn có Éch xào lăn, Éch xào sả .

*** Nhà hàng MỸ AN, nơi gặp gỡ lý tưởng của mọi người, mọi giới ***

CHỦ NHÂN KÍNH MỜI



TÌM ĐỌC! TÌM ĐỌC!

**VIỆTNAM
KỶ SỰ**

DO MỘT KÝ GIẢ CHỦ TRƯỞNG PHÁT
HÀNH CHỨA ĐINH KÝ
AN PHÍ 3 ĐỒNG.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:
LÊ CAO HỒI
8007 Dupont Ave S.
Bloomington, MN 55420

Nỗi đau thương gấp chum bằng bí
Ấn đi con để kịp lên đường
Đấu vườn xưa có thành hoàng phố
Cũng nên về dựng lại Quê Hương

DẤU VƯỜN XƯA CÓ THÀNH HOANG PHỐ

Thơ Giang Hữu Tuyền
Búa Hồ Đắc Ngọc

Giá bán 3 đồng (chưa kể cước phí).
Ngân phiếu xin gửi VIỆT CHIẾN P.O. BOX 3802, ARLINGTON, VA 22203 USA

WASHINGTON DC, VIRGINIA VÀ MARYLAND CÓ GÌ LẠ ?

NHÀ MAY HOÀNG YẾN

(LẦU II THƯƠNG XÁ PACIFIC)

3103 Wilson Blvd., Arlington, VA. 22201

Điện thoại : Tiệm (703) 522-4652

Nhà : (301) 384-7633



● CHUYỂN MAY :

- Áo dài, áo cưới, áo hồng hậu, quần xéo, xương xám.
- Các kiểu áo cưới Âu Mỹ, áo dạ hội, váy, Tunique, Veste, áo quần Âu Mỹ.
- Do chính tay HOÀNG YẾN đo và cắt.
- NAM PHỤC có thợ chuyên nghiệp và kinh nghiệm.

● ĐẦY ĐỦ các loại tơ lụa, gấm dây, gấm mỏng, mousseline, kim tuyến, hàng thêu, hàng vẽ, nhung...nhập cảng từ ngoại quốc để quý khách chọn lựa.

- Quý vị có thể mang hàng tới để đặt may.
- Quý vị ở xa có thể gửi mẫu hoặc số đo (về số đo xin liên lạc HOÀNG YẾN để biết cách thức đo)

● NHẬN sửa chữa quần áo...

● PHỤ TRANG cổ dẫu : khăn đóng, vương miện loupe, hoa cài tóc, găng tay, găng tay... (bán và cho mượn).

● PHỤC VỤ quý vị tận tâm, mau chóng, bảo đảm giá phải chăng.

● Tiệm chúng tôi đã cắt may những chiếc áo dài và áo dạ hội cho Hoa Hậu, Á hậu 1 và Á hậu 2 vùng Hoa Thịnh Đốn năm 1983.

Quý vị muốn có một bộ trang phục đặc biệt, đẹp rực rỡ, nổi bật trong tiệc cưới, buổi dạ hội, họp mặt...xin mời ghé tới

HOÀNG YẾN

Tiếp khách mỗi ngày từ 11 giờ sáng tới 6 giờ chiều

Thư Ba đóng cửa

HOÀNG YẾN kính mời

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CHUYÊN VẬN
HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
NHẬN GỬI HÀNG VỀ VIỆT NAM
QUA AIR FRANCE**

(World Trade Transportation Corporation of Virginia)

- * Chúng tôi cố gắng và nỗ lực để phục vụ cho quyền lợi đồng bào bà con đồng hương bằng giá cước phí rẻ!
- * Tiền thùng miễn phí. * Nịt thùng miễn phí.
- * Thông báo miễn phí. * Tặng thùng Giấy.
- * Đóng thùng giùm.
- * Hàng được chuyển đi hàng tuần vào ngày thứ hai, bảo đảm 2 tuần đến Việt Nam bằng Air France qua đường bay A7.174.
- * Trong thời gian qua, chúng tôi đã lo liệu chuyển chở hàng ngàn chuyến hàng mà không hề chậm trễ hoặc bị khiếu nại.
- * Hướng dẫn lập hồ sơ xin đoàn tụ miễn phí.
- * Lập hồ sơ xin thẻ xanh miễn phí.
- * Dịch khai sinh, hôn thú giá phải chăng.
- * Các dịch vụ khác.

**Văn phòng đặt tại
Saigon Market**

**3147 Wilson Blvd, Arl. Va 22201
Tel. (703) 522 - 6590 / 522 - 9016**

**CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ
ỦNG HỘ NỒNG NHIỆT CỦA
QUÝ VỊ**

**Nguyễn Bá Ái
Kính mời**

SAIGON MARKET

**3147 Wilson Blvd.
Arlington, VA 22201
Tel. (703) 522-9016 / 841-0260**



- *** BÁN SỈ VÀ LẺ THỰC PHẨM Á ĐÔNG
- *** CUNG CẤP THỰC PHẨM CHO NHÀ HÀNG
- *** ĐẦY ĐỦ CÁC LOẠI RAU TƯƠI MÀ GIÁ LẠI RẤT NỔI



HAIRSTYLISTS

- Uốn, hớt, cắt tóc thời trang cho thanh niên và thiếu nữ.
- Nhiều năm kinh nghiệm, đã tốt nghiệp tại trường VIDAL SASSOON ở Anh Cát Lợi năm 1977 và thẩm mỹ viện Clarendo.
- Giá đặc biệt cả năm dành cho TNSV độc giả Xúc Định.

1220 N. HUDSON ST.
ARLINGTON, VA 22201
2nd FLOOR
CLARENDON CLINIC, Bldg.

(703) 841-1754
10 AM - 7 PM
TUESDAY - SUNDAY

Saigon Atlantic Seafood Inc.

SPECIALIZED IN SEAFOOD & GROCERY

6327 New Hampshire Avenue
Takoma Park, Md. 20910

- Thực phẩm Á Châu.
- Ngoài tất cả các loại đồ biển, đặc biệt còn có đủ những loại cá mã người Việt thường ưa thích.
- Nhân dịp bánh trưng cửa hàng vào đầu tháng 5, tất cả các mặt hàng sẽ được bán đại hạ giá.

Nguyễn-Thánh Kính mời

Giờ mở cửa :

T. Hai đến T. Bảy	10 AM - 8 PM	(301) 270-2089 (Store)
Chủ nhật	10 AM - 3 PM	(301) 681-8126 (Office)

ĐỌC VÀ CỒ ĐỘNG TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH

**Mỗi Độc Giả,
Mỗi Thân Hữu**

Giới Thiệu Thêm

**Một Độc Giả ,
Một Thân Hữu
Cho XÁC ĐỊNH**

TẠP CHÍ
XÁC ĐỊNH

ĐÃ PHÁT HÀNH THÁNG 12-83 - GIÁ: \$7.00

NHẠC VÀNG LÊ VĂN KHOA TIẾNG CHIỀU RƠI



KIM TƯỚC

LÊ THU
HÀ BÍCH HỢP

TRẦN CHỨC

MAI HƯƠNG-TRẦN CHỨC

MAI HƯƠNG-TUYẾT HẠNG
TRẦN HUY KHANH-BUI QUYNH GIAO
SƠN CA

HÒA ÂM, VIẾT VÀ ĐIỀU KHIỂN GIÀN NHẠC HÒA TÀU HOA KỲ:
LÊ VĂN KHOA

THUY KHÚC

GỢI NHỚ

HOÀI CẨM

NHỚ TIẾNG XƯA

ĐÀ LAI HƯƠNG

MƯA THU KHÔNG TRỞ LẠI

HƯƠNG XƯA

NGÂN NAM MÂY BAY

CHIẾU TÌM

MƯA THU CHO EM

VŨ THANH

LÊ VĂN KHOA

CUNG TIẾN

LÊ VĂN KHOA

PHẠM DUY

PHẠM TRỌNG

CUNG TIẾN

NGUYỄN HIỀN

DINH HÙNG-ĐAN THỌ

NGÔ THUY MIỀN

THUY ANH

TÀU HOA KỲ

Quý Vị và các anh chị Thanh niên Sinh viên cử ngụ
trong các tiểu bang vùng Đông Bắc Hoa kỳ muốn
mua băng nhạc Lê Văn Khoa, xin liên lạc về:

XÁC ĐỊNH

P.O. BOX 4087

ARLINGTON, VA. 22204

Điện thoại (703) 931-9799

NẾU MỘT NGÀY

Băng nhạc mới giới thiệu với mọi người yêu
nhạc-tiếng hát tuyệt vời của

Kiều Loan

phát hành tháng 2-1984

** thu thanh lần đầu tiên tại Hoa-Kỳ **

** Hòa âm Lê Văn Thiện * Tùng Giang thựo hiện*

Giới thiệu của nhà văn Mai Thảo

với những nhạc phẩm chọn lọc của Phạm Duy,
Đoàn Chuẩn, Từ Linh, Khánh Băng, Nam Lộc,
Trần Thiện Thanh, Hoàng Trọng, Hồ Đình
Phương, Hồ Kym Thanh, Y Vân...

Giá \$6.50 kể cả cước phí

Giá đặc biệt từ 10 cuốn trở lên

Thư từ, ngân phiếu xin liên lạc về:

Kiều Loan Nguyễn

2023 S. Mill, Apt #12

Kansas City, Kansas 66103

Phone: (913) 621-4791

Đại diện phát hành:

Thanh Lan - 9291 Bolsa Ave.,

Westminster, CA. 92683

Phone: (714) 893-0356

Trưởng Hải: P.O. Box 6325,

Albraham, CA. 91802

Phone: (213) 282-6264

PHIẾU ỦNG HỘ DÀI HẠN TẠP CHÍ XÁC ĐỊNH
DIỄN ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN
SUBSCRIPTION FORM - XAC DINH MAGAZINE
FORUM OF THE VIETNAMESE YOUTH IN ASYLUM

TÊN HỌ _____
Name _____

ĐỊA CHỈ _____
Address _____

Xin đánh dấu vào chỗ thích hợp nhất :
Please check the appropriate box

- | | |
|--|---|
| ☐ Đọc giả mới
New subscriber | ☐ Đổi địa chỉ
Change of Address |
| ☐ Tái gia hạn
Renewal | ☐ Quà tặng
Gift |

Make check payable to:

XÁC ĐỊNH

P.O. Box 4087
Arlington, VA. 22204

Số tiền đính kèm: (Check hoặc Money order)
Payment enclosed

☐ \$12.00 Một năm báo (bốn số), từ số _____ đến số _____
One year of subscribing, from _____ to _____

☐ Ủng hộ (Xin tùy hi) _____
Ngoài Hoa Kỳ và Gia nà đại xin gửi thêm \$2.00(U.S.) mỗi số
cho bưu phí hạng nhất.

Outside U.S.A. and Canada please add \$2.00 for shipping
and handling.

XÁC ĐỊNH

DIỄN ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN VIỆT TỊ NẠN

* Diễn đàn phản ánh tâm tình, hoài bão và đặt vấn đề về vai trò và trách nhiệm của thanh niên sinh viên Việt nam tại hải ngoại đối với công cuộc Cứu Nước và Dựng Nước.

* Môi trường trao đổi kiến thức, quan điểm và kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến học vấn, ngành nghề và đời sống; cũng như tạo mối liên hệ cảm thông giữa các thanh niên sinh viên Việt Nam tại hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

Tạp Chí Xác Định
P.O. Box 4087
Arlington, Va. 22204

Có bày bán tại các cơ sở thương mại
và tiệm sách Việt nam.

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG XÁC ĐỊNH

CÁC ANH BƯỚC TỚI MỘT BƯỚC
THÌ DÂN NHÀ NHỜ MỘT BƯỚC.
CÁC ANH LẠC MỘT KHOẢNG
ĐƯỜNG THÌ NƯỚC NHÀ LẠI BỊ
NHẬN CHÌM MẤY LẦN ĐỊA NGỤC .

(CỤ PHAN CHU TRINH)

Tạp chí XÁC ĐỊNH
P.O Box 4087
Arlington, VA 22204

To: _____

GIÁ 3 MỸ KIM